TRUNG NGUYÊN LEGEND
TẬP ĐOÀN CHUYÊN CÀ PHÊ NĂNG LƯỢNG - CÀ PHÊ ĐỔI ĐỜI
THE No.1 COFFEE!

CÀ PHÊ TRIẾT ĐẠO

II

Bản quyền thuộc về Trung Nguyên Legend
Sách lưu hành nội bộ

TRUNG NGUYÊN LEGEND - TẬP ĐOÀN CHUYÊN CÀ PHÊ NĂNG LƯỢNG - CÀ PHÊ ĐỔI ĐỜI
THE ENERGY COFFEE THAT CHANGES LIFE

LỜI NÓI ĐẦU

Người Nhật đã định hình Trà đạo thành đạo lý của dân tộc, một nghệ thuật sống được truyền tải qua việc thưởng lãm một tách trà. Trong khi đó, Việt Nam - một cường quốc cà phê nhất nhì thế giới, có hạt cà phê Robusta ngon nhất thế giới, có một bề dày lịch sử văn hóa thưởng lãm cà phê hàng trăm năm, nhưng đến nay, giá trị cà phê Việt Nam vẫn thuộc phân khúc thấp, chủ yếu xuất thô và chưa được định hình đúng vị thế vốn có của ngành, của quốc gia.

Với mong muốn đưa ngành cà phê Việt Nam lên một tầm cao mới, nâng cao giá trị cà phê không chỉ là một thức uống thông thường mà còn ở tầm mức cà phê văn hóa, cà phê nghệ thuật, cà phê tinh thần… đến cà phê triết đạo, xứng đáng với vị thế của cường quốc cà phê của thế giới - Tập đoàn Trung Nguyên Legend đã dành thời gian và tâm huyết trong nhiều năm để nghiên cứu lịch sử, văn hóa, nghệ thuật… cà phê trong mọi lĩnh vực đời sống của nhân loại để cà phê trở thành "Cà Phê Triết Đạo".

Trong suốt hành trình sáng tạo và phát triển của Trung Nguyên Legend thì tinh thần dấn thân phụng sự cộng đồng luôn là hạt nhân xuyên suốt bằng nhiều chương trình hành động để Kiến tạo khát vọng lớn, Chí hướng lớn cho quốc gia; để xây dựng vị thế mới cho ngành cà phê Việt Nam trên bản đồ cà phê thế giới và trên Hành trình này, Trung Nguyên Legend mong muốn cùng chung tay với các nhà hoạch định sách lược quốc gia để Việt Nam sớm trở thành quốc gia hùng mạnh và ảnh hưởng toàn diện thế giới!

Người Nhật đã làm được!
Người Việt mình cũng làm được và làm tốt hơn!

TẬP ĐOÀN TRUNG NGUYÊN LEGEND

TRUNG NGUYÊN LEGEND
TẬP ĐOÀN CHUYÊN CÀ PHÊ NĂNG LƯỢNG - CÀ PHÊ ĐỔI ĐỜI
THE No.1 COFFEE!

HÃY LÀM TẤT CẢ MỌI ĐIỀU CẦN THIẾT ĐỂ TẠI TRUNG NGUYÊN LEGEND, CÀ PHÊ ĐƯỢC NÂNG LÊN THÀNH NGHỆ THUẬT, THÀNH CÀ PHÊ TRIẾT ĐẠO!

NHÀ SÁNG LẬP - CHỦ TỊCH TẬP ĐOÀN TRUNG NGUYÊN LEGEND
ĐẶNG LÊ NGUYÊN VŨ

MỤC LỤC

Trường đại học ẩn hình trong hàng quán cà phê Anh 08

Isaac Newton và nền móng cách mạng khoa học
từ hàng quán cà phê 14

Cà phê và tinh thần cải cách tự do cấp tiến
của Sydney Smith 22

Hàng quán cà phê - chốn quy tụ tài danh Tây Ban Nha..... 27

Cà phê trong quá trình thức tỉnh sáng tạo
của danh họa huyền thoại Picasso..... 33

Cà phê và sách - công thức thịnh vượng của người Đức 39

Cà phê trong tiến trình thăng hoa âm nhạc
của Johann Sebastian Bach 45

Ludwig Van Beethoven - cà phê và
những bản giao hưởng khát vọng hạnh phúc 51

Đại văn hào Johann Wolfgang von Goethe -
Cà phê là thức uống tuyệt vời nhất! 57

Cà phê và giấc mơ Mỹ 61

Benjamin Franklin: "Trong vô số những điều xa xỉ,
cà phê có giá trị nhất" 69

Thomas Jefferson: "Cà phê - thức uống yêu thích
của thế giới văn minh!"..... 75

Cà phê tỉnh thức "Thế hệ đã mất"..... 81

Ernest Miller Hemingway
và những kiệt tác văn chương viết tại quán cà phê 87

Cà phê và thập kỷ sáng tạo "định hình lại nước Mỹ" 92

Thương mại cà phê xác lập vị thế cường quốc Hà Lan 100

Vincent Van Gogh và những quán cà phê đi vào
lịch sử hội họa 107

Cà phê và tinh thần quốc dân Nhật 114

Cà phê trong phẩm tính người Do Thái 122

Cà phê và khát vọng Đại Hàn 129

Ấn Độ - Từ 7 hạt cà phê thiêng
đến quốc gia cà phê bóng râm..... 138

Văn hóa cà phê
- Nghi thức của lòng hiếu khách ở Dubai 145

Brazil từ thuộc địa trở thành cường quốc cà phê thế giới..... 152

Hành trình khẳng định dấu ấn khác biệt
của cà phê Colombia..... 157

Jamaica - sự quyến rũ
của vùng nguyên liệu cà phê nơi cao nhất thế giới..... 163

Cà phê tìm lại bản thân 169

Cà phê vinh thăng sự sống..... 174

Cà phê và những ý niệm giao hòa Đông - Tây 180

Cà phê tứ ngộ tri 187

Hương vị cà phê trong nhân giới 194

Cà phê và quan niệm về sự sống..... 202

Hàng quán cà phê - những học viện tỉnh thức 207

Cà phê trong tâm thức thần thoại..... 214

Sheik Abd-al-Kadir
"Cà phê dẫn lối cho những người tìm kiếm sự thông thái" 220

Cà phê và tiến trình phát triển của triết học..... 226

Søren Kierkegaard - triết học bên tách cà phê 233

Cà phê - năng lượng thăng hoa tư duy khoa học 239

Stephen Hawking - Giải mã vũ trụ bên tách cà phê..... 246

Lược sử kinh tế cà phê..... 253

Đi tìm nguồn gốc sự giàu có từ quán cà phê..... 260

Cà phê chữa lành
những tổn thương
là cầu nối giữa
tuyệt vọng và hy vọng
Nhà nhân học Zora Neale Hurston (1891 - 1960)

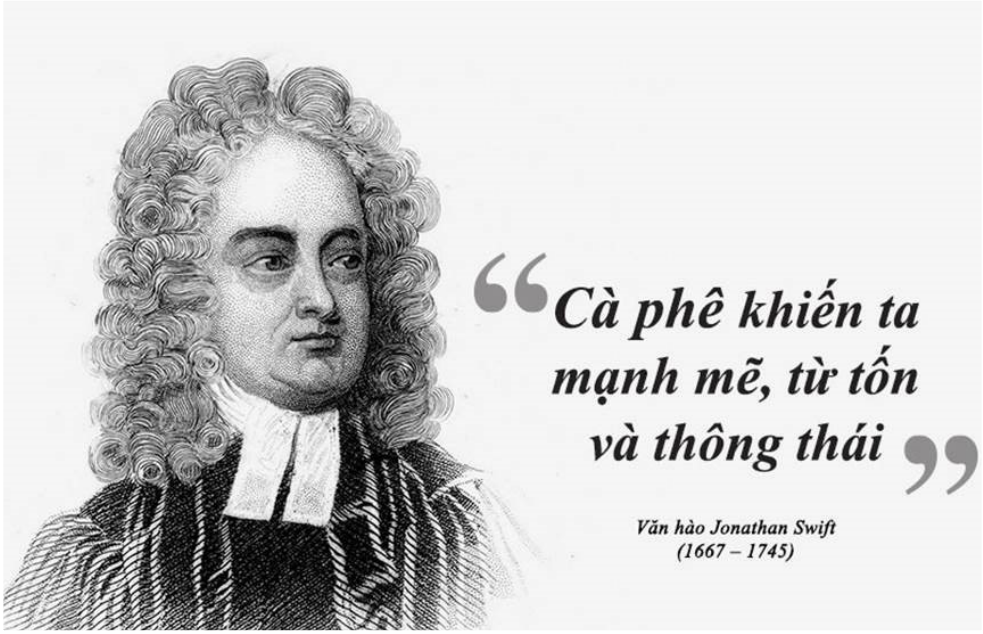
“Cà phê khiến ta mạnh mẽ, từ tốn và thông thái”
Văn hào Jonathan Swift
(1667 – 1745)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ẨN HÌNH TRONG HÀNG QUÁN CÀ PHÊ ANH

Hàng quán cà phê ở Anh từ khi xuất hiện đã định hình là không gian hoạt động mang tính hàn lâm và kinh tế, nơi thống lĩnh những luận lý tư duy của Tây Âu.

Quán cà phê - Trường đại học một hào

Cà phê du nhập vào Tây Âu từ thế kỷ 17 cùng lúc với thời kỳ khai sáng *(Age of Enlightenment)*. Anh là một trong những quốc gia đầu tiên được tiếp cận năng lượng sáng tạo, tỉnh thức của loại thức uống đặc biệt này. Tuy nhiên, nếu như ở Paris (Pháp), Viên (Áo)… quán cà phê tọa lạc tại các đại lộ trung tâm thì ở Anh, hàng quán cà phê lại hình thành trên những trục đường có phần khuất bóng, gần các trường đại học London, Oxford, Edinbourgh…

Vào thời kỳ khai sáng, hàng quán cà phê tại Anh là nơi diễn ra các hoạt động mang tính hàn lâm của giới học giả trí thức.

Sự khác biệt ấy diễn ra hoàn toàn hợp lý khi đặt trong diễn trình lịch sử của thời kỳ này. Vào thế kỷ 17-18, Pháp, Bồ Đào Nha, Hà Lan… có thuộc địa là các quốc gia trồng cà phê, còn vương quốc Anh lại là quốc mẫu giàu có nhờ các thuộc địa trồng trà. Bằng sự toan tính thực dụng, giới quý tộc, Hoàng gia Anh đã chọn trà là thức uống mang đến niềm tự hào cho "vương quốc trà" nhằm thúc đẩy tiêu thụ loại thức uống này. Ngược lại, nếu cà phê trở thành một loại thức uống phổ quát như các quốc gia Tây Âu khác thì đồng nghĩa với việc vương quốc Anh phải mua sản phẩm của thế lực cạnh tranh. Việc này không được giới quý tộc Hoàng gia ủng hộ. Chính vì vậy hàng quán cà phê ở Anh đành ẩn mình quanh các trường đại học.

Không được giới vương giả coi trọng, tuy nhiên hình thức hoạt động của quán cà phê lại cung cấp một không gian lý tưởng cho việc học tập, nghiên cứu. Sinh viên, các học giả có chung chí hướng truy cầu tiến bộ tri thức dành hàng giờ ngồi tại quán cà phê để trao đổi một cách nghiêm túc về các vấn đề triết lý cuộc sống, thế sự nhân gian và những phát kiến có giá trị. Từ đây, hàng quán cà phê Anh được vinh danh là "Penny Universities" - Trường đại học một hào.

Tên gọi "Penny Universities" bắt nguồn từ giá mỗi ly cà phê và chỗ ngồi trong một buổi (sáng-chiều-tối) tại quán cà phê. Trái với phòng trà hay quán rượu, hàng quán cà phê là mảnh đất màu mỡ cho những hoạt động mang tính hàn lâm lẫn thực nghiệp trong nhiều lĩnh vực: khoa học, kinh tế, nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp… Nhiều minh chứng lịch sử cho thấy, tại những "đại học ẩn hình" ở Anh đã khởi xuất hàng loạt học thuyết hàn lâm trong nhiều lĩnh vực có ảnh hưởng tới sự phát triển của nhân loại.

Học thuyết của nhân loại và các tổ chức toàn cầu bắt đầu từ quán cà phê

Đầu tiên phải kể đến câu lạc bộ cà phê của Đại học Oxford. Trong không gian quán cà phê ở đây, cha đẻ của nền kinh tế học - Adam Smith hoài thai những tác phẩm kinh điển như: The Theory of Moral Sentiments *(Lý thuyết về tình cảm đạo đức)*, The Wealth of Nations *(Sự thịnh vượng của các quốc gia)*, Học thuyết về nền kinh tế tư bản… có giá trị ảnh hưởng sâu rộng tới nền kinh tế thị trường hiện đại cũng như các tư tưởng triết học đạo đức ngày nay.

Viện Hàn lâm Khoa học Vương quốc Anh đã được thành lập tại một quán cà phê ở Oxford và trở thành học viện khoa học uy tín nhất thế giới cho tới ngày nay.

Năm 1660, quán cà phê Tilliard's là nơi thành lập Hội Hoàng Gia (Royal Society) quy tụ các nhà khoa học hàng đầu bấy giờ. Hội Hoàng Gia là tiền thân của viện Hàn lâm Khoa học Vương quốc Anh - học viện khoa học uy tín nhất thế giới, phát triển tới hơn 8.000 thành viên cho tới ngày nay, với các tên tuổi lớn như: Isaac Newton, Charles Darwin, Benjamin Franklin, Albert Einstein, Steven Hawking…

Trong khi đó, từ quán cà phê ở đại học Edinbourg, triết gia, nhà kinh tế học, nhà sử học David Hume đã viết nhiều tác phẩm có tầm ảnh hưởng tới ngành triết học hiện đại như: A Treatise of Human Nature *(Tiểu luận về bản chất con người), An Enquiry Concerning Human Understanding (Một cuộc điều tra liên quan đến sự hiểu biết của con người), An Enquiry Concerning the Principles of Morals (Một cuộc điều tra liên quan đến các nguyên tắc đạo đức)…*

Lloyds Coffee-house là cái nôi của những tập đoàn tài chính hàng đầu của Anh quốc từ thế kỷ 17 tới nay.

Không chỉ là nơi khởi nguồn cho các học thuyết hàn lâm mà các "Trường đại học ẩn hình" ở Anh còn là nơi thành lập của các tập đoàn, tổ chức kinh tế và tài chính vang danh. Ở London, tập đoàn bảo hiểm Lloyd's được thành lập tại quán cà phê Lloyds Coffee-house; sàn giao dịch chứng khoán Hoàng gia-Royal Exchange của Anh có gốc gác từ quán cà phê Jonathan's; tổ chức chứng khoán hàng hải của London - London Shipping Exchange ra đời ở quán cà phê Baltic… Còn quán Will's Coffee House được gọi là "ngôi nhà văn học" khi trở thành nơi gặp gỡ, thảo luận của các tên tuổi lớn trong nền văn chương như: Jonathan Swift, Alexander Pope, Joseph Addison…

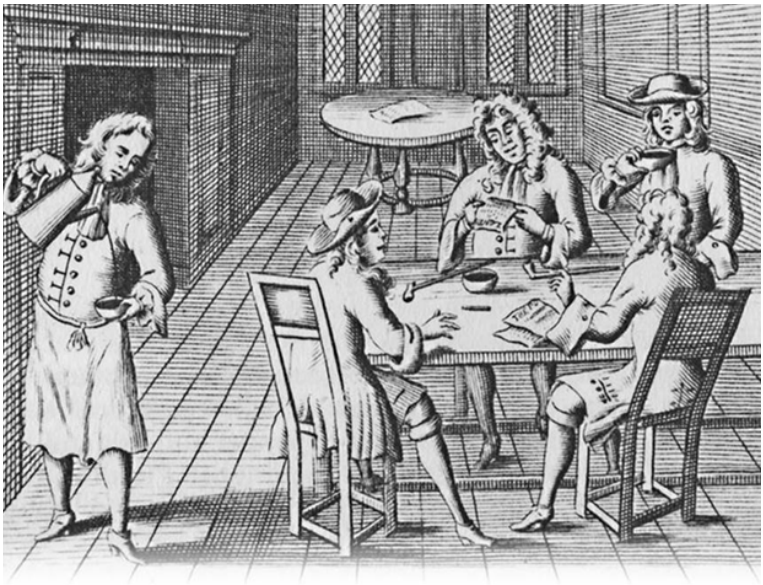

Một tấm áp phích quảng cáo quán cà phê Will's vào thế kỷ 17.

Có thể nói cà phê đã phát triển ở Anh quốc theo một diễn trình khác so với các quốc gia ở lục địa Tây Âu, nhưng nhờ vậy mà đã mở hướng cho cà phê góp phần vào khát vọng thời đại bởi những thành tựu khai sáng nhân văn trong các "Trường đại học một hào".

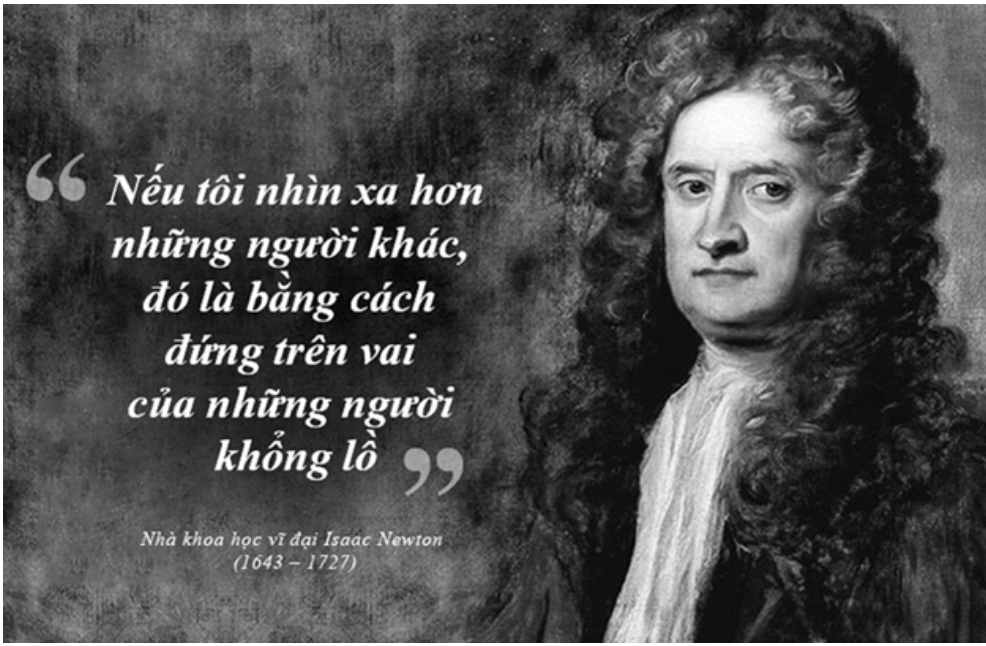
“Nếu tôi nhìn xa hơn những người khác, đó là bằng cách đứng trên vai của những người khổng lồ”
Nhà khoa học vĩ đại Isaac Newton
(1643 – 1727)

ISAAC NEWTON
VÀ NỀN MÓNG CÁCH MẠNG KHOA HỌC TỪ HÀNG QUÁN CÀ PHÊ

Trong tiến trình phát triển khoa học, đã có sự liên hệ mật thiết giữa động năng sáng tạo của cà phê và hàng quán cà phê với khát vọng khám phá tri thức mới.

Hàng quán cà phê - khởi sự cuộc cách mạng khoa học

Trong thế kỷ 17, châu Âu trải qua một loạt thay đổi nhận thức về vai trò của khoa học đối với tự nhiên, bác bỏ các lý thuyết chưa được chứng minh, khát khao hiểu biết các quy luật vũ trụ dựa trên thực nghiệm. Những tiến bộ về tri thức dẫn đến một làn sóng nghiên cứu trên mọi lĩnh vực, tạo nên bước ngoặt lớn trong sự phát triển của xã hội. Lịch sử châu Âu gọi làn sóng này là cuộc cách mạng khoa học.

Cà phê trong thời kỳ khởi động cách mạng khoa học đã được vinh thăng như thức uống phát huy sự sáng tạo, thăng hoa trí tuệ, thức tỉnh con người nhằm kiến tạo cuộc sống.

Giai đoạn đầu, những nhà khoa học tiên phong cho rằng trường đại học chỉ truyền tải kiến thức mang tính kinh viện, giáo điều. Tư tưởng độc đoán này cản trở sự thăng hoa tri thức. Vì thế cần có một hình thức tổ chức mới, nơi mọi người có thể thảo luận về tiến bộ khoa học, thúc đẩy nghiên cứu và tìm kiếm tri thức. Thời kỳ này, cà phê đã chính thức được biết đến tại Anh thông qua ghi chép của những nhà thám hiểm, nhà truyền giáo và các thương gia từng đến "phương Đông". Năm 1623, Francis Bacon (1561 - 1626) cha đẻ của Chủ nghĩa Kinh nghiệm đã mô tả về cà phê trong cuốn Historia Vitae et Mortis: *"Thức uống này làm não và tim dễ chịu, tinh thần trở nên mạnh mẽ"*. Năm 1650, quán cà phê đầu tiên được thành lập tại Oxford và ngay sau đó là London.

Tại Anh, cho đến giữa thế kỷ 17, người dân vẫn say sưa trong quán bia, khi quán cà phê xuất hiện đã kích hoạt *"bình minh của sự khai sáng"*. Cà phê phát huy sự sáng tạo của trí năng, thăng hoa trí tuệ, thức tỉnh con người nhằm kiến tạo cuộc sống mới. Hàng quán cà phê đã được thiết lập như trung tâm nghiên cứu và học thuật, thu hút nhóm những nhà khoa học, trí thức có cùng chí hướng gặp gỡ, đọc tin tức cũng như học hỏi và tranh luận với nhau. Quán cà phê cung ứng một hình thức học tập mới, không độc đoán. Những người đến quán cà phê có tư tưởng cấp tiến và xu hướng chiết trung. Trong một xã hội còn đặt nặng giai cấp và địa vị kinh tế, quán cà phê là nơi duy nhất mà tất cả mọi người thuộc mọi giai cấp, chỉ cần có 1 xu để mua một ly cà phê đều có thể đến và tham gia vào những buổi chia sẻ tri thức.

Cà phê và hàng quán cà phê được tôn vinh như năng lượng khởi sự cho cuộc cách mạng khoa học còn bởi vai trò của quán cà phê trong sự hình thành các học viện và hiệp hội khoa học - xương sống của quá trình trưởng thành các ngành khoa học. Tại quán cà phê, nhiều nhóm học giả, nhà nghiên cứu đã định hình và phát triển các học thuyết nền tảng cho khoa học hiện đại thông qua việc cùng phân tích, thí nghiệm thực tiễn. Slaughter's Coffee nổi

tiếng là trung tâm nghiên cứu toán học. Các triết gia thuộc câu lạc bộ Rota chia sẻ vấn đề chính trị và triết học tại quán cà phê Turk's Head. Nhà hóa học Peter Staehl tổ chức những buổi giảng dạy chuyên môn tại quán cà phê Tillyard's Coffee. Quán Button's Coffee là nơi William Whiston và Francis Hauksbee sử dụng như phòng thí nghiệm cơ khí, thủy tĩnh, khí nén, quang học,…

Xuất phát từ chính công năng của thức uống, quán cà phê là không gian thích ứng cho việc nghiệm thu và trao đổi tri thức, hàn lâm lẫn thực nghiệp

Cộng đồng các học giả này là cơ sở thành lập những hiệp hội khoa học chuyên ngành. Hội Hoàng Gia London (Royal Society, tiền thân Viện Hàn lâm Khoa học Vương quốc Anh) được phát triển từ nhóm các triết gia tự nhiên thường xuyên sinh hoạt tại câu lạc bộ cà phê Oxford. Hội Hoàng Gia London quy tụ các nhà khoa học, trí thức tinh hoa bao gồm nhà khoa học Hans Sloane, nhà thiên văn học Edmund Halley, nhà vật lý Isaac Newton, cha đẻ thuyết tiến hóa - Charles Darwin… Trước khi trở thành nhà khoa học vĩ đại, họ đơn thuần là những sinh viên tò mò khám phá các hiện tượng tự nhiên, nhiệt tình tham gia những buổi thí nghiệm trong quán cà phê.

William Shipley cũng đã thành lập Hiệp hội Nghệ thuật Hoàng gia vào năm 1754 tại Rawthmell's Coffeen. Hội triết học Cambridge, Hội các nghiên cứu sinh St Andrews,… cũng được thành lập từ những quán cà phê quanh các trường đại học.Thành viên các Hội khoa học hoạt động theo hướng khám phá và tích hợp tất cả các loại nghiên cứu khoa học vào một hệ thống mạch lạc để thúc đẩy sự phát triển các ý tưởng mới. Các nghiên cứu thực nghiệm từ thiên văn, vật lý, giải phẫu học, khoa học thần kinh, sinh học, hóa học, đến kỹ thuật và toán học,… đã góp phần đáng kể trong việc mở rộng hiểu biết thế giới.

Isaac Newton và tác phẩm "Nguyên tắc toán học trong vạn vật học"

Isaac Newton (1642 - 1727) được công nhận là nhà bác học vĩ đại của mọi thời đại, có ảnh hưởng chủ chốt trong cuộc cách mạng khoa học. Ông được bầu làm chủ tịch của Hiệp hội Hoàng gia vào năm 1703 và thường cùng cộng sự của mình tổ chức thí nghiệm đối chứng ngay trên bàn cà phê. Những cuộc tranh luận diễn ra rất sôi nổi, các lý thuyết mới đua nhau ra đời.

Với trí tuệ sáng tạo và khả năng quan sát, tổng hợp đặc biệt, Isaac Newton đã có nhiều phát minh dựa trên nền tảng công trình của các nhà khoa học tiền bối. Phép vi tích phân là một cột mốc trong lịch sử toán học được xây dựng dựa trên công trình quan trọng trước đó của các nhà toán học Pierre de Fermat, Isaac Barrow, René Descartes, Christiaan Huygens, Blaise Pascal và John Wallis. Định luật chuyển động đặt cơ sở lý luận cho lực học kinh điển bắt nguồn từ định luật quán tính của Galileo Galilei và định luật về chuyển động của Giohanes Kepler. Ngoài ra, thông qua hoạt động thí nghiệm phân tích liên tục, Isaac Newton đã khám phá ra quang phổ, đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển vật lý và thiên văn học.

Thành tựu khiến tên tuổi ông trở thành bất tử chính là tác phẩm vĩ đại *"Nguyên tắc toán học trong vạn vật học - Philosophiae Naturalis Principa Mathematica"*. Các nhà khoa học cùng thời nỗ lực khám phá những bí mật lớn nhất của vũ trụ. Nhiều tranh luận diễn ra theo các chiều hướng đối trọng lẫn nhau. Nhà thiên văn học Edmund Halley thuyết phục Isaac Newton viết bộ sách khai triển bí ẩn vũ trụ thành lý thuyết toán học. Isaac Newton đã viết liên tục trong 18 tháng để hoàn thành bộ sách được đánh giá là công trình nền tảng quan trọng nhất cho vật lý của mọi thời đại.

"Quán cà phê là nơi dành cho đức hạnh và trí thông minh, những cuộc thảo luận nghiêm túc và tỉnh táo về tất cả các vấn đề lợi ích chung"
Văn hào John Evelyn (1620 – 1706)

"Nguyên tắc toán học trong vạn vật học" giải đáp sự chuyển động của các vật thể, định nghĩa về không gian tuyệt đối, thời gian tuyệt đối, luận bàn về hệ thống vũ trụ,... Sự thấu đạt vật lý học của Newton chính là đã hợp nhất triết học tự nhiên, suy luận thực nghiệm vào phương pháp khoa học của thời kỳ hiện đại, giải thích được quy luật vận hành của vũ trụ theo những định lý toán học. Nhà thiên văn học Pierre-Simon Laplace cho rằng: *"Nguyên tắc toán học trong vạn vật học đã đạt đến giới hạn cao nhất mà*

khoa học vật lý có thể đạt tới, là kiệt tác vượt trên mọi sản phẩm của trí tuệ loài người". Ludwig Eduard Boltzmann - nhà khoa học vật lý toán học hiện đại gọi cuốn sách là *"tác phẩm đầu tiên và vĩ đại nhất về môn vật lý lý thuyết"*.

Các nghiên cứu về sự chuyển động của Isaac Newton là cơ sở thúc đẩy sự phát triển của máy móc, ảnh hưởng đáng kể đến sự phát triển cách mạng công nghiệp. *"Nguyên tắc toán học trong vạn vật học"* còn có giá trị ở mặt tư tưởng triết học. Triết gia John Locke cho rằng trí tuệ con người cũng có thể lý giải theo phương cách nhất quán với động lực học của Newton. Kết quả, John Locke đưa ra lý thuyết về nhận thức luận. Và thậm chí, Freestyleons - một nhóm những nhà trí thức có niềm tin vào chân lý của Đấng tối cao đã thực hiện một số nghi thức tinh thần mô phỏng theo triết lý của *"Nguyên tắc toán học trong vạn vật học"*.

"Cà phê là chất xúc tác thiết yếu cho cách mạng khoa học và kỷ nguyên khai sáng"
Nhà khoa học Steven Johnson

"Nguyên tắc toán học trong vạn vật học" - tác phẩm kinh điển nổi tiếng nhất của Isaac Newton - đã được Nhà sáng lập, Chủ Tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết cẩn trọng tuyển chọn để tạo lập nên Tủ sách Nền Tảng Đổi Đời.

Tủ sách gồm hơn 100 cuốn sách thuộc 12 lĩnh vực căn cốt nhất của nhân loại nhằm xây dựng trí huệ và sự minh triết toàn diện, góp phần kiến tạo nên một dân tộc hình mẫu, dẫn dắt tinh thần toàn diện cho quốc gia và đi tới sự giàu có toàn diện về thể chất, vật chất, tinh thần.

Thành tựu khoa học đã đóng vai trò không nhỏ trong tiến bộ văn minh loài người. Giúp con người có thêm hiểu biết sâu rộng về bản chất sự vận hành của vũ trụ, và thực tế cũng là nền tảng tri thức mới, sáng tạo mới làm giàu đời sống tinh thần, vật chất, thể chất. Trong tiến trình phát triển khoa học, cà phê và hàng quán cà phê đã đóng vai trò đặc biệt, là năng lượng thúc đẩy con người khao khát khám phá tri thức mới, đồng thời sáng tạo kiện toàn thế giới của chính mình. Nhìn từ giác độ ấy, dễ thấy vì sao cà phê được vinh danh là năng lượng của những cuộc cách mạng tri thức sáng tạo như cách mạng khoa học, phong trào khai sáng, cách mạng công nghiệp… Steven Johnson, một nhà khoa học hiện đại cũng đã khẳng định: *"Cà phê là chất xúc tác thiết yếu cho cách mạng khoa học và kỷ nguyên khai sáng"*.

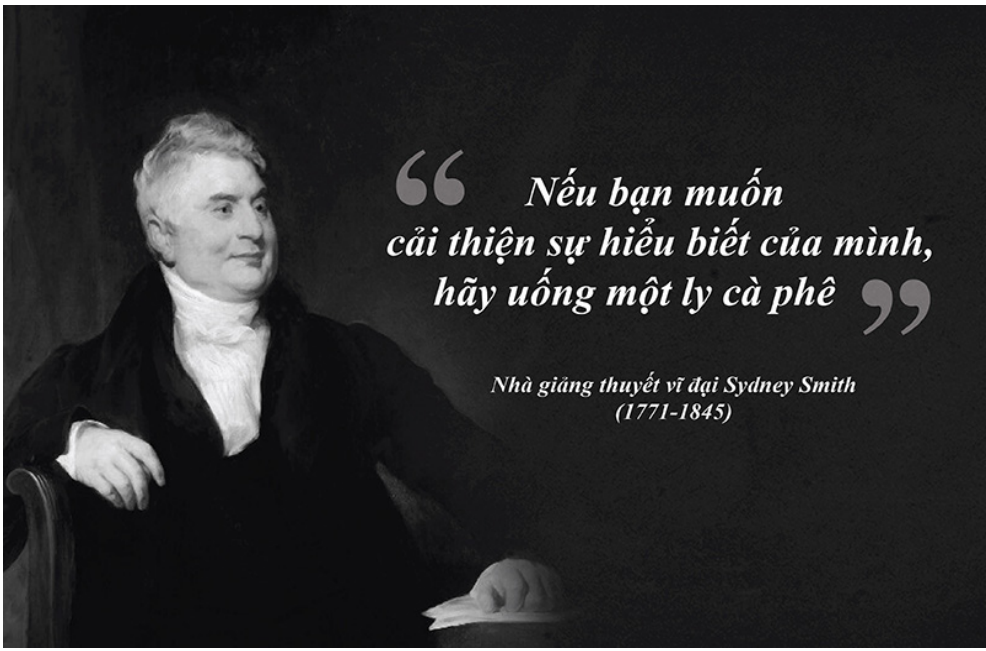
“Nếu bạn muốn
cải thiện sự hiểu biết của mình,
hãy uống một ly cà phê”
Nhà giảng thuyết vĩ đại Sydney Smith
(1771-1845)

CÀ PHÊ VÀ TINH THẦN CẢI CÁCH TỰ DO CẤP TIẾN CỦA SYDNEY SMITH

Cà phê xuất hiện tại Anh vào thế kỷ 17, cùng lúc thời kỳ Khai sáng bùng nổ đã trở thành thức uống không thể thiếu của giới trí thức trong tiến trình định hình hệ thống tư tưởng của xã hội Anh bấy giờ.

Thức uống của thời kỳ Khai sáng

Cà phê bắt đầu được tiêu thụ tại Anh bởi một nhóm thiểu số có mối liên hệ với các thương nhân Levantine. Ngay sau đó, thức uống này đã nhanh chóng được yêu thích bởi lợi ích khai mở tâm trí, và là chất xúc tác sáng tạo những ý tưởng mới. Giới trí thức Khai sáng thời kỳ này đã nhắc đến cà phê như thần dược cho não. Nhà cải cách Sydney Smith khẳng định: "Nếu bạn muốn cải thiện sự hiểu biết của mình, hãy uống một ly cà phê".

Thông qua các hàng quán cà phê, những bài luận đắt giá của Sydney Smith trên Tạp chí Edinburgh Review nhanh chóng được độc giả tiếp nhận và khơi dậy những cuộc bàn luận sôi nổi trong giới trí thức Anh.

Cùng với cà phê, hàng quán cà phê trở nên thịnh hành tại Anh với tên gọi "Trường đại học một hào". Nơi đây là không gian sáng tạo và quảng bá những tư tưởng tiến bộ, xóa tan lớp sương mù của giai đoạn "đêm trường Trung cổ" để tiến tới thời đại Khai sáng. Những nhà tư tưởng vĩ đại như Sydney Smith, Voltaire, David Hume,… đã chọn không gian hàng quán cà phê là nơi thuyết giảng, gặp gỡ và tranh luận với những trí thức khác một cách bình đẳng và dân chủ. Quán cà phê còn trở thành trung tâm thông tin đặc biệt khi những tờ báo in ra đời và trở nên phổ biến. Các ấn phẩm báo chí Khai sáng lần lượt được lưu hành tại đây nhằm phục vụ nhu cầu tiếp cận hệ tư tưởng và những sáng tạo mới của giới trí thức.

Tinh thần cải cách tự do của Sydney Smith thăng hoa từ quán cà phê

Bầu khí quyển trí thức trong xã hội cà phê tại Anh đã tác động mạnh mẽ tới Sydney Smith. Nơi hàng quán cà phê tại đại học Edinburgh, ông đã tiếp xúc với những tư tưởng khai sáng một cách chân thực nhất, đồng thời làm quen với những người bạn trong câu lạc bộ tranh luận triết học Francis Jeffrey, Francis Horner và Henry Brougham. Họ sau này đã trở thành những người đồng hành cùng ông trong việc thành lập tạp chí Edinburgh Review. Với phong cách phê phán trào phúng lối tư duy lỗi thời của thời đại cũ, cổ vũ vấn đề cải cách cấp thiết trong xã hội, tạp chí Edinburgh Review được coi là diễn ngôn của tư tưởng tự do tiêu biểu trong phong trào khai sáng tại Anh bấy giờ, đồng thời là biểu tượng của văn học mới.

Cũng trong giai đoạn này, Sydney Smith nhận thức được tác động của cà phê tới việc thăng hoa năng lực sáng tạo vô hạn của con người. Trong cuốn Hồi ký của mình, ông bày tỏ niềm yêu thích đặc biệt với "thức uống khai sáng" này. Ông miêu tả cà phê như một thức uống không thể thiếu mỗi khi ông sáng tác, nhờ thế, ông

đã viết hơn 200 bài báo và những bài luận chống lại chế độ nô lệ, bảo vệ phụ nữ và trẻ em, phân tích các nguyên tắc kinh tế chính trị,…

Quán cà phê là không gian lý tưởng cho hoạt động sáng tạo và quảng bá tư tưởng tiến bộ, xóa tan lớp sương mù của giai đoạn "đêm trường Trung cổ" tiến tới thời đại của tri thức khoa học.

Thông qua các hàng quán cà phê, những bài luận đắt giá của Sydney Smith như "Thuế ở Anh trong cuộc cách mạng công nghiệp" (Taxation in England during the indutrial revolution), "Những lá thư gửi người anh trai Abraham còn sống" (Letters of Peter Plymley to My Brother Abraham Who Lives),… trên tạp chí Edinburgh Review nhanh chóng được độc giả tiếp nhận và khơi dậy những cuộc bàn luận chuyển xoay thế sự. Ông trở thành một trong những nhà cải cách nổi tiếng thời kỳ này và được mời thuyết giảng tại các trường đại học Edinburgh, cộng đồng giáo hội Charlotte Street Chapel. Những buổi thuyết giảng của ông đều thu hút hàng trăm người tham gia bởi những tư tưởng cải cách mang tính tự do, dân chủ của ông đều rất cấp tiến, đáng quan tâm và phụng sự cho con đường khai

phóng tư duy, đưa con người thoát ra những mê mụi của đêm trường Trung Cổ, tỉnh thức bước vào đời sống mới.

Có thể nói, cùng với sự phát triển của xã hội cà phê tại Anh, tư tưởng cải cách tự do của Sydney Smith như được thăng hoa và lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng trí thức, quảng bá thành công những tư tưởng tiến bộ, góp phần định hình thế giới quan, nhân sinh quan của thời đại Khai sáng.

Cùng với sự phát triển của xã hội cà phê tại Anh, tư tưởng cải cách tự do của Sydney Smith thăng hoa và lan tỏa rộng rãi, góp phần phổ truyền thành công những tư tưởng tiến bộ, định hình thế giới quan, nhân sinh quan của thời đại Khai sáng.

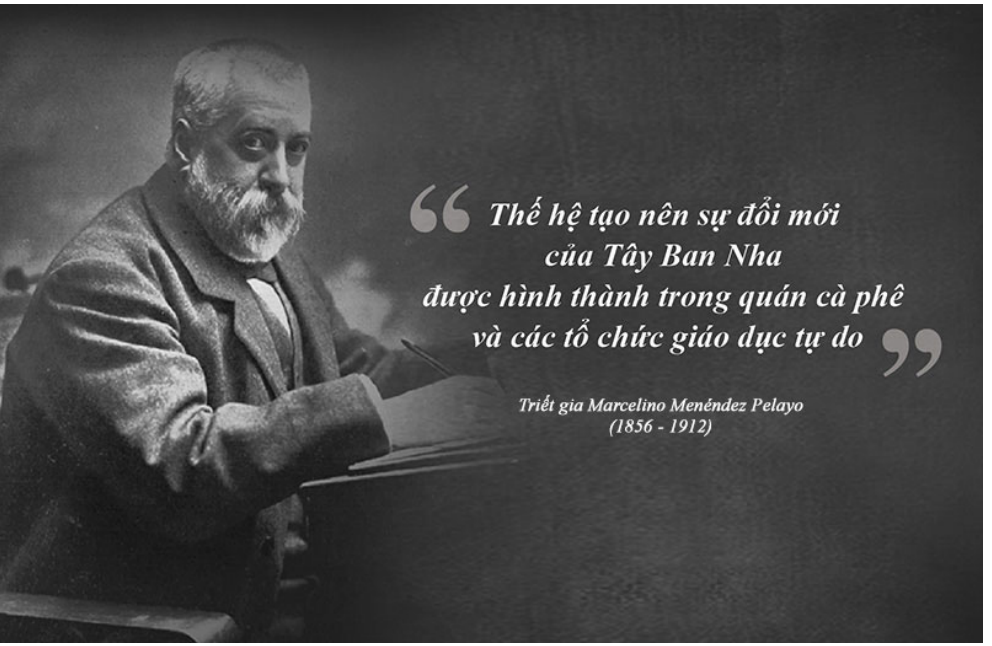
“Thế hệ tạo nên sự đổi mới
của Tây Ban Nha
được hình thành trong quán cà phê
và các tổ chức giáo dục tự do”
Triết gia Marcelino Menéndez Pelayo
(1856 - 1912)

HÀNG QUÁN CÀ PHÊ - CHỐN QUY TỤ TÀI DANH TÂY BAN NHA

Du nhập vào Tây Ban Nha từ thế kỷ 18, cà phê sớm được mệnh danh là "tiên dược về ý nghĩa của sự sống", chứng kiến sự phục hồi, cải thiện vị thế quốc tế của Tây Ban Nha.

Khát vọng kiến tạo sức mạnh quốc gia

Tây Ban Nha vốn là đế quốc đầu tiên được gọi là "đế quốc mặt trời không bao giờ lặn", đạt tới thời kỳ siêu cường về quân sự, quyền lực chính trị và cực thịnh về kinh tế. Nhưng, đến giữa thế kỷ 17, Tây Ban Nha liên tiếp vướng vào cuộc nội chiến tranh ngôi quyền lực và mối đe dọa từ các cường quốc lân bang, vì thế Tây Ban Nha ngày càng suy yếu và mất dần vị thế.

Thế kỷ 18, Tây Ban Nha tiếp cận tư tưởng khai sáng (ở Tây Ban Nha còn được gọi là El Siglo de las Luces). Nhìn thấy sức mạnh của tri thức trong việc giải quyết các vấn nạn thời đại, chuyển hóa tư duy và sự vận động phát triển của các lĩnh vực trong đời sống, giới trí thức Tây Ban Nha nhanh chóng tham gia vào phong trào khai sáng với tham vọng sẽ đưa quốc gia trở lại vị thế đế chế toàn cầu. Hoàng gia ra lời kêu gọi "những người yêu nước" nghiên cứu thấu đáo các vương triều lớn mạnh đã tồn tại trong diễn trình lịch sử Tây Ban Nha, mở rộng ra thành tựu giáo dục, khoa học, kinh tế, chính trị… của các cường quốc đương thời để hiểu rõ bản chất con đường đạt được sự thịnh vượng.

Chính trong giai đoạn này, cà phê và hàng quán cà phê du nhập vào Tây Ban Nha đã trở thành trung tâm của phong trào Khai sáng, còn được gọi là "Trường đại học của cuộc sống - Universidad de la Vida". Quán cà phê là nơi những con người "hiện đại và tiên phong" bàn luận về tư tưởng khai phóng, những sáng tạo thúc đẩy các yếu tố cơ bản tạo nên sức mạnh tổng thể của quốc gia.

"Quán cà phê đã có ảnh hưởng nhiều hơn đến văn học và nghệ thuật đương đại so với hai hoặc ba trường đại học và học viện"
Văn hào Valle-Inclán

Quán cà phê Fonda de San Sebastián quy tụ giới trí thức Madrid thuộc các lĩnh vực khoa học, nghệ thuật, triết học… cùng nhau khảo luận các định đề chủ nghĩa Tân Cổ Điển. Những buổi luận bàn này được xem là một trong những hoạt động quan trọng nhất của thế kỷ 18, góp phần truyền bá các giá trị đạo đức cao thượng. Tại Cádiz - thành phố tiên phong trong phong trào Khai sáng, sự phát triển của hàng quán cà phê được gọi là hiện tượng phi thường. Năm 1788, Cádiz có 35 quán cà phê, trở thành nơi gặp gỡ thường xuyên của giai cấp tư sản mới và trí thức tinh hoa. Những cuộc họp chính trị công khai tại quán cà phê đã có tác động đến sự kiện ban hành Hiến pháp đầu tiên ở Tây Ban Nha (vào năm 1812) và cuộc cách mạng dẫn đến nền cộng hòa Tây Ban Nha năm 1873.

Không bao lâu, Tây Ban Nha tiếp tục rơi vào cuộc xung đột với thuộc địa và đối đầu với Mỹ vào mùa xuân 1898. Thất bại sau trận chiến đã gây nên khủng hoảng đạo đức, chính trị và xã hội ở Tây Ban Nha. Trước thời thế đó, một nhóm trí thức "Generación del 98" được thành lập với những nhân vật tiêu biểu của thời đại như Ángel Ganivet, Pío Baroja, Miguel de Unamuno, Enrique de Mesa, Ramiro de Maeztu, Azorín, Valle-Inclán… "Generación del 98" nhận

lãnh sứ mệnh khắc phục sự suy tàn và tái sinh Tây Ban Nha, hay nói rõ hơn là tìm kiếm con đường tái tạo quốc gia tương xứng với quá khứ vĩ đại của dân tộc thông qua việc đổi mới các giá trị sống.

Hàng quán cà phê tiếp tục đóng vai trò là trung tâm kết nối những tài danh văn nhân, nghệ sỹ, triết gia, nhà khoa học, chính trị gia… Quán cà phê Café de Fornos, Café de Madrid, Café Lyon, Café de Levante… là nơi tổ chức những cuộc hội họp của "Generación del 98", khởi nguồn cho sự ra đời của các tác phẩm văn học, nghệ thuật cổ vũ xây dựng phẩm tính người Tây Ban Nha và lối sống đẳng cấp Tây Ban Nha - "Casta Íntima".

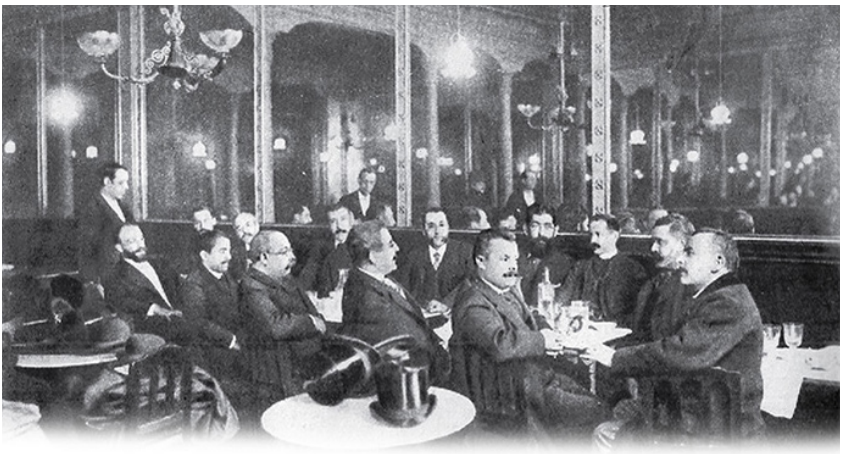

Quán cà phê là trung tâm quy tụ những nhà hoạch định chính trị - xã hội, các nhà văn, nghệ sĩ, nhà tư tưởng và nhà khoa học

"Generación del 98" cho rằng, đế chế suy tàn là do sự thờ ơ của con người trước hiện thực xã hội, vì vậy mỗi người cần thức tỉnh để trở thành một người Tây Ban Nha lý tưởng - mẫu mực trong tinh thần, trí tuệ sáng tạo, ý chí đấu tranh mạnh mẽ cho công lý và sự thật, và đó chính là sức mạnh tìm lại sự vĩ đại cho Tây Ban Nha.

Từ quốc gia thức tỉnh đến quốc gia thịnh vượng

Tây Ban Nha trong thế kỷ 20 vượt qua sự hỗn loạn chính trị, kinh tế và xã hội, tăng trưởng mạnh mẽ trong tất cả các lĩnh vực của đời sống. Lối sống của người Tây Ban Nha đã thay đổi sâu sắc, tư tưởng thời kỳ này là "thánh hóa cuộc sống", được hiểu là sống và làm việc bằng tư duy vĩ đại trong từng khoảnh khắc. Nhờ vậy, giữa thế kỷ 20, Tây Ban Nha đạt được bước phát triển thần kỳ "El Milagro Español" - phép màu Tây Ban Nha. Tốc độ kinh tế tăng trưởng cao thứ hai trên thế giới, trở thành một trong những cường quốc kinh tế, chỉ số phát triển con người thăng hạng, văn hóa Tây Ban Nha phát triển ảnh hưởng đến toàn cầu…

Hàng quán cà phê Tây Ban Nha thế kỷ 18, 19 là nơi nhận thức thời đại thì trong thế kỷ 20 đã trở thành biểu tượng văn hóa của người Tây Ban Nha trong thời đại mới. Người Tây Ban Nha sáng tạo loại cà phê nóng có tên "Carajillo" đọc từ coraje nghĩa là "dũng cảm" và thường thưởng thức vào mỗi buổi sáng để khởi đầu ngày mới.

Thưởng lãm cà phê là một phần thiết yếu trong phong cách sống và là biểu tượng văn hóa của người Tây Ban Nha

Cà phê cũng là thức uống chủ đạo trong ngày. Có đến 87% dân số Tây Ban Nha từ 18 đến 64 tuổi tiêu thụ cà phê hàng ngày, trung bình mỗi người dành hơn 230 giờ và uống 599 tách cà phê trong một năm. Người Tây Ban Nha xem cà phê là năng lượng kích hoạt lối sống năng động, sáng tạo để sẵn sàng vươn ra tranh đua cùng thế giới. Ngày nay, ngành công nghiệp sáng tạo (Creative Industries) của Tây Ban Nha đang bùng nổ mạnh mẽ, đứng thứ 5 tại châu Âu. 22% dân số Tây Ban Nha trở thành nguồn lực chủ chốt trong ngành, đặc biệt tập trung tại những thành phố có văn hóa thưởng thức cà phê phát triển mạnh như Madrid, Barcelona, Valencia… Chính nguồn nhân lực "ghiền cà phê" này đã góp phần làm thay đổi diện mạo quốc gia và nâng cao vị thế Tây Ban Nha trên trường quốc tế.

Hơn cả một thức uống, cà phê được người Tây Ban Nha xem như "Elixir del Significado de la Vida" - tiên dược về ý nghĩa của sự sống. Hàng quán cà phê cũng đã quy tụ thường nhật tập thể những con người có chí hướng lớn, xả thân cho đại cuộc tìm kiếm và tạo dựng một tương lai vĩ đại.

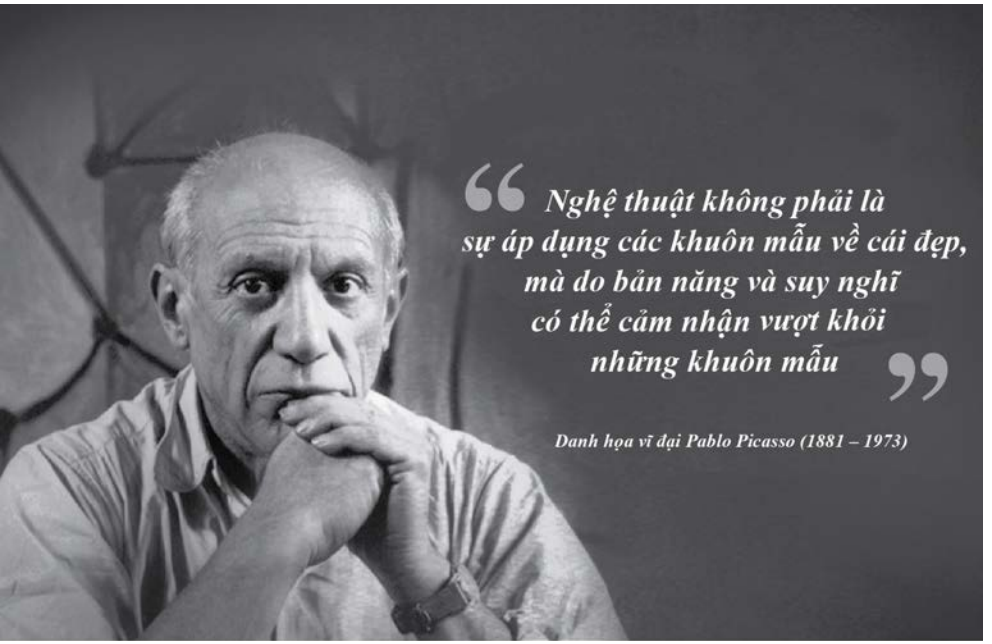
“Nghệ thuật không phải là
sự áp dụng các khuôn mẫu về cái đẹp,
mà do bản năng và suy nghĩ
có thể cảm nhận vượt khỏi
những khuôn mẫu”
Danh họa vĩ đại Pablo Picasso (1881 – 1973)

CÀ PHÊ TRONG QUÁ TRÌNH THỨC TỈNH SÁNG TẠO CỦA DANH HỌA HUYỀN THOẠI PICASSO

Pablo Picasso là một trong những danh họa vĩ đại nhất thế kỷ 20. Ông nổi tiếng bởi khả năng sáng tạo vô biên, là người sáng lập Chủ nghĩa Lập thể, khởi đầu cuộc cách mạng sáng tạo vang dội trong giới hội họa, điêu khắc.

Bước qua ranh giới an toàn, từng bước trở nên khác biệt

Pablo Picasso sinh ra trong gia đình có cha là giảng viên nghệ thuật, từ năm 7 tuổi, Picasso đã được cha đào tạo về hình họa. 14 tuổi Picasso thi đậu vào Viện Hàn lâm Mỹ thuật Barcelona với kết quả loại ưu. Chỉ sau một năm học tập, ông đã có triển lãm cá nhân đầu tiên tại quán cà phê Café Els Cuatre Gats. Đây được xem là dấu mốc quan trọng trong sự nghiệp vĩ đại của Picasso. Café Els Cuatre Gats là trung tâm văn hóa của Barcelona vào cuối thế kỷ 19, nơi gặp gỡ của giới trí thức cấp tiến Tây Ban Nha đương thời. Sau triển lãm, sinh viên Picasso gia nhập vào nhóm những người theo Chủ nghĩa Hiện đại Catalan (Modernisme) sinh hoạt chủ yếu tại quán cà phê Café Els Cuatre Gats. Từ đây, Pablo Picasso làm quen với các danh họa Ramón Casas, Santigo Rusiñol, Miguel Utrillo và chịu ảnh hưởng tư tưởng cách tân, khao khát tự do sáng tạo thoát ly nghệ thuật hàn lâm kinh viện.

19 tuổi, Pablo Picasso bị thôi thúc bởi mong muốn tìm kiếm những giá trị mới cho nghệ thuật hội họa. Dẫu chưa biết rõ cái mới là gì, tìm cái mới ở đâu… nhưng Picasso đã quyết sang Paris - giai đoạn này đang là trung tâm sáng tạo nghệ thuật của châu Âu. Tại thủ đô nước Pháp, ông sống trong cảnh nghèo túng, phải đốt cả tác phẩm của mình để sưởi ấm. Đã có lúc tranh của Picasso mang màu sắc u ám tuyệt vọng, cô đơn, nhưng ông xác quyết rằng con đường sáng tạo không thể thỏa hiệp. Dám bước ra khỏi vùng

an toàn, sẵn sàng đương đầu với những thách thức lớn nhất mới có thể đánh thức tiềm năng sáng tạo của chính mình, và ông đã dành phần lớn thời gian ở lại với Paris.

Những quán cà phê họa ở Paris là trung tâm sáng tạo và cái nôi vang danh nghệ thuật hội họa Tây Âu.

Đầu thế kỷ 20, những quán cà phê ở Montmartre, Montparnasse (hiện nay các quán cà phê ở khu Carrefour Vavin đã được đổi tên thành Place Pablo-Picasso) là cái nôi vang danh nghệ thuật hội họa Tây Âu, là điểm đến của những họa sĩ nổi tiếng thuộc các trường phái Cổ điển, Hiện thực, Linh cảm, Ấn tượng… Picasso đã gặp những bậc thầy hội họa đương thời, say mê học hỏi, dấn thân vào các trường phái khác nhau và xem đó như cuộc du ngoạn tâm hồn, một hành trình diễn đạt nội tâm cũng như bản thể con người thông qua hội họa.

Ở mỗi trường phái mà Picasso tham gia, ông luôn phá vỡ giới hạn, tìm kiếm cách thức thể hiện khác biệt. Trong giai đoạn đầu sáng tác, ông chịu ảnh hưởng của Chủ nghĩa Hiện thực, trường phái Biểu hiện và hậu Ấn tượng. Thay vì tuân thủ các nguyên tắc truyền thống, ông thể hiện tác phẩm theo cách riêng của mình. Đối với Picasso, hội họa là một bản dịch chuyển của tự nhiên thành các dấu hiệu thị giác. Vì thế, ông không mô phỏng tự nhiên mà là vẽ lại thế giới như ông nhìn thấy và cảm nhận. Một số nhà phê bình nghệ thuật đã thất vọng về sự phá cách của

ông, dù vậy tác phẩm của ông đạt đến sự khác biệt mà ngay cả những người không am hiểu về hội họa cũng có thể nhận ra ngay đâu là tranh của Pablo Picasso.

Thức tỉnh con người sáng tạo

Trong thời gian sống ở Paris, Picasso thường xuyên đến quán cà phê Le Dôme, La Closerie des Lilas, La Rotonde, Le Select, La Coupole,… Ông đã gặp và trở thành bạn của những tài nhân trong nhiều lĩnh vực văn hóa nghệ thuật như Guillaume Apollinaire, Gertrude Stein, Max Jacob, André Salmon… Đây là những người có tư tưởng khai phóng, cách tân và điều này ảnh hưởng lớn đến tư duy nghệ thuật của Picasso. Sáng tạo của Picasso trong giai đoạn này không dừng lại ở cách thức thể hiện khác biệt mà đã vinh thăng đến tính siêu triết lý của hoạ phẩm.

Thời gian bùng nổ sáng tạo nhất của Picasso chính là lúc đắm mình trong hàng quán cà phê - không gian hội tụ của những tâm hồn lớn, sáng tạo và tỉnh thức.

Tác phẩm của ông thoát khỏi ràng buộc kết cấu, màu sắc và không gian, vượt lên trên vẻ ngoài thông thường của vật chất mang đến nhiều góc nhìn khác nhau với cùng một chủ thể. Gặp được sự đồng điệu, Picasso cùng danh họa Georges Braque đã sáng lập Chủ nghĩa Lập thể, tạo nên cuộc cách mạng trong ngành hội họa và điêu khắc châu Âu đồng thời đặt nền móng những phong trào nghệ thuật quan trọng của thế kỷ 20 như Chủ nghĩa Vị lai, trường phái Lập thể Thần bí (Orphism), Chủ nghĩa Trừu tượng…

Picasso sống giữa thời kỳ tồi tệ nhất lịch sử hiện đại, trong nước là nội chiến Tây Ban Nha, trên phạm vi quốc tế, chủ nghĩa đế quốc bành trướng tăng cường áp bức bóc lột thuộc địa, sự tàn phá khốc liệt của thế chiến I và thế chiến II. Bằng ngôn ngữ nghệ thuật, Picasso đấu tranh cho hòa bình, tự do và công lý. Năm 1937, Đức Quốc xã đánh bom Guernica (bắc Tây Ban Nha), Pablo Picasso đang ngồi trong quán Café de Flore (Paris) và nhận tin về sự tàn bạo của cuộc chiến. Quá đau đớn và phẫn nộ, Picasso đã vẽ nên tác phẩm Guernica như lời tuyên bố mạnh mẽ chống lại chiến tranh. Guernica đã trở thành kiệt tác nghệ thuật vĩ đại nhất thế kỷ 20. Ngoài ra, những tác phẩm để đời như: Niềm Vui Cuộc Sống (1946), Chim Bồ Câu (1949), Tàn Sát Ở Triều Tiên (1951), Chiến Tranh Và Hòa Bình (1952),… mang tầm vóc kinh điển, và Picasso được vinh danh như sứ giả của hòa bình.

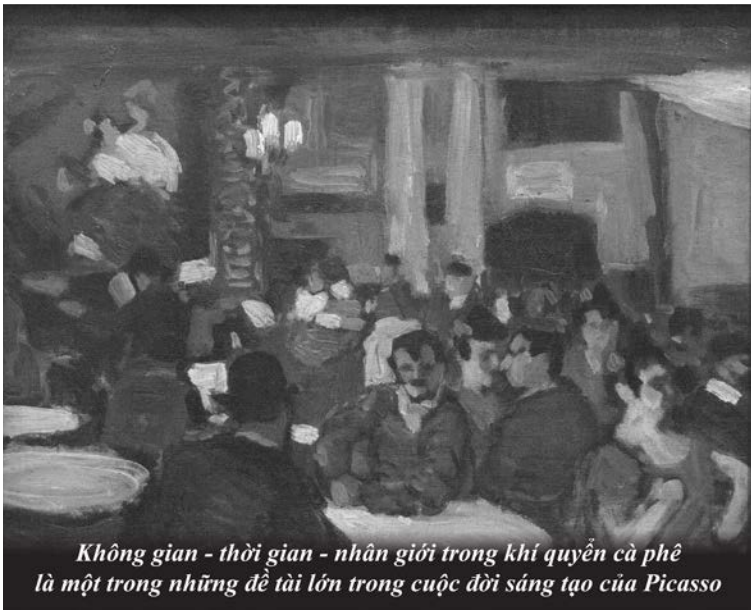

Không gian - thời gian - nhân giới trong khí quyển cà phê là một trong những đề tài lớn trong cuộc đời sáng tạo của Picasso

Pablo Picasso dành cả cuộc đời để sáng tạo nghệ thuật và tận hiến mình cho lý tưởng xây dựng một thế giới tươi đẹp. Ước tính có khoảng 147.800 tác phẩm nghệ thuật mà Picasso đã thực hiện trong 78 năm, điều này cho thấy Picasso sáng tạo và hiện thực hóa ý tưởng trong mỗi ngày.

Sáng tạo vốn là một quá trình có sự tổng hợp của nhiều yếu tố, khởi đầu từ lúc nhận thức được sứ mệnh của chính mình và tạo ra con đường để đi đến "đích". Quá trình này cần thiết có sự thức tỉnh trong tư duy của con người sáng tạo, khao khát sáng tạo, ý chí kiên định đến cùng,… Trong hành trình sáng tạo của Picasso, bên cạnh tài năng thiên bẩm và hoài bão to lớn của ông thì việc tiếp xúc với những tài danh mang tư duy vượt thời đại, năng lượng tỉnh thức sáng tạo chính là cấu phần cốt yếu để Picasso đi đến tột cùng thành công và được ví như tia mặt trời không bao giờ tắt. Ở diễn trình này, quãng thời gian bùng nổ sáng tạo nhất của Picasso chính là lúc đắm mình trong hàng quán cà phê - không gian hội tụ của những tâm hồn lớn, thụ hưởng công năng sáng tạo và tỉnh thức của cà phê, thúc đẩy mình nhận chân ý nghĩa đích thực của sáng tạo và từ đó mà đi đúng con đường đến với thành công, hạnh phúc.

“Tâm trí con người tỷ lệ thuận
với lượng cà phê mà ta uống”
Chính trị gia Sir James Mackintosh (1765 – 1832)

CÀ PHÊ VÀ SÁCH - CÔNG THỨC THỊNH VƯỢNG CỦA NGƯỜI ĐỨC

Người Đức đã uống cà phê trong hơn 300 năm, trung bình một năm, mỗi người uống đến 164 lít cà phê - nhiều hơn cả uống nước. Và bây giờ, Đức đang là nền kinh tế sáng tạo nhất thế giới.

Sau thế chiến II, Đức rơi vào "Thời khắc số 0 - Stunde Null". Đất nước chia cắt, kinh tế kiệt quệ, gần 50% nhà cửa bị xóa sạch, nạn đói kéo dài, quốc gia đặt dưới quyền kiểm soát của Anh, Pháp, Mỹ, Liên Xô. Giữa tro tàn đổ nát đó, nguồn lực còn lại của Đức chính là con người. Từ sức mạnh của mỗi cá nhân, mỗi gia đình và sự toàn kết sức mạnh dân tộc, Đức đã đạt được bước phát triển thần kỳ, vươn lên trở thành nền kinh tế lớn thứ tư toàn cầu.

Cà phê - năng lượng tỉnh thức và sáng tạo

Con người là động lực cơ bản tạo nên sự thịnh vượng. Tuy nhiên, con đường đi đến sự thịnh vượng được rút ngắn, đạt bước nhảy vọt hay chậm tiến lại hoàn toàn phụ thuộc vào độ lớn của khát vọng, trí tuệ và năng lực sáng tạo của con người. Nghịch cảnh *"Thời khắc số 0"* tưởng chừng là rào cản, nhưng trước khát vọng tái thiết *"Nước Đức vượt lên trên tất cả mọi thứ, hơn bất kể điều gì trên thế giới"* lại là cơ hội để đào luyện toàn diện tâm thức lẫn tâm thế một con người, làm giàu "vốn liếng" còn sót lại. Điều này đã tạo ra Chủ nghĩa Hoàn hảo và lối sống sáng tạo mỗi ngày mà người Đức luôn tuân thủ.

Chủ nghĩa Hoàn hảo chính là nỗ lực hơn 100% để tạo ra những sản phẩm tuyệt vời nhất, kỷ luật cao độ để đạt năng suất tối ưu, không bao giờ thỏa mãn với bản thân, luôn đặt mục tiêu lớn và hướng đến sự sáng tạo. Thực thi Chủ nghĩa Hoàn hảo, người Đức đã cần cà phê như nguồn năng lượng cấp thiết để luôn luôn sáng tạo, tỉnh thức, và dần dần Đức đã trở thành quốc gia cà phê (Kaffee-Nation).

Cà phê du nhập vào Đức từ những năm 1670, là thức uống trong cung điện Berlin năm 1675 và quán cà phê Đức đầu tiên xuất hiện ở Hamburg vào năm 1679

Cà phê là thức uống được tiêu thụ nhiều nhất ở Đức. 86% người Đức trưởng thành uống cà phê mỗi ngày. Trung bình một người Đức uống đến 164 lít cà phê trong một năm, nhiều hơn cả uống nước (148 lít). Họ uống cà phê mọi lúc, mọi nơi, trong các cuộc họp, khi làm việc, gặp gỡ bạn bè và cả trong bữa ăn. Bởi chủ đề thường xuyên trong cuộc trò chuyện là các giao dịch, các ý tưởng mới. Cà phê là chất xúc tác đặc biệt để tư duy nhanh và đưa ra những quyết định đúng đắn.

51,6% công ty Đức cung cấp cà phê miễn phí cho nhân viên nhằm tạo nên sự tỉnh thức, tập trung kỷ luật tuyệt đối. Đó là lí do người Đức chỉ làm 35 giờ mỗi tuần, nhưng năng suất làm việc vượt trội so với các quốc gia khác. Dù dân số chỉ khoảng 83 triệu so với khoảng 331 triệu của Mỹ và 1,4 tỷ của Trung Quốc, nhưng Cộng hòa Liên bang Đức là một trong những quốc gia vô địch xuất khẩu thế giới. Hiện nay là nền kinh tế hàng đầu, có vai trò dẫn dắt kinh tế khối Liên minh Châu Âu.

Đức cũng là nơi khai sinh ra chiếc phễu lọc cà phê (coffee filter), một phát minh vào đầu thế kỷ 20, làm ảnh hưởng, thay đổi cách thức thưởng thức cà phê của nhiều quốc gia khác trên thế giới.

Sách - sức mạnh của nền tảng tri thức

Sáng tạo, tỉnh thức là đòn bẩy phát triển kinh tế Đức, nhưng đạt bước nhảy vọt thần kỳ lại cần thiết phải có sức mạnh tri thức. Trên con đường đi đến sự thịnh vượng, tri thức là sức mạnh định hướng biến khát khao thành hành động, hoạch định đưa ý tưởng thành thực tiễn, kết nối các nguồn lực cùng nhau thực thi kế hoạch…

Hơn 500 năm trước, Đức đã tổ chức hội chợ sách. Đặc biệt, hội chợ sách tại Frankfurt vẫn duy trì đến ngày nay và trở thành hội chợ sách lớn nhất thế giới

Cũng như uống cà phê, đọc sách, sống cùng sách là đặc trưng văn hóa Đức. Mỗi 6 giờ sinh hoạt, người Đức dành 65 phút đọc sách. Người Đức quan niệm, sách là di sản vượt thời gian, là công trình không chỉ của tác giả mà còn của cả tập thể xã hội. Vì vậy, đọc sách là cách thức tiếp cận tri thức nhân loại để làm giàu cho mỗi người và làm giàu cho quốc gia.

Đức có hơn 11.000 thư viện công cộng phủ rộng từ thành thị đến nông thôn. Trong từng gia đình, doanh nghiệp đều có tủ sách, thậm chí là tủ sách được đặt trên đường phố và những buồng điện thoại công cộng để người dân có thể đọc mọi lúc. Mỗi năm, có khoảng 94.000 đầu sách được xuất bản hoặc tái bản.

Việc đọc sách ban đầu là học hỏi sự thành công của các nền văn minh, tìm hiểu các luận thuyết làm thay đổi thế giới. Và khi tri thức càng sâu rộng, năng lực tự thức tỉnh trong chiều sâu tâm hồn càng mạnh mẽ, càng tự giác về bổn phận của bản thân với vận mệnh tổ quốc. Tiếp đến là ứng dụng tri thức vào thực tiễn quốc gia nhờ năng lực sáng tạo. Tri thức nếu không ứng dụng thì vô nghĩa, ứng dụng một cách rập khuôn sẽ không tạo nên khác biệt tạo đà cho bước nhảy vọt, thậm chí nếu ứng dụng không phù hợp, phản khoa học lại càng nguy hại. Sáng tạo cần tri thức là sức mạnh định hướng và tổ chức tạo ra sản phẩm có giá trị. Tri thức cần sáng tạo để thúc đẩy sự tiến bộ trong mọi lĩnh vực hiểu biết. Trong sáng tạo và tri thức cần có khát vọng lớn để giải phóng năng lực tiềm ẩn, thôi thúc con người vượt lên mọi xuất phát điểm hướng tới những thành tựu vĩ đại hơn.

Người Đức đã cần cà phê như nguồn năng lượng sáng tạo, tỉnh thức, và dần dần Đức đã trở thành quốc gia cà phê (Kaffee-Nation)

Khát vọng vĩ đại, sự tỉnh thức, sáng tạo và sức mạnh tri thức đã kiến tạo nên "tinh thần Đức" và những công dân theo đuổi Chủ nghĩa Hoàn hảo đưa đất nước từ tro tàn trỗi dậy thành cường quốc dẫn dắt, ảnh hưởng toàn cầu. Sau thế chiến II, Đức đạt bước nhảy vọt thần kỳ trong tăng trưởng nhờ các "siêu ý tưởng".

Đức là quốc gia sáng tạo mô hình "Kinh tế Thị trường Xã hội" - một chính sách độc đáo giải quyết vấn nạn xung khắc giữa các tầng lớp xã hội, đồng lòng vực dậy nền kinh tế đất nước. Những phát minh trong ngành công nghiệp hiện đại như: máy tính kỹ thuật số, ngôn ngữ lập trình, máy nghe nhạc MP3, kính hiển vi điện tử, tivi, máy ghi âm, xe ô tô… là đòn bẩy góp phần đưa Đức trở thành nền kinh tế đứng đầu châu Âu chỉ trong chưa đầy 2 thập kỷ. Khi cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 bùng nổ với những đột phá trong lĩnh tự động hóa, Internet Vạn Vật (IoT), điện toán… Đức càng khẳng định vị thế là cường quốc sáng tạo. Năm 2019, Đức có 46.634 bằng sáng chế có giá trị. Đầu năm 2020, Bloomberg xếp hạng Đức là nền kinh tế sáng tạo nhất thế giới.

Không chỉ riêng Đức, hơn 50 năm qua, thế giới đã trải qua giai đoạn tăng trưởng tái thiết và có gần 10% quốc gia đạt bước nhảy vọt. Đặc biệt, những quốc gia và vùng lãnh thổ có diện tích nhỏ bé, nghèo tài nguyên hoặc rơi vào nghịch cảnh "Thời khắc số 0" như Phần Lan, Thụy Điển, Đan Mạch, Hàn Quốc, Nhật Bản, Israel, Tây Ban Nha… là những nước tạo nên hiện tượng phép màu kinh tế. Điểm chung rất đặc biệt của các quốc gia này chính là lượng tiêu thụ cà phê và tỷ lệ người dân đọc sách luôn đứng đầu thế giới.

Hiện nay những quốc gia tiêu thụ cà phê nhiều nhất toàn cầu và đọc sách nhiều nhất đều nằm trong nhóm các nền kinh tế lớn nhất thế giới, phát triển nhất thế giới thuộc nhóm G7 hay nhóm G20. Nhiều nhà nghiên cứu kinh tế hiện đại đã nhận định rằng sự thịnh vượng của các quốc gia đến từ năng lực sáng tạo và sự hiểu biết. Cà phê và sách đã đóng vai trò quan trọng trong con đường đi đến sự thịnh vượng của mỗi quốc gia, thành công của mỗi cá nhân. Trong khi cà phê là năng lượng cho não sáng tạo thì sách cung cấp nền tảng tri thức cần thiết cho sự hiểu biết đầy đủ, góp phần rút ngắn con đường đi đến giàu có, thành công và hạnh phúc đích thực cho mỗi người, thịnh vượng bền vững cho các quốc gia.

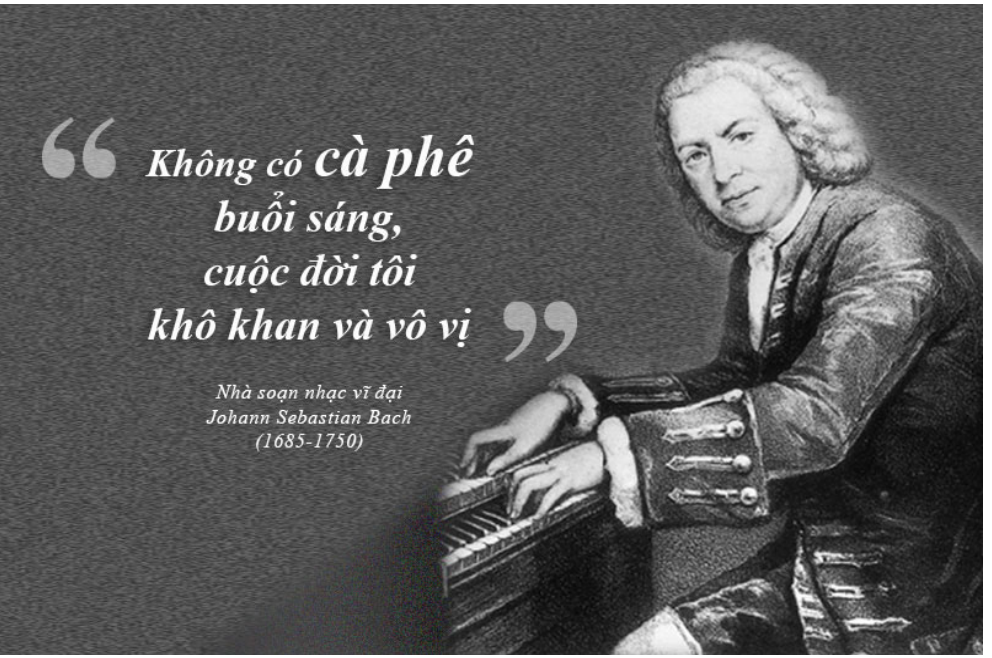
Không có cà phê
buổi sáng,
cuộc đời tôi
khô khan và vô vị
Nhà soạn nhạc vĩ đại
Johann Sebastian Bach
(1685-1750)

CÀ PHÊ TRONG TIẾN TRÌNH THĂNG HOA ÂM NHẠC CỦA JOHANN SEBASTIAN BACH

Cà phê đến châu Âu mang theo năng lượng tỉnh thức, tác động mạnh mẽ đến khả năng sáng tạo vô hạn cho các nhà soạn nhạc thời kỳ này với một lượng lớn tác phẩm âm nhạc kinh điển đã ra đời.

Cà phê - Nguồn năng lượng thăng hoa sáng tạo nghệ thuật

Khi du nhập vào châu Âu, mặc dù có nhiều sự nghi hoặc ban đầu về tác dụng của caffeine nhưng ngay sau đó, cà phê nhanh chóng trở thành thức uống được ưa chuộng, thậm chí còn được ví như thần dược cho sáng tạo gắn kết chặt chẽ với tiến trình "*bùng nổ văn hóa tư tưởng*" của xã hội châu Âu thời kỳ cận đại. Những năm 1700, thưởng lãm cà phê chính thức trở thành một phần văn hóa xã hội châu Âu. Những hàng quán cà phê được giới nghệ sỹ, nhà văn, chính trị gia, quý tộc lui tới thường xuyên để luận bàn các vấn đề thế sự và tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa tư tưởng.

Theo đó, cà phê và hàng quán cà phê đã trở thành nguồn năng lượng khơi dậy cảm hứng sáng tạo cho những nhà soạn nhạc vĩ đại. Không phải ngẫu nhiên mà thời đại sáng tạo nghệ thuật lại hưng thịnh ngay khi "*thức uống kỳ diệu*" cà phê được mang đến châu Âu. Một trong những đặc điểm đáng chú ý trong đời sống âm nhạc châu Âu bấy giờ là hiệu suất sáng tác đáng kinh ngạc của các nhà soạn nhạc khi một lượng lớn các tác phẩm được ra đời bởi Antonio Vivaldi, Georg Phillip Telemann, Johann Sebastian Bach, Joseph Haydn, Wolfgang Amadeus Mozart, Ludwig van Beethoven…. Trong đó, các nhạc phẩm đều phản ánh tâm thế tràn đầy năng lượng, lạc quan và yêu thương.

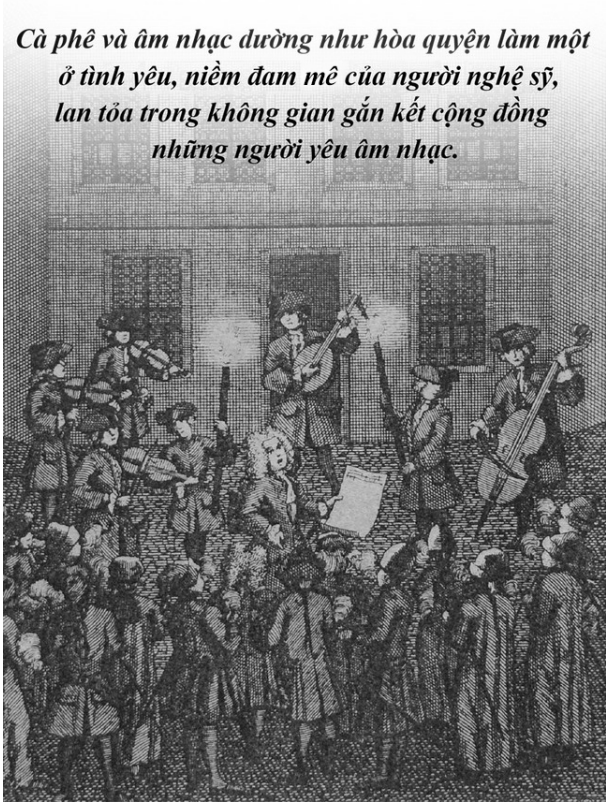

Hàng quán cà phê trở thành xã hội âm nhạc thu nhỏ quy tụ các nghệ sỹ tới tổ chức các buổi hòa nhạc, biểu diễn. Tại đây, cà phê và âm nhạc dường như hòa quyện làm một ở tình yêu, niềm đam mê của người nghệ sỹ, lan tỏa trong không gian gắn kết cộng đồng những người yêu âm nhạc. Quán Zimmermann Café ở Leipzig đã diễn ra những buổi hòa nhạc và thảo luận nhạc lý thường xuyên của Collegium Musicum - một dàn nhạc với các thành viên phần lớn là sinh viên đại học do Georg Philipp Telemann (1681 - 1767) thành lập năm 1702 và được Johann Sebastian Bach (1685 - 1750) tiếp quản vào năm 1729.

Những phát kiến thể loại thanh nhạc và khí nhạc mới của Collegium Musicum đã tạo ra phong cách âm nhạc hoàn toàn mới, vinh thăng âm nhạc hậu Baroque. Nhiều nhà soạn nhạc tập trung phát triển, biểu diễn các thể loại thanh nhạc mới như opera,

cantata và oratorio trong đó có sự kết hợp của âm nhạc, diễn xướng, cảnh trí, phục trang và đạo cụ. Cũng trong thời kỳ này, phong cách sáng tác của các nhà soạn nhạc đổi mới, thoát khỏi ràng buộc thời trung cổ về âm vực, nhịp điệu, hoà âm, hình thức và ký âm, để âm nhạc bộc lộ "tiếng lòng con người" và có thể khơi dậy cảm xúc của người nghe.

Tại quán Zimmermann Café ở Leipzig đã diễn ra những buổi hòa nhạc và thảo luận nhạc lý thường xuyên của dàn nhạc Collegium Musicum

Thế kỷ 18, hệ thống các hòa âm gọi là "điệu thức" thống trị âm nhạc. Và Johann Sebastian Bach chính là đại diện tiêu biểu trong việc làm chủ những quy tắc bắt buộc phức tạp về "điệu thức", đưa âm nhạc cuối "*thời kỳ Baroque*" *(1600 - 1750)* đạt đến đỉnh cao.

"Cantata Cà phê" - Bản tình ca đặc biệt Johann Sebastian Bach dành cho cà phê

Được biết đến là nhà soạn nhạc vĩ đại nhất mọi thời đại, Johann Sebastian Bach đồng thời là một tín đồ yêu thích cà phê nổi tiếng. Người dân thành phố Leipzig thời đó ai cũng biết đến thói quen ghé quán cà phê Zimmermann Café ít nhất hai lần một tuần của

Johann Sebastian Bach. Ông không ngần ngại bộc lộ niềm yêu thích đặc biệt đối với thức uống này trong chính tác phẩm của mình - bản "*Cantata Cà phê*". "*Cantata Cà phê*" là một trong những tác phẩm ngoại lệ hiếm hoi của ông phản ánh đời sống thế tục bên cạnh đề tài chủ yếu mà ông sáng tác là nhà thờ. Vở kịch nói xây dựng với cốt truyện về người con gái phải lựa chọn giữa cà phê hay vị hôn phu bằng lời ca hài hước, âm nhạc tuyệt diệu tựa trên thiên đường. Johann Sebastian Bach đã dành những lời mỹ miều cho thức uống này như: "*Vị cà phê mới ngon làm sao, còn ngọt ngào hơn cả hàng ngàn nụ hôn, dịu êm hơn cả rượu nho đen!*"

Cà phê và hàng quán cà phê trở thành điểm giao kết nối người nghệ sỹ và âm nhạc, đưa những cảm xúc thế tục thăng hoa.

Với vai trò là giám đốc của dàn nhạc Collegium Musicum, Johann Sebastian Bach còn tích cực tổ chức các buổi hòa nhạc công cộng tại Zimmermann Café cho những người yêu âm nhạc ở thành phố Leipzig. Bên cạnh một lượng lớn các tác phẩm để lại cho hậu thế,

người ta ước tính số lượng buổi hòa nhạc công cộng mà Johann Sebastian Bach từng tham gia tại quán Zimmermann Café lên đến hơn 600 buổi. Những tác phẩm kinh điển của ông được sáng tác cho các buổi biểu diễn tại Zimmermann Café phải kể đến như: *"Cantata Cà phê - BWV 211", "Giải đấu giữa Phoebus và Pan - BWV 201", "Cantata của nông dân - BWV 212",...*

Cùng với sự phát triển xã hội cà phê tại châu Âu, lịch sử âm nhạc cận đại cũng đã chuyển tiếp sang một chương mới. Thức uống kỳ diệu này mang đến năng lượng sáng tạo phi thường cho Johann Sebastian Bach cùng nhiều nhà soạn nhạc vĩ đại đương thời, đưa âm nhạc đạt đến tính sáng tạo thuần khiết, cách tân phong cách âm nhạc với sự ra đời của những bản concerto, sonata và opera có giá trị chuẩn mực trường tồn.

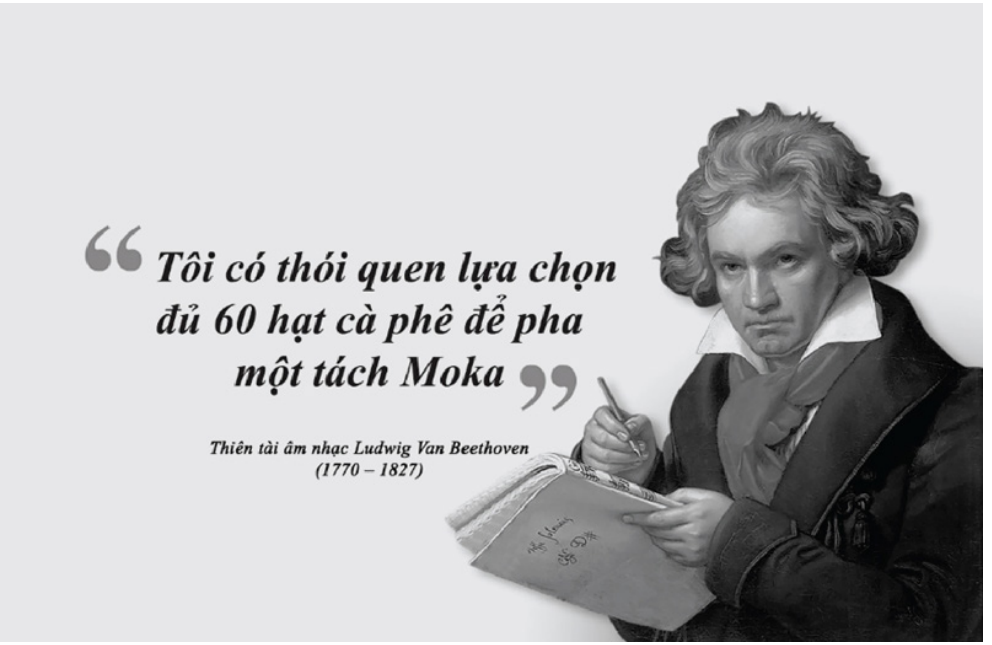
“Tôi có thói quen lựa chọn đủ 60 hạt cà phê để pha một tách Moka”
Thiên tài âm nhạc Ludwig Van Beethoven
(1770 – 1827)

LUDWIG VAN BEETHOVEN
CÀ PHÊ VÀ NHỮNG BẢN GIAO HƯỞNG KHÁT VỌNG HẠNH PHÚC

Ludwig Van Beethoven (1770 - 1827) là thiên tài âm nhạc đặc biệt. Một người khiếm thính nhưng có thể sáng tác những tác phẩm kinh điển, lay động lòng người và được tôn vinh là nhà soạn nhạc vĩ đại nhất từng sống.

Thiên tài đặc biệt

Cuộc đời Beethoven là chuỗi ngày đầy bi kịch. Xuất thân trong gia đình nghèo khó, cha nghiện rượu nặng, mẹ đau ốm, bốn trong sáu anh chị em chết sớm vì bệnh tật và đói kém. Từ năm 4 tuổi, mười ngón tay non nớt của Beethoven đã luyện phím đàn liên tục mỗi ngày vì người cha luôn muốn Beethoven trở thành phiên bản của thần đồng âm nhạc Wolfgang Amadeus Mozart. Nghỉ học sớm vì quá nghèo, thế giới của Beethoven chỉ còn lại âm nhạc và chuỗi ngày miệt mài học đàn. 14 tuổi ông đã là nghệ sĩ đại phong cầm trong dàn nhạc Hoàng gia và dần nổi tiếng khắp châu Âu, được hàng triệu người ngưỡng mộ.

Khi sự nghiệp đang phát triển rực rỡ thì Beethoven bị điếc, không nghe được bất kỳ âm thanh nào, kể cả những nốt nhạc mà ông xem là lẽ sống. Với một nhà soạn nhạc thì đó là một tai ương nghiệt ngã, có thể kết thúc mọi thứ. Beethoven tuyệt vọng. Thế nhưng *"Tôi phải túm cổ số phận, chứ không để cho nó khuất phục!"*, ông đã tái sinh chính mình bằng lý tưởng sống mới, lấy khát vọng sáng tạo và ý chí đấu tranh làm sức mạnh tiếp tục sống, chiến thắng số phận để toàn vẹn giấc mơ âm nhạc của mình. Thực tế, 10 năm sau khi mất thính lực (1803 đến 1813) cũng là thập kỷ sáng tạo bùng nổ nhất trong sự nghiệp Beethoven. Đây chính là giai đoạn Beethoven sáng tác hầu hết các kiệt tác ảnh hưởng lớn đến âm nhạc thế giới.

Thời kỳ đầu sáng tác, những sáng tạo của Beethoven phần lớn là kết quả của quá trình hoàn thiện tư duy thẩm mỹ và kỹ năng âm nhạc thông qua việc học hỏi các nhà soạn nhạc vĩ đại tiền bối như Johann Sebastian Bach, Joseph Haydn, Wolfgang Amadeus Mozart… Sau khi mất khả năng nghe, sáng tạo âm nhạc của Beethoven đến từ sự tỉnh thức trong tâm hồn, vượt thoát khỏi cách thức vận hành thông thường của thính giác.

Theo lý giải của phân tâm học, sáng tạo là năng lượng vô hạn có trong mỗi người. Môi trường hỗ trợ sáng tạo được liên kết từ sự sáng rõ của tâm trí, khả năng nhận thức và thức tỉnh của ý thức, khát vọng tạo tác hình mẫu mong muốn, phản ứng của cơ thể thông qua cảm xúc, hành vi tạo ra cái mới. Hiểu theo nghĩa này, sáng tạo có thể đến từ trải nghiệm thế giới, nhận thức thế giới và sắp xếp lại theo khuôn mẫu mong muốn của bản thân. Hoặc sáng tạo từ sự nhận thức bản thể, lắng nghe ước vọng từ trong ý thức chính mình. Ý thức sau đó sử dụng hành động của cơ thể để tái tạo nên hình mẫu mà bản thân thực sự khát khao.

Năng lượng cà phê thăng hoa sáng tạo

Dưới góc nhìn của các triết gia Arthur Schopenhauer, Frederich Nietzsche, sự đứt gãy tương tác âm thanh với thế giới bên ngoài khiến Beethoven phải lắng nghe bản thể chính mình, đi sâu hơn vào những cảm xúc sâu thẳm nhất, nỗi sợ hãi, những khát khao

vốn đã âm ỉ từ thuở ấu thơ. Ông nhìn nhận sâu sắc một cuộc đời đầy đau khổ bệnh tật, rồi từ trong ý chí Beethoven định hình lại chính mình, mường tượng một hình mẫu anh hùng lý tưởng, đấu tranh vượt lên trên mọi bất hạnh nhân thế. Thông qua sáng tạo mà chuyển hóa lý tưởng thành ngôn ngữ âm nhạc.

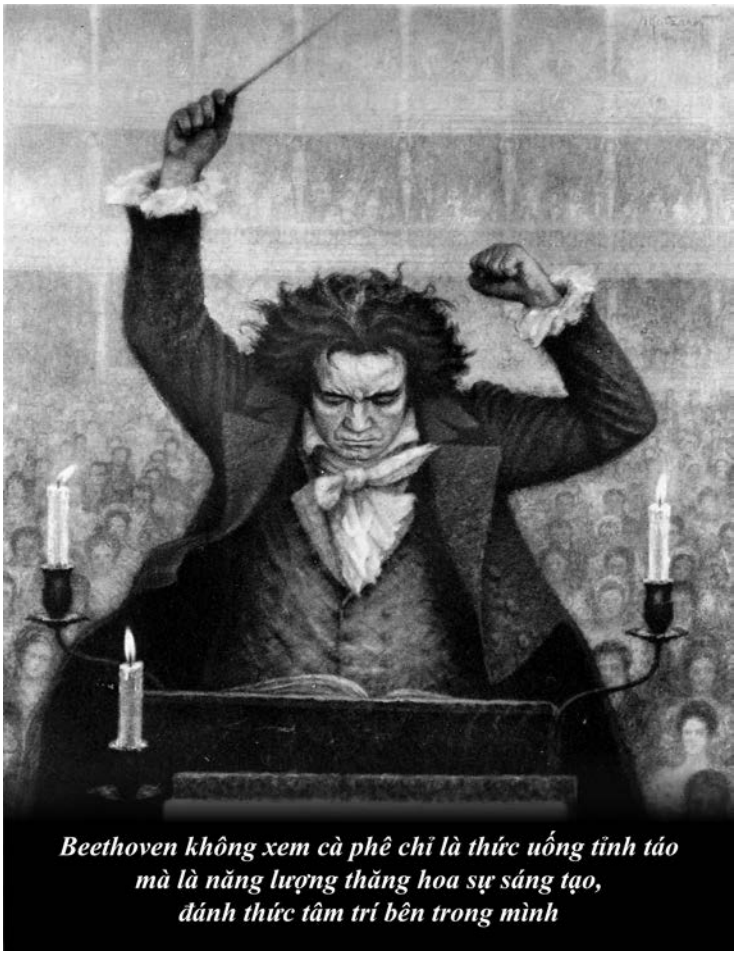

Nghiên cứu của những nhà sử học y khoa, nhà âm nhạc học, bác sỹ tim mạch thuộc trường Đại học Michigan và Đại học Washington nhận định: các nốt nhạc trong tác phẩm của Beethoven có sự tương ứng với nhịp đập trái tim của chính ông. Như thế, dù ở góc độ nghiên cứu phân tâm học hay khoa học thực nghiệm, năng lực

sáng tạo phi thường của Beethoven nảy sinh khi tâm trí được đánh động tỉnh thức, ý chí muốn làm chủ vận mệnh đời mình, khát vọng đạt đến thành công và hạnh phúc bằng năng lượng sáng tạo bên trong con người, không phụ thuộc vào bất kỳ ngoại lực nào.

Quả thực, Beethoven đã thu hẹp giao tiếp với bên ngoài, mở rộng lắng nghe thế giới nội tâm. Ít quan tâm sắp xếp đời sống vật chất và giải phóng tâm hồn được sống theo cảm xúc bản năng nhất. Duy có thói quen thưởng thức cà phê là Beethoven luôn cẩn trọng và cầu kỳ đến mức việc uống cà phê mỗi ngày trở thành chuẩn mực. Sử gia Anton Schindler - người bạn thân thiết của ông kể lại, Beethoven bắt đầu buổi sáng bằng cách chọn chính xác 60 hạt cà phê (không ít hơn, không nhiều hơn) và xay chúng để tự pha cho mình một tách cà phê ngon nhất. Cà phê gần như là năng lượng không thể thiếu trong suốt tiến trình sáng tạo của nhà soạn nhạc vĩ đại. Beethoven không xem cà phê chỉ là thức uống tỉnh táo mà là năng lượng thăng hoa sự sáng tạo, đánh thức tâm trí bên trong mình. Chính vì thế, ông thực hiện thao tác pha chế và thưởng thức cà phê như một nghi thức đặc biệt.

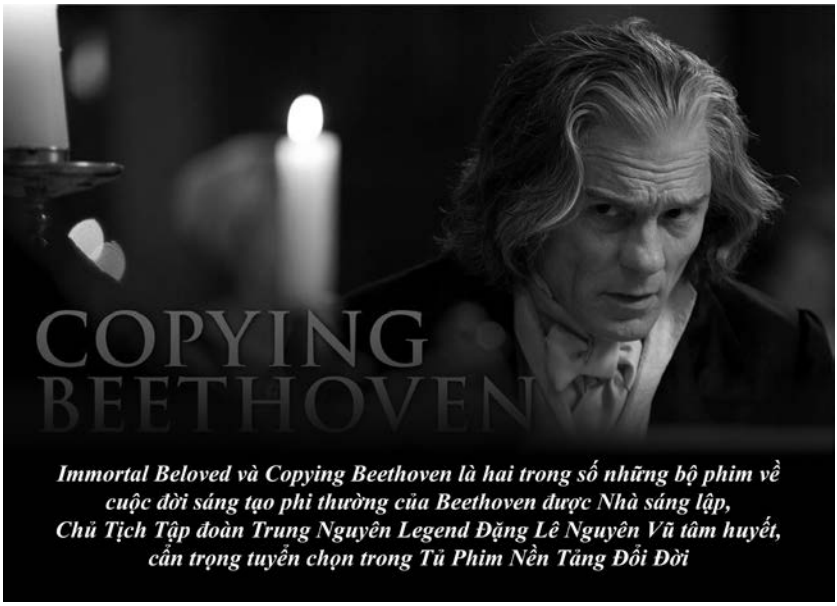

Immortal Beloved và Copying Beethoven là hai trong số những bộ phim về cuộc đời sáng tạo phi thường của Beethoven được Nhà sáng lập, Chủ Tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết, cẩn trọng tuyển chọn trong Tủ Phim Nền Tảng Đổi Đời

Năm 1803, Beethoven sáng tác bản giao hưởng Eroica (Anh hùng ca) đánh dấu sự khởi đầu thời kỳ sáng tạo mới. Kiệt tác Eroica được đánh giá là bản giao hưởng vĩ đại nhất mọi thời đại, âm vang tinh thần tự do và triết lý sống hướng đến hạnh phúc trường tồn. Tiếp đó, bản giao hưởng số 5 (Định mệnh), giao hưởng số 6 (Đồng quê), giao hưởng số 7 La trưởng, giao hưởng số 9 (Niềm vui), các bản sonata Bi tráng, Ánh trăng... được xem là thánh ca chạm đến trái tim công chúng. Âm nhạc của Beethoven bừng sáng niềm tin về cuộc đời, khơi dậy những cảm xúc vinh quang nhất, những khát vọng bỏng cháy nhất, khiến con người hãnh diện khi được làm người để rồi mạnh mẽ vượt mọi thử thách, bước tiếp hành trình kiến tạo những giấc mơ lớn.

Lấy cảm hứng từ câu chuyện khát vọng thành công của các danh vĩ nhân và mong muốn đem đến người đam mê cà phê toàn thế giới những tách cà phê năng lượng tuyệt hảo, Trung Nguyên Legend đã tạo tác nên những tuyệt phẩm cà phê khác biệt - đặc biệt - duy nhất. Trong đó, bộ 3 tuyệt phẩm Trung Nguyên Legend Special Edition, Trung Nguyên Legend Classic gắn liền với hình ảnh và câu chuyện về nhà soạn nhạc lừng danh Ludwig Van Beethoven. Cùng với Trung Nguyên Legend Café Sữa Đá - tuyệt phẩm hảo hạng kết tinh trọn vẹn hương vị cà phê sữa đá pha phin lừng danh nhất của Việt Nam, để trở thành một món quà đặc biệt nhất đến từ Trung Nguyên Legend gửi đến với bạn bè thế giới.

“ Cà phê là thức uống tuyệt vời giúp chúng ta giữ trạng thái hưng phấn trong nhiều giờ ”

Đại văn hào
Johann Wolfgang von Goethe (1749 – 1832)

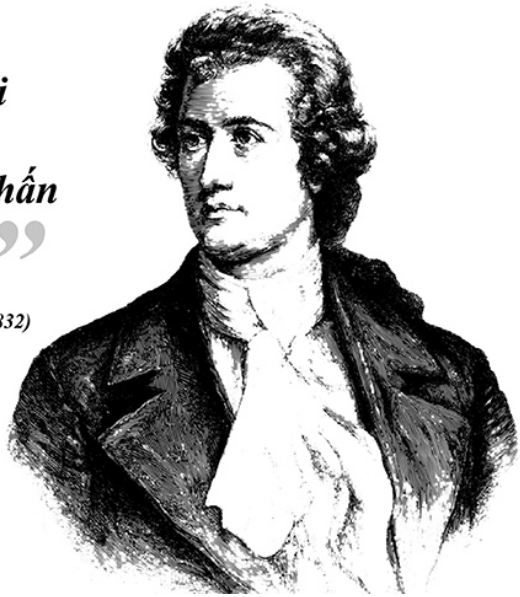

ĐẠI VĂN HÀO JOHANN WOLFGANG VON GOETHE

CÀ PHÊ VÀ NHỮNG BẢN GIAO HƯỞNG KHÁT VỌNG HẠNH PHÚC

Cà phê vừa là xúc tác sáng tạo để con người khám phá thế giới, quán thấu bản thân cũng vừa là đối tượng nghiên cứu của khoa học.

Johann Wolfgang von Goethe - Người tiên phong tạo nên xã hội cà phê

Dưới sự thúc đẩy của caffeine, hàng loạt những tư tưởng, phát minh sáng tạo mới của thời đại đã ra đời từ hàng quán cà phê.

Cà phê du nhập vào Đức từ những năm 1670, là thức uống trong cung điện Berlin năm 1675 và quán cà phê Đức đầu tiên xuất hiện ở Hamburg vào năm 1679. Nhà triết học người Đức Jurgen Habemans từng ví hàng quán cà phê giống như địa điểm quan trọng không thể thiếu trong xã hội và là yếu tố cấu thành nên "không gian công cộng" (public sphere). Tuyên bố này của ông được minh chứng khi một loạt những buổi diễn thuyết công khai

tại quán cà phê đã đề cập thẳng thắng về chính trị, xã hội và trách nhiệm của công dân, chính phủ,… những chủ đề vốn chỉ thuộc về quyền phát ngôn của một bộ phận xã hội trong quá khứ.

Với Johann Wolfgang von Goethe cũng không ngoại lệ. Là một nhà tư tưởng hoạt động đồng thời trên nhiều lĩnh vực về văn học - nghệ thuật, lịch sử, triết học, mỹ học, địa lý… thì quán cà phê quả là một nơi chốn lý tưởng để ông thảo luận những quan điểm, tư tưởng mới. Trong suốt thời gian hoạt động của mình, Goethe từng sinh sống qua nhiều nước từ Đức, Ý cho đến Viên (Áo), và ông luôn giữ thói quen thường xuyên tới các hàng quán cà phê. Ông thậm chí còn được biết đến như là một vị khách quen nổi tiếng tại quán cà phê Antico Caffè Greco tại thành Rome - Ý và Florian Café ở Viên.

Giới văn nhân, nghệ sĩ dành thời gian chiêm nghiệm, suy tư về những tác phẩm mới tại quán cà phê, từ đó mà góp phần tạo nên xã hội cà phê - Societas Coffea.

Không chỉ dành thời gian chiêm nghiệm, suy tư về những tác phẩm mới tại đây, Johann Wolfgang von Goethe chính là người đã kéo các văn nhân và nghệ sĩ đến quán cà phê Antico Caffè Greco, biến nơi đây trở thành một trong những quán cà phê nổi tiếng tại Ý lúc bấy giờ. Theo nghĩa đó, Goethe đã góp phần quan trọng vào sự hình thành xã hội cà phê tại Châu Âu. Ngày nay tại Antico Caffè Greco, người ta còn treo một bức ảnh vẽ chân dung

Johann Wolfgang von Goethe như niềm tự hào khi là nơi vị văn hào vĩ đại của nước Đức ghé thăm.

Và minh chứng cà phê là nguồn năng lượng tỉnh thức của nhân loại

Johann Wolfgang von Goeth uống cà phê mỗi ngày. Thói quen này khiến ông cảm thấy tỉnh táo, hạnh phúc và tập trung hơn trong công việc lẫn cuộc sống. Loại cà phê mà ông ưa thích chính là cà phê mocha Ả Rập. Thậm chí, Johann Wolfgang von Goethe còn thích tự chưng cất cà phê.

Từ sự yêu thích đặc biệt với cà phê,
Johann Wolfgang von Goethe đã luôn hỏi:
điều gì đã làm nên công năng kỳ diệu của hạt cà phê.

Tình yêu đặc biệt đối với cà phê đã thôi thúc sự tò mò của Johann Wolfgang von Goethe về cấu tạo thành phần thức uống kỳ diệu này, rằng tại sao khi con người uống cà phê lại cảm thấy tỉnh táo, tập trung và hạnh phúc đến vậy. Trong tín ngưỡng của người Ethiopia, cà phê được xem là quà tặng của Thượng đế, nhưng cà phê cũng từng bị người dân châu Âu từ chối đến mức một số nước đã ra lệnh cấm sử dụng. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, sự tò mò đến yêu thích của Johann Wolfgang von Goethe thúc đẩy ông phải dày công nghiên cứu. Ông đã gửi "đề

tài nghiên cứu" này cho chính người bạn thân của mình - nhà hóa học Friedlieb Ferdinand Runge để tìm lời giải đáp.

Sau khi nhận được túi cà phê từ Goethe, Friedlieb Ferdinand Runge đã bắt tay ngay vào hành trình khám phá công năng diệu kỳ của hạt cà phê bằng cách phân tách chúng. Từ những hạt mocha Ả Rập, ông cô lập và tinh chế được thứ bột màu trắng, đắng, không mùi và gọi là caffeine. Không chỉ mang lại nguồn năng lượng tuyệt vời cho não bộ, caffeine còn là một dược phẩm cho ngành y tế với những công dụng điều trị các bệnh tim mạch, đường huyết,...

Kết thúc công trình khám phá khởi xuất từ tình yêu đặc biệt của Johann Wolfgang von Goethe dành cho cà phê, lần đầu tiên trong lịch sử, cà phê đã minh chứng công dụng tuyệt vời của mình với công chúng theo cách khoa học thực nghiệm. Nếu trước đây, con người đón nhận cà phê như món quà của Thượng đế, thì nay tiếp nhận cà phê thông qua góc nhìn khoa học. Cà phê chính là thức uống tuyệt vời khiến cho con người luôn cảm thấy tỉnh thức, tập trung và hạnh phúc.

CÀ PHÊ VÀ GIẤC MƠ MỸ

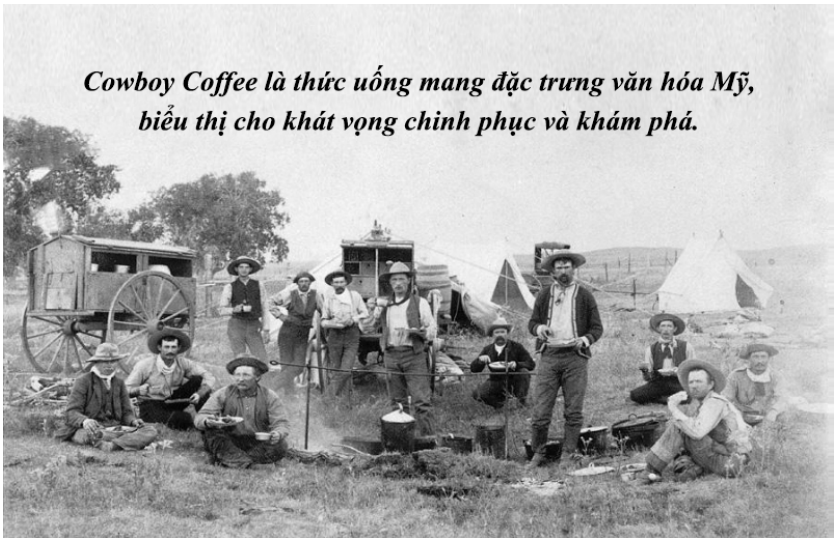

Cowboy Coffee là thức uống mang đặc trưng văn hóa Mỹ, biểu thị cho khát vọng chinh phục và khám phá.

Cà phê, trà và chocolate được đưa vào Mỹ gần như đồng thời. Thế nhưng, người Mỹ đã chọn cà phê là thức uống của tinh thần yêu nước, tinh thần thượng tôn tự do, đồng thời hiện thực hóa giấc mơ Mỹ.

"Uống cà phê là yêu nước"

Kể từ khi Christopher Columbus (1451-1506) phát hiện ra châu Mỹ, những cuộc di dân đến "Tân thế giới" diễn ra một cách ồ ạt. Làn sóng di dân mang theo văn hoá khắp thế giới đến vùng đất này.

Những quán cà phê đầu tiên ở Mỹ do người Anh thành lập, đậm dấu ấn hàng quán cà phê truyền thống của Anh - một nơi chốn hàn lâm được tôn vinh là "Trường đại học một hào - Penny Universities". Bên tách cà phê là những cuộc tranh luận về các vấn đề thời đại. Khách hàng đến quán cà phê Mỹ phần lớn là nhà hàng hải, nhà thám hiểm, thương gia và sĩ quan, binh lính… Vì vậy,

hàng quán cà phê tại Mỹ đã ảnh hưởng đến đời sống xã hội theo cách khác biệt. Nếu ở Anh, quán cà phê khởi sự cho thời đại khai sáng và cuộc cách mạng khoa học, thì ở Mỹ, quán cà phê là nơi trỗi dậy cuộc cách mạng giành quyền tự chủ, tự do cho dân tộc.

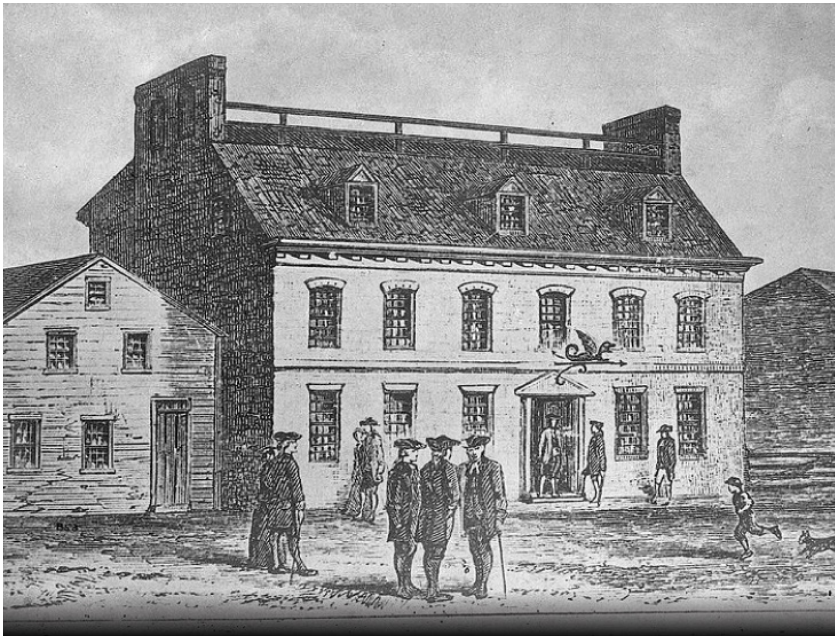

Quán cà phê khi xuất hiện tại Mỹ đã khơi lên tâm thế thân lập thân - self made man, mỗi người tự quyết định số phận, tự khẳng định mình trong nỗ lực và sáng tạo.

Thế kỷ 17, 18, Mỹ là thuộc địa của người Tây Ban Nha, Hà Lan, Pháp và Anh. Quốc gia này là thị trường tiêu thụ sản phẩm của các đế quốc thực dân. Sau khi người Anh bành trướng thế lực tại Mỹ, họ đã áp đặt thuế triệt để vào ngành thương mại, đặc biệt là các mặt hàng nhập khẩu từ mẫu quốc nhằm gia tăng nguồn thu. Người Mỹ nhận ra rằng, nếu mất đi quyền tự chủ về kinh tế, lâu dần sẽ tổn hại tới tất cả các quyền tự do của quốc gia.

Green Dragon Tavern, một quán cà phê mở trong trung tâm thương mại của Boston vào năm 1697 được gọi là Trụ sở của Cách mạng. Đây là nơi những người yêu tự do và tướng lĩnh Cách mạng Mỹ bàn về thiết chế của một nền dân chủ, độc lập. Những tổ chức chính trị quan trọng như Freestyleons, Sons of Liberty, Boston Caucus, Ủy ban thư tín (Committees of Correspondence)

kết nối tại quán cà phê Green Dragon Tavern và đưa ra kế hoạch Bữa tiệc trà - Boston Tea Party vào năm 1773.

Khi công dân Boston ném hàng tấn trà xuống biển để phản đối các chính sách chuyên chế của Anh, họ cũng đồng thời kêu gọi người Mỹ sử dụng cà phê như thức uống đại diện cho tinh thần yêu tự do, khẳng định tính chủ quyền của người Mỹ.

Sau sự kiện Boston Tea Party, cà phê được xem là "vua trên bàn ăn Mỹ". Hàng quán cà phê mở rộng chức năng và trở thành không gian giao dịch kinh doanh, hội nghị chính trị, nhà hát kịch, hòa nhạc, triển lãm và những hoạt động văn hóa xã hội khác. Quán cà phê Exchange Coffee House ở Quảng trường Quốc hội (Congress Square) là sàn giao dịch thương mại quan trọng vào đầu thế kỷ 19 và là biểu tượng tham vọng của ngành thương mại Boston. Quán Tontite Coffee House tại New York là phiên bản đầu tiên của Sàn giao dịch chứng khoán New York. Những quán cà phê ven sông Mississippi thuộc New Orleans như Maspero Coffee House, Café du Monde, Café Au Lait, Royal Blend, CC's Coffee House… là nơi thực hiện hầu hết giao dịch giữa các doanh nghiệp lớn trong thành phố. Sở giao dịch chứng khoán Philadelphia có nguồn gốc từ hoạt động tài chính tại quán cà phê London Coffee House phố Market Street.

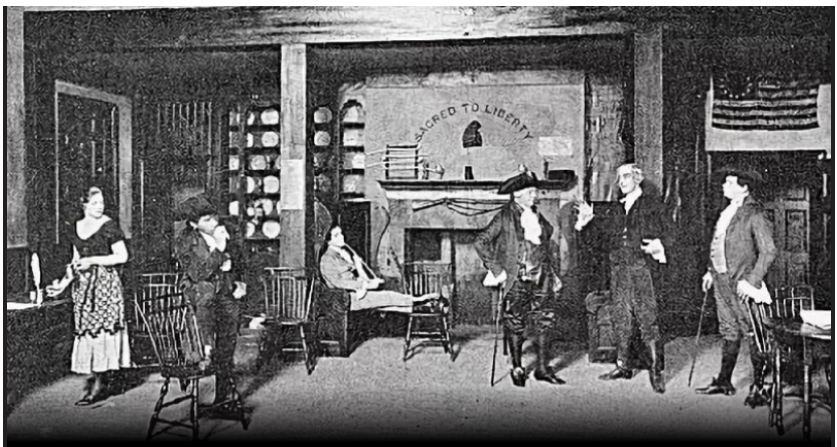

Cà phê là thức uống thiết yếu trong lịch sử phát triển xã hội Mỹ, có vai trò quan trọng trong tiến trình hiện thực hóa giấc mơ về cuộc sống tốt đẹp hơn, giàu có hơn và hạnh phúc hơn.

Quán cà phê được lựa chọn là nơi khởi sự kinh doanh không đơn thuần vì thức uống chống lại trà của Anh mà vì khao khát muốn khẳng định mình. Những người di cư đến Mỹ phần lớn thuộc tầng lớp xã hội thấp, họ rũ bỏ quá khứ, khảm sâu vào tâm trí một khát vọng về sự giàu có, quyền lực và sự vĩ đại.

Quan niệm sống thân lập thân - self made man của người Mỹ có hàm ý vận mệnh là kết quả của nỗ lực cá nhân. Vì thế, mỗi người tự khơi dậy tia sáng của sự sáng tạo để đổi mới chính mình. Cà phê và hàng quán cà phê trở thành xúc tác quan trọng để kích hoạt và thăng hoa sáng tạo. Những trao đổi bên ly cà phê mang tính trí tuệ và đa chiều, hỗ trợ cho việc xác định phương hướng nhân sinh phù hợp để hành động mang lại hiệu quả tốt. Cũng chính lẽ đó, quán cà phê không chỉ là nơi gặp gỡ, mà là nơi đại diện cho khát vọng lớn, nơi con người đặt niềm tin và tìm kiếm đường hướng thay đổi cuộc đời.

Cà phê trên hành trình hoàn thiện "tân thế giới"

Sau khi giành được tự do, người Mỹ tiếp tục mưu cầu thiết lập bản sắc riêng để thực sự là một quốc gia. Lớp người định cư đầu tiên ở Đông Mỹ đã hành động và suy nghĩ như người châu Âu. Những nhà lãnh đạo quốc gia nhận thức rằng cần thiết lập tự do bằng cách giải phóng người Mỹ khỏi tư duy châu Âu.

Năm 1893, nhà sử học Frederick Jackson Turner công bố "Luận văn biên cương" nhấn mạnh rằng tính cách Mỹ được tạo thành từ Biên giới Mỹ (bao gồm địa lý, lịch sử, văn hóa Mỹ). Phải chinh phục những vùng đất chưa phát triển, xác lập "Tân thế giới". Ý tưởng của Turner truyền cảm hứng khởi xướng cuộc đại khai phá nhiều biên giới như sông Mississippi, Đại Bình nguyên Bắc Mỹ (Great Plains), Dãy Rocky, Tây Nam Mỹ, Tây duyên hải, Hawaii… đặc biệt tập trung vào "Miền viễn Tây hoang dã".

Những người tiên phong đến miền Tây mang theo hạt cà phê bên mình để duy trì sức mạnh tinh thần vượt mọi thử thách. Họ đi từng đoàn. Giữa những quãng dừng tái tạo năng lượng và những lúc thay nhau canh gác vào buổi tối, họ cho cà phê trực tiếp vào

ấm và đun sôi trên bếp lửa. Họ ngồi bên nhau, kể chuyện hoặc chia sẻ những ý tưởng mới. Cách thưởng thức cà phê này cho đến nay vẫn được gìn giữ như truyền thống văn hóa cà phê kiểu Mỹ và được gọi là Cowboy Coffee.

Theo đoàn viễn chinh, hàng quán cà phê cũng được hình thành trên những vùng đất mới. Mang phong cách phóng khoáng, đa văn hóa, quán cà phê là nơi những người xa lạ đang đi tìm giấc mơ cuộc đời quần tụ lại. Để cảm thấy mình thuộc về cộng đồng, chung chí hướng và giúp đỡ nhau để cùng tồn tại, phát triển.

Các quán cà phê trên đường State Street (Chicago) phát triển âm nhạc jazz, blues, rock... Quán cà phê Mountain Moving Coffeehouse (Chicago) đại diện cho tư duy bình đẳng giới. Các tổ chức Studio Watts, Hội Nhà văn Watts, Hiệp hội Westminster trình diễn tác phẩm nghệ thuật, âm nhạc, sân khấu, phim ảnh tại quán cà phê Watts Coffee House và Watts Happening Coffee House (Los Angeles). Môi trường sáng tạo này là tiền đề thành lập Học viện văn hóa và nghệ thuật Mafundi - trung tâm giáo dục ý thức cộng đồng thông qua kịch và phim ảnh.

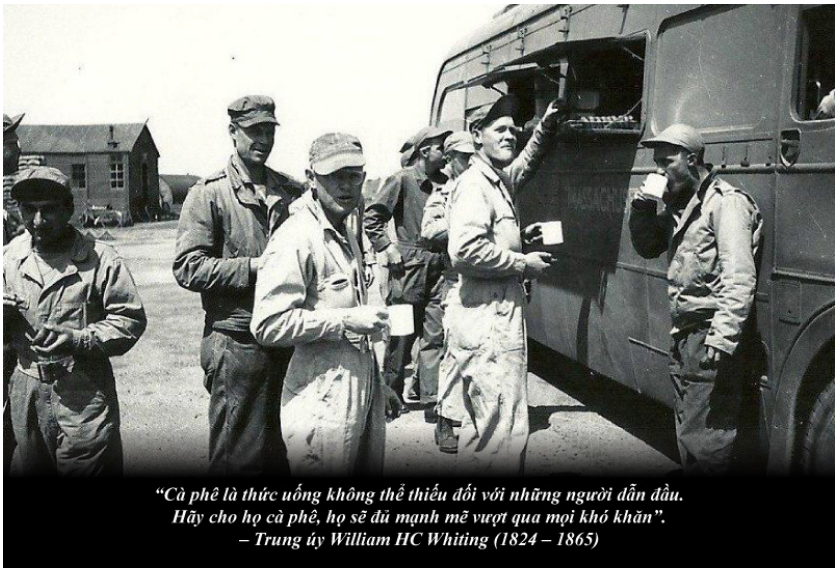

"Cà phê là thức uống không thể thiếu đối với những người dẫn đầu.
Hãy cho họ cà phê, họ sẽ đủ mạnh mẽ vượt qua mọi khó khăn".
– Trung úy William HC Whiting (1824 – 1865)

Quán cà phê từ trung tâm sinh hoạt cộng đồng trở thành trung tâm giáo dục, nơi gặp gỡ của các chuyên gia. Những ý tưởng được đưa vào kế hoạch kinh doanh, những chính sách và lý tưởng mới được phổ biến. Những phát minh mới dẫn đến việc tạo ra các ngành công nghiệp mới và tăng trưởng kinh tế. Năm 1968, Công ty Texas Coffee sản xuất thành công cà phê đóng gói trong bao bì chân không, khởi đầu cuộc cách mạng ngành cà phê công nghiệp tại Mỹ. Ngành công nghiệp điện ảnh Hollywood, thung lũng Silicon, ngành công nghiệp hàng không vũ trụ dần hình thành trên miền đất từng là nơi hoang dã. Và nước Mỹ thực sự tách khỏi tư duy châu Âu, từ quốc gia thuộc địa vươn lên siêu cường trong nhiều lĩnh vực.

American Dream - Giấc mơ Mỹ là giấc mơ về cuộc sống tốt đẹp hơn, giàu có hơn. Là niềm tin về sự tự do, cho phép tất cả các công dân không phân biệt bản địa hay thường trú nhân đều có cơ hội lựa chọn và quyết định cho số phận chính mình, tự khẳng định mình trong nỗ lực và sáng tạo. Từ thời khai quốc mưu cầu cuộc sống tự do, và sau đó là khát vọng tạo nên tầm vóc vĩ đại cho dân tộc, cho quốc gia, cà phê đã luôn được lựa chọn như thức uống của tinh thần Mỹ, biểu đạt khát vọng sống hướng về tương lai hạnh phúc cho tất cả con người.

“Chỉ có người tử tế,
người uống cà phê
mới biết được chân lý”

*Nhà thần học **Sheikh Abd el-Kader** (1808 - 1883)*

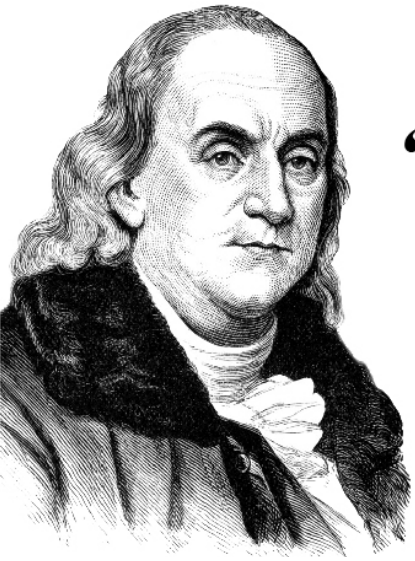

"Trong vô số những điều xa xỉ,
cà phê có giá trị nhất"

Nhà lập quốc Hoa Kỳ - Benjamin Franklin (1706-1790)

BENJAMIN FRANKLIN

"TRONG VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU XA XỈ, CÀ PHÊ CÓ GIÁ TRỊ NHẤT"

Lịch sử cận đại đã thực chứng, cà phê và hàng quán cà phê theo cách âm thầm hoặc công khai vẫn luôn xuất hiện như chất xúc tác quan trọng thúc đẩy những tư tưởng lớn ra đời.

Giấc mơ đổi đời từ nền tảng tri thức

Benjamin Franklin (1706 - 1790) được biết đến là một trong "những người cha sáng lập của Hoa Kỳ", người có công lớn trong quá trình thúc đẩy sự thống nhất các thuộc địa Mỹ. Benjamin Franklin cũng được người Mỹ tôn vinh là "Hình mẫu vĩ đại nhất của người Mỹ". Chính ông đã khơi dậy tâm thế thân lập thân - self made man, một quan điểm sống truyền thống của người Mỹ, được hiểu là số phận mỗi người là kết quả của sự tự phấn đấu và sáng tạo cá nhân.

Benjamin Franklin là con thứ 15 trong một gia đình nghèo, chỉ được chính thức đến trường trong hai năm, mặc dù vậy, Benjamin Franklin đã trở thành nhà khoa học, nhà văn, triết gia, chính trị gia tài ba. Ông không phải là người đầu tiên từ nghèo khó vươn lên đạt thành tựu lớn, nhưng chưa có ai trong lịch sử nước Mỹ xuất phát điểm quá thấp mà đạt thành công cao tột bậc như vậy.

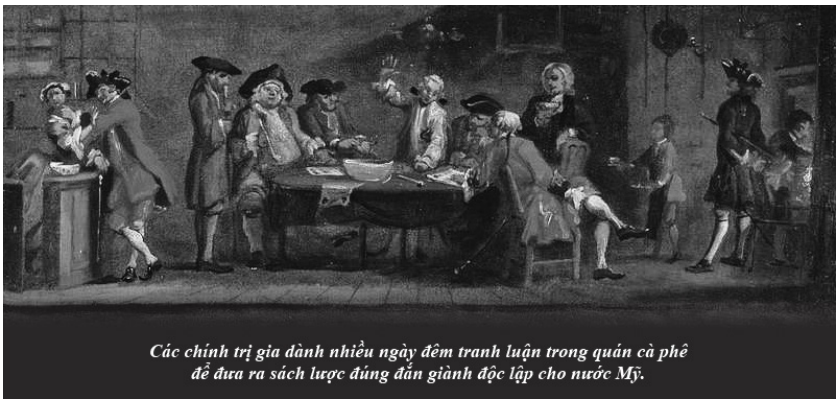

Các chính trị gia dành nhiều ngày đêm tranh luận trong quán cà phê để đưa ra sách lược đúng đắn giành độc lập cho nước Mỹ.

Chìa khóa dẫn tới thành công của Benjamin Franklin không gì khác ngoài quyết tâm theo đuổi đức hạnh toàn diện và biến tham vọng của mình thành hiện thực. Năm 12 tuổi, sau khi đã nghỉ học, Benjamin Franklin làm việc trong xưởng in để phụ giúp gia đình. Từ đây ông bắt đầu hành trình tự học bằng cách tranh thủ đọc tất cả sách được đưa tới nhà in. Nhờ vậy ông thành thạo nhiều môn như đại số, hình học, văn phạm, luận lý, các môn vật lý và khoa học tự nhiên. Cũng trong giai đoạn này ông tiếp cận các bài viết trên The Spectator - tạp chí khai sáng nước Anh, phát hành chủ yếu trong hàng quán cà phê. Benjamin Franklin vô cùng tâm đắc với luận điểm tư tưởng của các triết gia khai sáng và dần hình thành ý niệm về giấc mơ đổi đời.

Năm 1726, chỉ mới 20 tuổi, Benjamin Franklin đã đặt mục tiêu cao cả nhất của cuộc đời: trở thành một người đàn ông tốt và hạnh phúc. Ông một mình đến Pennsylvania - nơi khởi nguồn nền dân chủ Mỹ hiện đại. Tại đây ông thành lập nhóm Junto bao gồm những người "Có chung tinh thần học hỏi và khao khát cải thiện bản thân". Nhóm Junto góp sách đọc chung và thay nhau thuyết trình về các vấn đề luân lý, chính trị, khoa học hàng tuần ở quán cà phê London Coffee House. Nhờ việc thảo luận này mà các hội viên đều tiến bộ về tri thức lẫn tư duy. Hơn nữa, số lượng sách được thành viên sưu tập ngày càng lớn. Nhận thấy ích lợi mở mang trí tuệ của việc đọc sách, năm 1730, Benjamin Franklin cùng Junto thành lập Thư viện Philadelphia (Library Company of Philadelphia). Đây là thư viện đầu tiên tại Bắc Mỹ, mở đầu cho phong trào xây dựng thư viện sau này. Chính nhờ sách từ thư viện mà người dân Philadelphia thời đó có trình độ văn hóa cao hơn các vùng kế cận.

Nếu chỉ đọc sách thì Benjamin Franklin chưa hẳn thành công tột bậc. Ông luôn khẳng định, muốn trở thành hình mẫu bản thân tốt nhất cần phải ứng dụng tri thức, luyện tập các phẩm chất đạo đức toàn diện. Ông soạn hẳn 13 đức tính và một kế hoạch tu rèn bản thân. Dù nhận rõ con đường thay đổi hành vi lối sống có đầy khó khăn ông vẫn cam kết thực hành suốt đời với những giá trị do chính mình đã chọn.

Những trí thức thuộc Hiệp hội Nghệ thuật Hoàng gia hội họp tại quán cà phê Rawthmell's Coffee House.

Năm 1743 Benjamin Franklin thành lập Hiệp hội Triết học Hoa Kỳ - một tổ chức bác học lâu đời nhất ở Hoa Kỳ nhằm tiếp tục sứ mệnh "thúc đẩy sự hiểu biết về khoa học và nhân văn". Hội Triết học Hoa Kỳ, quy tụ những nhân vật kiệt xuất như George Washington, Thomas Jefferson, John Dickinson,… Vì chú trọng đến thế hệ rường cột quốc gia, Benjamin Franklin đề xướng giáo dục thanh niên, hỗ trợ thành lập Học viện Philadelphia mà sau này là trường Đại học Pennsylvania, xuất bản Công báo Pennsylvania, niên giám "Poor Richard's Almanac" và thành lập một mạng lưới báo chí liên thuộc địa… toàn bộ phục vụ cho công cuộc khai sáng dân trí.

Thay đổi để vĩ đại

Từ giữa những năm 1750 đến giữa những năm 1770, Benjamin Franklin đã dành phần lớn thời gian của mình du hành đến các quốc gia châu Âu như Anh, Pháp, Đức. Trong chuyến đi này, ông tha thiết giành quyền tự do cho các thuộc địa Mỹ. Với trí tuệ tinh thông trên nhiều lĩnh vực, Benjamin Franklin nhanh chóng kết thân với giới trí thức khai sáng và trở thành nhân vật quan trọng

trong các hội khoa học lẫn triết học. Ông là thành viên của Câu lạc bộ Honest Whigs, Hiệp hội Nghệ thuật Hoàng gia (RSA), Hội Tam Điểm - Freemasonry. Đây là những hiệp hội trí thức nòng cốt trong thời đại khai sáng Anh, thường hội họp tại các quán cà phê quận Covent Garden, London. Tại Pháp, Benjamin Franklin tham gia thảo luận với các chính khách, học giả, những nhà cải cách tại quán Procope Café. Ông tiếp cận tinh thần cách mạng Pháp và hình thành ý tưởng về Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Cũng tại Procope Café, Benjamin Franklin soạn Bản Hiệp ước Liên minh Pháp - Mỹ năm 1778 chuẩn bị cho cuộc cách mạng giành lại tự do cho nước Mỹ.

Benjamin Franklin từng thốt lên *"Tôi yêu tất cả những người lương thiện mà tôi gặp ở quán cà phê"*. Bởi từ hàng quán cà phê ông được tiếp cận với những tư tưởng tiến bộ, định hình rõ cách thức thực hiện giấc mơ Mỹ. Cũng vì nhận rõ ích lợi của cà phê trong việc tỉnh thức, đổi thay phẩm hạnh con người, Benjamin Franklin đã đặt biệt quy định cà phê là thức uống cấp thiết không thể thiếu.

Boston Tea Party năm 1773 xuất phát từ quán cà phê Green Dragon Tavern được biết đến là sự kiện chính trị quan trọng trong tiến trình khai sinh Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Nhận định rằng tri thức rất quan trọng để tạo nên sức mạnh cho các thuộc địa. Đặc biệt cần những diễn đàn thảo luận chính trị nhằm tạo nên giới tinh hoa hiện thực hóa giấc mơ Mỹ, sau khi từ châu Âu trở về, Benjamin Franklin chủ trương ủng hộ các hoạt động phổ biến tri thức và giáo dục đức hạnh tại quán cà phê. Chính trị gia, thương nhân và cả công nhân đều có thể tiếp cận những tư tưởng chính trị được tập hợp thông qua sách, báo chí phát hành tại quán cà phê. Những người không biết đọc cũng được giáo dục bằng những bài thuyết giảng và những cuộc tranh luận trong quán cà phê.

Khi trí tuệ cộng đồng phát triển, người Mỹ nhận thức rõ ràng về "Giấc mơ Mỹ" với lý tưởng bất kỳ ai cũng có cơ hội đạt được cuộc sống tự do và hạnh phúc. Sự xuất hiện của một tầng lớp ưu tú nhìn nhận rõ vai trò của mỗi cá nhân với vận mệnh dân tộc đã không chịu số mệnh thuộc địa. Họ dần nỗ lực tham gia vào các hoạt động phát triển các lĩnh vực chủ chốt tạo nên quyền lực quốc gia như kinh tế, văn hóa, hoạch định chính sách chính trị… Sự đồng quy tư tưởng này cuối cùng dẫn đến cuộc Cách mạng Mỹ với phần lớn lực lượng là những thanh niên dám nghĩ dám làm, yêu bình đẳng và mang theo niềm tin cố hữu vào cơ hội làm cho nước Mỹ trở nên vĩ đại.

Benjamin Franklin được người Mỹ tôn kính không chỉ vì vai trò của ông trong quá trình giành tự do cho Mỹ, trên hết vẫn là những nỗ lực của ông để trở thành con người tốt hơn. Ông tự học để trở thành một triết gia, nhà văn, nhà khoa học, chính trị gia. Đồng thời, ông tự rèn thân tâm trí để có được những phẩm tính mà bản thân chọn lựa, từ đó từng bước tiến đến vinh quang tột bậc. Benjamin Franklin cho rằng *"Không có cuộc sống tốt nếu không có thức uống tốt"*, thế cho nên, lựa chọn cà phê là thức uống yêu thích và hàng quán cà phê là không gian giáo dục đã góp phần mang lại thành công cho chính ông và những người Mỹ theo đuổi giấc mơ Mỹ.

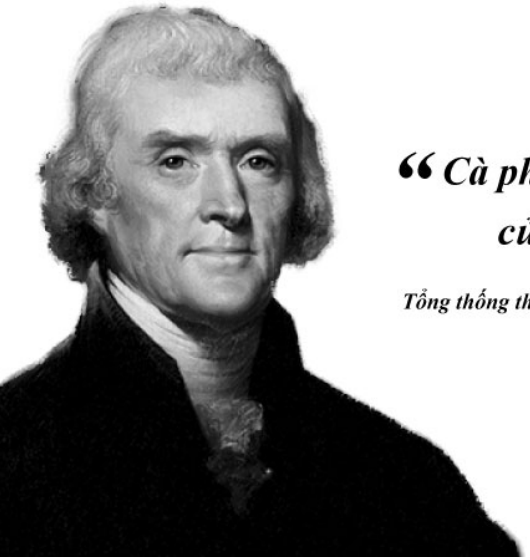

“ Cà phê – thức uống yêu thích của thế giới văn minh! ”

Tổng thống thứ ba của Mỹ - Thomas Jefferson (1743-1826)

THOMAS JEFFERSON

"CÀ PHÊ - THỨC UỐNG YÊU THÍCH CỦA THẾ GIỚI VĂN MINH!"

Người Mỹ nhận mình là quốc gia Cà phê - Caffeine Nation. Cà phê được xem là năng lượng cần thiết cho tiến trình thay đổi quan niệm sống và lối sống nhằm tạo dựng cuộc sống mới.

Tìm kiếm hình hài thế giới văn minh từ quán cà phê

Thế kỷ 17, các cường quốc Anh, Pháp, Tây Ban Nha lần lượt thành lập bang thuộc địa tại châu Mỹ nhằm thực dân hóa, biến châu Mỹ thành thuộc địa. Thời kỳ đầu, châu Mỹ là xã hội thử nghiệm lý tưởng Khai sáng của châu Âu với hệ tư tưởng chủ nghĩa nhân văn, tự do và dân chủ. Cho đến khi người Anh bành trướng thế lực tại châu Mỹ, họ bộc lộ tham vọng khai thác triệt để nền kinh tế thuộc địa bằng chính sách kiểm soát thương mại, chế độ nô lệ, bóc lột…

"Sau cách mạng, nước Mỹ hình thành một xã hội tư bản chủ nghĩa với những bộ óc sáng tạo hàng đầu thế giới, được nạp năng lượng từ cà phê" – học giả Mark Pendergrast.

Mỹ vốn là vùng đất trước đó không bị áp đặt bởi một định chế xã hội nào, và sau đó được ảnh hưởng tư tưởng khai phóng, tự do. Do đó, chính sách cai trị của Anh đã tạo ra xung đột về quyền con người và quyền dân tộc. Anh quốc cho rằng Mỹ là thuộc địa và được sử dụng để phục vụ cho quyền lợi người Anh. Người Mỹ khẳng định họ xứng đáng được sống với đầy đủ sự tự do và bình đẳng, họ không được tạo ra để phục tùng. Các nhà tư tưởng, triết gia, chính khách,… bắt đầu thúc đẩy tiến trình thiết lập thể chế chính trị và xã hội đạo đức văn minh cho người Mỹ, nước Mỹ.

Những nhà lập quốc Benjamin Franklin, Thomas Jefferson, James Madison, George Washington… đẩy mạnh quảng bá tư tưởng tiến bộ của phong trào Khai sáng, đặc biệt là quan điểm *"Theo đuổi hạnh phúc bằng cách thực hành lý trí và chân lý"*. Benjamin Franklin, George Washington và Thomas Jefferson vốn là thành viên Freemasons - Hội những người hành động vì sự tiến bộ nhân loại, bắt nguồn từ các quán cà phê ở Anh vào đầu thế kỷ 18 - đã ứng dụng thành công việc tổ chức các buổi diễn thuyết ở hàng quán cà phê. Từ đây, những tác phẩm khai sáng có ảnh hưởng lớn như "Khế ước xã hội" của Jean-Jacques Rousseau, "Nhận thức luận", "Con đường của trí tuệ" của John Locke… phổ biến rộng rãi khắp 13 thuộc địa.

Hàng quán cà phê mang dấu ấn lịch sử nước Mỹ như Green Dragon, Union Oyster House, The Crown Coffee House, North-End (Boston), Merchants Coffee House, King's Arms (New York), London Coffee House, Ye Coffee House (Philadelphia)… là trung tâm phong trào Khai sáng Mỹ. Những triết gia, các nhà tư tưởng cách mạng, những con người yêu tự do gặp gỡ thảo luận về công lý và quyền bình đẳng cá nhân, khuyến khích xây dựng chính phủ văn minh với hiến pháp đảm bảo quyền tự do cho mọi công dân.

Những học thuyết nền tảng xây dựng xã hội văn minh được thảo luận trong hàng quán cà phê ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng những nhà lập quốc. Benjamin Franklin soạn thảo "Luận án về tự do và sự cần thiết", John Adams viết "Suy nghĩ về chính phủ", Thomas Paine viết "Ý thức chung", "Quyền của con người",

Jonathan Edwards soạn thảo "Tự do ý chí"… làm rõ hơn về thế giới văn minh mà Mỹ khao khát hiện thực hóa. Điều này cuối cùng thúc đẩy cách mạng chính trị ở Mỹ thời kỳ đầu.

Cà phê vốn được nhìn nhận như chất xúc tác tạo ra xung năng cần thiết cho việc phát triển hiệu năng của bản thân.

Quán cà phê City Tavern lâu đời và nổi tiếng nhất Philadelphia là nơi gắn liền với những sự kiện quan trọng trong lịch sử hình thành nước Mỹ. Năm 1774, Quốc hội Lục địa đầu tiên tổ chức cuộc họp tại City Tavern nhằm chống lại sự áp bức của nước Anh. Tháng 6 năm 1776, Thomas Jefferson cùng với John Adams, Benjamin Franklin, Roger Sherman và Robert Livingson thảo luận liên tục trong nhiều ngày để soạn thảo bản Tuyên ngôn Độc lập với thông điệp thể hiện các lý tưởng của Hoa Kỳ *"Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc"*. Đây là sự kiện mà người Mỹ gọi là định mệnh. Không chỉ một quốc gia mới được sinh ra, mà còn là một xã hội mới theo các nguyên lý cộng hòa đang được hình thành.

Bên tách cà phê kiến tạo cuộc sống

Khai sinh chính phủ mới, người Mỹ tiếp tục xây dựng khung pháp lý cho những lý tưởng đã được trình bày trong bản Tuyên ngôn Độc lập. Cuối thế kỷ 18 đến giữa thế kỷ 19, Mỹ trải qua "thời đại cải cách". Hàng chục nghìn người Mỹ tham gia các phong trào sáng tạo nhằm nâng cao vị thế chính trị, kinh tế và xã hội Mỹ. Họ nhiệt thành bày tỏ niềm tự hào và lòng yêu nước bằng cách sử dụng và trưng bày những biểu tượng quốc gia như hình ảnh những nhà lập quốc, đại bàng đầu trắng và phổ biến văn hóa cà phê như thức uống đại diện cho tinh thần yêu nước. Mức tiêu thụ cà phê trung bình tăng từ 3 pound mỗi năm lên 5.5 pound trong năm 1850 và 8 pound trong năm 1859.

Đặc biệt, để thực sự thoát khỏi lệ thuộc vào Anh, chính phủ mới đẩy mạnh phát triển nền kinh tế. Trong thời kỳ này, cà phê đã được người Mỹ vinh danh là "vua trên bàn ăn". Hàng quán cà phê tiếp tục đóng vai trò là trung tâm kinh tế và là phòng làm việc của người Mỹ.

Tại phố Wall (New York), một nhóm các thương gia nổi tiếng đã tổ chức các giao dịch tài chính trên tầng hai quán cà phê Tontine Coffee House. Hoạt động này là tiền thân dẫn đến sự ra đời Sàn Giao dịch Chứng khoán New York. Quán cà phê Exchange Coffee House (Boston) được xây bằng đá cẩm thạch cao chọc trời, là hiện thân trí tưởng tượng vượt thường của người Mỹ. Trong 9 năm hoạt động, Exchange Coffee House đóng vai trò là trung tâm tài chính của Boston đồng thời cũng là điểm tổ chức các hội nghị cấp cao của giới chính khách.

Quán cà phê Concert Hall (Boston) là nơi tổ chức nhiều cuộc họp chính thức của Freemasons và Hiệp hội Cincinnati (bao gồm các nhà lãnh đạo quân sự và chính trị đương thời). Niblo's Garden từ một quán cà phê đã được chuyển đổi thành khu phức hợp giải trí của New York, đây là nơi biểu diễn vở nhạc kịch Broadway đầu tiên ở Mỹ. Đến giữa thế kỷ 19, Niblo's Garden là nhà hát hiện đại bậc nhất New York. Từ những cuộc thảo luận trong hàng quán cà phê, Câu lạc bộ Siêu Hình khai sinh Chủ nghĩa Thực dụng, Câu

lạc bộ Triết học St. Louis phát triển Chủ nghĩa Duy tâm của Đức và Chủ nghĩa Siêu việt với trọng tâm là biến suy nghĩ thành hành động.

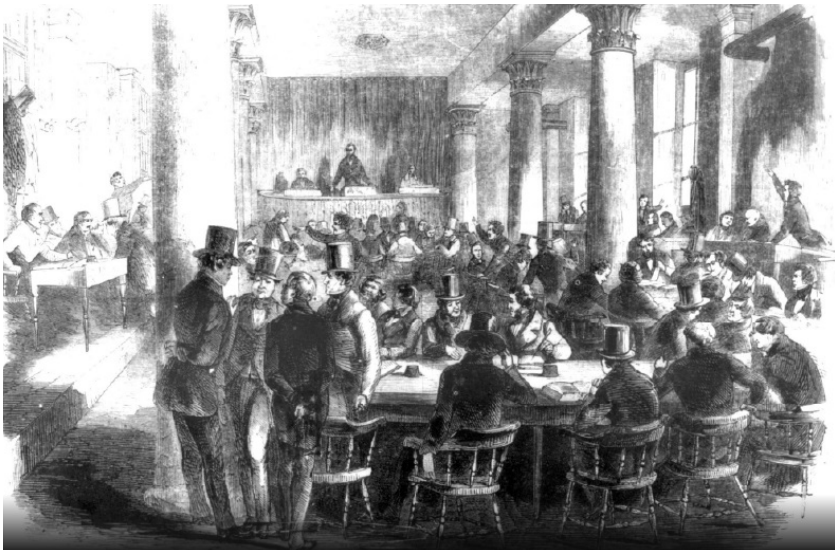

Quán cà phê đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành những định chế tài chính, những định chế này lại hỗ trợ sự bành trướng cho đế chế thương mại cà phê và tăng thêm mức tiêu thụ cà phê

Thế kỷ 19, sự thay đổi lớn về trí tuệ đã đưa Mỹ trở thành quốc gia đi đầu trong các lĩnh vực triết học đạo đức, cải cách giáo dục, khoa học và đáng chú ý nhất là triết học chính trị. Lượng cà phê nhập khẩu vào Mỹ chiếm khoảng một phần ba cà phê trên thế giới vào năm 1876. Châu Âu cũng phải thừa nhận Mỹ là Cộng hòa huyền thoại - Fabled Republic.

Sức ảnh hưởng của cà phê và hàng quán cà phê đã vượt qua một dạng thức uống và không gian đàm thoại, năm 1824, Thomas Jefferson khẳng định: "Cà phê - thức uống yêu thích của thế giới văn minh!". Trước đó, năm 1721, nhà triết học chính trị Montesquieu cũng nhận định "Cà phê có khả năng làm động não và quán cà phê là không gian đàm luận thức tỉnh những quyền mà nhiều người dân mong muốn". Rõ ràng, sự xuất hiện của cà phê và hàng quán cà phê mang đến phương thức tư duy và hành động kiến tạo, là khởi nguyên của tiến trình định hình xã hội văn minh.

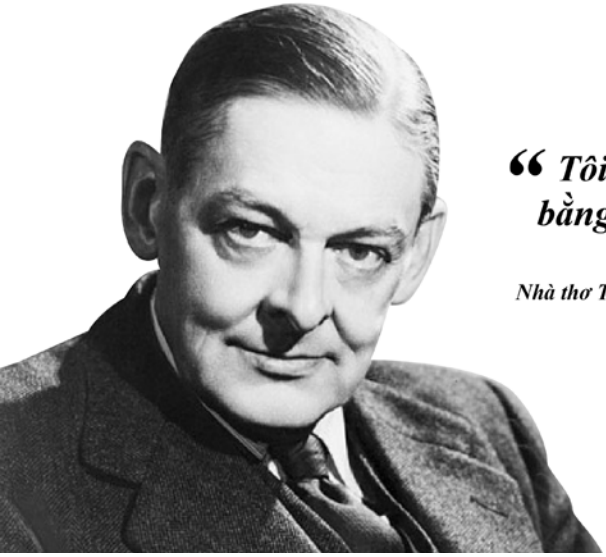

“ Tôi đo cuộc đời mình bằng những thìa cà phê ”

Nhà thơ Thomas Stearns Eliot (1888 –1965)

CÀ PHÊ TỈNH THỨC "THẾ HỆ ĐÃ MẤT"

Từ hậu bán thế kỷ 19 đến hậu bán thế kỷ 20, xã hội cà phê chín muồi. Nhưng bản thân thế kỷ 20 lại đầy những thiên thần gãy cánh, từ đây, lại một thế hệ cuồng điên tự thức tỉnh để tái tạo chính mình.

Một thế hệ thất lạc

Thế chiến I (1914 - 1918) cướp đi hàng chục triệu sinh mạng. Trải nghiệm về cái ác và sự hủy diệt trên quy mô lớn như vậy, một lớp người đã mất niềm tin vào lý tưởng tiến bộ của con người. Cảm giác vỡ mộng, tuyệt vọng hình thành nên *"Thế hệ đã mất - The Lost Generation",* bao gồm phần đông là giới trí thức và những người sáng tạo.

Làm sao còn có thể tin rằng lý trí luôn dẫn dắt con người khi những thảm sát chiến chinh đó đây vẫn chẳng ngừng mà còn đặt nhân loại trước nguy cơ diệt vong. Làm sao còn có thể tin vào sự tiên tiến của khoa học công nghệ khi nhân danh văn minh mà sự tồn vong của địa cầu bị đe dọa. Làm sao còn có thể tin về hạnh phúc khi mọi mô hình học thuyết và chủ nghĩa lần lượt rơi vào bế tắc. Niềm tin vào tính ưu việt của lý trí, chiều hướng tất yếu của tiến bộ văn minh, sự lan tỏa của hạnh phúc dựa trên thành quả của khoa học công nghệ bị đánh đổ tả tơi. Thế kỷ 20 rốt cuộc đầy những thiên thần gãy cánh, hoài nghi trước vận mệnh nhân sinh.

Phủ nhận các giá trị truyền thống, lạc lõng với thực tại, bi quan về tương lai, một bộ phận "Thế hệ đã mất" trốn chạy sự bất lực của bản thân bằng cách sống phi tuân thủ (sybaritic). Những cuộc ly hương, tiệc tùng phù phiếm, sống không mục đích… kéo dài từ năm 1920 đến khi bắt đầu cuộc Đại suy thoái năm 1929.

Hàng quán cà phê vang danh như "Viện hàn lâm vỉa hè" chứa chan hi vọng về viễn cảnh tương lai tốt đẹp

Đặc biệt, Paris (Pháp) - kinh đô ánh sáng với đời sống xa hoa, năng động và sáng tạo đã trở thành một trong những trung tâm tập kết lớn nhất của "Thế hệ đã mất". Họ tìm kiếm sự đồng cảm từ những người cùng chí hướng, tìm kiếm sức mạnh vượt thoát trạng thái thất lạc. Thông qua cuộc nổi loạn, "Thế hệ đã mất" dần hình thành nên những đặc điểm xã hội riêng, khởi đầu những năm tháng cuồng điên 1920 "The Roaring Twenties". Cuồng điên thất vọng để chìm sâu vào sự suy đồi của chủ nghĩa khoái lạc, các băng đảng xã hội đen, những kẻ lừa đảo… Cuồng điên hi vọng tái tạo thế giới bằng động năng sáng tạo mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực xã hội, văn hóa - nghệ thuật, kinh tế…

Ngừng nhìn lại quá khứ đau buồn. Ngừng sống trong vô thức. Ngừng lạc lõng và vô hướng. "Thế hệ đã mất" khao khát tái cấu trúc lòng tin và tìm kiếm cảm thức về thể trạng - thể dạng của bản thân. Hay nói cách khác là tìm lại bản thân và ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh để cùng tỉnh thức tiến đến tương lai tươi sáng. Như cách mà giới trí thức đương thời vẫn ví là "xây dựng những thánh đường mới, nơi những ngôi đền cũ đã đổ xuống".

Cà phê tỉnh thức tái tạo cuộc sống

Từ tính chất khai sáng nhân văn, tỉnh thức nhân tình, hàng quán cà phê trở thành không gian của một giai đoạn lịch sử nhận thức về tương lai của nhân thế. Thời kỳ này, quán cà phê được vinh danh là *"Nơi chốn trao đổi những lý thuyết về tương lai - Bureau de change des théories du futur"*, là *"Hải đăng rọi sáng thời hiện đại đang tới - Phare de l'ère moderne naisante"*, là "Bến ga xuất phát đến tương lai - Quai d'embarquement pour l'avenir"… Và vì lẽ đó, *"Ins Kaffeehaus - Đi quán cà phê"* hóa thành khẩu hiệu cho quá trình con người tìm lại niềm tin vào bản thân, tin vào tiền đồ chung để từ đó xả thân cho đại cuộc.

Đời sống sáng tạo thăng hoa từ hàng quán cà phê thúc đẩy sự ra đời của hàng loạt phong trào nghệ thuật và sự thành công của các danh vĩ nhân có ảnh hưởng toàn cầu.

Tả ngạn sông Seine với sự phát triển sôi động của hàng quán cà phê thu hút một lượng lớn thanh niên và giới trí thức sáng tạo đến từ khắp thế giới, bao gồm châu Âu, Trung - Nam Mỹ và cả châu Á. Hàng quán cà phê khu Montmartre, đồi Montparnasse, đại lộ Raspail, phố Delambre là hạt nhân khởi xướng các phong trào sáng tạo đổi mới.

Sân thượng đầy lá đinh tử hương của quán cà phê La Closerie des Lilas là nơi gặp gỡ thường xuyên của các nhà văn Thế hệ đã mất như Gertrude Stein, Ernest Hemingway, Ezra Pound, Scott Fitzgerald,

Anaïs Nin, Thomas Stearns Eliot. Cũng là nơi Hemingway viết phần lớn cuốn The Sun also Rises, nơi Scott Fitzgerald lần đầu trình bày bản thảo tác phẩm The Great Gatsby và Henri Miller khởi sự viết tác phẩm Tropic of Cancer nổi tiếng. Giới nghệ sĩ và thi nhân tài danh thường xuyên tới Café du Dôme như Guillaume Apollinaire, Pablo Picasso, Hans Purrmann, Rudolf Levy, Amedeo Modigliani… được gọi chung là Dômiers. Những cuộc tranh luận của Dômiers là tiền đề tạo nên chuẩn mực mới của chủ nghĩa Dã thú và phong cách nghệ thuật Tiên phong (Avant Garde). Quán cà phê Café Guerbois là nơi diễn ra hầu hết các hoạt động sáng tạo và triển lãm của nhóm các danh họa thuộc trường phái Ấn tượng. Tầng hầm của Grand Café là nơi tổ chức buổi chiếu phim thương mại công cộng đầu tiên của anh em nhà Lumière…

Café de Flore được biết đến như "cà phê của triết gia". Trường phái Hiện sinh bắt đầu khẳng định mình với những buổi thảo luận về đề tài triết lý của đời sống, mở hướng cho sự ra đời của những sinh hoạt triết luận ở một số hàng quán cà phê thuộc Saint-Germain-des-Prés. Kế cạnh đó, quán Les Deux Magots lại thiên về hướng mang triết học vào nghệ thuật, từ triết họa đến triết văn chủ trương đề xướng sáng tác theo thuyết nhân sinh mới.

Cộng đồng sáng tạo từ hàng quán cà phê góp phần đưa "Kinh đô ánh sáng" trở thành một trong những cực trí tuệ và nghệ thuật của đầu thế kỷ 20.

Đặc biệt, cộng đồng sáng tạo nhìn nhận rõ tầm quan trọng của sự tỉnh thức cá nhân, và những động lực hành vi có ý thức để tái tạo thế giới như khát vọng của mình, ngay cả khi đang hỗn loạn. Làn sóng tự do sáng tạo bùng nổ trong tất cả các lĩnh vực văn học, hội họa, âm nhạc, phim ảnh,… thúc đẩy sự ra đời của hàng loạt phong trào ảnh hưởng đến văn minh nhân loại như: Chủ nghĩa Siêu thực, Art Deco, Chủ nghĩa Dada, Chủ nghĩa Biểu hiện, Chủ nghĩa Lập thể, phong cách thời trang flapper, thuyết tảng băng trôi trong văn học, sự phát triển của nhạc Dance, phòng nhạc kịch, rạp chiếu phim,… "Thế hệ đã mất" tác động làm thay đổi tư duy và lối sống xã hội. Điều này tạo nên sự thức tỉnh tập thể và sự xuất hiện của các giá trị mới được gọi là Chủ nghĩa Hiện đại, khuyến khích những người trẻ tự chọn tương lai cho chính bản thân. Đây cũng chính là thời kỳ xuất hiện các vĩ nhân - thiên tài lừng danh nhất của thế kỷ 20 như: Gertrude Stein, Ernest Hemingway, Francis Scott Fitzgerald, Thomas Stearns Eliot, Van Gogh, Picasso, Modigliani, Igor Stravinsky, Erik Satie…

Luồng sinh khí mới được hình thành từ hàng quán cà phê, mở ra thời đại khai tâm mới. Niềm tin về xã hội tốt đẹp mà ở đó mỗi cá nhân được sống theo hệ giá trị do chính mình đặt ra trong tiến trình siêu vượt bản thân nhằm đóng góp nhiều hơn cho đời. Vì thế, thay vì mông lung bất định, con người có khuynh hướng tự tỉnh thức, sáng tạo để tái tạo bản thân. Đồng thời hướng vọng về tương lai với những thành tựu vĩ đại. Cà phê và hàng quán cà phê trong tiến trình tái tạo này vốn chẳng phải nơi lánh nạn mà chính là phương thức và nơi chốn cần thiết để tìm lại ý nghĩa tồn tại, giúp nhau tìm lại bản thân mình, góp phần cho chiều hướng thăng hoa ý nghĩa sự sống.

“Tất cả các tác phẩm lớn của tôi đều xuất phát từ quán cà phê”

Đại văn hào Ernest Miller Hemingway
(1899-1961)

ERNEST MILLER HEMINGWAY

VÀ NHỮNG KIỆT TÁC VĂN CHƯƠNG VIẾT TẠI QUÁN CÀ PHÊ

Quán cà phê còn được gọi là Public-looking Place "Lãnh giới của sự hiện hình", là nơi chốn biểu đạt cái tôi. Và cũng từ đó tác động rất lớn đến tiến trình thấu cảm và vinh thăng giá trị bản thân.

Quán cà phê - nơi chốn biểu trưng lối sống thời đại

Những năm 1970 đã có nhiều nghiên cứu về ý nghĩa xã hội của hàng quán cà phê. Hầu hết giới chuyên gia đồng thuận rằng, quán cà phê là không gian có giá trị biểu tượng văn hóa, ảnh hưởng đến sự hình thành tư duy thẩm mỹ và các xu hướng nghệ thuật - xã hội.

Bản thân không gian hàng quán cà phê tự thâm sâu vốn là nơi chốn để những người thường xuyên đến đấy thể hiện ước vọng hiện hữu và sở hữu. Con người đến quán cà phê không đơn thuần chỉ là thưởng thức cà phê. Hiện diện giữa không gian quán cà phê còn bộc lộ phong cách sống, cái tôi của mỗi người. Chính lẽ đó, cách thức hoạt động của mỗi hàng quán cà phê sẽ thu hút đối tượng khách hàng nhất định.

Điển hình như loại hình quán cà phê "Readings Coffee" - thường diễn ra những buổi trình diễn tác phẩm hoặc ý tưởng mới đến công chúng, phần lớn là nơi gặp gỡ của giới trí thức tinh hoa, chuyên gia học thuật, những cá nhân uyên bác… Loại hình "Street Alternative Coffee" tạo ra sân chơi văn nghệ cho những người trẻ thể hiện mình; "Gated Communities Coffee" là trung tâm sinh hoạt cộng đồng phường xóm; "Coffee Party Movement" quy tụ những thường dân mong muốn trình bày kiến nghị của bản thân với các vấn đề thời cuộc; "Café Design" chú trọng trưng bày tác phẩm nghệ thuật từ điêu khắc, hội họa đến nhiếp ảnh và kiến trúc là nơi ấp ủ mộng đẹp của giới tài nhân nghệ sĩ…

Ở chiều hướng này, việc lựa chọn thể loại hàng quán cà phê là một phương thức định vị. Người thưởng lãm sẽ hợp về không gian thể hiện được giá trị văn hóa và lý tưởng mà họ ngưỡng vọng, giúp họ thể hiện được con người mà họ mong muốn. Tôi ngự ở đó, được giải bày tư tưởng, được tương tác với những "cái tôi" khác - thể hiện nhận thức, phong cách của tôi. Tương tác giữa những cái tôi dẫn tới quá trình tự đối diện với sự đúng - sai trong tư tưởng, thấu hiểu bản thân, nhìn thấy vị thế của mình đối với cuộc sống.

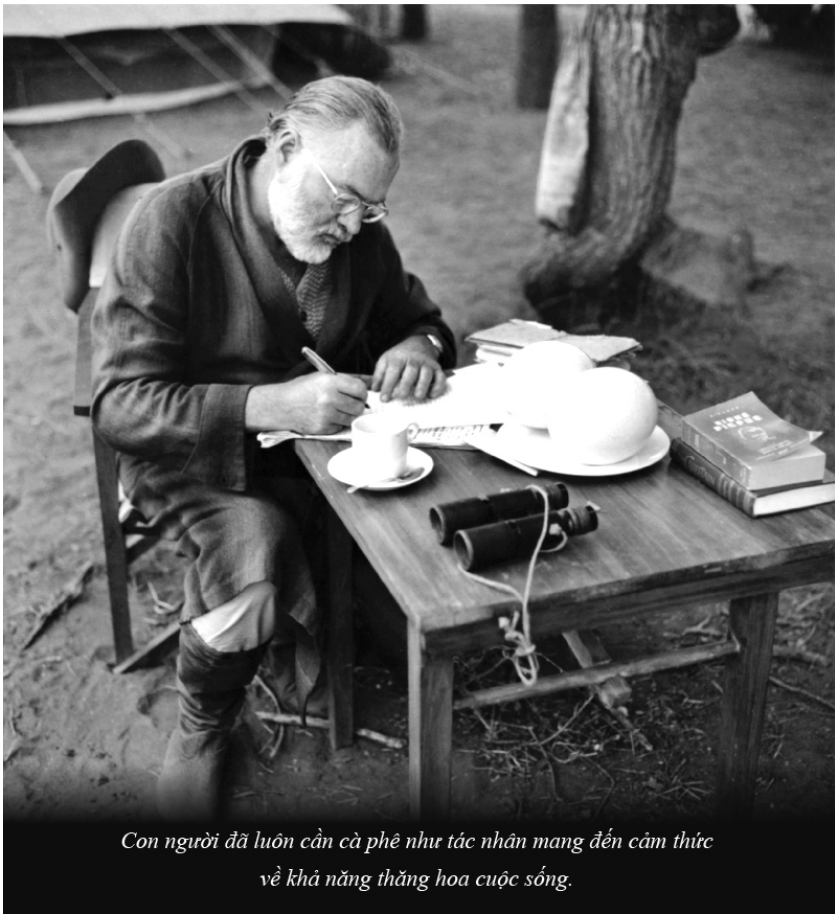

Con người đã luôn cần cà phê như tác nhân mang đến cảm thức về khả năng thăng hoa cuộc sống.

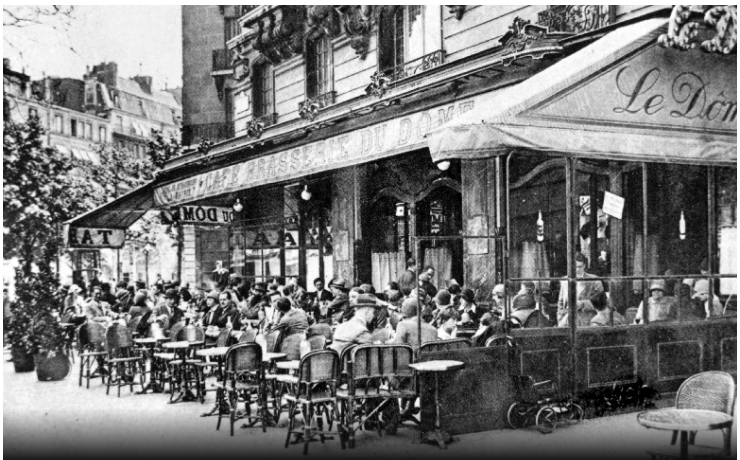

Hàng quán cà phê cung ứng cơ hội và giải pháp xác minh, khẳng định vị thế bản thân.

Đây chính là nhân tố tạo điều kiện cơ bản cho tiến trình trưởng thành của cái tôi, tiến đến sự hoàn thiện để đạt cái tôi lý tưởng. Từ vai trò là "Lãnh giới của sự hiện hình", hàng quán cà phê bằng cách này hay cách khác đã can dự vào môi trường văn hóa cộng đồng của những khu vực mà quán cà phê hiện hữu. Vô hình trung, quán cà phê lại trở thành tác nhân góp phần vào việc phát huy đặc tính và bản sắc của sinh thái cộng đồng. Có thể thấy như, hàng quán cà phê khu Montparnasse hay Saint-Germain-des-Prés ở Paris được nhìn nhận là "linh hồn của phố thị"; Khu Greenwich ở Manhattan (New York) tôn vinh quán cà phê như "tiếng nói cộng đồng"; Hàng quán cà phê khu Le Carré (Liège, Bỉ) được chính quyền địa phương công nhận là "hồn thiêng của thành đô"…

Không có quán cà phê thì không có những tác phẩm vô giá

Ernest Miller Hemingway sống trong giai đoạn hàng quán cà phê phát triển rực rỡ ở châu Mỹ lẫn châu Âu với nhiều loại hình đa dạng. Ông đã khám phá và biểu dương hàng quán cà phê như "không gian biểu tượng" hơn là ý nghĩa thông thường về địa lý. Bằng cách mô tả chuỗi hành vi và những câu chuyện cảm thức được bên tách cà phê, Hemingway làm rõ giá trị đạo đức và ước vọng đương thời.

Đặc điểm nổi bật trong văn chương Hemingway là cấu trúc đa chiều theo nguyên lý tảng băng trôi. Ngữ nghĩa không dừng lại ở cấp độ hình thức biểu hiện, mà còn chuyển tải nhân sinh quan của tác gia. Nhân vật trung tâm trong tác phẩm Hemingway thường mang đặc trưng của Chủ nghĩa Khắc kỷ (Stoicism) - những người quan niệm rằng con đường đi tới hạnh phúc (Eudaimonia) sẽ được tìm ra thông qua việc sử dụng tri thức, để hiểu thế giới và làm những phần việc mình cần làm, đóng góp cho kế hoạch mà tự nhiên đã vạch ra sẵn.

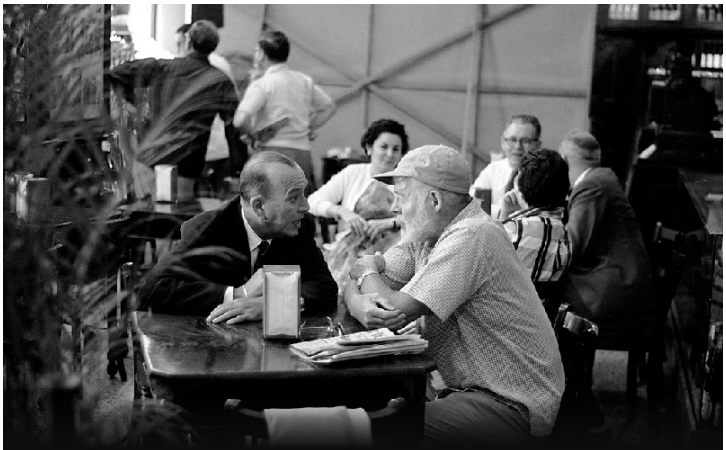

Ernest Miller Hemingway biểu dương hàng quán cà phê là đại diện cho một chốn tốt đẹp, hạnh phúc, trí tuệ và sáng tạo.

Với tư duy khác biệt đó, Hemingway coi trọng không gian sáng tạo để có thể phát triển ý tưởng. Ông thường xuyên ngồi hàng giờ trong quán cà phê. Thưởng thức cà phê, đọc sách, quan sát và sáng tạo. Những quán cà phê ghi dấu ấn Hemingway nổi tiếng nhất có thể kể đến như La Rotonde, nơi ông có thể gặp các văn hào Scott Fitzgerald, Gertrude Stein, Thomas Stearns Eliot bàn luận về ý tưởng mới; Quán Café des Deux Magots "đại bản doanh" của những người theo Chủ nghĩa Siêu thực; Quán Café de Flore với những hoạt động khuyến khích văn học bằng giải thưởng Prix de Flore của riêng mình; Café du Dôme "sân ga" của cộng đồng lưu dân đến từ Trung Âu và Bắc Mỹ; La Closerie des Lilas được lưu vào lịch sử văn học như ngôi nhà thứ hai của Hemingway…

“ Cà phê đã trở thành một phần quan trọng trong cuộc sống của người Mỹ, giúp họ trưởng thành và hướng đến đời sống cao hơn ”

Chính trị gia Robert Nelson (1793 – 1873)

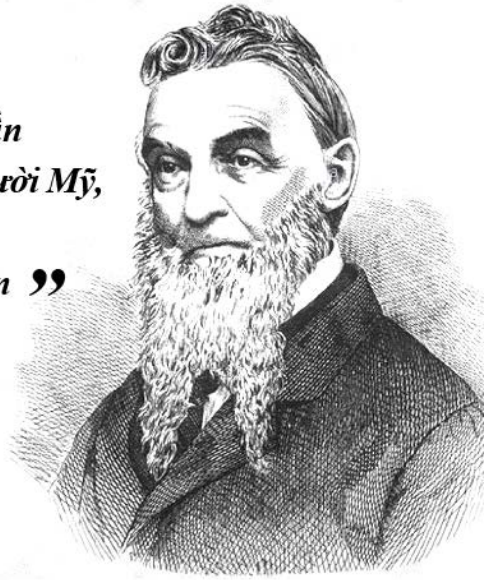

CÀ PHÊ VÀ THẬP KỶ SÁNG TẠO "ĐỊNH HÌNH LẠI NƯỚC MỸ"

"Cà phê đã trở thành một phần quan trọng trong cuộc sống của người Mỹ, giúp họ trưởng thành và hướng đến đời sống cao hơn" Chính trị gia Robert Nelson (1793 - 1873)

"Roaring Twenties" là thuật ngữ đặc trưng cho văn hóa riêng biệt của những năm 1920 - 1930, một thập kỷ khám phá và sáng tạo thiết lập vị thế cường quốc Hoa Kỳ thịnh vượng thông qua việc xác lập các giá trị sống mới.

Không gian định hình giá trị mới

Khi tiếng đạn bom của thế chiến I kết thúc, thế giới quan người Mỹ thay đổi hoàn toàn. Binh lính Mỹ trở về từ châu Âu mang theo ký ức đau thương mất mát và câu hỏi lớn về giá trị thực sự của lẽ sống. Phụ nữ tham gia vào các hoạt động xã hội với vai trò thay thế những người đàn ông đã ra trận, phá vỡ các chuẩn mực giới tính. Người da màu phục vụ trong các đơn vị biệt lập, chịu đựng bất bình đẳng về chủng tộc đã hình thành ý chí thay đổi định kiến về người Mỹ gốc Phi nhằm giành được quyền công dân đầy đủ trong xã hội dân chủ thực sự. Theo chiều hướng này, khát khao thay đổi phận số đã tạo ra xã hội đấu tranh để thiết lập nên những hệ giá trị sống mới.

Giai đoạn này, Quốc hội Mỹ thực hiện Đạo luật Volstead đóng cửa mọi quán rượu, quán bar và cấm bán "đồ uống gây say". Đây được xem là một trong những luật nghiêm ngặt nhất trên thế giới, nỗ lực thúc đẩy thay đổi xã hội và nâng cao đạo đức thông qua luật pháp quốc gia. Tiêu thụ cà phê và số lượng hàng quán cà phê tăng lên gấp nhiều lần. Những người ủng hộ lệnh cấm rượu hi vọng rằng cà phê sẽ trở thành thức uống giúp con người lựa chọn lối sống đúng đắn hơn.

Cà phê là phương thức, giải pháp thay đổi hệ cảm thức - tiền đề thay đổi cung cách hành động kiến tạo nền nhăn văn mới

Thuật ngữ "Café Society - xã hội cà phê" chính thức xuất hiện trên các ấn phẩm truyền thông với mô tả là nơi tiên phong cho phong cách sống thời thượng, không gian của những người đẹp, năng động và những nhà sáng tạo. Những trí thức có ảnh hưởng nhất vào thời điểm đó như Walter White, Ralph Bunche, Richard Wright, Franklin Frazier, Sterling Brown… những con người mang ý chí thay đổi vận mệnh như Henry Ford, Charlie Chaplin, Mark Twain, Yves Saint Laurent, Cole Porter, Norman Rockwell… những tài năng lớn nhất trong lịch sử nhạc Jazz bao gồm Louis Armstrong, Josh White, Ida James, Duke Ellington,… đã gặp nhau trong "Café Society" để khởi sự các phong trào Chủ nghĩa Hiện đại Mỹ, Phục hưng Harlem và các xu hướng âm nhạc, thời trang, điện ảnh… tạo ra sự thay đổi quan trọng trong đời sống xã hội hàng ngày của người Mỹ.

Những phòng cà phê có ảnh hưởng đến đời sống văn hóa cộng đồng như Proletcos Cooperative Cafeteria, Delmonico's, The Vendome (New York), Blanco's Café (San Francisco), Cooper's Cafeteria (Illinois), Richards Treat Cafeteria (Minneapolis), Miss

Hulling's (St. Louis),… được mô tả là nơi tạo nên cảm giác hạnh phúc, ngôi đền của nghệ thuật và vẻ đẹp.

Thoát thai từ tiêu chí trong phong cách thưởng lãm, phục trang dành cho người phục vụ và cả khách hàng như một dạng nghi thức đặc biệt, điều này làm cho quán cà phê trở thành sân khấu trình hiện lối sống mẫu mực. Đàn ông đến quán cà phê với bộ vest, áo khoác suit, mũ fedora hoặc mũ homburg chỉnh tề… Phụ nữ diện áo choàng quyến rũ, váy dạ hội đính cườm lấy cảm hứng từ "flappers", đội mũ và đeo trang sức tinh tế. Cách thức thưởng lãm thức uống đồ ăn cũng được xem là quy tắc ứng xử. Thậm chí đã có rất nhiều sách báo hướng dẫn chi tiết về tác phong đúng đắn khi đến hàng quán.

"Xã hội cà phê" đóng vai trò tiên phong tạo ra những chuẩn mực mới trong cuộc cách mạng về đạo đức và cách cư xử

Từ phong cách hành vi đặc trưng và phần lớn người đến quán cà phê thuộc tầng lớp trung - thượng lưu, giới tinh hoa tri thức nên khách hàng của quán cà phê được gọi chung là những người đáng kính - Respectable People. Vì thế, không gian hàng quán cà phê đã đóng vai trò tiên phong tạo ra những chuẩn mực mới, dẫn dắt lối sống đương thời.

Không gian định ngã - định thế - định hệ

Không phải ngẫu nhiên mà "Café Society" phổ biến ở Mỹ ngay trong kỷ nguyên "Roaring Twenties". Vượt lên sự tiêu dùng thông thường, cà phê và hàng quán cà phê cung ứng cơ hội và giải pháp để con người định ngã - định thế - định hệ.

Đi uống cà phê đã vượt thoát hành vi thông thường mà đích thực là một tác phong văn hóa

Khao khát định hình lại mình, mỗi hành vi xuất hiện ở đâu, mua gì, dùng gì, ăn uống gì đều là loại "ngôn ngữ" bộc lộ nhân cách cá tính (định ngã). Nếu như đồ uống gây say đang bị bài trừ thì cà phê được vinh danh là thức uống biểu thị cho hình ảnh con người đức hạnh. Trình diện trong không gian mẫu mực, thưởng thức cà phê - nguồn năng lượng sáng tạo chính là tự khẳng định cái tôi, cách thức mà một người cảm thấy hãnh diện, tự tin với chính mình về trí tuệ, cảm xúc và cả thể chất.

Khi tự ý thức được các giá trị và niềm tin của bản thân, lại có xu hướng đánh dấu vị thế (định thế). Hàng quán cà phê mang hình ảnh hiển dương tiến bộ văn minh, không gian thông thái để mở

mang tri thức, nơi chốn đặc thù vinh thăng những sáng tạo khác biệt, vừa hay lại đảm bảo chức năng định thế mà con người đang truy cầu.

Chuỗi quán cà phê Double-R Coffee House được gia đình Tổng thống Mỹ Teddy Roosevelt xây dựng với phong cách tương tự như các học viện cổ đại của London. Mục tiêu của gia đình Roosevelt là tạo nên quán cà phê đẳng cấp và chuyên nghiệp, cung cấp một nơi tuyệt vời để "Những linh hồn tự do trưng bày giấc mơ sâu thẳm nhất". Vào thời điểm đó, Double-R Coffee House là nơi tụ họp của các kịch gia, diễn viên, nghệ sĩ và nhạc sĩ đầy tham vọng, đặc biệt là Kalem Club - nhóm văn nhân Mỹ có ảnh hưởng lớn trong thế kỷ 20. Phòng cà phê Algonquin là nơi nhóm Algonquin Round Table làm việc cùng nhau và gọi chung là vòng kết nối sáng tạo. Phần lớn thành viên của Algonquin Round Table như Art Samuels, Harpo Marx, Charles MacArthur, Dorothy Parker, Alexander Woollcott… đều đạt được danh tiếng về những đóng góp cho văn học nghệ thuật.

Khách hàng đến quán cà phê để trở thành một phần của cộng đồng có lối sống chuẩn mực cùng trau dồi trí tuệ và xúc tiến những hành động cụ thể xây dựng một trật tự mới, kỷ nguyên mới

Alice Foot MacDougall - một góa phụ nghèo mở tiệm cà phê nhỏ ở Grand Central Station. Trên thực đơn của quán cà phê là lời tuyên bố "Mỗi lựa chọn thức uống sẽ giải thích tính cách và dự đoán tương lai của bạn". Năm 1926 bà phát hành ấn phẩm Coffee and Waffles hướng dẫn công thức pha chế cà phê. Điều này tạo nên hấp lực đặc biệt và chỉ trong 8 năm (1919 - 1927), tiệm cà phê nhỏ đã phát triển thành chuỗi quán cà phê lớn nhất giữa lòng New York. Alice Foot MacDougall cũng trở thành biểu tượng giấc mơ phụ nữ Mỹ thời hậu chiến.

Khi Chicago trở thành thủ đô sáng tạo của sự đổi mới nhạc Jazz, quán cà phê Sunset Café có vai trò quan trọng trong việc hòa hợp giữa người Mỹ da màu cùng với các sắc tộc khác. Nhiều nhạc sĩ thành viên phong trào Phục hưng Harlem đã phát triển sự nghiệp của họ tại Sunset Café. Những hàng quán cà phê khu phố Harlem, Manhattan (New York) là trung tâm của những hoạt động thay đổi vị thế xã hội, chính trị, nghệ thuật cho người Mỹ gốc Phi và gầy dựng hình ảnh New Negro - Người da đen mới.

Chẳng phải ngẫu nhiên mà thập kỷ 1920 - 1930 được định danh là kỷ nguyên sáng tạo, những năm hai mươi bùng nổ, thời đại nhạc Jazz… Giữa một xã hội đang nỗ lực kiến tạo giá trị sống mới bằng sự sáng tạo của trí năng, sự tỉnh thức trong lối sống, con người có nhu cầu lựa chọn phương thức khẳng định ước muốn hội nhập vào cộng đồng mà mình chọn là chuẩn mực (định hệ). Trong diễn trình này, cà phê và hàng quán cà phê đích thực là không gian, môi trường kết nối những quan hệ tập thể có chung lựa chọn về phong cách sống, chia sẻ một hệ thống các giá trị, tiêu chuẩn hành vi. Có thể hiểu là, khách hàng đến quán cà phê để được trở thành một phần của cộng đồng có lối sống tỉnh thức, sáng tạo, cùng trau dồi trí tuệ và xúc tiến những hành động cụ thể xây dựng một trật tự mới, kỷ nguyên mới.

Sức sáng tạo đáng kinh ngạc từ các cộng đồng sinh hoạt trong hàng quán cà phê là bước ngoặt vĩ đại trong quá trình hình thành siêu cường quốc Mỹ. Những năm 1920 - 1930 chứng kiến sự ra đời của ngành công nghiệp ô tô, phát thanh, truyền hình, hàng không; sự phát triển của các đô thị; sự trỗi dậy của văn hóa tiêu

dùng; sự bùng nổ của giải trí đại chúng, giải phóng tư tưởng khỏi những lề lối truyền thống thời thuộc địa, giúp Mỹ kiến tạo nền kinh tế văn hóa thịnh vượng nhất trong lịch sử.

Từ nỗ lực nhận thức rõ về giá trị nhân cách chính mình (định ngã) đến xác lập vị thế cá nhân với xã hội (định thế) và khẳng định bản thân là thành viên của cộng đồng đặc biệt, biết sống, dám sáng tạo, dám ảnh hưởng (định hệ), cà phê và hàng quán cà phê đã luôn là không gian cung ứng giải pháp khẳng định căn tính của con người để khởi tạo nền nhân văn mới.

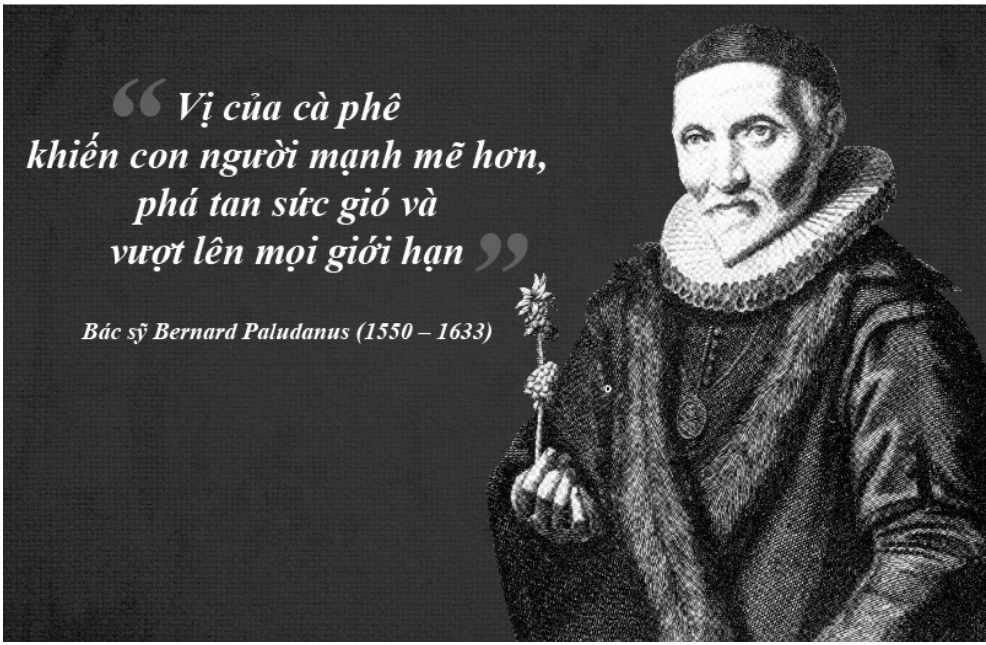
“Vị của cà phê
khiến con người mạnh mẽ hơn,
phá tan sức gió và
vượt lên mọi giới hạn”
Bác sỹ Bernard Paludanus (1550 – 1633)

THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ XÁC LẬP VỊ THẾ CƯỜNG QUỐC HÀ LAN

Thương mại cà phê là nhân tố quan trọng, góp phần biến chuyển cục diện nền kinh tế Hà Lan, đưa quốc gia này trở thành cường quốc hàng hải toàn cầu, thống trị kinh tế thế giới trong thế kỷ 17.

Thương mại cà phê và sự dịch chuyển quyền lực kinh tế

Người Hà Lan có câu "The Dutch made Holland - người Hà Lan tạo ra đất nước Hà Lan". Bắt nguồn từ vị trí địa lý đặc thù, khoảng 26% diện tích nằm thấp hơn mực nước biển, không có dãy núi hoặc biên giới tự nhiên bảo vệ lãnh thổ. Trong phần lớn lịch sử, Hà Lan bị đế chế La Mã, bộ lạc Celtic, người Đức, người Viking, người Áo, người Tây Ban Nha… đánh chiếm và cai trị. Cho đến năm 1576, quốc gia này mới thống nhất nội bộ.

Trở ngại vị thế địa lý lại cho người Hà Lan lợi thế về sự am hiểu biển cả, truyền thống đi biển và năng lực đóng tàu vượt trội so với tất cả các cường quốc châu Âu khác. Nhờ vậy, khi hoạt động thương mại hàng hải trỗi dậy vào thế kỷ 17, người Hà Lan đã ôm mộng vươn mình chinh phục thế giới. Thương nhân Hà Lan vốn nổi tiếng là những "triết gia đầu tư". Họ không đơn thuần chỉ là những con buôn. Trong niềm tin của người Hà Lan, hai vị thần bảo trợ thương mại Mercury và Minerva đại diện cho sự uyên bác (eruditio), văn hóa (humantas), trí tuệ (sapientia). Một thương gia lý tưởng phải nỗ lực học hỏi, phấn đấu đạt được các phẩm tính của thần bảo trợ thương mại để tạo nên sự giàu có, thịnh vượng cho quốc gia.

Trong quá trình giao thương với các đế chế phương Đông, thương gia Hà Lan sớm nhận thức về hạt cà phê. Từ thế kỷ 16, cà phê đã là thức uống phổ biến và thiết lập thói quen xã hội ở Ottoman, Trung Đông, Nam Ấn Độ, Ba Tư, Sừng Châu Phi, bắc Phi, Balkan, Ý…

Vì kinh doanh cà phê là nguồn lợi chủ lực của đế chế Ottoman nên để giữ thế độc quyền, họ kiểm soát nghiêm ngặt ngăn không cho hạt giống nào rời khỏi lãnh thổ. Trước khi xuất khẩu qua cảng Mocha, hạt cà phê được ngâm nước sôi hoặc rang chín nhằm đảm bảo không thể nảy mầm. Mặc dù vậy, khi người Hà Lan nhìn thấy giá trị kinh tế của hạt cà phê, họ đã tìm cách nhân rộng cây giống trên thuộc địa của mình để khai thác.

Bằng cách tìm kiếm vùng đất có thổ nhưỡng phù hợp để canh tác cây cà phê, Hà Lan đã đặt nền móng cho sự phát triển của ngành thương mại cà phê trên toàn thế giới.

Năm 1616, Pieter Van dan Broeck - một thương nhân Hà Lan đã mang cây cà phê từ Mocha về Hà Lan. Năm 1640, một thương gia khác tên Johann Siegmund Wurffbain rao bán lô hàng cà phê thương mại đầu tiên ở Amsterdam. Tuy nhiên, khí hậu Hà Lan không phù hợp với canh tác cà phê quy mô lớn. Năm 1696, Hà Lan vận chuyển cây cà phê đến đảo Java ở Indonesia, sau đó mở rộng đến Celebes, Timor, Bali (châu Á) và Sumatra, Brazil (châu Mỹ). Cây cà phê bám rễ phát triển tạo thành vùng nguyên liệu mới.

Thế kỷ 17, cà phê là một trong những nguyên liệu mang lại lợi nhuận nhất thế giới. Các cường quốc Anh, Pháp và Hà Lan tham gia vào cuộc cạnh tranh gay gắt để giành thị phần. Điều này dẫn đến thương mại cà phê trở thành yếu tố kinh tế quyết định cán cân quyền lực ở châu Âu. Người Hà Lan triệt để khai thác đồn điền cà phê ở thuộc địa. Công ty Đông Ấn Hà Lan (thành lập vào năm

1602) tiến hành nghiên cứu chuỗi cung ứng cà phê một cách bài bản. Họ ký kết các thỏa thuận bắt buộc các thuộc địa tham gia vào ngành sản xuất cà phê và chuyển nhượng một phần sản lượng cho Công ty Đông Ấn Hà Lan.

Cà phê không chỉ được biết đến là thức uống tỉnh thức sáng tạo mà còn là nhân tố quan trọng biến chuyển cục diện nền kinh tế của các quốc gia

Hàng loạt đồn điền cà phê từ châu Á đến châu Mỹ trở thành nguồn cung cấp cà phê cho tiêu thụ và xuất khẩu của Hà Lan. Cùng với hệ thống vận tải đường biển mạnh nhất đương thời, Hà Lan dần chiếm giữ vai trò cung cấp cà phê lớn nhất toàn cầu. Sự giàu có nhờ khai thác lợi nhuận thương mại đưa Hà Lan vượt qua Tây Ban Nha và Bồ Đồ Nha, trở thành đế chế hưng thịnh thống trị ngành hàng hải trong thế kỷ 17.

"Kỷ nguyên vàng của người Hà Lan"

Trong tác phẩm *"Nguồn gốc của cải các quốc gia"*, cha đẻ Kinh tế học hiện đại Adam Smith ca ngợi Hà Lan là gương mẫu hàng đầu của một xã hội thương mại, và thương mại tự do là nền tảng sự giàu có to lớn của Hà Lan. Nguồn ngân sách khổng lồ thu được từ thương mại thúc đẩy một trong những kỷ nguyên vĩ đại nhất trong lịch sử Hà Lan.

Các doanh nhân giàu có đóng vai trò quan trọng dẫn dắt xã hội

Hà Lan. Họ tham gia vào các hoạt động hoạch định chính sách và đầu tư tài chính bảo trợ các lĩnh vực nghệ thuật, khoa học công nghệ, quân sự,… đặc biệt là giáo dục. Hà Lan xóa mù chữ cho người dân bằng cách thể chế hóa hệ thống giáo dục, trẻ mồ côi cũng được học tập miễn phí. Người Hà Lan gọi đây là quá trình tích lũy sức mạnh con người. Giữa thế kỷ 17, tỉ lệ người có học vấn cao ở Hà Lan tăng một cách đáng kinh ngạc.

Giáo dục đánh thức đời sống văn hóa và trí thức. Nhu cầu đọc sách và phổ biến sách nở rộ. Vào thế kỷ 17, sách được in ở Hà Lan nhiều hơn tất cả các nước châu Âu khác gộp lại, ngay cả một người nghèo ở nông thôn cũng có thể được tiếp cận tri thức từ sách. Đây là nền tảng căn cốt tạo nên sự bùng nổ trí tuệ chưa từng có. Các trào lưu triết học - tư tưởng, các loại hình văn học, nghệ thuật, khoa học,… phát triển mạnh mẽ vô song. Hàng quán cà phê thời kỳ này cũng trở thành không gian thư viện. Hầu hết các quán cà phê ở Amsterdam như German Coffee House, North Holland Coffee House, English Coffee House… luôn luôn có rất đông người đến đọc sách báo và tham gia chia sẻ các thông tin mới nhất.

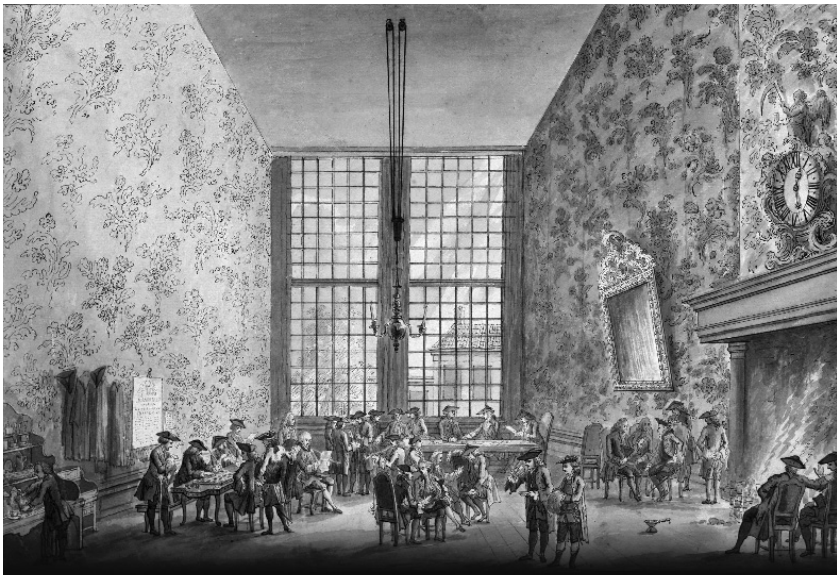

Hàng quán cà phê hoạt động như một không gian thư viện, tạo dựng nền tảng tri thức, tích lũy sức mạnh quốc gia.

Thương mại cà phê cũng liên quan đến việc giao thoa tri thức giữa phương Tây và phương Đông. Trong quá trình giao thương và mở rộng vùng nguyên liệu cà phê, người Hà Lan đã khám phá và mang về châu Âu những kiến thức về một châu Á huyền bí, giúp các nhà khoa học hệ thống lại nhận thức của phương Tây về thế giới. Điển hình như trong tác phẩm *"Nguyên tắc toán học trong vạn vật học"* của nhà bác học Isaac Newton, khi giải thích về thủy triều đã nhắc đến hiện tượng mực nước lên xuống chỉ một lần trong ngày tại cảng Batsham thuộc vương quốc Tunquini (Đàng Ngoài - vùng lãnh thổ Đại Việt do Chúa Trịnh kiểm soát). Người Hà Lan học hỏi mỹ nghệ gốm sứ Trung Quốc, Nhật Bản kết hợp kỹ thuật nung học được từ Ý để sáng tạo nên dòng gốm Delftware độc đáo, xuất khẩu khắp châu Âu. Ở chiều ngược lại, sách và các chuyên gia uyên bác người Hà Lan cũng ảnh hưởng lớn đến các quốc gia châu Á. Trong 200 năm, người Nhật đã tiếp thu văn minh phương Tây thông qua "Hà Lan học", tác động trực tiếp đến nền tảng khoa học kỹ thuật và tư tưởng hiện đại của Nhật Bản.

Tác phẩm "The Potato Eaters" của danh họa Vincent van Gogh mô tả một gia đình nghèo ở vùng nông thôn Brabant cho thấy cà phê đã trở thành thức uống phổ biến đến mọi tầng lớp.

Thành công trong thương mại cà phê của Hà Lan đã đưa hạt cà phê phổ biến trên toàn cầu, mở rộng các vùng nguyên liệu cà phê, góp phần cho việc đa dạng văn hóa cà phê với vô số hình thức thưởng lãm được biến thể theo đặc trưng riêng ở mỗi quốc gia. Đồng thời, thương mại cà phê cũng là một trong những nhân tố dẫn đến "Kỷ nguyên vàng của người Hà Lan". Xã hội ngày càng giàu có, trình độ dân trí cao, các lĩnh vực nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, triết học và văn hóa phát triển rực rỡ đã biến Hà Lan từ một vùng đất chịu sự cai trị vươn vai phát triển thành cường quốc ảnh hưởng bậc nhất thế giới trong thời kỳ cận đại.

Để làm tốt công việc,
người ta phải được uống cà phê
ở một chốn bình yên.
Danh họa Vincent Van Gogh
(1853 – 1890)

DANH HỌA VINCENT VAN GOGH
VÀ NHỮNG QUÁN CÀ PHÊ ĐI VÀO LỊCH SỬ

Hàng quán "cà phê họa" ở Paris (Pháp) cuối thế kỷ 19 là cái nôi vang danh nghệ thuật hội họa Tây Âu, một chốn mộng tưởng xốn xang cho nhiều tài danh tạo tác nên những bức họa tuyệt mỹ đi vào lịch sử.

Quán "cà phê họa" tiên phong sáng tạo khai phóng

Thời kỳ hoàng kim của loại hình quán "cà phê họa" ở Paris bắt đầu từ giữa thế kỷ 19 cho đến nửa đầu thế kỷ 20. Khu Montmartre là nơi tiên phong theo đuổi tư tưởng khai phóng văn hóa và tự do sáng tạo nghệ thuật, gắn liền với lý tưởng xây dựng lối sống khác biệt với thủ đô Paris hoa lệ. Chính vì điều này, hàng quán cà phê trên những con dốc ngoằn ngoèo Montmartre trở thành nơi gặp gỡ yêu thích của giới văn nhân, nghệ sĩ khao khát đổi mới. Nhiều danh họa tên tuổi như Vincent Van Gogh, Pablo Picasso, Toulouse Lautrec, Amedeo Modigliani, Camille Pissarro… đã tự tổ chức triển lãm tranh của mình ở nhiều quán cà phê. Dần dần, hàng quán cà phê ở Paris sớm trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống nghệ thuật hội họa Tây Âu. Là xúc tác, chủ đề sáng tạo, đồng thời là nơi xuất phát của hàng loạt phong trào, trường phái nghệ thuật mới.

Các danh họa độc lập, dẫn đầu là Édouard Manet cùng Claude Monet, Edgar Degas thường xuyên gặp nhau tại quán cà phê Guerbois Café vào thứ sáu hàng tuần. Họ chia sẻ những ý tưởng cách tân phong cách hội họa, khởi sinh cho sự chuyển giao từ trường phái Hiện thực tới trường phái Ấn tượng. Cũng tại Guerbois Café, các họa sĩ đã quyết định tổ chức một cuộc triển lãm tập thể đầu tiên vào năm 1874, chính thức khai sinh trường phái Ấn tượng.

Quán "cà phê họa" là chốn thăng hoa sáng tạo và khởi sinh các triết lý nghệ thuật mới.

Khi trường phái Ấn tượng phát triển mạnh mẽ, hoạt động thảo luận đã mở rộng sang những quán cà phê mới mà hậu thế còn lưu tên như La Nouvelle Athens, Femme au café, Le Café du Rat-Mort, Le café Momus… Quán cà phê cũng là bối cảnh cho những nghệ sĩ vẽ nên nhiều bức tranh đẹp, đặt nền móng cho sự khởi đầu nghệ thuật hiện đại. Ví như bức họa *"At Cafe Guerbois", "At the Café"* và *"The Café-Concert" của Édouard Manet; "Dans un Café"* và *"Women on the Terrace of a Coffeehouse"* của Edgar Degas; *"Bohèmes au café"* của Jean-François Raffaelli; *"Terrace of a Cafe on Montmartre"* của Vincent Van Gogh…

Đến năm 1889, giới họa sĩ phi chính thống tổ chức triển lãm tranh tại quán cà phê Grand Café des Beaux Arts (còn được gọi là Volpini Café) ngay bên lề triển lãm quốc tế Exposition Universelle de Paris. Đây là dấu ấn quan trọng trong sự nghiệp những họa sĩ thuộc trường phái Ấn tượng vốn bị giới mỹ thuật hàn lâm phản bác. Những tác phẩm sáng tạo táo bạo và triết lý riêng của họ trong nguyên tắc sử dụng màu sắc được công chúng đón nhận.

Từ sau sự kiện triển lãm này, những tranh luận sáng tạo nghệ thuật tiếp tục bùng nổ và nhiều danh họa phát triển các phong cách nghệ thuật theo nhiều hướng khác nhau. Vượt ra khỏi trường phái Ấn tượng, Georges Braque và Pablo Picasso khai sinh trường phái Lập thể, Paul Gauguin và Georges Seurat hướng tới trường phái Dã thú và phong cách Phân điểm, Vincent Van Gogh đưa nghệ thuật theo hướng chủ nghĩa Biểu hiện, Charles Laval theo đuổi trường phái Pont-Aven… ảnh hưởng sâu sắc đến nghệ thuật hội họa thế kỷ 20.

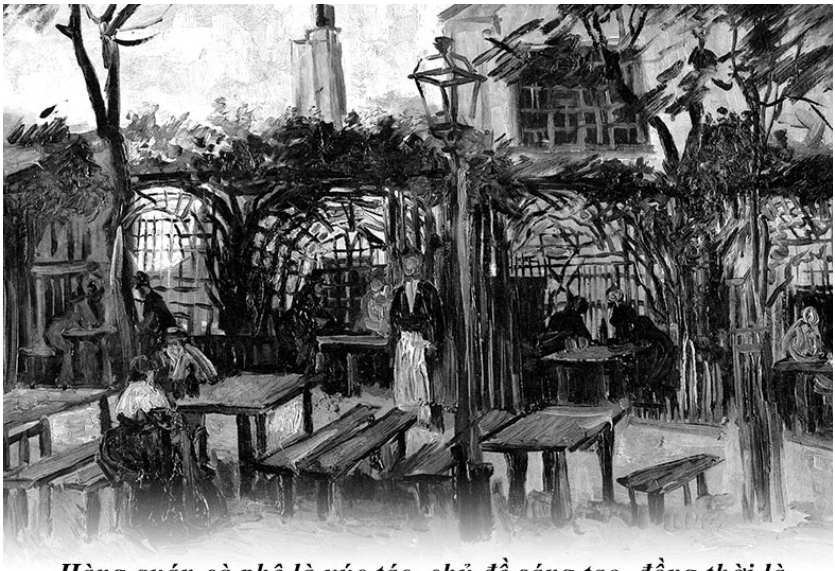

Hàng quán cà phê là xúc tác, chủ đề sáng tạo, đồng thời là nơi xuất phát của hàng loạt phong trào, trường phái nghệ thuật.

Danh họa Vincent Van Gogh dựng nghiệp lớn từ hàng quán cà phê

Vincent Van Gogh được tôn vinh là một trong những danh họa có đóng góp lớn nhất cho nghệ thuật Hậu ấn tượng. Thời gian Vincent Van Gogh sống tại Pháp là giai đoạn quan trọng nhất trong sự nghiệp của ông. Ở đó, Vincent Van Gogh được làm việc trong cộng đồng nghệ thuật sôi động và cho ra đời những tác

phẩm nổi tiếng nhất của mình. Trong các quán *"cà phê họa"*, ông đã gặp những người bạn chung chí hướng, tiếp cận những triết lý hội họa khác biệt, khám phá động năng sáng tạo trong việc biến tấu màu sắc nhằm làm rõ xúc cảm và quan điểm nhân sinh của bản thân.

Triển lãm tranh đầu tiên của Vincent Van Gogh được tổ chức tại quán cà phê Café du Tambourin. Quán cà phê này cũng được ông tái hiện trong họa phẩm *"Agostina Segatori Sitting in the Café du Tambourin"* - một tác phẩm nổi tiếng, thể hiện sự phá cách về sắc độ và ảnh hưởng của nghệ thuật Nhật Bản. Năm 1888, Vincent Van Gogh chủ yếu thảo luận các phong cách hội họa cùng Paul Gauguin, Émile Bernard, Charles Laval tại quán cà phê Café de la Gare. Ông cũng sử dụng quán cà phê này như phòng trưng bày tranh cá nhân.

Vincent Van Gogh làm việc vô cùng hiệu quả trong thời gian này và đã phát triển phong cách vẽ biểu cảm, màu sắc đậm, nét vẽ năng động đặc trưng. Hai bức họa nổi tiếng được vẽ tại quán cà phê: *"Café Terrace at Night"* và *"The Night Café"* đánh dấu sự phát triển đỉnh cao về nghệ thuật sử dụng màu sắc tương phản để tạo hiệu ứng thị giác. Bất chấp không gian buổi tối, Vincent Van Gogh đã có những bức tranh khắc họa màn đêm mà không phải sử dụng đến màu đen. Đặc biệt, *"Café Terrace at Night"* còn là tác phẩm đầu tiên mở đầu cho chuỗi những bức họa nền trời đêm đầy sao nổi tiếng của ông. Chưa bao giờ cảnh đêm lại được tái hiện sống động, tinh tế và đầy biểu cảm như trong tranh của Van Gogh.

Vincent Van Gogh vốn là họa sĩ tự học. Ông từng là nhà truyền đạo ở Borinage (Bỉ), sống chật vật cùng những người nghèo khổ, bệnh tật. Trải nghiệm đời sống bần cùng cả vật chất lẫn thể chất, Van Gogh tìm đến hội họa như một sự cứu rỗi. Ông xem đó là bước tiến trên hành trình phụng sự đức tin và yêu thương tha nhân. Van Gogh luôn ám ảnh về năng lượng sáng tạo. Đối với Van Gogh, sáng tạo không dừng lại ở tư tưởng, sáng tạo phải trở thành hành động. Sáng tạo có thể bắt đầu trong khó khăn và đầy thử

thách, nhưng cứ dám khát khao, dám dấn thân thì con đường đến đích sáng tạo mới có thể rõ ràng, tường minh. Cho đến cuối cùng, sáng tạo mang lại sự siêu vượt mà ngay cả bản thân cũng không tưởng tượng được. Chính ông đã minh chứng được lý tưởng đó khi theo đuổi đam mê hội họa bằng con đường tự học nhưng chỉ trong hơn 10 năm, ông đã sáng tạo khoảng 2.100 tác phẩm có giá trị biểu tượng trường tồn.

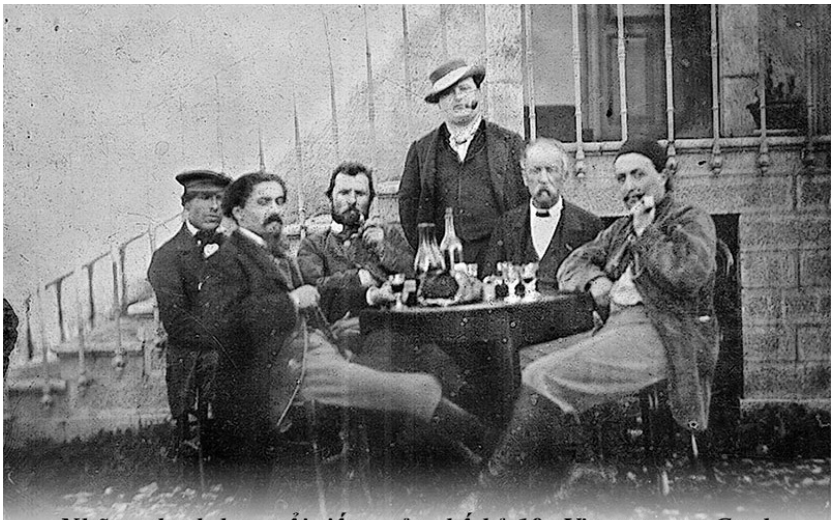

Những danh họa nổi tiếng của thế kỷ 19: Vincent van Gogh, André Antoine, Félix Jobbé-Duval, Paul Gauguin, Arnold Koning, Émile Bernard tìm thấy chí hướng chung tại quán cà phê.

Hai trong số những bộ phim nổi tiếng nhất về Van Gogh là *"Lust For Life - Khát vọng sống"* và *"Van Gogh"* cho đến nay vẫn là câu chuyện đầy cảm hứng về khát khao sáng tạo vượt qua mọi biến cố để được sống trọn vẹn, tận hiến cho đời. Nhà sáng lập, Chủ Tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ đã tâm huyết, cẩn trọng, tuyển chọn hai bộ phim *"Lust For Life - Khát vọng sống"* và *"Van Gogh"* trong Tủ phim Nền Tảng Đổi Đời nhằm khơi dậy khát vọng sống có ý nghĩa, vượt qua mọi nghịch cảnh số phận để có chí hướng lớn cho mỗi cá nhân, tạo nên sức mạnh quốc gia.

Quán *"cà phê họa"* đã góp phần quan trọng trong tiến trình tạo tác nên những triết lý hội họa mới. Trong chiều hướng ấy, quán cà phê cũng đã đóng vai trò gợi mở những hoài vọng của chính bản thân người nghệ sĩ, từ đó thăng hoa năng lượng sáng tạo và khả năng vô hạn trong mỗi người để vươn đến những giá trị cao cả, đạt những thành tựu phi thường làm động lực thúc đẩy quá trình phát triển văn minh nhân loại.

“Quán cà phê là nơi tiếp thu kiến thức và trao đổi văn hóa.”

Nhà Giáo dục Chung Yong-Kei (1858-1894)

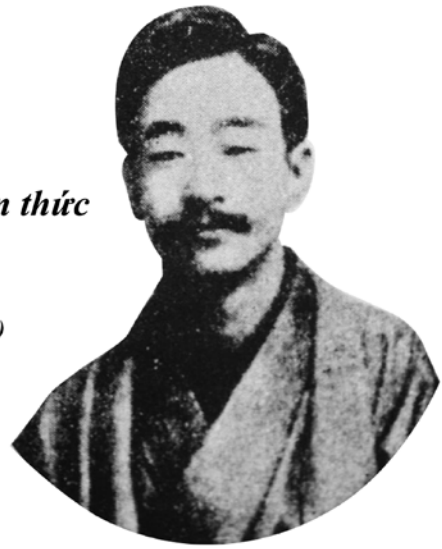

CÀ PHÊ VÀ TINH THẦN KHUYẾN HỌC CHẤN HƯNG QUỐC DÂN NHẬT

Nhật Bản nổi danh với trà đạo, nhưng đồng thời cũng là quốc gia tiêu thụ cà phê hàng đầu thế giới. Trong hàng trăm năm, cà phê đã có ảnh hưởng đến tiến trình khuyến học, chấn hưng "tinh thần quốc dân" Nhật.

Khai hóa văn minh, thay đổi thiên mệnh

Trong cuốn Khuyến Học, nhà tư tưởng Fukuzawa Yukichi nhận định rằng "phần hồn" của văn minh chính là chí khí, tinh thần của nhân dân. Và trong thực cảnh Nước Nhật chỉ có người Nhật mà không có quốc dân Nhật thì khai hóa văn minh là điều cấp thiết để mở ra vận hội cho nước Nhật.

Từ thời đại cải cách Tokugawa - nửa sau thời kỳ Edo, Nhật Bản đã có sự chuyển biến sâu sắc về các giá trị văn hóa, định hình nên lối sống, hành vi cá nhân bằng các nguyên tắc đạo đức cộng đồng theo thang bậc, đẳng cấp. Đây là xung lực cho sự hình thành ý thức và tinh thần dân tộc, chuẩn bị cho con đường hưng thịnh của Nhật Bản.

Dưới thời này, Nhật Bản áp đặt chính sách bế quan tỏa cảng nghiêm ngặt cho thương mại và ngoại giao. Thế lực phương Tây duy nhất được phép giao thương với Nhật là Hà Lan. Tuy nhiên, họ bị giới hạn trên đảo Deijima ngoài khơi vịnh Nagasaki. Năm 1706, thương nhân Hà Lan mang cà phê đến Nhật Bản và sử dụng trong nghi thức ngoại giao. Nhiều nhà Hà Lan học và thầy thuốc người Nhật ấn tượng mạnh với cà phê. Thậm chí, thầy thuốc Yoshio Koushi (1724 - 1800) còn sử dụng cà phê trong đơn thuốc của mình và truyền bá cách thức sử dụng cho học trò. Nhờ vậy,

người Nhật Bản đã bắt đầu sử dụng cà phê như một loại dược liệu hơn là thức uống.

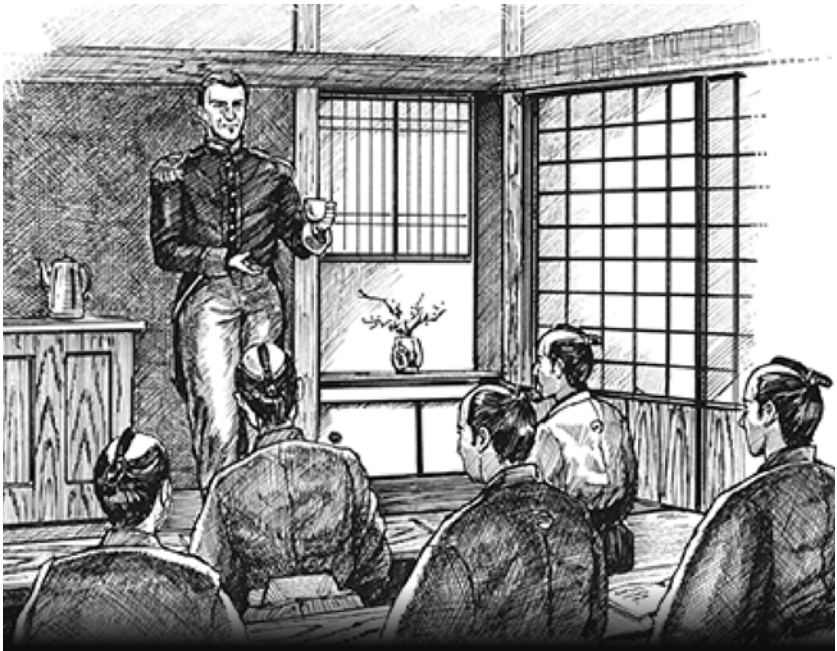

Nhật Bản đã tiếp nhận cà phê trên tinh thần khuyến học khai hóa văn minh, quyết chí sánh vai bình đẳng với cường quốc phương Tây.

Cho đến năm 1826, bác sỹ Philipp Franz von Siebold mở lớp hướng dẫn người Nhật cách thưởng lãm cà phê, nhằm đưa văn hóa cà phê của phương Tây thâm nhập sâu vào Nhật. Bác sỹ Siebold mô tả *"Cà phê là dược phẩm tốt cho sức khỏe và kéo dài tuổi thọ"*. Ông hi vọng với cách truyền bá này, cà phê sẽ dễ dàng được chấp nhận ở một quốc gia Thần Đạo (Shinto). Năm 1897, Thiên Hoàng Minh Trị đã góp phần đẩy mạnh văn hóa cà phê phát triển tại Nhật khi báo chí đăng tải thông tin Thiên Hoàng sử dụng cà phê là thức uống hàng ngày.

Cà phê lan rộng toàn diện trên đất Nhật từ thời Minh Trị Duy Tân, các phái đoàn chuyên gia Nhật công du đến châu Âu trở về và khuyến khích phong trào học hỏi có chọn lọc văn minh phương Tây. Tiếp cận thế giới văn vật của phương Tây, giới tinh hoa Nhật

càng nhận diện rõ vị thế thấp của quốc gia trên trường quốc tế. Nhà tư tưởng Fukuzawa Yukichi - người khai sáng tinh thần quốc dân Nhật Bản cho rằng, mở rộng ngoại giao là điều cần thiết, nhưng nếu người dân thiếu tinh thần tự chủ, thiếu ý chí độc lập thì sẽ dẫn đến bị chi phối hoặc chịu ảnh hưởng, thậm chí còn có nguy cơ trở thành thuộc địa của các cường quốc Âu Mỹ.

Nhà tư tưởng Fukuzawa Yukichi viết cuốn sách Khuyến Học (năm 1872 - 1876) thức tỉnh quốc dân Nhật Bản học tập, hun đúc chí khí để mỗi cá nhân, từng con người hiểu được trách nhiệm của mình với vận mệnh đất nước. Đặc biệt, giới trí thức phải đảm nhiệm vai trò mở mang nền học thuật, nền kinh tế, hệ thống luật pháp mới trong thời kỳ phôi thai nuôi dưỡng văn minh. Khuyến Học cũng là một trong 100 cuốn sách quý thuộc "Tủ sách Nền Tảng Đổi Đời" do Nhà sáng lập - Chủ tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết, cẩn trọng tuyển chọn và trao tặng đến hàng chục triệu thanh niên khắp mọi miền Việt Nam thông qua "Hành trình Từ Trái Tim - Hành trình Lập chí vĩ đại - Khởi nghiệp kiến quốc cho 30 triệu thanh niên Việt", nhằm cung cấp nền tảng tri thức đúng đắn và hiểu biết toàn diện cho 30 triệu Thanh niên Việt.

Để khai hóa văn minh, nâng cao dân trí, Nhật Bản chủ trương xây dựng môi trường giáo dục công dân. Một hệ thống trường học được thành lập như Đại học Keio Gijuku (1868), Đại học Doshisha (1875), Đại học Tokyo (1877), Viện Học sĩ Tokyo (1879),… Vào năm 1888, nhà giáo dục Chung Yong-Kei mở quán cà phê đầu tiên ở Nhật Bản. Ban đầu, Chung Yong-Kei dự tính xây dựng trường học, tuy nhiên vì mong muốn cung cấp không gian học thuật tương tác, ông đã mở quán cà phê theo mô hình quán cà phê khai sáng của Pháp. Người Nhật vì thế đã biết đến quán cà phê như là nơi giao lưu trí tuệ đại chúng.

Năm 1911, tại Tokyo, liên tục 3 quán cà phê Cafe Printemps,

Cafe Lion, Cafe Paulista được thành lập và sử dụng làm nơi tụ họp xã hội của giới trí thức. Phương thức tổ chức quán cà phê khuyến học đã ảnh hưởng lớn đến đời sống nghiên cứu học thuật tại Nhật. Hầu như tất cả các nhà văn hóa thời đó như Junichiro Tanizaki, Ishii Hakutei, Kotaro Takamura, Haruo Sato, Mokutaro Kinoshita, Torahiko Terada… đều là nhân vật quen thuộc của quán cà phê. Một số nhà tư tưởng Tây học đã cùng nhau thành lập nhóm *"Pan No Kai - hội những người yêu thích cà phê"*. Họ tổ chức những buổi thảo luận về chiến lược cải cách và phục hồi nghệ thuật, văn học, sân khấu Nhật Bản tại các quán cà phê bên sông Sumida.

Quán cà phê Cafe Paulista được thành lập với triết lý hoạt động "Tạo ra một nền văn hóa mới bằng cách tập hợp những người bạn cùng chí hướng và cùng nhau trò chuyện về văn hóa bên tách cà phê".

Làn sóng "học tập cái nhất" văn minh phương Tây đem lại linh hồn cho công cuộc Duy Tân của chính phủ Minh Trị, đóng vai trò lớn khai sáng tinh thần quốc dân Nhật Bản. Điều này đã giúp Nhật nhanh chóng định hình định chế chính trị mới, trật tự xã hội mới, hệ thống kinh tế mới,… bắt kịp các nước phát triển nhất thế giới đương thời.

Cà phê Nhật, quốc dân Nhật

Nhật Bản là quốc gia có tinh thần học hỏi tinh hoa văn hóa nhân loại, nhưng tuyệt nhiên không bị đồng hóa. Người Nhật có niềm tin nhất quán trong hàng ngàn năm rằng họ là dân tộc đặc biệt, là con của Nữ thần Mặt Trời Amaterasu. Bất cứ người nào mang dòng máu Nhật đều phải tu dưỡng những phẩm tính tốt nhất để xứng đáng với cội nguồn dân tộc, chứng minh với thế giới sự vượt trội của mình. Mọi khía cạnh của lối sống từ cách ăn mặc ở đều được vinh thăng đến ngưỡng khác biệt và trở thành bản sắc quốc gia. Bởi thế mà Nhật có trà đạo, hoa đạo, thư đạo, kiếm đạo, võ sĩ đạo…

Đối với phong cách thưởng lãm cà phê, người Nhật cũng đã nỗ lực sáng tạo để khẳng định dấu ấn quốc gia. Năm 1899, nhà khoa học Satori Kato nghiên cứu tạo ra quy trình chiết xuất cà phê bằng cách sấy chân không để sản xuất cà phê hòa tan, khởi động làn sóng cà phê thứ nhất. Năm 1960, công ty UCC Ueshima Coffee ra mắt sản phẩm cà phê lon pha sẵn đáp ứng cho chuỗi cửa hàng bán lẻ và máy bán hàng tự động đang rất phổ biến. Cà phê lon Nhật Bản nhanh chóng chinh phục thị trường toàn cầu và đạt kỷ lục Guinness thế giới cho thương hiệu cà phê lon pha sẵn bán chạy nhất. Những năm 1990, kết hợp phương thức pha cà phê Drip-coffee và nghệ thuật gấp giấy Origami, người Nhật sáng tạo nên Drip-bag-coffee (cà phê phin giấy) thúc đẩy xu hướng thưởng thức cà phê hiện đại.

Trong cung cách phục vụ, người Nhật ứng dụng tinh thần Omotenashi, được hiểu là phục vụ với tất cả tấm lòng. Từ sự tiếp đón, chăm sóc đều tinh tế và đạt đến sự hoàn hảo nhất. Mặc dù vậy, Omotenashi không giống như dịch vụ. Xuất phát từ cảm xúc sâu lắng về sự vô thường của vạn vật - "Mono no aware", mỗi khoảnh khắc sống là khoảnh khắc duy nhất. Trải nghiệm một tách cà phê cũng là khoảnh khắc duy nhất. Vì thế Brista sẽ "một lòng

thành tâm" phục vụ vị khách của mình từ cách cúi đầu đến chọn nguyên liệu, công cụ dụng cụ và pha chế… Cho dù phục vụ hàng ngàn tách cà phê thì mỗi một lần phục vụ đều là trải nghiệm đặc biệt duy nhất của cả khách hàng lẫn Brista, như thể ngắm hoa anh đào của năm này không như trải nghiệm mùa hoa anh đào năm trước, dù là ở một nơi.

Thanh niên Nhật Bản tham gia "Talking Party" trong quán cà phê tại Okayama.

Nhật Bản từ khi mở cửa quan hệ với thế giới đã luôn khao khát khẳng định tinh thần quốc dân Nhật thông qua nỗ lực học hỏi và sáng tạo. Đối với người Nhật, sự cống hiến lớn nhất cho nhân loại chính là trở thành quốc gia có phẩm cách, mang trong mình những đặc tính quốc gia ưu việt. Trong bối cảnh thế giới bước vào ngành công nghiệp sáng tạo, các quốc gia đua tranh khẳng định vị thế bằng năng lực tỉnh thức sáng tạo, Nhật Bản cũng đã xem ngành công nghiệp sáng tạo là động lực và nguồn lực chủ chốt để phát triển quốc gia. Cà phê đối với người Nhật trong giai đoạn mới chính là năng lượng quan trọng. Hơn 70% người Nhật uống cà phê mỗi ngày, và hiện nay Việt Nam đang là quốc gia cung cấp cà phê lớn nhất vào thị trường Nhật Bản.

Vang danh về trà đạo nhưng Nhật Bản luôn trong top các quốc gia

tiêu thụ cà phê hàng đầu thế giới. Bởi đối với người Nhật, tinh thần, chí khí dân tộc là điểm xuất phát của mọi vận hội. Mà nền tảng chấn hưng chí khí dân tộc không gì bằng phát triển trí đức, học hỏi và sáng tạo. Cà phê vốn là năng lượng cho não sáng tạo là yếu tố cần thiết để hun đúc chí khí dân tộc, phẩm cách quốc gia.

Cung cách thưởng lãm, phục vụ cà phê là đường hướng khẳng định chí khí dân tộc, phẩm cách quốc gia.

Năm 2002, quán cà phê Trung Nguyên đã xuất hiện tại Roppongi - trung tâm ngoại giao, chính trị và tài chính của thủ đô Tokyo (Nhật Bản). Quán cà phê Trung Nguyên được ví như "không gian thần thoại" cung ứng những tách cà phê thơm ngon tuyệt hảo đến từ cường quốc cà phê thế giới. Người Nhật sẵn lòng trả chi phí cao hơn gần gấp đôi so với các quán cà phê bản địa và các thương hiệu quốc tế khác, để được thưởng thức tách cà phê trong quán Trung Nguyên. Sự hiện diện này được trường Đại học Columbia (Mỹ) đánh giá "Một quán cà phê từ quốc gia đang phát triển, còn nghèo khó có thể xuất hiện ở thành phố đắt đỏ nhất thế giới là bằng chứng về khát vọng toàn cầu của các thương hiệu Việt trong thời kỳ đổi mới kinh tế".

“Ở Romanisches Café,
vài chục nhà hoạt động Do Thái
đã uống cà phê đen mỗi đêm
và lập kế hoạch về cách
cứu người dân Do Thái.”
Nhà thơ, nhà báo David Einhorn (1886-1973)

CÀ PHÊ TRONG PHẨM TÍNH CỦA NGƯỜI DO THÁI

Quán cà phê chưa từng là không gian của riêng người Do Thái, nhưng quán cà phê đã có ảnh hưởng sâu sắc đến việc tạo nên phẩm tính người Do Thái hiện đại.

Quán cà phê - nơi con người được hiện hữu là chính mình

Từ khi người Hồi Giáo sử dụng cà phê trong những buổi lễ Dhikr, người Do Thái cũng đã nhận ra sức mạnh của thức uống giúp tâm trí tỉnh thức và tiếp nhận cà phê là thức uống truyền thống. Họ thưởng thức cà phê trong lối ẩm thực Kosher, thánh lễ Shabbathay để khởi đầu nghi thức Tikun Hatzot thực hành vào nửa đêm.

Quán cà phê chính là nơi hiển lộ khát vọng đóng góp trí tuệ Do Thái cho mọi lĩnh vực đời sống xã hội, khẳng định tính tồn tại của dân tộc

Thế kỷ 8 cho đến 16, người Do Thái di cư đã tạo nên những cộng đồng nhỏ khắp đế chế Ottoman và lục địa Á - Phi - Âu. Tuy nhiên, dù ở quốc gia nào, cộng đồng người Do Thái cũng tách biệt bởi văn hóa riêng, ngôn ngữ riêng và lối sống riêng. Vì ý thức bản sắc tôn giáo - dân tộc mãnh liệt, người Do Thái đã luôn bị cô lập. Chỉ trong không gian quán cà phê - nơi chấp nhận mọi tư tưởng, chào đón mọi tầng lớp, giai cấp, dân tộc… người Do Thái cảm nhận được rằng họ có thể tham gia vào đời sống xã hội cùng những dân tộc khác.

Người Do Thái đến quán cà phê không đơn thuần vì thức uống - họ có thể thưởng thức tại nhà, điều thu hút người Do Thái tập trung về quán cà phê chính xác là những hoạt động bên trong không gian hàn lâm này. Do Thái vốn là dân tộc thượng tôn tri thức, coi kiến thức trí tuệ là tài sản quý nhất của con người. Nhiều trào lưu văn học, nghệ thuật, khoa học hình thành từ quán cà phê, người Do Thái đã đến quán cà phê để tiếp cận và tìm kiếm những người có cùng trường phái tư tưởng. Họ học hỏi những dân tộc tôn giáo khác và mở rộng nhân sinh quan, thế giới quan. Họ cũng được chia sẻ tri thức với người khác theo cách được tôn trọng.

"Khi bạn nghĩ về không gian của người Do Thái, bạn nghĩ về Thánh đường, về ngôi nhà học tập. Khi bạn nghĩ về sự hiện đại của người Do Thái, bạn nghĩ đến quán cà phê"
- Shachar Pinsker Giáo sư nghiên cứu Do Thái giáo

Từ tính chất tranh luận bình đẳng, người Do Thái cũng đã mong cầu xã hội bản địa thấu hiểu, chấp nhận bản sắc văn hóa của họ. Khẳng định người Do Thái là dân tộc khác biệt nhưng vẫn tồn tại hòa hợp và hơn nữa còn đóng góp nhiều giá trị nhân văn cho cộng đồng. Ở quán cà phê, người Do Thái chia sẻ những công trình nghiên cứu của mình nhằm bày tỏ khát khao chứng minh tính hiện hữu.

Moses Mendelssohn - người được coi là cha đẻ của phong trào Khai sáng Do Thái đã viết các bài tiểu luận và những cuốn sách nền tảng cho triết lý Haskalah (trí tuệ Do Thái thế tục) tại quán cà phê Gelehrtes Kaffeehaus (Đức). Yonatan Ratosh - người sáng lập phong trào Canaanite chia sẻ quan điểm của mình tại Bitan Café (Israel). Quán cà phê Ziemiańska (Ba Lan) là nơi Hiệp hội Nhà văn Do Thái khảo luận và truyền bá những tác phẩm tiếng Yiddish và Hebrew. Quán Kassit Café (Israel) đăng tải tác phẩm của những bậc thầy văn học Do Thái trên tờ báo Davar phát hành hàng tuần. Quán cà phê Herrick's Café là nơi tụ tập quan trọng của các nhà văn và nhà báo người Do Thái sinh sống tại New York (Mỹ)…

Những học giả trí thức Stefan Zweig, Alfred Adler, Theodore Herzl, Sholem Aleichem, Isaac Bashevis… cũng đã dành phần lớn cuộc đời mình ở các quán cà phê Berlin, Viên, Budapest, Prague để sáng tạo những tác phẩm có ảnh hưởng lớn đến văn hóa đại chúng. Trong quán cà phê, các hoạt động diễn ra theo cách xã hội hóa, một không gian của những cuộc bàn luận khai mở về tất cả vấn đề thời thế nhân sinh, dành cho tất cả mọi người. Vì thế người Do Thái đã xem quán cà phê như trường học tự do hay trường học xã hội.

Không gian định hình người Do Thái hiện đại

Cuối thế kỷ 19, quán cà phê đã trở thành nơi chốn làm nên lịch sử đương đại của dân tộc Do Thái. Bước ngoặt trong hành trình 4.000 năm lưu lạc là sự xuất hiện của Chủ nghĩa Phục quốc Do Thái (Zionism). Zionism cho rằng việc hoàn thành phục hưng dân tộc cần phải đạt được bằng cách phát huy bản sắc Do Thái.

"Kassit Café là một nơi quan trọng đối với văn hóa Israel thời kỳ đầu. Đánh dấu sự kết thúc của một kỷ nguyên,và đưa chúng ta đến hiện tại"
– Isaac Bashevis Singer, nhà văn đoạt giải Nobel năm 1978

Khởi đầu, giới trí thức Do Thái quần tụ về những quán cà phê do người Do Thái thành lập như Sheleg Levanon Café, Hermon Café, Kassit Café ở Tel Aviv (Israel) nỗ lực bồi dưỡng phẩm tính dân tộc Do Thái hiện đại. Những hoạt động manh nha trong hàng quán cà phê lan rộng trở thành làn sóng "tìm về nguồn cội" của người Do Thái khắp các châu lục. Monopol Café và Romanisches Café ở Berlin được biết đến là trung tâm của Zionism tại Đức. Rehavia Café, Hermon Café, Atara Café và đặc biệt là Tmol Shilshom Café ở Jerusalem được xem là diễn đàn của những nhà dẫn dắt Chủ nghĩa Phục quốc Do Thái. Theodor Herzl - "Người cha tinh thần của Nhà nước Do Thái" đã liên kết những người cùng chí hướng

tại hàng quán cà phê Viên (Áo) và xuất bản tuần báo Die Welt là diễn ngôn chính của Zionism cũng trong quán cà phê.

Văn hóa Do Thái hiện đại được định hình thông qua các bài diễn thuyết lý luận, tác phẩm văn học nghệ thuật công bố hoặc trình diễn tại quán cà phê. Những tờ báo tuyên truyền của Zionism như Ha-Tsefirah, Ha-Tsofeh, Ha-Olam… phát hành trong quán cà phê. Những vở kịch của Jacob Gordin, Peretz Hirschbein và Max Reinhardt biểu diễn tại Theater Café và Monopol Café (Berlin) đã phần nào làm cho văn hóa Do Thái hiện đại rõ nét và khát vọng phục quốc Do Thái bùng nổ hơn.

B'nai B'rith (con của giao ước) – một tổ chức quan trọng trong việc thúc đẩy sự thống nhất của người Do Thái được thành lập tại quán cà phê Aaron Sinsheimer's Café

Từ thế kỷ 20 và chủ yếu vào những năm 1930, hàng quán cà phê tại Tel Aviv được xem là địa điểm thần thoại để lại dấu ấn sâu sắc trong lịch sử Do Thái. Tel Aviv tiếp nhận làn sóng người Do Thái nhập cư về Israel và thành phố này đã đóng vai trò lớn trong suốt quá trình phục quốc Do Thái. Giới kinh doanh chia sẻ các vấn đề

kinh tế ở Haachim Café, Carlton Café, giới văn nhân gặp nhau ở Kassit Café, MediaWiki Café và Maor Café, giới nghệ thuật tìm đến Sheleg Levanon Café… Diện mạo bản sắc Do Thái dần hình thành tại Tel Aviv từ kiến trúc, âm nhạc, giáo dục, văn hóa, lối sống… Tel Aviv phát triển như trung tâm văn hóa Yishuv (cộng đồng người Do Thái khao khát phục hưng quốc gia) và thu hút người Do Thái khắp thế giới trở về. Ngày 14/5/1948, tại Tel Aviv, Nhà nước Israel tuyên bố thành lập sau 4.000 năm lưu lạc.

Vì đặc tính thức uống tỉnh thức, người Do Thái đã chấp nhận cà phê từ thế giới Hồi Giáo là thức uống được sử dụng trong nghi lễ truyền thống dân tộc. Vì tinh thần tự do, khai sáng tri thức, người Do Thái xem hàng quán cà phê là không gian mang tính di chỉ ký ức cộng đồng. Bởi lẽ, từ sự hội tụ chung quanh quán cà phê mà người Do Thái đã thật sự chất vấn căn cước của chính dân tộc mình. Đến quán cà phê mưu cầu sự hội nhập công bằng vào nhiều địa bàn, bộc lộ khát vọng đóng góp trí tuệ Do Thái cho mọi lĩnh vực đời sống xã hội sở tại, hướng đến khát vọng khẳng định tính tồn tại của dân tộc. Và trên hành trình phục quốc, hàng quán cà phê là yếu tố quan trọng định danh văn hóa, phẩm tính dân tộc Do Thái hiện đại - một điều cần thiết để người Do Thái được quay về vùng đất quê hương và trở thành một quốc gia thực sự.

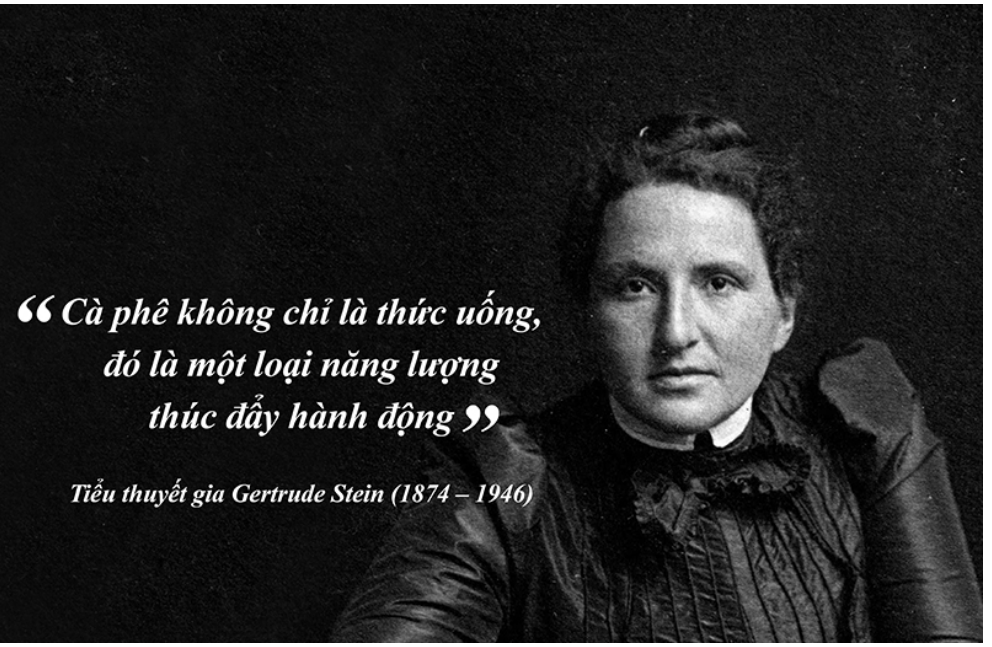
“Cà phê không chỉ là thức uống,
đó là một loại năng lượng
thúc đẩy hành động”
Tiểu thuyết gia Gertrude Stein (1874 – 1946)

CÀ PHÊ VÀ KHÁT VỌNG ĐẠI HÀN

Chỉ trong một thế hệ, Hàn Quốc đã chuyển mình từ một trong những nước nghèo nhất thế giới thành cường quốc kinh tế. Động lực của sự thay đổi này nằm ở khát vọng sáng tạo đổi mới mà người Hàn luôn vun bồi.

Cà phê và giấc mộng đế quốc

Nửa sau thế kỉ 19 đến đầu thế kỉ 20 là giai đoạn biến động nhất trong lịch sử Hàn Quốc. Chủ nghĩa đế quốc từ châu Âu tràn qua châu Á, mang theo các khái niệm về văn minh lan rộng trong các đoàn thể quần chúng. Từ đây khởi lên những trăn trở về giấc mộng phản phong kiến và xây dựng quốc gia hiện đại.

"Quán cà phê là thước đo trình độ văn hóa của một địa phương, là điều không thể thiếu đối với những người làm văn hóa hiện đại"
- trích dẫn bài nghiên cứu từ ấn phẩm Buan xuất bản năm 1966.

Vua Gojong (Cao Tông) - vị vua cuối cùng của triều đại Joseon đã thực hiện cuộc chuyển đổi quan trọng, đưa Hàn Quốc từ vương triều phong kiến thành nhà nước cận đại, xưng danh Đế quốc Đại Hàn. Gojong trở thành hoàng đế đầu tiên và bắt đầu công cuộc cải cách, đặt nền tảng cơ bản cho sự phát triển của đất nước sau này.

Khách hàng đến quán cà phê là những người có học vấn cao, những người ảnh hưởng đến xã hội, họ chủ yếu nói chuyện và trao đổi ý kiến về các vấn đề xoay chuyển thời đại.

Gojong từng du hành đến Mỹ, châu Âu, Nga và ông nhận ra Hàn Quốc đang tụt hậu so với phần còn lại của thế giới. Gojong cứng rắn thực thi các chính sách hiện đại hóa quốc gia. Dưới sự lãnh đạo của ông, lần đầu tiên Hàn Quốc có chính sách giáo dục bắt buộc, có học viện khoa học hiện đại, nhà in sách, văn phòng cấp bằng sáng chế, trung tâm toán học,… Gojong cũng bảo hộ các hoạt động nghiên cứu học hỏi tinh hoa văn hóa các cường quốc đương thời.

Năm 1882, Hàn - Mỹ ký Hiệp ước Hoà bình, Hữu nghị, Thương mại và Hàng hải. Đây là cột mốc quan trọng tạo thuận lợi cho cà phê - thức uống thời thượng lúc bấy giờ ở Mỹ du nhập vào Đế quốc Đại Hàn. Hoàng đế Gojong rất yêu thích thức uống đặc biệt khiến thần trí con người tỉnh táo và yêu cầu phục vụ cà phê trong hoàng gia.

Trong cung điện Deoksugung, Gojong xây dựng tòa nhà Seokjojeon theo phong cách phương Tây. Đây là nơi Hoàng đế Gojong uống cà phê cùng các bộ trưởng trong khi thảo luận vấn đề quốc gia. Đại sứ quán Nga tại Hàn Quốc lúc bấy giờ có một phụ nữ gốc Đức tên Antoinette Sontag (1845 - 1925) nổi tiếng pha chế cà phê ngon và am hiểu văn hóa Âu châu. Bà được mời vào hoàng cung phụ trách pha cà phê riêng cho hoàng gia. Đến năm 1902, Gojong hỗ trợ Antoinette Sontag mở quán cà phê đầu tiên ở thủ đô Seoul, Hàn Quốc. Loại hình quán cà phê thời kỳ đầu được gọi là Dabang dành riêng cho hoàng gia, chính trị gia, giới thượng lưu và các nhà ngoại giao. Thủ tướng Anh Winston Churchill, tiểu thuyết gia Jack London, Mark Twain đều đã từng đến quán cà phê này.

Chỉ trong thời gian ngắn, quán cà phê trở thành nơi gặp gỡ của những nhân vật có tầm ảnh hưởng và giới trí thức ủng hộ cải cách. Quán cà phê Sontag đóng vai trò quan trọng đến mức có thể xem là trung tâm ngoại giao của Đế quốc Đại Hàn lúc bấy giờ. Nhóm các nhà khai sáng khao khát thúc đẩy tự cường quốc gia "Jeongdong-gurakbu" đã hoạt động chủ yếu ở đây. Tờ báo Daehan Maeil Shinbo luận về các vấn đề thời cuộc xã hội nhằm khai sáng cho người Hàn hiểu biết hơn về quốc gia cũng được ra đời tại quán cà phê này. Có thể nói hầu hết các phong trào đổi mới đã được thảo luận ở quán cà phê Sontag. Trong những năm cải cách, Hàn Quốc thực hiện hàng trăm dự án hiện đại hóa toàn diện trên các lĩnh vực chính trị lẫn đời sống nhân sinh. Đầu thế kỷ 20, Đế quốc Đại Hàn đã được công nhận là một cường quốc ở Đông Á.

Năm 1910, Nhật Bản chiếm đóng Hàn Quốc, tham vọng đồng hóa người Hàn. Giai đoạn này phong trào yêu nước triển khai mạnh mẽ dưới dạng các phong trào văn hóa, mục tiêu nhấn mạnh vào tính quan trọng của việc nuôi dưỡng, vun bồi nội lực chuẩn bị cho độc lập dân tộc. Đặc trưng tiêu biểu là nhu cầu khẳng định bản sắc - bản thể thông qua hệ thống các biểu tượng, giá trị tượng trưng làm trụ cột cho tính chính thể dân tộc.

Từ sau phong trào Độc lập Samil (sự kiện xúc tác cho việc thành lập Chính phủ lâm thời Đại Hàn Dân Quốc) hàng quán cà phê phát triển và phổ biến sâu rộng hơn vào đời sống xã hội Hàn Quốc. Năm 1927, giới văn nhân nghệ sĩ Hàn Quốc mở quán cà phê theo phong cách riêng. Những quán cà phê đầu tiên do người Hàn Quốc điều hành như Kakadu, Jebidabang, Cafe Tsuru sử dụng nội thất đại diện văn hóa Hàn Quốc hiện đại được sáng tạo bởi các họa sĩ, nhiếp ảnh gia, nghệ nhân Hàn. Quán cà phê được tổ chức như không gian trải nghiệm văn hóa và thức tỉnh thời đại, là nơi tổ chức các sự kiện triển lãm nghệ thuật, thảo luận văn học và biểu diễn âm nhạc... Nhà thơ thiên tài Lee Sang, Lee Kwang-soo, tiểu thuyết gia Kim Yoo-jeong, Park Tae-won, họa sĩ Koo Bon-woong đã sáng tạo phần lớn các tác phẩm lay động tư tưởng dân chúng tại quán cà phê.

Nỗ lực thay đổi, nhưng khi thế chiến II kết thúc, Hàn Quốc rơi vào cuộc chiến chia cắt Bắc - Nam gây thiệt hại nặng nề, biến Hàn Quốc thành một trong những nước nghèo nhất thế giới.

Cà phê và tinh thần dám thách thức thất bại

Những năm 1950 - 1960, hầu hết người dân Hàn Quốc lâm cảnh đói nghèo, không thể đảm bảo nhu cầu sống tối thiểu. Giữa khó khăn cùng cực, chính phủ Hàn Quốc phát động phong trào Saemaul Undong, một lần nữa đánh thức khát vọng Đại Hàn. Hàn Quốc đã có một giấc ngủ dài trong những năm thuộc địa và tranh chiến, người dân phải thức tỉnh cùng nhau hành động. Nguồn lực tự nhiên có hạn, nhưng sức sáng tạo và nỗ lực của con người là vô hạn, phong trào Saemaul Undong kêu gọi người Hàn hãy khao khát "một cuộc sống tốt hơn", hãy khắc sâu tinh thần "cùng nhau chúng ta có thể làm được".

Về cơ bản, Saemaul Undong tập trung tăng trưởng phi vật chất, một chiến lược tạo ra sự thay đổi xã hội thông qua việc thiết lập lối sống mới, chuyển hóa ý thức cộng đồng và đào luyện năng lực cá nhân. Người Hàn Quốc hiểu rằng, muốn trở thành một dân tộc lớn thì mỗi cá nhân phải nghĩ lớn. Một cá nhân khởi nghiệp, sẽ có một cộng đồng hỗ trợ. Những con người có ý chí vươn lên, có tinh

thần tiến thủ bất chấp nghịch cảnh như Chung Ju-yung (nhà sáng lập Tập đoàn Hyundai), Kim Woo-jung (nhà sáng lập Tập đoàn Daewoo), Lee Byung-chul (nhà sáng lập Tập đoàn Samsung), Koo In Hwoi (nhà sáng tập Tập đoàn LG)… được tin tưởng giao phó trách nhiệm gánh vác các mục tiêu lớn trong chiến lược phát triển nền kinh tế quốc gia.

Người dân tham gia Saemaul Undong bằng các sáng kiến đóng góp vào những dự án phát triển chung. Có thể nói đây là một hình thức hợp lực trí tuệ cộng đồng, khơi dậy thái độ sống năng động và sáng tạo nhằm thúc đẩy tiến trình đổi mới nhanh, toàn diện vì một tương lai đáng mơ ước.

Quán cà phê đóng một vai trò quan trọng như một trung tâm xã hội.
Thuật ngữ "Coffice" được tạo ra để đại diện những quán cà phê kết hợp văn phòng.

Hàng quán cà phê giai đoạn này tăng trưởng nhanh chóng, những năm 1960 - 1970, Hàn Quốc có hơn 5.000 quán cà phê. Không gian hàng quán cà phê là nơi những nhân tài sáng tạo khởi sự nên những kế hoạch lớn. Quán cà phê Haklim Tea House nằm đối diện Trường Đại học Quốc gia Seoul được gọi tên là "Giảng đường thứ 25" vì đây là nơi gặp gỡ, chia sẻ các nghiên cứu của giới trí thức tiến bộ với sinh viên. Quán cà phê Eagle Tea House ở Shinchon,

quán Doksuri Teahouse gần đại học Yonsei là nơi những thanh niên trẻ bàn luận các mối quan tâm về thời đại. Quán Galchae Coffee House, Baeknok Coffee House luôn luôn chứa đầy tạp chí và các bản thảo của giới văn nhân, nghệ sĩ. Những quán cà phê Dongdong, Obis Cabin ở Myeong-dong và Shelbourg ở Jongno-gu là nơi khởi đầu thời kỳ hoàng kim của loại hình cà phê âm nhạc.

Giới doanh nhân sử dụng quán cà phê như phòng làm việc không chính thức khi chưa đủ khả năng mở văn phòng riêng. Quán cà phê Myeongdabang mang phong cách hiện đại lúc nào cũng đông nghịt doanh nhân. Quán cà phê Deawon, Woobong, Jim, Byeol là nơi làm việc thường xuyên của rất nhiều chủ sở hữu các doanh nghiệp Hàn Quốc giai đoạn đổi mới. Thậm chí, người quản lý quán cà phê cũng đảm đương nhiệm vụ thư ký cho những doanh nhân này và các công ty gọi chung là "công ty quán cà phê". Khu thương mại Jongno là trung tâm tập kết của hàng loạt quán cà phê như Hangaram, Asia, Gyeongseong, Namgung, Shinsa, Kukje, Jeil, Danseongsa... đó đều là những không gian thương mại dành cho người trẻ ôm mộng khởi nghiệp.

Năm 1977, Lotte Industries giới thiệu máy bán cà phê tự động tại Hàn Quốc. Chỉ trong một năm, hơn 1.100 máy bán cà phê tự động đã được lắp đặt tại các địa điểm công cộng lớn, các văn phòng công ty, phòng chờ thư viện, khuôn viên trường đại học,… kỷ lục trung bình mỗi ngày có hơn 150.000 cốc cà phê được bán ra. Kể từ đó, Hàn Quốc trở thành một trong những quốc gia tiêu thụ cà phê tăng trưởng nhanh nhất trên thế giới.

Đổi mới và sáng tạo là động lực thúc đẩy kinh tế xã hội Hàn Quốc. Khát vọng Đại Hàn đã thực sự được đánh thức. Cuối thế kỷ 20, Hàn Quốc là một trong những nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất trong lịch sử thế giới hiện đại. Những năm 1980, hai tập đoàn Samsung, Hyundai được xếp vào danh sách 50 doanh nghiệp lớn nhất thế giới. Cuối năm 1995, Hàn Quốc được xếp hạng nền kinh tế lớn thứ 11 trên thế giới, rũ bỏ hình ảnh thuộc địa nghèo đói.

Thay đổi hệ cảm thức là tiền đề thay đổi cung cách hành động.

Từ một dân tộc kiệt quệ sau chiến tranh, một quốc gia không có bất kỳ tài nguyên nào khác đã đạt kỳ tích chỉ với cuộc cách mạng tư duy và năng lượng sáng tạo. Suốt diễn trình băng mình về phía trước, cà phê vẫn luôn là thức uống lý tưởng đánh thức khát vọng sáng tạo, góp phần cơ bản vào việc khởi tạo ý chí tự cường, để mỗi một cá nhân dấn thân vào sự nghiệp đổi thay vận mệnh thần kỳ của dân tộc.

Người Hàn Quốc uống cà phê nhiều hơn ăn kim chi,
Seoul nằm trong top thành phố có tỷ lệ quán cà phê bình quân đầu người cao nhất thế giới
- Theo nghiên cứu của Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn Hàn Quốc năm 2013.

Chung Ju-yung, nhà sáng lập Tập đoàn Hyundai, tác giả tự truyện "Không bao giờ là thất bại, tất cả là thử thách" đã khẳng định "Nền kinh tế Hàn Quốc phát triển như ngày hôm nay là dựa vào ý chí bất khuất của con người sáng tạo". Đây cũng là một trong 100 cuốn sách quý thuộc tủ sách Nền Tảng Đổi Đời được Nhà sáng lập - Chủ tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết tuyển chọn và trao tặng đến hàng chục triệu thanh niên Việt, thôi thúc thế hệ trẻ có khát vọng lớn, có chí hướng lớn, khởi nghiệp kiến quốc để cùng nhau tạo nên một nước Việt hùng cường và ảnh hưởng.

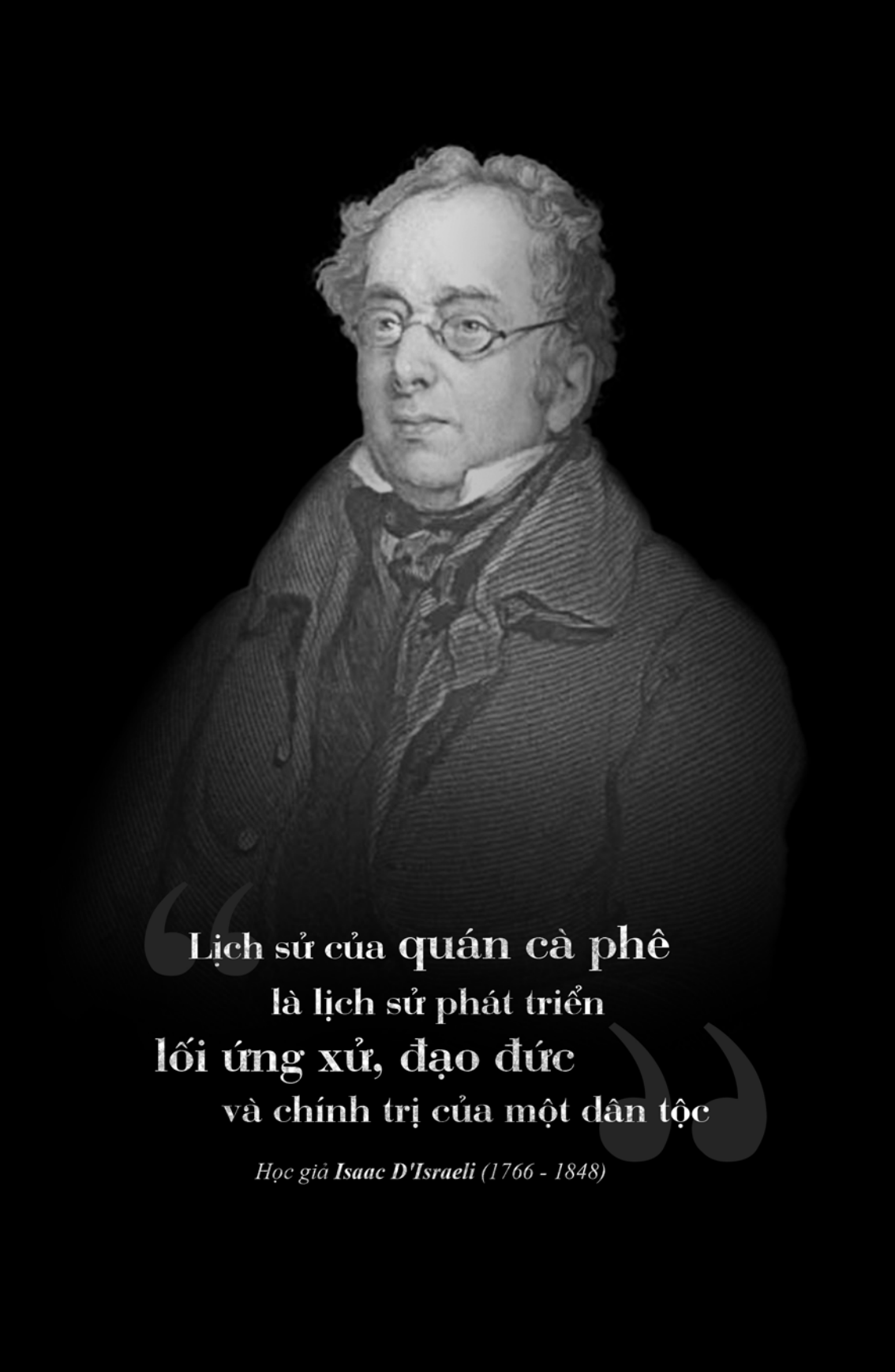
Lịch sử của quán cà phê
là lịch sử phát triển
lối ứng xử, đạo đức
và chính trị của một dân tộc
Học giả Isaac D'Israeli (1766 - 1848)

“ Cà phê khiến các chính trị gia
trở nên khôn ngoan
và nhìn thấu mọi thứ ”

Nhà thơ Alexander Pope (1688 – 1744)

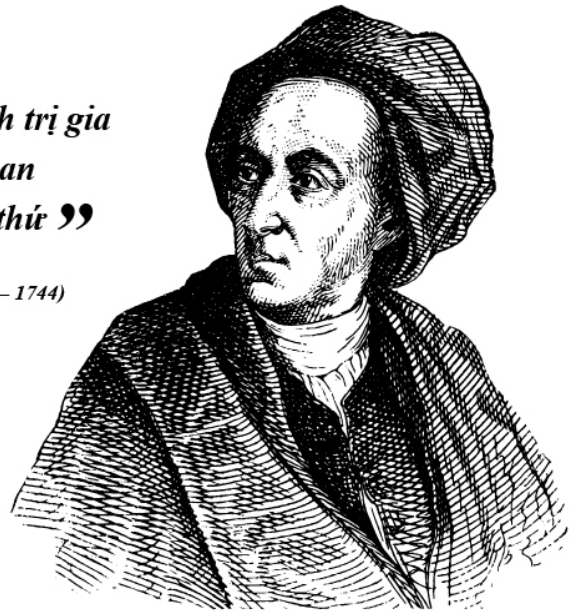

ẤN ĐỘ - TỪ 7 HẠT CÀ PHÊ THIÊNG ĐẾN QUỐC GIA CÀ PHÊ BÓNG RÂM

Từ 7 hạt cà phê thiêng, Ấn Độ đã hình thành nên vùng nguyên liệu "cà phê bóng râm" đặc biệt, hướng tới việc tạo nên hệ sinh thái bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi sinh.

7 hạt cà phê thiêng

Sau khi được phát tích trong những thung lũng Abyssinia (nay là Ethiopia) vào thế kỷ thứ 9, cà phê đã được suy tôn là "món quà của Thượng đế". Đến thế kỷ 14 - 15, người Hồi giáo Sufi xác tín cà phê mang năng lượng tỉnh thức và có sức mạnh giúp giáo dân nảy sinh những ý tưởng mới. Họ gọi năng lượng đặc biệt này là "Marqaha" và thưởng thức cà phê trong nghi lễ Dhikr thường diễn ra vào nửa đêm.

Baba Budan đã nỗ lực mang hạt cà phê từ thánh địa Hồi giáo về Ấn Độ, ông nhận được sự tôn kính của người Hồi giáo lẫn Ấn Độ giáo.

Cà phê nhanh chóng lan rộng khắp thế giới Hồi giáo, bao gồm thánh địa Mecca, thánh địa Medina và các thành phố lớn như Cairo, Aleppo, Damascus, Constantinople. Năm 1475, quán cà phê đầu tiên được mở tại Constantinople (nay là Istanbul). Không lâu sau, quán cà phê xuất hiện khắp đế chế Ottoman, trở thành diễn đàn thảo luận trí tuệ và được gọi là "mektab-i-irfan", hàm nghĩa "trường học tri thức". Giai đoạn này, cà phê vừa là thức uống thần thánh mang ý nghĩa tôn giáo, vừa có sự ảnh hưởng sâu rộng vào đời sống thế tục. Trong khi cà phê trở thành lĩnh vực hoạt động kinh tế mới thì hàng quán cà phê đóng vai trò quan trọng trong tiến trình mở ra thể chế xã hội dân sự mới. Đế chế Hồi giáo Ottoman đã cố gắng kiểm soát, ngăn chặn hạt giống cà phê rời khỏi lãnh thổ để giữ vị thế độc quyền thụ hưởng giá trị thương mại của cà phê.

Quán cà phê là địa điểm yêu thích của các nhà văn, nhà thơ, nghệ sĩ và các nhà lãnh đạo chính trị vĩ đại như Rabindranath Tagore, Jagadish Chandra Bose, Satyajit Ray và Amartya Sen.

Thế kỷ 17, một giáo sĩ Hồi giáo Sufi có tên Baba Budan sống ở Ấn Độ thực hiện cuộc hành hương đến thánh địa Mecca. Trên hành trình đón nhận phước lành, Baba Budan được các tín đồ Hồi giáo Sufi khác chia sẻ thức uống cà phê, và ông vô cùng kinh ngạc về năng lượng tỉnh thức kỳ diệu của thức uống này. Baba Budan vốn là một học giả thông thái, ông ngay lập tức tìm hiểu sâu hơn về quá trình sinh trưởng, phát triển và cách thức sử dụng cà phê. Ông nhận ra rằng những ngọn đồi Chandragiri (thuộc dãy Western Ghats) ở Ấn Độ là vùng đất thích hợp để trồng cây cà phê. Baba Budan lên kế hoạch giấu hạt cà phê giống đưa về Ấn Độ, mang phước lành từ thánh địa về với quê nhà.

Baba Budan chọn đúng 7 hạt cà phê. Số 7 là con số thiêng liêng trong đức tin của người Hồi Giáo. Trong Kinh Qur'an, số 7 có giá trị biểu tượng to lớn, liên kết trực tiếp với sức mạnh của thần thánh như 7 tầng trời, 7 thời kỳ sáng tạo, 7 vòng đi bộ quanh Kaaba (địa điểm linh thiêng nhất trong đạo Hồi)… Mặt khác, với Ấn Độ giáo, số 7 tượng trưng cho trái đất và 7 nguồn năng lượng sẽ thức tỉnh trong quá trình thực hành tâm linh của con người. Nhờ những ý nghĩa thiêng liêng đó, 7 hạt cà phê được chấp thuận gieo trồng trên những sườn đồi Chandragiri, là gốc gác đầu tiên của vùng nguyên liệu cà phê Ấn Độ. Ghi ơn vị giáo sĩ, dãy Chandragiri - nơi 7 hạt cà phê nảy mầm đã được đặt tên là "Baba Budangiri" (Ngọn đồi Baba Budan). Ông cũng nhận được sự tôn kính của người Ấn Độ, được phong thánh và có đền thờ ngay trên đồi Baba Budan.

Cà phê bóng râm trong sự hòa hợp với môi trường sống

Đến thế kỷ 19, Ấn Độ là quốc gia sản xuất cà phê lớn thứ 6 thế giới. Dãy Western Ghats - di sản Thế giới được UNESCO công nhận - chính là vùng nguyên liệu cà phê đặc biệt nhất hiện nay. Dưới những tán lá rừng nguyên sinh phủ dài bất tận, cây cà phê phát triển cạnh quần thể thực vật và sinh vật đa dạng bậc nhất thế giới, hỗ trợ bảo tồn đa dạng sinh học, đồng thời góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

Bóng râm hạn chế hiện tượng ức chế quang hợp (photoinhibition), vì thế, cây cà phê trồng trong bóng râm có hiệu suất quang hợp cao hơn so với cà phê phát triển dưới ánh nắng trực xạ. Ước tính, một hecta cà phê trồng dưới bóng râm có thể hấp thụ và tích trữ 70 - 100 tấn carbon, tương đương một khu rừng. Điều này giúp giảm nồng độ carbon trong khí quyển, góp phần giảm thiểu hiện tượng hiệu ứng nhà kính đang tác động trực tiếp đến biến đổi khí hậu trái đất. Bên cạnh đó, hầu hết các đồn điền cà phê Ấn Độ nằm ở những vùng có lượng mưa từ trung bình đến lớn, lớp lá mục từ cây cà phê đóng vai trò làm chậm dòng chảy và tăng độ thấm nước mưa vào lòng đất, ngăn chặn xói mòn rửa trôi chất dinh dưỡng trong đất.

Cà phê được trồng trong bóng râm là nơi ẩn náu của các sinh vật, tạo thành liên minh cộng sinh bảo vệ đa dạng sinh học. Các nhà khoa học thuộc Hiệp hội bảo tồn động vật hoang dã (WCS) đã khảo sát sự đa dạng của các loài trong vùng nguyên liệu cà phê ở Western Ghats. Nghiên cứu này cho thấy cà phê trồng trong bóng râm mang lại lợi ích đa dạng sinh học đáng kể và hỗ trợ môi trường bảo tồn quần thể các loài thực vật, động vật đặc hữu, quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng. Các nhà khoa học đã tìm thấy khoảng 350 đến 400 loài sống trong các đồn điền cà phê, trong đó có 79 loài sống phụ thuộc, bao gồm 3 loài chim nằm trong danh sách Đỏ: vẹt đuôi dài Alexandrine, bulbul đầu xám và bồ câu gỗ Nilgiri.

Quán cà phê Ấn Độ được xem là "Adda" - nơi mọi người trao đổi quan điểm, thảo luận những kế hoạch tương lai, ước mơ và hầu hết mọi lĩnh vực nhân sinh.

Các loài cây rừng và gia vị mọc hoang dã như tiêu piper argyrophyllum miq, quế cinnamomum malabatrum, nghệ curcuma neilgherrensis wight, gừng zingiber capitatum roxb…. sống phổ biến trong các đồn điền cà phê. Nông dân Ấn Độ cũng trồng thảo mộc và cây lấy quả như cam, quýt, quế, bạch đậu khấu, nhục đậu khấu, đinh hương… xen kẽ trong trang trại cà phê. Hệ thống nông lâm kết hợp này phối kết cà phê cùng với các cây bản địa và cây du nhập. Do đó, tầng sinh quyển cà phê ảnh hưởng rất lớn đến môi trường xung quanh. Rễ cà phê có sự tương tác với rễ của nhiều loài cây khác nhau, dịch tiết từ bộ rễ tạo ra môi trường vi sinh vật rhizospheric, thiết lập mối quan hệ cộng sinh có lợi cho rừng. Trong khi hợp chất được tiết ra từ rễ cà phê thúc đẩy sự hình thành và tăng sinh của quần thể vi sinh vật cao hơn so với phần còn lại của đất thì vi sinh vật rhizospheric cũng tham gia vào việc sản xuất hormone tăng trưởng thực vật bằng cách làm tăng các chất dinh dưỡng trong đất mà cây có thể hấp thụ được. Chúng còn bảo vệ cây khỏi một số mầm bệnh, giảm thiểu việc sự dụng phân bón hoặc tác động của thuốc hóa học vào môi trường sống của đồn điền cà phê.

Dãy Western Ghats còn là điểm nóng về đa dạng sinh học trên thế giới. Theo một cách nào đó, hệ thống đồn điền cà phê bóng râm tương tác chặt chẽ với môi trường sinh học (biotic) và phi sinh học (abiotic) có chức năng như một vùng sinh thái và hoạt động như một khu bảo tồn đa dạng sinh học. Người trồng cà phê cũng nhận thức rõ về vấn đề quản lý, bảo tồn, phát triển bền vững rừng cà phê của quốc gia. Hơn 90% diện tích cà phê được bao quanh bởi các công viên quốc gia và khu bảo tồn động vật hoang dã. Ủy ban Cà phê Ấn Độ, Hội đồng Cà phê Ấn Độ, Quỹ Tín thác Cà phê Ấn Độ chung tay kiểm soát và khuyến khích thực thi nông nghiệp bền vững, tăng cường quảng bá cà phê trồng trong bóng râm với mục tiêu nâng cao nhận thức về việc bảo tồn và phát huy các giá trị của cây cà phê.

Biến đổi khí hậu đã và đang gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống của con người trên mọi lĩnh vực. Hiện nay, các vùng nguyên liệu cà phê trên thế giới, bao gồm cả Việt Nam đã áp dụng hệ thống nông lâm kết hợp vì vai trò quan trọng của nó trong việc hỗ trợ đa dạng sinh học và giảm thiểu các thảm họa do biến đổi khí hậu gây

ra. Nỗ lực phát triển ngành cà phê bền vững trên toàn cầu là một hình thái nhân bản nhân văn, cộng lực tạo dựng quan niệm sống có trách nhiệm, con người tương sinh thuận thảo và sống hài hòa với môi sinh chứ không khai thác triệt để, đối kháng với thiên nhiên.

Bóng râm làm kéo dài thời gian chín quả, tạo điều kiện để hạt tích lũy đầy đủ các dưỡng chất cần thiết nâng cao chất lượng hạt cà phê. Trong tách cà phê còn có hương vị trái cây hoặc thảo quả.

Canh tác nông lâm thuận thiên nhiên là một phần trong di sản khổng lồ của nền văn minh Ấn Độ. Nông lâm Ấn Độ vốn có sự tác động từ tôn giáo, triết học đến khoa học kỹ thuật… điều này tạo nên bản sắc khác biệt không lẫn với các quốc gia nào khác. Trong tác phẩm "Lịch Sử Văn Minh Ấn Độ", nhà sử học Will Durant đã dẫn chứng những nỗ lực thuần hóa cây trồng từ giai đoạn khởi sinh văn minh lưu vực sông Ấn (2.800 - 1.800 TCN) đến văn hóa nông nghiệp toàn diện trong thời kỳ hoàng kim Gupta (năm 319 - 467) đưa Ấn Độ phát triển thành một trong những nền văn minh rực rỡ nhất của nhân loại. Cho đến nay, thực vật và động vật vẫn luôn được người Ấn Độ tôn thờ trong các nghi thức tín ngưỡng. Tác phẩm "Lịch Sử Văn Minh Ấn Độ" cũng là một trong 100 cuốn sách quý thuộc "Tủ sách Nền Tảng Đổi Đời" do Nhà sáng lập - Chủ tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết, cẩn trọng tuyển chọn nhằm khuyến khích việc học hỏi, tiếp thu và ứng dụng tinh hoa tri thức nhân loại từ đó vươn lên xứng tầm với tiềm năng của trí tuệ dân tộc Việt, tạo ra thịnh vượng và sự hùng mạnh cho quốc gia.

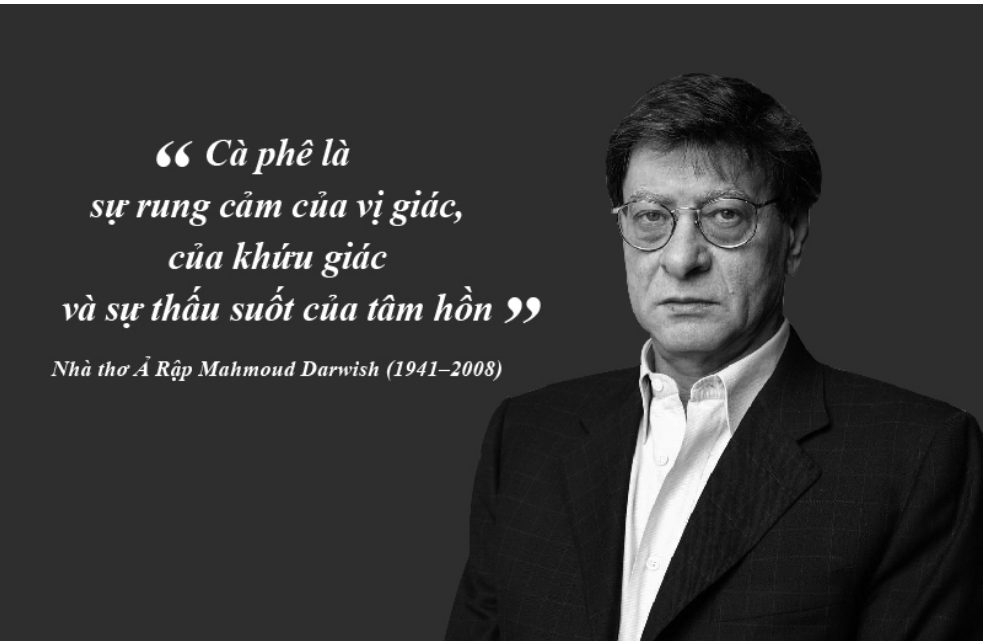
“ Cà phê là
sự rung cảm của vị giác,
của khứu giác
và sự thấu suốt của tâm hồn ”
Nhà thơ Ả Rập Mahmoud Darwish (1941–2008)

VĂN HÓA CÀ PHÊ - NGHI THỨC CỦA LÒNG HIẾU KHÁCH Ở DUBAI

Nghi thức cà phê Ả Rập được UNESCO công nhận là di sản phi vật thể của nhân loại. Suốt nhiều thế kỷ, cà phê là yếu tố quan trọng trong văn hóa Ả Rập, đại diện cho lòng hiếu khách, sự hào phóng và hòa bình.

Nghi thức cà phê - bổn phận hiếu khách thiêng liêng

Người Ả Rập cổ đại phần lớn sống du mục. Họ di chuyển khắp nơi trên sa mạc hoang vu. Thường xuyên đối mặt với hiểm nguy nên người Ả Rập buộc phải sống tương trợ lẫn nhau. Khi đến vùng đất khác, sự an toàn của họ phụ thuộc vào lòng hiếu khách của người bản địa.

Người Ả Rập đã biến việc uống một tách cà phê trở thành nghi thức của lòng hiếu khách, sự hào phóng và hòa bình.

Lòng hiếu khách liên đới đến sự tồn tại của người Ả Rập, do đó đón tiếp khách được coi là bổn phận thiêng liêng trong lối sống và đức tin cộng đồng Ả Rập. Cùng với đó, một trong những nguyên tắc cơ bản nhất của người Ả Rập là tôn trọng danh dự. Danh dự vừa là phương thức điều chỉnh quan hệ xã hội vừa là cơ sở của các nghi thức xã hội. Lòng hiếu khách là biểu hiện sự tôn trọng danh dự của của một cá nhân, gia đình hoặc bộ lạc.

Nghi thức cà phê Ả Rập đã được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Phi vật thể của nhân loại

Theo truyền thống Ả Rập, thực hiện nghi thức cà phê là chuẩn mực văn hóa quan trọng nhất trong nghi lễ tiếp đón khách. Cà phê (Qahwah) được phục vụ trong không gian Majlis - nơi đặc biệt để trao đổi kiến thức và thảo luận chuyện gia đình, cộng đồng. Người trưởng thành trong gia đình sẽ chọn hạt, rang, xay và nấu cà phê trước mặt khách. Các loại thảo dược như bạch đậu khấu, nhục đậu khấu, quế, đinh hương, nghệ tây, gừng hoặc thảo quả khô được nấu chung với cà phê. Những phụ gia này tạo ra biến thiên hương vị và màu sắc cho tách cà phê, đây là đặc trưng khác biệt của văn hóa cà phê Ả Rập so với phần còn lại của thế giới.

Bộ công cụ thưởng thức cà phê gồm bình dallah chạm trổ hoa văn. Những tách cà phê nhỏ bằng sứ gọi là finjan. Người chủ nhà cầm dallah bằng tay trái, cầm tách cà phê mời khách bằng tay phải. Lượng cà phê rót không vượt quá một phần tư tách, được gọi là "sự khiêm tốn". Trong khi mời khách, người phục vụ cầu nguyện "Xin đấng Allah ngự trên anh ta cùng cha và con trai của anh ta, bảo vệ họ an toàn". Cà phê được mời tất cả những người có mặt tại Majlis. Bất kỳ sự thiếu sót nào cũng là dấu hiệu không tôn trọng, điều đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự của khách và chủ nhà.

Thông thường, vị khách được mời ba cốc cà phê. Tách thứ nhất đại diện cho hòa bình được gọi là al-dhaif. Cốc thứ hai thiết lập tình bạn, còn gọi là al-kaif. Cốc thứ ba tượng trưng cho lòng trung thành và sự bảo vệ, gọi là al-saif. Sau khi thưởng thức, người khách bày tỏ sự hài lòng và cảm ơn bằng cách lắc tách cà phê. Như vậy, có một sự ngầm hiểu rằng họ đã xây dựng một mối quan hệ tốt.

Lòng hiếu khách đóng vai trò quan yếu trong sự hình thành nền văn minh Ả Rập. Tiếp giáp giữa ba châu lục Á - Phi - Âu, bán đảo Ả Rập có nhiều tuyến đường thương mại quốc tế đi qua, nổi tiếng nhất là con đường tơ lụa và con đường hương liệu. Ban đầu, người Ả Rập chỉ là những nô dịch, thồ hàng thuê. Bằng sự hiếu khách đặc biệt, họ nhanh chóng kết nối và giao lưu với các dân tộc từ những nền văn minh lớn cả phương Đông lẫn phương Tây. Họ học hỏi kinh nghiệm của người khác, sử dụng trí tuệ và sự sáng tạo để đưa ra ý tưởng mới. Cuối cùng họ đạt được thời kỳ phát triển vượt trội, dẫn đầu trong nhiều lĩnh vực ứng dụng khoa học.

Cà phê và tầm nhìn thay đổi Dubai

Trong cuốn "Tầm Nhìn Thay Đổi Quốc Gia" - một trong 100 cuốn sách quý thuộc "Tủ sách Nền Tảng Đổi Đời" do Nhà sáng lập - Chủ tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết, cẩn trọng tuyển chọn nhằm khuyến khích việc học hỏi, tiếp thu và ứng dụng tinh hoa tri thức nhân loại, giúp mỗi cá nhân rút ngắn con đường đi đến thành công và hạnh phúc đích thực - Quốc vương Dubai, Mohammed bin Rashid Al Maktoum

Con đường ngắn nhất tiến đến tương lai tươi sáng mà Dubai đang tìm kiếm nằm ở phương pháp tiếp cận sáng tạo và tiên phong. Trong những nỗ lực thực hiện tầm nhìn Dubai, các di sản Ả Rập mà trong đó có văn hóa cà phê tồn tại trong hàng ngàn năm đã, đang là nhân tố trực tiếp tác động sâu vào tất cả các lĩnh vực sáng tạo, tập hợp và phát huy mọi giá trị nguồn lực góp phần vào sự phát triển bền vững của Tiểu vương quốc Dubai.

Ngày nay, các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) là nơi bảo tồn và thực hành nghi thức cà phê Ả Rập như một phần bản sắc văn hóa. Trong đó, Dubai là trung tâm văn hóa cà phê của UAE và cả Trung Đông.

Sự kết hợp văn hóa với kinh tế trở thành mô hình độc đáo giúp Dubai định hình xã hội tương lai.

Nhỏ bé về địa lý nhưng có di sản văn hóa Ả Rập khổng lồ. Chính phủ Dubai đã khởi động mô hình phát triển kinh tế dựa trên các giá trị văn hóa, nâng tầm Dubai lên vị thế "Thành phố toàn cầu". Một trong những chiến lược trọng tâm của Dubai là tạo ra hệ sinh thái "vườn ươm sáng tạo" thông qua việc phát triển các chương trình hội thảo đào tạo, truyền cảm hứng, thúc đẩy giao tiếp và sáng tạo. Đồng thời tôn vinh bản sắc văn hóa thành phố, cung cấp những trải nghiệm đặc

biệt làm cầu nối các nền văn hóa khác nhau, theo cách đó góp phần thu hút nhân tài quốc tế đến làm việc và sáng tạo tại Dubai…

Hàng quán cà phê vẫn luôn đóng vai trò quan trọng trong chiến lược thúc đẩy văn hóa sáng tạo. Trung bình mỗi tháng, có gần 100 quán cà phê mở mới ở Dubai. Làm việc tại quán cà phê được lựa chọn như giải pháp kết nối nhân lực hiệu quả và thăng hoa sáng tạo. Một mạng lưới hàng quán cà phê được thiết kế như không gian làm việc chung (Co-working Space). Không chỉ các công ty khởi nghiệp, những người làm việc tự do mà nhiều tập đoàn lớn cũng khuyến khích nhân viên dành thời gian làm việc tại quán cà phê để gặp gỡ chuyên gia ở mọi lĩnh vực và ở nhiều quốc gia khác nhau. Các không gian A4Space Café, The Cribb, The Bureau, Make Art Café, Nook Café… đang được xem là nơi chốn thúc đẩy cộng đồng sáng tạo và đổi mới.

Vai trò của cà phê và quán cà phê được ví như năng lượng và động cơ đổi mới trong thời đại kinh tế tri thức sáng tạo.

Loại hình "Café tri thức" là không gian độc đáo để tiếp cận tri thức. Những quán cà phê nổi tiếng: Downtown Café, Book Mansion Café, BookMunch Café, Kuttab Café, Circle Cafe Dubai… được xây dựng như thư viện sách đa quốc gia, tập hợp những tác phẩm kinh điển của thế giới từ văn học đến khoa học cho mọi độ tuổi. Những quán cà phê này cung cấp nền tảng kiến thức và gắn kết giới sáng tạo bằng nhiều hội thảo tương tác.

Dubai còn phát triển loại hình không gian cà phê trong trong thời đại công nghệ là "quán cà phê tri thức ảo" nhằm kết nối các chuyên gia, doanh nhân, các cơ quan nghiên cứu, các tài năng trên toàn cầu thông qua môi trường trực tuyến. "Quán cà phê tri thức ảo" cũng bao gồm các hoạt động thảo luận nhóm, các khóa đào tạo và hội thảo online để tối ưu hóa việc chia sẻ dữ liệu, thông tin và kinh nghiệm. "Quán cà phê tri thức ảo" mở rộng phạm vi kết nối, vượt qua mọi khoảng cách về địa lý, tạo cơ hội cho mọi người tham gia những cuộc trò chuyện theo chủ đề họ quan tâm, trao cho họ cơ hội phát triển các ý tưởng của mình.

Dubai đạt tốc độ phát triển thần kỳ, trở thành trung tâm kinh tế thế giới với các trung tâm tài chính, công nghệ thông tin, du lịch, bất động sản đồ sộ. Dubai thu hút lượng lớn những người có óc sáng tạo, có trình độ cao trên toàn cầu đến làm việc. Những tài nhân này đang dẫn dắt, điều phối nền kinh tế Dubai phát triển mạnh về tri thức và ý tưởng khác biệt.

Mặc dù có sự chuyển dịch từ các Majlis truyền thống sang các không gian hàng quán cà phê hiện đại nhưng lãnh đạo Dubai luôn nhấn mạnh văn hóa là linh hồn của sự phát triển kinh tế. Majlis vẫn là nơi kết nối đặc biệt giữa các nhóm cộng đồng. Trẻ em được giáo dục nghi thức cà phê. Chính phủ thành lập Trung tâm cà phê lớn nhất Trung Đông nhằm kết nối các thị trường cà phê có ảnh hưởng nhất thế giới. Bảo tàng Cà phê Dubai xây dựng trong khu phố cổ Al Fahidi. Ngày hội văn hóa, lễ hội cà phê… được tổ chức thường niên chính là để nhắc nhớ và tôn vinh di sản cà phê Ả Rập.

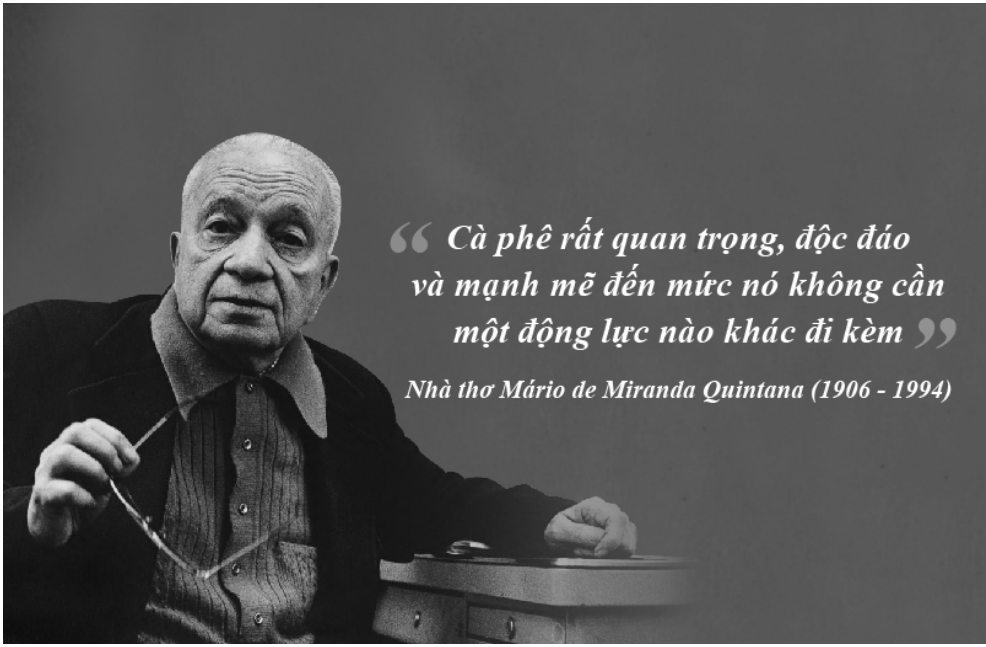
“ Cà phê rất quan trọng, độc đáo
và mạnh mẽ đến mức nó không cần
một động lực nào khác đi kèm ”
Nhà thơ Mário de Miranda Quintana (1906 - 1994)

BRAZIL

TỪ THUỘC ĐỊA TRỞ THÀNH CƯỜNG QUỐC CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Cà phê được trồng ở Brazil với mục đích ban đầu là khai thác thuộc địa. Thế nhưng, chính cà phê đã trở thành yếu tố quan trọng thúc đẩy kinh tế, đưa Brazil vươn lên vị thế cường quốc cà phê thế giới.

Hạt giống cà phê mở ra trang sử mới cho đất nước Brazil

Cà phê vốn không phải cây trồng bản địa của châu Mỹ. Khi Brazil trở thành thuộc địa của Bồ Đào Nha, người Bồ Đào Nha đã muốn khai thác mảnh đất đầy tiềm năng này để mở rộng vùng nguyên liệu cà phê. Năm 1727, cây cà phê được trung tá Col Francisco del Melo Palheta người Bồ Đào Nha mang đến từ vùng Guinana (Pháp) và trồng tại Pará, Brazil. Cây cà phê đầu tiên đó đã tạo ra một bước ngoặt lịch sử quan trọng trên đất nước Brazil.

Cà phê là cây trồng quan trọng đối với người Brazil. Tham gia cơ bản vào quá trình cấu trúc, thúc đẩy nền kinh tế quốc gia này

Năm 1770, cà phê tiếp tục được mang đến Rio de Janeiro với mục tiêu sản xuất tiêu dùng trong nước. Đến những năm 1830 - 1850, nhu cầu của Mỹ và châu Âu tăng lên, tạo ra sự bùng nổ về sản lượng trong lịch sử cà phê Brazil. Các đồn điền cà phê ở Rio de Janeiro, São Paulo và Minas Gerais nhanh chóng tăng lên và mở rộng qui mô sản xuất, chiếm 30% sản lượng của thế giới. Cà phê đã trở thành mặt hàng xuất khẩu lớn nhất của Brazil. Trong những năm 1840, tổng tỷ trọng xuất khẩu cà phê của Brazil trên thế giới tiếp tục tăng lên đến 40%, đưa Brazil trở thành cường quốc cà phê lớn nhất thế giới.

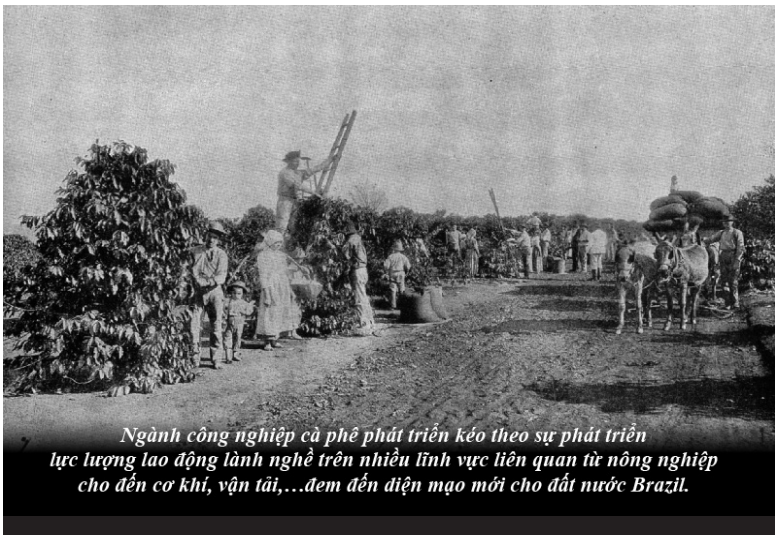

Ngành công nghiệp cà phê phát triển kéo theo sự phát triển lực lượng lao động lành nghề trên nhiều lĩnh vực liên quan từ nông nghiệp cho đến cơ khí, vận tải,…đem đến diện mạo mới cho đất nước Brazil.

Sự bùng nổ cà phê lần hai tại Brazil diễn ra từ những năm 1880 đến 1930, còn được biết đến với tên gọi là "café com leite" (cà phê và sữa) nhằm chỉ các ngành công nghiệp thống trị các bang lớn nhất, đó là cà phê ở São Paulo và sữa ở Minas Gerais. Sự phát triển của ngành công nghiệp cà phê đóng vai trò quan trọng trong việc chuyển đổi nền kinh tế và xã hội, góp phần tạo nên kỷ nguyên giàu có, tiến bộ cho nhiều người Brazil. Cơ sở hạ tầng đường sắt được đầu tư xây dựng, các tổ chức ngân hàng phát triển, tín dụng mở rộng và các công nghiệp hóa thu hút đầu tư. Những khu công nghiệp phát triển thu hút hàng triệu người nhập cư. Vùng São Paulo vốn là một thị trấn nhỏ đã trở thành trung tâm công nghiệp lớn nhất trong các nước đang phát triển.

Diện mạo Brazil thay đổi hoàn toàn, chuyển dần sang hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kéo theo sự phát triển lực lượng lớn lao động lành nghề trên nhiều lĩnh vực. Các chủ sở hữu của những đồn điền cà phê lớn nhất Brazil cũng là những người có ảnh hưởng trong các quyết sách xã hội. Thậm chí còn góp phần vào việc tuyên bố Brazil là một nước Cộng hòa vào ngày 15 tháng 11 năm 1889, chính thức chấm dứt thời kỳ thuộc địa.

Giữ vững vị thế cường quốc cà phê trong thế giới hiện đại

Cho đến nay, cà phê đã trở thành một trong những mặt hàng có giá trị nhất ở Brazil và là một trong những nguồn thu nhập chính. Vào đầu thế kỷ 20, người ta ước tính cà phê chiếm 16% tổng sản phẩm quốc dân của Brazil và ba phần tư thu nhập xuất khẩu. Để có được thành công đó, trong quá trình thương mại hóa cà phê, chính phủ Brazil đã phải đẩy mạnh việc nghiên cứu và liên tục thay đổi phân chia địa lý trồng cà phê cũng như kiểm soát sản lượng nhằm đảm bảo giá cả của cà phê trên thị trường.

Hơn cả những đóng về mặt xã hội, cà phê ở Brazil mang một tầm quan trọng lớn hơn khi chi phối cả một nền kinh tế và sự phát triển của quốc gia.

Theo dữ liệu từ Viện Địa lý và Thống kê Brazil, giai đoạn 1984 - 2015 đã diễn ra những thay đổi đáng kể trong phân phối các vùng chuyên sản xuất cà phê. Các vùng vốn có lịch sử trồng cà phê chủ yếu và lâu đời như Paraná và São Paulo đã dịch chuyển dần sang các bang Minas Gerais, Bahia, Rondônia và Espírito Santo. Trong đó, Minas Gerais và Bahia chủ yếu sản xuất hạt cà phê Arabica, Rondônia chuyên về hạt cà phê Robusta. Nhờ nghiên cứu và thay đổi không ngừng, chất lượng và giá trị của hạt cà phê Brazil ngày càng được cải thiện tạo ra dấu ấn riêng cho thương hiệu cà phê Brazil trên bản đồ cà phê toàn cầu.

Hơn cả những đóng góp về mặt xã hội, cà phê ở Brazil mang một tầm quan trọng lớn khi chi phối cả một nền kinh tế quốc gia. Với thành công thương mại hóa hạt cà phê trong 150 năm qua, Brazil trở thành một trong những nền kinh tế đang phát triển lớn nhất thế giới và cà phê đã đóng một vai trò lớn trong thành công của sự tăng trưởng và khẳng định vị thế của Brazil.

Không chỉ tuyển chọn những hạt cà phê tuyệt hảo nhất từ vùng đất thủ phủ cà phê Buôn Ma Thuột (Việt Nam) và cường quốc cà phê Brazil, các chuyên gia cà phê Trung Nguyên Legend còn tuyển chọn cả những hạt cà phê hảo hạng đến từ các vùng nguyên liệu nổi tiếng nhất thế giới như: Colombia, Ethiopia, Jamaica; kết hợp công nghệ hiện đại nhất và bí quyết huyền bí phương Đông để sáng tạo nên những tuyệt phẩm cà phê Khác biệt và Đặc biệt. Thưởng thức những tuyệt phẩm cà phê năng lượng, đọc những cuốn sách thuộc Tủ sách Nền Tảng Đổi Đời do chính Chủ Tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết cẩn trọng tuyển chọn và luận bàn về những ý tưởng lớn, những thao thức thời đại tại hàng quán cà phê - vốn vang danh là "Viện hàn lâm vỉa hè", nơi gặp gỡ của những tâm hồn lớn… sẽ giúp cho mỗi cá nhân có được sức mạnh tri thức đúng đắn và toàn diện, từ đó chuyển hóa thành sức mạnh tinh thần, sức mạnh vật chất, sức mạnh thể chất để đi đến giàu có, hạnh phúc đích thực cho mỗi cá nhân và tạo nên sự hùng mạnh, ảnh hưởng cho dân tộc, quốc gia.

"Cà phê là tuyệt tác
của nghệ thuật và hương vị"
Chính trị gia Pedro Nel Ospina Vázquez
(1858-1927)

HÀNH TRÌNH KHẲNG ĐỊNH DẤU ẤN KHÁC BIỆT CỦA CÀ PHÊ COLOMBIA

Cà phê trong tâm tưởng người Colombia là hạt mang lại phước lành, đưa đất nước thay đổi vận mệnh, khẳng định dấu ấn riêng biệt của quốc gia trên trường quốc tế.

Quá trình khẳng định dấu ấn cà phê Colombia trên bản đồ cà phê thế giới

Lịch sử lâu dài về truyền thống canh tác cà phê đã giúp Colombia nổi tiếng khắp thế giới. Đất nước nằm phía Nam châu Mỹ với những vùng đất nông nghiệp rộng lớn phía dãy Andes và khí hậu nhiệt đới là nơi tuyệt vời cho các trang trại cà phê phát triển. Nơi đây có đến 600.000 người tham gia vào ngành công nghiệp cà phê, cung cấp 12% trên tổng số cà phê Arabica trên thế giới.

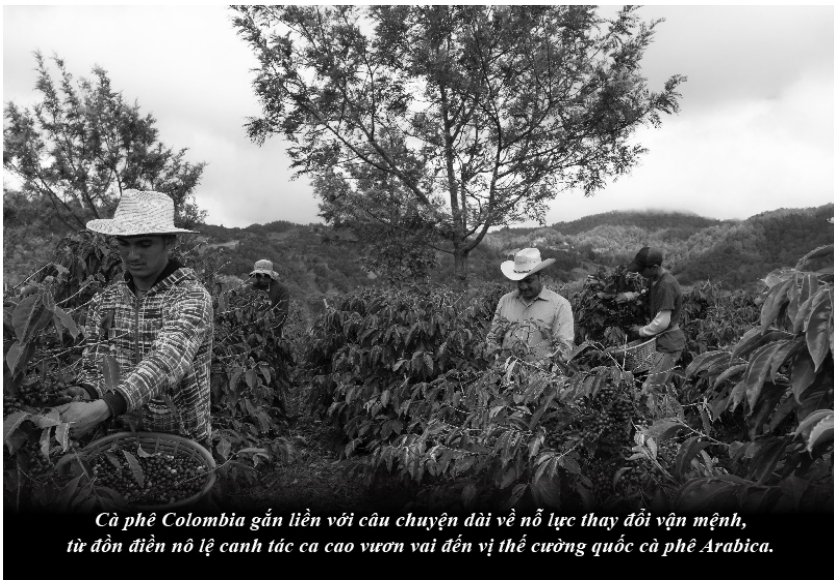

Cà phê Colombia gắn liền với câu chuyện dài về nỗ lực thay đổi vận mệnh, từ đồn điền nô lệ canh tác ca cao vươn vai đến vị thế cường quốc cà phê Arabica.

Cà phê xuất hiện ở Colombia vào năm 1723, nhưng mãi đến năm 1835 việc thương mại hóa mới diễn ra với dấu mốc 2.560 pound cà phê xuất khẩu sang Mỹ. Trước đó, người nông dân Colombia rất ngần ngại việc canh tác loại cây lạ, mà phải chăm sóc từ ba đến bốn năm mới thu hoạch vụ mùa đầu tiên. Tuy nhiên, vị linh mục Francisco Romero đã nhận thấy tiềm năng kinh tế và cả văn hóa của cà phê đối với tương lai Colombia. Ông đưa ra ý tưởng nhân rộng loại cây trồng này bằng một thông lệ chung, yêu cầu các giáo dân đến xưng tội phải trồng cà phê như phương thức sám hối. Điều này đã khởi đầu cho Colombia trở thành quốc gia sản xuất cà phê lớn thứ ba thế giới, được hình thành dựa trên việc lành theo bí tích hòa giải.

Năm 1960, biểu tượng Juan Valdez ra đời và được giới thiệu bởi Liên đoàn Cà phê Colombia đã trở thành biểu tượng đặc trưng không thể lẫn vào đâu được của cà phê Colombia.

Đầu thế kỷ 19, nhiều vùng nguyên liệu cà phê rải rác dần dần hợp nhất thành các trang trại lớn nhằm tạo ra cuộc cách mạng cho ngành cà phê Colombia, thúc đẩy sự dịch chuyển sang mô hình phát triển bền vững hơn. Từ đây Colombia trải qua thời kỳ tăng trưởng đáng kể nhất trong lịch sử. Ước tính, lợi nhuận thương mại cà phê đạt 80% tổng giá trị xuất khẩu của Colombia, cung cấp sinh kế cho khoảng một phần ba tổng dân số đất nước.

Sự mở rộng của ngành công nghiệp cà phê đặt nền tảng cho hội nhập kinh tế của Colombia sau thế chiến II. Trước năm 1950, do địa hình dốc và mạng lưới giao thông tương đối nguyên thủy, doanh nghiệp liên kết lỏng lẻo. Khi ngành cà phê đã thống trị lĩnh vực sản xuất, chính phủ tập trung cải thiện phương tiện vận chuyển, xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng giao thông, cuối cùng đã hoàn thiện mạng lưới liên kết các khu công nghiệp cà phê, thúc đẩy quá trình đô thị hóa, đưa đất nước vào thời kỳ hiện đại. Vị thế nền kinh tế được cải thiện cũng giữ cho Colombia trụ vững trước cuộc Đại suy thoái năm 1929.

Hơn nữa, năm 1927, Federación Nacional de Cafeteros de Colombia (Liên đoàn Cà phê Colombia) ra đời đã đóng vai trò tích cực trong sự phát triển chung của đất nước. Liên đoàn giúp nông dân Colombia cải thiện chất lượng cà phê thông qua hệ thống canh tác được liên kết sâu rộng, cũng như chuyển giao kỹ thuật sản xuất cà phê đạt hiệu quả tối ưu. Năm 1960, biểu tượng Juan Valdez ra đời và trở thành dấu ấn thương hiệu riêng biệt của cà phê Colombia trên thị trường xuất khẩu.

Sau hơn 300 năm, Colombia đã trở thành đất nước sản xuất cà phê lớn thứ 3 thế giới chỉ sau Brazil và Việt Nam. Năm 2007, Liên minh châu Âu cấp cho cà phê Colombia danh hiệu Chỉ dẫn địa lý được bảo hộ và năm 2011, UNESCO tuyên bố Cảnh quan văn hóa cà phê Colombia là di sản thế giới.

Cà phê - di sản của Colombia

Xuất phát là nguồn sống, hạt cà phê trở thành biểu tượng trong bản sắc Colombia. Cà phê Colombia gắn liền với câu chuyện dài về nỗ lực thay đổi vận mệnh, từ đồn điền nô lệ canh tác ca cao vươn vai đến vị thế cường quốc cà phê Arabica.

Sự khác biệt trong hương vị cà phê Colombia chủ yếu do khí hậu tuyệt vời, thổ nhưỡng hoàn hảo và tâm huyết chăm sóc của con người. Người Colombia tâm niệm, họ được ban phước cho sự đa dạng sinh học tuyệt vời, khí hậu và địa lý lý tưởng để trồng nên loại cà phê Arabica thơm ngon nhất thế giới. Nằm gần đường xích

đạo - một vị trí độc nhất để có thể thu hoạch cà phê hai mùa trong một năm, do đó Colombia có thể cung cấp cà phê tươi quanh năm. Vì luôn xem cà phê là loại hạt mang đến phước lành, trong hàng trăm năm, người Colombia đã chăm sóc, thu hoạch cà phê bằng tất cả lòng trân trọng và tâm huyết. Họ không sử dụng máy móc mà tự tay chọn hái những hạt cà phê đã chín, vậy nên cà phê xuất xứ từ Colombia luôn đạt chất lượng đồng nhất.

Tại đất nước Colombia,
văn hóa cà phê vẫn luôn được lưu giữ trong suốt 300 năm qua,
và chính điều đó đã làm nên bản sắc riêng biệt của đất nước này.

Khu vực trồng cà phê lâu đời của Colombia không đơn thuần là vùng nguyên liệu cà phê quan trọng của đất nước, mà là một kho tàng văn hóa mang tính biểu tượng. Nơi đó là cả quá trình thích nghi trong hàng trăm năm của con người trong các điều kiện địa lý và khí hậu đầy thách thức để trồng cà phê bền vững với môi sinh. Là nơi nền kinh tế - văn hóa được phát triển từ nguồn gốc truyền thống sản xuất cà phê.

Chính vì vậy, cảnh quan văn hóa cà phê Colombia đã được UNESCO công nhận là di sản thế giới. Ngành du lịch thậm chí còn khai thác tour trải nghiệm tới những khu vực trồng cà phê, nhằm khám phá thiên nhiên, khí hậu và thổ nhưỡng nơi tạo ra hương thơm đậm đà của cà phê Colombia. Hàng trăm trang trại cà phê được xây dựng trải dài trên các vùng Quindio, Caldas, Risaralda và Valle del Cauca. Chính phủ Colombia còn xây dựng

Công viên Cà phê Quốc gia tại Montenegro và đưa địa điểm này trở thành nơi quảng bá văn hóa cà phê Colombia đến gần hơn với công chúng.

Trải qua lịch sử thăng trầm, cây cà phê đã làm nên một đất nước Colombia vững mạnh về kinh tế, ổn định về chính trị và đậm đà bản sắc. Hơn cả những nỗ lực không chỉ trong việc xây dựng dấu ấn thương hiệu cà phê Colombia trên bản đồ thế giới, việc xây dựng, bảo tồn và lan tỏa văn hóa cà phê cũng như những tập tục canh tác cà phê đã làm nên bản sắc Colombia.

Không chỉ tuyển chọn những hạt cà phê tuyệt hảo nhất từ vùng đất thủ phủ cà phê Buôn Ma Thuột (Việt Nam) và Colombia, các chuyên gia cà phê Trung Nguyên Legend còn tuyển chọn cả những hạt cà phê hảo hạng đến từ các vùng nguyên liệu nổi tiếng nhất thế giới như: Brazil, Ethiopia, Jamaica; kết hợp công nghệ hiện đại nhất và bí quyết huyền bí phương Đông để sáng tạo nên những tuyệt phẩm cà phê Khác biệt và Đặc biệt. Thưởng thức những tuyệt phẩm cà phê năng lượng, đọc những cuốn sách thuộc Tủ sách Nền Tảng Đổi Đời do chính Chủ Tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết cẩn trọng tuyển chọn và luận bàn về những ý tưởng lớn, những thao thức thời đại tại hàng quán cà phê - vốn vang danh là "Viện hàn lâm vỉa hè", nơi gặp gỡ của những tâm hồn lớn… sẽ giúp cho mỗi cá nhân có được sức mạnh tri thức đúng đắn và toàn diện, từ đó chuyển hóa thành sức mạnh tinh thần, sức mạnh vật chất, sức mạnh thể chất để đi đến giàu có, hạnh phúc đích thực cho mỗi cá nhân và tạo nên sự hùng mạnh, ảnh hưởng cho dân tộc, quốc gia.

“Tôi thường dành buổi tối
trong quán cà phê,
nơi hội tụ nhà thơ, nhà văn trẻ”

Văn hào Claude McKay (1889 -1948)

JAMAICA - SỰ QUYẾN RŨ CỦA VÙNG NGUYÊN LIỆU CÀ PHÊ NƠI CAO NHẤT THẾ GIỚI

Vùng Caribbean được ví như lãnh địa thứ hai của ngành công nghiệp cà phê tại châu Mỹ, sau Brazil. Với khí hậu, thổ nhưỡng tuyệt vời, nơi đây đã sản sinh ra một loại cà phê tuyệt hảo bậc nhất thế giới - Cà phê Jamaica.

Hạt cà phê định hình lịch sử trên vùng đất Jamaica

Cà phê được đưa tới quốc đảo Jamaica vào thế kỷ 18 nhờ một vị vua nước Pháp. Năm 1723, vua Louis XV gửi ba cây cà phê đến thuộc địa của Pháp bấy giờ là Martinique - hòn đảo màu mỡ, tươi tốt cách Jamaica 1.900km về phía Tây Nam. Đến năm 1728, Ngài Nicholas Lawes, Thống đốc Jamaica, đã nhận được tám cây cà phê từ Thống đốc Martinique như quà tặng ngoại giao. Từ đây lịch sử cây cà phê trên vùng đất Jamaica bắt đầu hình thành.

Ngành cà phê Jamaica mất gần 250 năm định hình và phát triển để đưa danh tiếng hạt cà phê Jamaica vang danh khắp thế giới.

Cây cà phê đầu tiên trên đảo được trồng tại giáo xứ St. Andrew, sau đó nhanh chóng mở rộng tới dãy Blue Mountain hùng vĩ gồm các ngọn đồi St. Ann, Manchester và St. Elizabeth. Sự hoà hợp đáng kinh ngạc giữa vùng đất núi lửa màu mỡ với khí hậu mát mẻ, mây mù và lượng mưa cao tại Jamaica đã tạo điều kiện lý tưởng cho cây cà phê Arabica sinh trưởng và phát triển. Sau 9 năm kể từ khi cây cà phê đầu tiên được ươm mầm, Jamaica đã bắt đầu xuất khẩu và mở ra ngành công nghiệp cà phê.

Đầu thế kỷ 19, có hơn 600 đồn điền cà phê được thành lập tại Jamaica, đưa quốc đảo này trở thành vùng nguyên liệu cà phê lớn nhất thế giới những năm 1800 - 1840 với sản lượng lên đến 70.000 tấn mỗi năm. Sau năm 1840, nhiều đồn điền cà phê phải đối diện với nguy cơ đóng cửa do làn sóng nguồn nhân lực trong ngành cà phê chuyển hướng sang canh tác cây lương thực.

Người dân Jamaica luôn tự hào về hương vị tuyệt hảo, cùng hương thơm quyến rũ đặc trưng của hạt cà phê Blue Mountain.

Mặc dù vậy, nhờ sự can thiệp của chính phủ ngành công nghiệp cà phê tại Jamaica đã hồi sinh một cách thần kỳ. Luật canh tác cùng các hướng dẫn trồng cà phê được áp dụng từ năm 1890 đã giúp ngành cà phê tại Jamaica đi vào quy hoạch một cách chuyên nghiệp hơn. Sau gần 250 năm định hình và phát triển, ngày nay, danh tiếng hạt cà phê thơm ngon đầy quyến rũ từ vùng đất Jamaica đã lan toả khắp thế giới, chinh phục những vị khách khó tính nhất.

Cà phê Blue Mountain - Niềm tự hào của người dân Jamaica

Cà phê Blue Mountain được trồng trên dãy núi Blue Mountain, nơi mệnh danh là nóc nhà cao nhất quần đảo Caribbean với độ cao 2.256 mét. Đây đồng thời là vùng canh tác cà phê cao nhất thế giới. Trải qua thời gian, chất dinh dưỡng lắng đọng trên bề mặt của những ngọn núi lửa đã ngừng hoạt động này chính là dưỡng chất thiên nhiên tuyệt vời cho cây cà phê sinh trưởng và phát triển. Cùng với đó, dãy núi Blue Mountain có lớp sương mù che phủ dày đặc quanh năm và nhiệt độ thấp. Điều này khiến cây cà phê tăng trưởng chậm và mất đến 10 tháng mới có thể thu hoạch nhưng lại tạo ra hương vị thơm ngon vô cùng độc đáo.

Đối với người Jamaica, dãy núi Blue Mountain giống như sự ưu ái của thiên nhiên ban tặng. Chính sự kỳ diệu của tạo hóa đã đem tới hương vị cà phê Jamaica đặc biệt hơn bất cứ đất nước nào. Người Jamaica luôn tự hào rằng chính họ là những người trực tiếp sản xuất ra hạt cà phê Blue Mountain vang danh thế giới. Sự miệt mài, chăm chỉ và tâm huyết là những phẩm tính dễ thấy ở người nông dân canh tác cà phê tại đây. Ở vùng đất này, cà phê được giữ nguyên phương pháp canh tác truyền thống, thu hoạch bằng tay và đóng vào các thùng gỗ như hồi thế kỷ 18. Sự cầu kỳ tâm huyết này đã góp phần hoàn thiện hương vị của cà phê Jamaica.

Trải qua nhiều thập kỷ, cà phê Jamaica đã có mặt trên khắp thế giới. Cà phê vùng Blue Mountain còn vinh dự được chọn là thức uống phục vụ tại Nhà Trắng và được biết đến là thức uống yêu thích của Nữ hoàng Anh.

Năm 1953, Jamaica thành lập Hội đồng Công nghiệp Cà phê nhằm duy trì và tiêu chuẩn hoá chất lượng cà phê Blue Mountain theo chuẩn quốc tế. Hạt cà phê được lựa chọn cẩn trọng, và giám sát từ giai đoạn nghiền, sấy khô, tách vỏ cho đến phân loại. Để được xuất khẩu, tất cả các lô cà phê được kiểm định và phê duyệt bởi Ủy ban Công nghiệp Cà phê Jamaica. Nhờ sự can thiệp của Chính phủ, cà phê Blue Mountain luôn giữ được chất lượng tuyệt hảo và được bảo hộ toàn cầu về nhãn hiệu. Vậy nên, dù diện tích sản xuất ít, sản lượng nhỏ, cà phê Blue Mountain nói riêng và Jamaica nói chung vẫn luôn đạt giá trị cao trong thị trường cà phê rộng lớn.

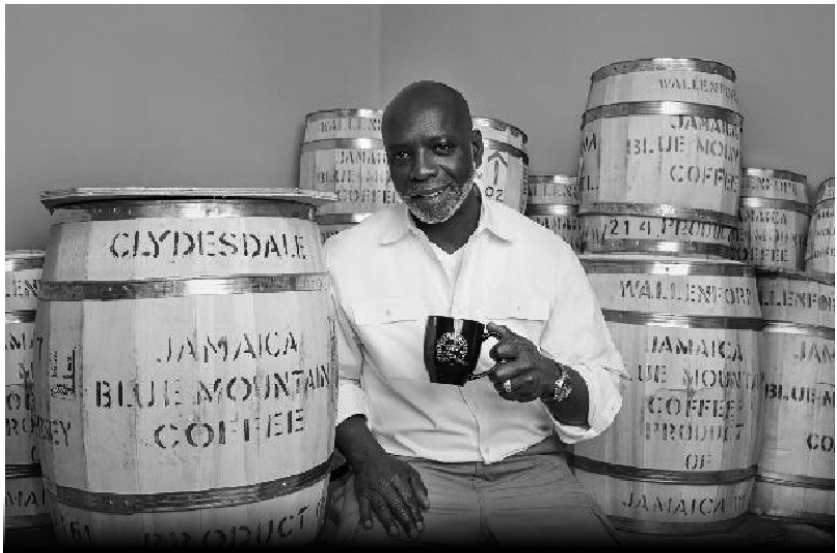

Những hạt cà phê chất lượng được người nông dân lựa chọn, sơ chế và đóng vào các thùng gỗ - một biểu tượng đặc trưng của cà phê Jamaica.

Có thể nói, ngành công nghiệp cà phê ở Jamaica sinh ra và tồn tại như một định chế tất yếu nhờ sự ưu đãi tuyệt vời của thổ nhưỡng và khí hậu nơi đây. Jamaica có thể không bao giờ đạt được vị trí sản xuất cà phê lớn nhất toàn cầu như trong quá khứ, thế nhưng, với hương thơm quyến rũ đặc trưng, cà phê Blue Mountain vẫn luôn khiến những người yêu cà phê phải mê đắm khi được thưởng thức.

Không chỉ tuyển chọn những hạt cà phê tuyệt hảo nhất từ cường quốc cà phê Việt Nam, Jamaica, các chuyên gia cà phê Trung Nguyên Legend còn tuyển chọn cả những hạt cà phê hảo hạng đến từ các vùng nguyên liệu nổi tiếng nhất thế giới như: Brazil, Ethiopia, Colombia; kết hợp công nghệ hiện đại nhất và bí quyết huyền bí phương Đông để sáng tạo nên những tuyệt phẩm cà phê Khác biệt và Đặc biệt. Thưởng thức những tuyệt phẩm cà phê năng lượng, đọc những cuốn sách thuộc Tủ sách Nền tảng đổi đời do chính Chủ Tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết tuyển chọn và luận bàn về những ý tưởng lớn, những thao thức của thời đại… sẽ giúp cho mỗi cá nhân có được sức mạnh của tri thức, từ đó chuyển hóa thành sức mạnh vật chất, sức mạnh thể chất, sức mạnh tinh thần để đi đến giàu có và hạnh phúc đích thực.

“Quán cà phê là nơi duy nhất tạo ra những kế hoạch khổng lồ, và những giấc mơ không tưởng”

Triết gia Montesquieu (1689 - 1755)

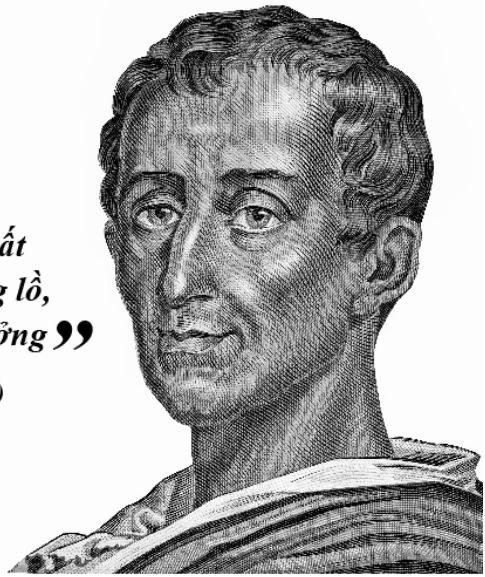

CÀ PHÊ TÌM LẠI BẢN THÂN

Cà phê và hàng quán cà phê là phương thức và nơi chốn để con người tìm lại chính mình. Nói rõ hơn, cà phê không chỉ là cách thấu cảm ý nghĩa đời sống mà còn vinh thăng cuộc sống.

Cà phê tìm về gốc gác

Con người của thế kỷ 20, nhất là sau thập niên 80 chịu sức ép nặng nề từ sự "bạo lực của thời gian". Khởi nguyên là áp lực của tính cạnh tranh ngày càng cao trong cuộc sống buộc con người phải luôn vượt qua kẻ khác và vượt trội chính mình. Cùng đó, khủng hoảng kinh tế liên tục dẫn đến trạng thái bất an khi lâm vào tình thế thất nghiệp. Hai thái cực "thiếu thời gian" để hoàn thành việc cần làm nhằm khẳng định vị thế bản thân, "thừa thời gian" đối với những ai đã bị đẩy ra lề cuộc sống tạo nên căn bệnh thời đại: căng thẳng và trầm cảm!

Cà phê và quán cà phê là phương thức và nơi chốn cần thiết để con người nhìn lại chính mình, giải tỏa những khắc khoải và mưu cầu tìm lại bản thân.

Chao đảo giữa hai thái cực biến thành động năng tác động đến tâm thức xã hội, làm sao định nghĩa được bản thân trong mối quan hệ của chính mình với vận tốc cuộc sống. Thời gian đơn hướng, mỗi phút giây qua đi chính là tiến trình bất khả hồi quy. Dòng chảy độc đạo ấy lại càng lúc càng tăng tốc với sự phổ biến của những phương tiện được con người phát minh hòng rút ngắn, làm chủ thời gian. Không chỉ thế, với sự phát triển của công nghệ thông tin, một thế giới thực ảo lẫn lộn chưa từng có ngày càng xâm thực cuộc sống. Con người lại phải thủ diễn nhiều vai về chính mình không chỉ trong đời sống mà còn trên cõi không gian - thời gian của mạng xã hội. Rốt cuộc con người lại rơi vào nỗi hoang mang về phận làm người.

Những chuỗi quán cà phê hoạt động theo triết lý "không gian thứ 3" nhằm nuôi dưỡng trải nghiệm xã hội nhưng rốt cuộc lại trở thành "chốn của những người cô đơn".

Sự cứu rỗi của khoa học, viễn cảnh tốt đẹp của nhân thế được hình dung từ thời khai sáng ngỡ là một thời đại khai tâm mở ra những tỉnh thức của con người, ngờ đâu lại thêm một lần nữa lâm vào tình trạng bế tắc. Sự tiếp biến nhanh chóng từ xã hội hiện đại sang xã hội hậu hiện đại tất yếu dẫn đến sự khủng hoảng tâm thức, hình thành nên một tâm thức mới, biểu hiện đặc thù là tìm lại thân phận dân tộc và thân phận cá nhân giữa nỗi khắc khoải sinh tồn và sự

trỗi dậy của vô vàn những suy tưởng và thử nghiệm mới để bảo vệ sự khai phóng cá nhân. Tiêu dùng và thưởng lãm cà phê không những không nằm ngoài mà còn góp phần tái tạo hoặc chuyển hóa khuynh hướng ấy.

Có thể thấy, đầu thế kỷ 20, cà phê hòa tan là sản phẩm đại chúng, bùng nổ trong thế giới hiện đại có nhịp độ nhanh, tiện lợi. Sau đó, những năm 1970, thưởng thức cà phê được xem như một trải nghiệm xã hội, đi cùng với sự ra đời của những chuỗi quán cà phê hoạt động theo triết lý "không gian thứ 3" giữa công sở và gia đình, nơi mang đến khoảng không gian - thời gian ngừng nghỉ trong cuộc chạy xô bồ. Từ đây, khái niệm cà phê đặc sản ra đời khiến cà phê vốn được xem như một mặt hàng thiết yếu, đơn giản bắt đầu được nâng tầm là thức uống xa xỉ mà một số người không tiếp cận được. Hơn nữa, từ không gian mang nghĩa chiêm nghiệm cuộc sống, sự phát triển của các tiện nghi kết nối mạng làm đứt gãy giao tiếp cộng đồng, khiến quán cà phê trở thành "chốn của những người cô đơn" nhấn chìm nỗi buồn của mình trong tách cà phê.

Cà phê - một "tiểu văn hóa" có triết lý riêng

Cho đến cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21, đi cùng với sự thiết lập tâm thức thời đại mới là sự chuyển biến tư duy về cà phê. Không phải là thức uống thông thường. Không phải là mặt hàng để tiếp thị cạnh tranh thương mại. Cà phê được nhìn nhận như một "tiểu văn hóa - subculture" có căn tính, có tiểu sử gốc gác, có diễn ngôn, triết lý riêng. Từ giai đoạn này, sản xuất cà phê được xem là một quá trình văn hóa và nhận thức, có thể hiểu rằng cà phê không chỉ được sản xuất về mặt vật chất mà còn được đánh dấu về mặt văn hóa.

Ngoài danh tính, loại hương vị, tiêu chuẩn học thuật… hiển thị trên bao bì, những người làm trong ngành cà phê định vị thương hiệu của mình như biểu tượng phong cách, một tuyên ngôn lối sống hoặc một tuyên bố xã hội. Ví như General Foods International Coffee (Mỹ) mô tả cà phê là sản phẩm sang trọng dành cho người giàu có và đẳng cấp. Gloria Jean's Coffees (Úc) thiết lập hệ sinh thái trải nghiệm văn hóa cà phê hoàn hảo từ hạt cà phê đến từng chiếc tách theo triết lý "Good Cup" - làm

cuộc sống ngày càng tốt hơn. Hãng cà phê espresso cao cấp illycaffé, có trụ sở tại Ý tuyên bố sứ mệnh cải thiện chất lượng cuộc sống thông qua nghệ thuật cà phê. Trong khi đó, thương hiệu La Marzocco xây dựng hệ thống học viện Accademia del Caffè Espresso lấy cà phê làm phương tiện thúc đẩy đổi mới văn hóa tiêu dùng, làm cho hành tinh trở thành một nơi tốt đẹp…

Nhà nhân chủng học William Roseberry gọi cà phê là thức uống của chủ nghĩa hậu hiện đại, tôn vinh sự khác biệt và sự phổ biến của các hình thức văn hóa.

Từ những thay đổi về tư duy cà phê, một đường hướng mới trong thưởng lãm cà phê được khởi sinh. Một số thể loại như Espresso Mi Cultura theo gốc tiếng Tây Ban Nha là khẳng định chính kiến của bản thân, hiểu theo ý: thưởng thức cà phê là khẳng định thần thái văn hóa, phát xuất từ tư duy tự ngẫm. Gourmet coffee là cà phê dành cho người sành thưởng thức, am hiểu về thể loại, xuất xứ, cách rang và pha chế đặc thù. Hedonist coffee thiên về tính thụ hưởng cuộc sống, với nét nổi trội là khai thác cảnh quan khơi gợi cảm nhận sâu lắng của khách hàng khi uống tách cà phê. Café - cocktail chuyên pha chế các loại cà phê với thức uống có cồn, hòa hợp "trí tuệ cà phê" và "đam mê của rượu" để tăng thêm sự rộn ràng của niềm vui sống. Capsule coffee lại mở hướng cho khách hàng về cuộc sống sung túc, thượng lưu.

Trong chiều hướng này, ý niệm cơ bản của việc tái cơ cấu cung cách thưởng lãm cà phê thực chất chính là tái cấu trúc lòng tin cuộc sống và hình ảnh bản thân, vốn đang đương đầu với quá nhiều khủng hoảng. Cà phê đã trở thành biểu tượng khơi dậy trí tưởng tượng, một giá trị căn tính cần có ở thời điểm lịch sử mà con người đang mưu cầu giải tỏa những khắc khoải và khao khát tìm lại bản thân.

“ Cà phê có vị trí quan trọng
trong văn hóa ẩm thực
của tất cả các dân tộc văn minh. ”
Tác gia William Harrison Ukers (1873-1945)

CÀ PHÊ VINH THĂNG SỰ SỐNG

Vượt thoát giá trị vật chất, cà phê đã mang đến phương hướng để người thưởng lãm thấu cảm và vinh thăng ý nghĩa của đời sống.

Cà phê - năng lượng khám phá chân lý mới

Từ nửa cuối thế kỷ 20, sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin và tốc độ toàn cầu hóa đã làm thay đổi hoàn toàn cách thức con người định dạng - định danh bản thân trong thế giới. Các cá nhân có nhiều lựa chọn lối sống của mình một cách có ý thức. Con người dần hoài nghi cao độ những chủ thuyết lớn từng cho là nguyên lý phổ quát, họ chỉ chấp nhận những gì do chính mình trải nghiệm. Vì thế, con người chất vấn liên tục với những gì đang tồn tại, khám phá những cái chưa từng có, những sự thật nằm cận kề, nằm song song với những cái đã khẳng định để tìm ra giá trị mới, chân lý mới, lẽ sống mới.

Trong chiều hướng ấy, thưởng thức cà phê cũng trở thành một loại kiến lập xã hội - văn hóa nhằm xác minh danh phận, phản ánh nhân sinh quan, đăng quang hình ảnh mới cho bản thân người tiêu dùng.

Hàng quán cà phê là "không gian xã hội đặc thù" cổ vũ, củng cố niềm tin của con người về chính bản thân họ, để khám phá và dám sống trong sự lựa chọn đúng đắn.

Cuối thế kỷ 20, những quán cà phê từng là trung tâm văn hóa nghệ thuật dành cho giới trẻ đã nhường chỗ cho một nền văn hóa cà phê hoàn toàn mới, đề cao việc thưởng lãm cà phê như những khoảnh khắc vinh thăng sự sống. Năm 1983, Hiệp hội Cà phê Hoa Kỳ phát động chiến dịch The Coffee Achievers giới thiệu những con người thành công uống cà phê, phủ rộng thông điệp "Cà phê mang lại sự bình tâm để mơ ước và sức mạnh để thực hiện điều đó!". Chiến dịch quy tụ "thế hệ yêu cà phê kiểu mới" bao gồm những người ưu tú, có ảnh hưởng thuộc mọi lĩnh vực như ca sĩ - nhạc sĩ David Bowie, ban nhạc Electric Light Orchestra, tác gia Kurt Vonnegut, nữ diễn viên Jane Curtin, người mẫu Cicely Tyson, cầu thủ bóng đá Ken Anderson…

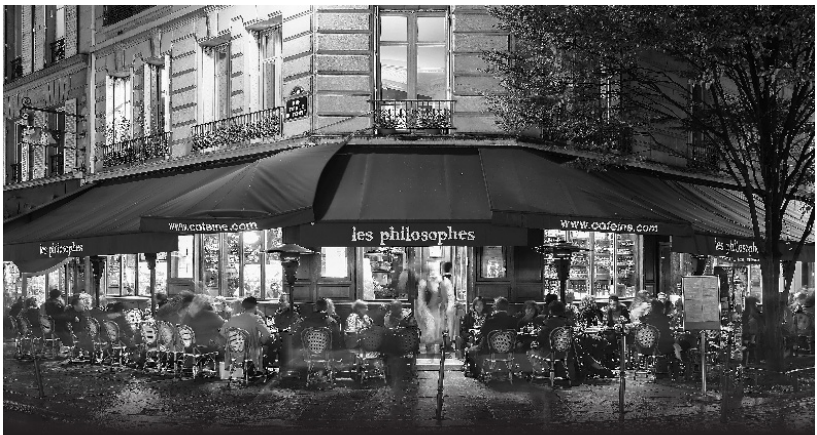

Cà phê được đề cao như năng lượng tư duy nhằm khám phá ra những chân lý mới, sáng tạo ra những cái mới có giá trị.

Đến những năm 1990, bối cảnh xã hội quan trọng trong các chương trình truyền hình dần thay đổi từ quán bar sang hàng quán cà phê. Friends, Seinfeld - hai bộ phim sitcom nổi tiếng nhất ở Mỹ và chương trình "Le Café C'est la Vie en Mieux - cà phê là cuộc sống được vinh thăng" phổ biến khắp Tây Âu đã góp phần làm cho việc thưởng thức cà phê trở thành xu hướng văn hóa.

Cùng với việc hiển dương ý nghĩa văn hóa cà phê, một thế hệ trí thức trẻ chọn việc tái cơ cấu hàng quán cà phê như đường hướng khởi nghiệp, cũng chính là tái cấu trúc hình ảnh bản thân. Nổi tiếng nhất có thể kể đến Donald Schoenholt - chủ sở hữu thương hiệu Gillies Coffee (Mỹ), đồng sáng lập Hiệp hội Cà phê Đặc sản Hoa Kỳ với lý tưởng "Hãy vươn lên, hỡi những người đức hạnh, hãy khẳng định ý chí của bạn". Erna Knutsen tham gia vào ngành cà phê như một nỗ lực nâng cao vai trò của phụ nữ. George Howell - người sáng lập Coffee Connection xem cà phê là trải nghiệm thẩm mỹ và tiên phong xây dựng chuỗi cung ứng cà phê bản địa - single-origin. Hay Bill Fishbein sáng lập Coffee Exchange theo đuổi mục tiêu cải thiện cuộc sống của những người phụ thuộc vào ngành cà phê…

Hàng quán cà phê vinh thăng sự sống

Theo thời gian, nhiều xu thế mới trong lĩnh vực tổ chức hàng quán cà phê được hình thành. Khởi đầu là sự tái sinh của hình thái cà phê có chủ đề còn vang vọng trong tiềm thức châu Âu, nhiều hàng quán cà phê mới ra đời theo chiều hướng tôn vinh quán cà phê như không gian sự sống. Quán cà phê Activist Coffee và Social Cafe (quán cà phê của những người hoạt động xã hội) vận hành như những không gian mang tính giáo dục cộng đồng, bao gồm việc tổ chức những buổi đàm luận hoặc sự kiện được thiết kế để giải quyết thách thức cụ thể trong xã hội.

Trong đó nổi danh nhất là loại hình quán cà phê triết học Café Philosophique (hay café-philo) được thành lập bởi triết gia Marc Sautet tại Paris, Pháp. Café Philosophique nỗ lực làm sống lại thời kỳ Socrates ở Athens, khi các triết gia còn đối thoại công khai trong các "polis". Quán cà phê với tư cách là một diễn đàn công cộng đã trở thành "viện hàn lâm vỉa hè", nơi mọi người có thể tụ tập lại với nhau và thảo luận các vấn đề nhân sinh bên tách cà phê. Café Philosophique mang triết học trở lại đường phố, để tất cả mọi người đều có thể tìm hiểu về những ý tưởng mới và bộc lộ tư duy của chính mình như một con đường khám phá cá nhân. Chỉ sau hơn 5 năm, loại hình quán cà phê triết học phát triển khắp nước Pháp và có khoảng 150 Café Philosophique trên toàn thế giới.

"Quán cà phê là một nơi thiết yếu để hiểu các hiện tượng xã hội, nó mang lại khả năng nắm quyền đối với cuộc sống của một người"
- Gilles Gabellec Chủ tịch Trung tâm Văn hóa Xã hội Soleil-Levant.

Sự ra đời của quán cà phê triết học thúc đẩy con người tư duy, khám phá và nhận ra mỗi người đều có thể là một triết gia. Từ nguồn cảm hứng đó, những loại hình quán cà phê khoa học Café Scientifique, quán cà phê văn học Café Litteraire, quán cà phê đa ngôn ngữ Café Polyglotte, quán cà phê tôn giáo Cafés Religious… ra đời, tập hợp một cộng đồng có xu hướng tự đào luyện để khẳng định mẫu hình văn hóa, vị thế bản thân.

Một chiều hướng khác là thể loại hàng quán Coffee Lounge được khởi đầu sử dụng bởi các hãng hàng không Úc, chỉ định các phòng chờ riêng dành cho khách đặc biệt. Coffee Lounge trang trí thoáng đãng, tạo tác một không khí sống chậm, như sự tĩnh lặng cần thiết để nhìn lại bản thân trong đời sống xô bồ triền miên. Song hành với nó là xu hướng Caffè Farniente. Farniente, gốc tiếng Ý, có nghĩa là thời gian của sự lắng đọng, tĩnh tâm. Những người đang ngồi ở quán cà phê để đắm chìm trong suy tư, đánh giá ý nghĩa của cuộc sống.

Chẳng phải ngẫu nhiên mà cà phê được đề cao là năng lượng tư duy nhằm khám phá những chân lý mới, và hàng quán cà phê được biểu dương là chốn kiến lập văn hóa, lối sống. Bởi chính bên tách cà phê, trong không gian cà phê mà con người đạt được hãnh diện về sự tự do lựa chọn giá trị của cá nhân. Trong mỗi người vốn tiềm ẩn khao khát vượt thường, mong muốn định danh mình gần nhất với mẫu hình lý tưởng, hoặc luôn hướng vọng đến một tương lai mà mình mơ ước. Những giá trị lý tưởng lại không đến duy nhất từ ý muốn chủ quan mà còn bị tác động bởi xã hội, do vậy những trải nghiệm mà con người có với một không gian xã hội nhất định sẽ có sự liên quan mật thiết, ảnh hưởng đến tư duy và hành xử.

Cà phê không chỉ là cách thấu cảm ý nghĩa sự sống mà còn vinh thăng cuộc sống.

Trong diễn trình đó, cà phê và hàng quán cà phê đã cung ứng một "không gian xã hội đặc thù" cổ vũ, củng cố niềm tin của con người về chính bản thân họ, để khám phá và dám sống trong sự lựa chọn đúng đắn mà thâm tâm họ ước nguyện, cuối cùng chính là không gian vinh thăng sự sống. Có thể nói cà phê và hàng quán cà phê đã góp phần như chất liệu sống và phương thức kích xúc con người nhận diện căn tính của chính mình trong diễn trình hiện sinh.

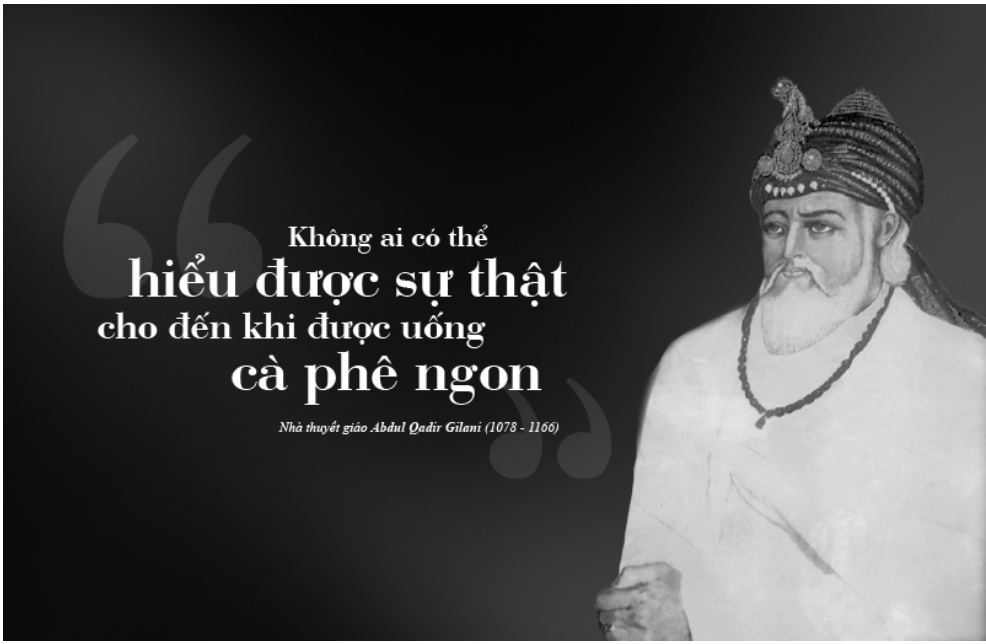
Không ai có thể
hiểu được sự thật
cho đến khi được uống
cà phê ngon
Nhà thuyết giáo Abdul Qadir Gilani (1078 - 1166)

CÀ PHÊ VÀ NHỮNG Ý NIỆM GIAO HÒA ĐÔNG - TÂY

Trong tiến trình khẳng định căn tính của mình từ cách thưởng lãm cà phê, phương Tây dần dần đã phát hiện một cách rõ ràng, và khiêm cung hơn nền văn minh của phương Đông.

Tính đối lưu giữa văn minh phương Đông và phương Tây

Nhân chủng học đã khám phá và xác định rằng, Ethiopia - vùng đất nguyên thủy của cây cà phê cũng chính là quê quán khởi nguyên của con người nhận biết Homo Sapiens. Trong tín ngưỡng dân gian Ethiopia cổ đại, cà phê không chỉ để uống mà còn để cúng tế và để ăn. Hạt cà phê đóng vai trò cơ bản trong nghi thức Buna Qalmaa (ban phước), nghi lễ Zar (đuổi tà và chữa lành), lễ cúng Waaq (Thần Trời). Sau đó, người Hồi giáo Sufi đã kế thừa và triển khai nghi thức cà phê trong những đêm nhập định Dhikr bái ngưỡng thánh Allah.

Ngay từ đầu, cà phê đã được con người phóng chiếu lên những ước vọng và cả sự cầu viện vào vũ trụ huyền bí. Từ công năng thức tỉnh, cà phê như năng lượng giúp con người tỉnh thức trong đêm đen để nhận chân ý nghĩa sự sống và gần hơn với thế giới vượt thường.

Giữa thế kỷ 17, khi chính thức du nhập vào châu Âu và lan sang châu Mỹ, cà phê đã mở hướng cho não trạng của giới thức giả Âu Mỹ phát huy trí năng, thăng hoa sức sáng tạo cần thiết để hình thành xã hội tri thức. Cà phê đối với phương Tây ngay từ đầu đã nặng ý thức hệ: tích lũy tư bản, tăng cường hiệu năng lao động để kiến tạo cuộc sống mới. Các cuộc cách mạng công nghiệp, cách mạng khoa học mở ra kỷ nguyên mới - một thế giới được biến đổi bởi những khám phá, phát minh và thành tựu công nghệ… Con người từ chỗ thuận theo lẽ trời, theo cái lý của tự nhiên đã tham vọng

làm chủ thiên nhiên và bất khả chiến bại. Công nghệ đã trở thành một "tôn giáo mới" nắm giữ chìa khóa cho một giấc mơ không tưởng.

Đến giữa thế kỷ 20, sau hai cuộc chiến tranh thế giới là "Thời đại cực đoan", khởi đầu quá trình thế hệ trẻ Âu Mỹ đặt lại vấn đề ý nghĩa của tăng trưởng kinh tế đối với phát triển xã hội. Rất nhiều người sáng tạo vào thời điểm đó tin rằng, bản chất năng lượng sáng tạo vẫn đang bị kiềm nén bên trong chính mỗi người và cần xem xét kỹ lưỡng những khát vọng, cảm xúc, hành động thực sự của con người để "chữa lành hành tinh - planetary healing".

Cà phê khởi nguyên như thức uống biểu dương tâm thức con người trước sự kỳ bí của vũ trụ.

Mặt khác, các nhà khoa học đã có những khám phá mới về nguồn gốc khởi thủy của vật chất và bản chất của sự tồn tại, dẫn đến sự thay đổi cơ bản cách mà con người nhận thức về thế giới cũng như mối quan hệ của con người với vũ trụ. Từ Einstein Café - nơi cư ngụ của nhà vật lý vĩ đại Albert Einstein ở Bern (Đức), những lý thuyết tương đối hẹp (1905) và tương đối rộng (1915) được phát triển đã bùng lên nhiều "big bang" trong tư duy suy nghiệm, làm nổ tung ranh giới trong nhận thức đối nghịch giữa hiện thực với ảo ảnh, giữa thời gian với không gian, giữa năng lượng với vật chất, giữa hiện hữu với hư không, giữa chủ thể với khách thể, giữa lý trí với chiêm nghiệm, giữa cực tiểu với cực đại và cả giữa phương Đông với phương Tây.

Những phương trình tính toán của Albert Einstein ở Einstein Café mở ra hướng nhìn dung thông giữa vật lý hiện đại và đạo học phương Đông.

Năm 1960, nhà phân tâm học nổi tiếng Eric Fromm đã cùng nhà nghiên cứu thiền học Daisetz Teitaro Suzuki phát kiến ra sự tương đồng mật thiết giữa các chiều hướng cơ bản của Phật Đạo Thiền Tông và Phân Tâm Học. Năm 1975, nhà vật lý Fritjof Capra đã viết "Đạo của vật lý" - một trong những cuốn sách quý thuộc lĩnh vực Khoa học trong Tủ sách Nền Tảng Đổi Đời do Nhà sáng lập - Chủ tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ

cẩn trọng tuyển chọn - để minh chứng cho sự dung thông diệu ảo giữa vật lý hiện đại và đạo học phương Đông. Nhà vật lý người Áo - Erwin Schrodinger (giải Nobel Vật Lý năm 1933) cũng đã xác nhận về ảnh hưởng của luận kinh Vệ Đà trong phương pháp tiếp cận khoa học của mình. Nhà phân tâm học Carl Jung, cha đẻ của lý thuyết vô thức tập thể cùng nhà vật lý học Wolfgang Pauli (giải Nobel Vật Lý năm 1945) đã lý giải sự dung hòa vi diệu giữa Đông với Tây, giữa trí huệ và tâm giác, giữa khoa học và nghệ thuật với mô hình mang tên chiều sâu trong tâm thức mà hai ông gọi là "Unus mundus".

Từ phát hiện sự tương đồng về nhận thức luận của phương Tây với phương Đông, các nhà khoa học đã tìm thấy ở triết học phương Đông một thế giới quan soi rọi cho những vấn đề nan giải của vật chất. Phương Tây từ chỗ đối kháng tư duy với phương Đông đã nhìn nhận lại những đóng góp của văn minh phương Đông cho văn hóa nhân loại, từ triết học, thần học, đến toán học, thiên văn học... Nói cách khác, phương Tây hướng về phương Đông chủ yếu là để tìm lại bản thể, gốc gác của chính mình: "ngả về đông - turning east" đối với phương Tây được hiểu như là một diễn trình quay về nguồn cội.

Cà phê và hành trình về phương Đông

Với sự phổ quát của xu thế trên, trong lĩnh vực tiêu dùng cà phê đã phát triển một số thể loại và hình thái trước đây không có. Nổi bật nhất là Coffee Based Body Treatments, có thể gọi ngắn gọn là cà phê dưỡng thân và Regenerate Coffee hiểu theo ý là cà phê dưỡng tâm.

Cà phê dưỡng thân bao gồm việc sử dụng tất cả các chiết xuất và chế phẩm từ cà phê (trái vừa hái, hạt vừa tách, hạt vừa rang, lá, hoa, cành, bã) trong lĩnh vực vật lý trị liệu. Có đến hơn 8.000 nghiên cứu y học về mối quan hệ của cà phê với sức khỏe thể chất được công bố đã cho thấy tác động tích cực của việc tiêu thụ cà phê với hoạt động nhận thức, cảm xúc hạnh phúc và cải thiện mức năng lượng.

Từ năm 2002, nhiều tập đoàn lớn như Ritz-Carlton, George V, Marriot, Sangri-La, Hyatt và Hilton đã dùng các loại sản phẩm từ cà phê trong những phương thức chăm sóc toàn thân bằng cà phê (được gọi chung là body coffee) ở nhiều khu nghỉ dưỡng trên thế giới, cung ứng một không khí mang tính "turn in, tune in, drop out" nghĩa là "hướng về nội tâm, lắng nghe thâm tâm của mình và buông bỏ phiền não". Chăm sóc toàn thân bằng cà phê cũng đã phát triển song hành với vật lý trị liệu kiểu Ayurveda - một hệ thống y học truyền thống của Ấn Độ nhằm giữ cho tâm trí, cơ thể và tinh thần ở trạng thái cân bằng và ngăn ngừa bệnh tật. Vô hình trung, body coffee và Ayurveda lại là một hình thái "ngả về đông".

Ngả về đông trong cà phê là một cách để quay về nguồn cội của bản thân từ việc nhìn nhận thực tại

Cà phê dưỡng tâm lại xây dựng đặc thù của sản phẩm, đặc trưng của không gian và đặc biệt của dịch vụ dựa cơ bản vào việc giúp con người đạt được tâm thức 4K: "knowing the flavour, knowing the savour, knowing the transcendence, knowing the immanence", theo cách nói của phương Đông là tứ ngộ tri - bốn cái biết bao gồm: kiến tri kỳ hương, kiến tri kỳ vị, kiến tri kỳ linh và kiến tri kỳ huyền.

Kiến tri kỳ hương và kiến tri kỳ vị là thông qua việc nhận biết, đánh giá mùi hương tiền vị lẫn hậu vị của cà phê mà nhận ra được lai lịch, xuất xứ, cách gặt hái, cách sản xuất, cũng như cách rang xay và pha chế của sản phẩm. Kiến tri kỳ linh là cảm thấu được những khao khát, mơ ước, gửi gắm của chính những con người đã làm ra sản phẩm cà phê ấy. Và kiến tri kỳ huyền theo hướng thấu đạt được những vọng động của chính mình nằm trong ly cà phê mà mình đang thưởng thức. Nghĩa là hiểu được chính chân tâm của mình thì mới đạt đến trình độ huyền kỳ ảo diệu của việc nhìn nhận ra tính chủ thể từ dạng khách thể, nhận ra chân tâm (bản lai diện mục) từ muôn hình vọng động vốn là mức ngộ giác, ngộ kiến, ngộ tri theo cách tâm hoà tâm trong tọa thiền phương Đông.

Không gian và thời gian cà phê phát sinh cảm quan về kỳ hương - kỳ vị - kỳ linh - kỳ huyền của việc thưởng lãm cà phê.

Tóm gọn, cà phê dưỡng thân hay cà phê dưỡng tâm là thưởng lãm cà phê để hiểu thêm được mình và đời sống quanh mình. Cũng chính là phương thức giúp con người thẩm thấu được ý niệm "spiritus mundi - tinh thần của toàn thế giới".

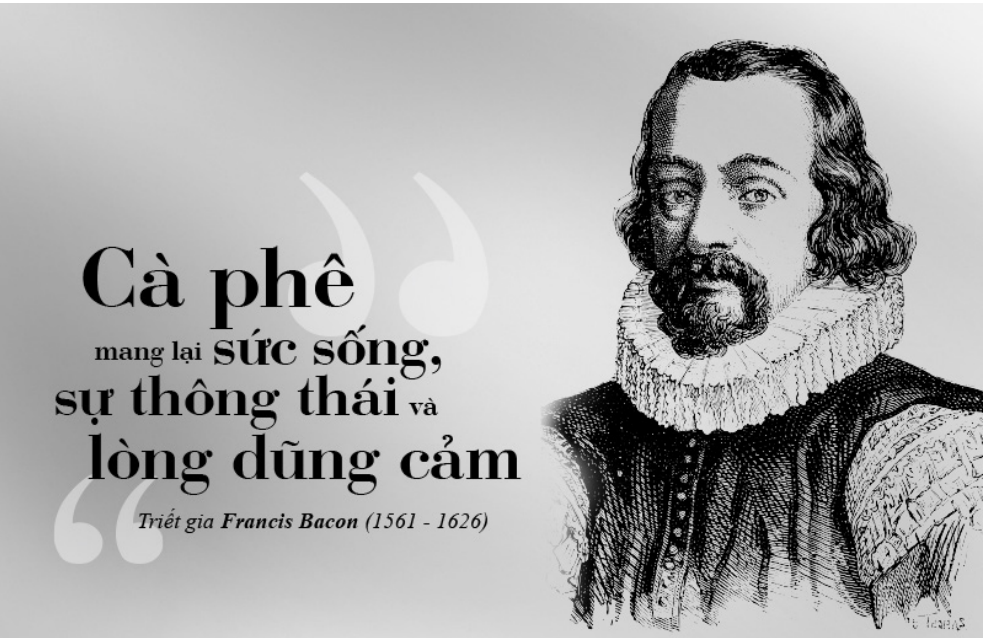
Cà phê
mang lại sức sống,
sự thông thái và
lòng dũng cảm
Triết gia Francis Bacon (1561 - 1626)

CÀ PHÊ TỨ NGỘ TRI

Cà phê không đơn thuần là thức uống, mà chủ yếu là dưỡng chất tinh thần, là nghệ thuật sống, quan niệm sống, triết lý sống của mỗi bản thân, đi liền với cung cách thưởng lãm.

Tính chất đặc trưng của văn hóa cà phê chính là thụ cảm và tận hưởng. Thụ cảm liên quan đến thuộc tính cà phê. Tận hưởng là không gian, thời gian, nhân giới bao quanh việc thưởng lãm cà phê. Nói cách khác, ngoài yếu tố vật thể, cà phê còn mang tính siêu vật thể, cung ứng các giá trị tạo tác nên lối sống, văn hóa cho người thụ đắc.

Nhận thức thực tại

Mục đích cuối cùng của thụ cảm cà phê là giúp con người đạt được tâm thức 4K: "Knowing the flavour, Knowing the savour, Knowing the transcendence, Knowing the immanence", theo cách nói của phương Đông nghĩa là tứ ngộ tri - bốn cái biết, bao gồm kiến tri kỳ hương, kiến tri kỳ vị, kiến tri kỳ linh và kiến tri kỳ huyền.

Ngoài những yếu tố mang tính vật thể, con người chủ yếu cần đến cà phê như tác nhân mang đến cảm thức về khả năng thăng hoa cuộc sống của chính bản thân.

Kiến tri kỳ hương và kiến tri kỳ vị là nhận biết, đánh giá mùi hương, tiền vị lẫn hậu vị của cà phê, từ đó nhận ra được lai lịch, xuất xứ, cách sản xuất, cũng như cách rang xay và pha chế của sản phẩm. Đây là mức độ thiên về kỹ nghệ. Chỉ khi đạt đến kiến tri kỳ linh - theo ý cảm thấu được những khao khát, gửi gắm của những con người đã làm ra sản phẩm cà phê, nhập tâm của mình vào tâm của người. Và kiến tri kỳ huyền - theo hướng hiểu được chính chân tâm của mình từ ly cà phê mà mình đang thưởng thức thì mới đạt đến trình độ huyền kỳ ảo diệu của việc nhìn thấy rõ mình, vốn là mức ngộ kiến, ngộ tri theo cách tâm hoà tâm trong thiền phương Đông.

Đặc điểm cảm quan của cà phê thay đổi theo bí quyết pha trộn; nguồn địa lý; phương pháp rang; quá trình pha chế… Những biến thiên này ảnh hưởng đến trải nghiệm hương vị cà phê. Từ giác độ này, việc thụ hưởng tách cà phê phải viện đến quá trình thức tỉnh ngũ quan: khứu giác, thị giác, thính giác, xúc giác và vị giác.

Nhìn thể dạng hạt cà phê (nguyên, vỡ, mẻ…) liền nhận biết cách thu hái và quy trình sơ chế. Nhìn sắc hạt liền biết mức độ rang cà phê. Nhìn sắc nước có thể đánh giá vị cà phê, ví như: màu nâu hoe vị nhẹ, chua thắm mà đằm, ít đắng; màu nâu hổ phách vị nhẹ, chua thanh, thoảng vị đắng; màu nâu cánh gián khá hài hòa hai vị chua đắng; màu nâu trầm vị đắng nhiều, chua ít.

Tính chất đặc trưng của việc thưởng lãm cà phê không đơn thuần là chất lượng của sản phẩm mà chính là cảm nhận về chất lượng của cuộc sống tạo tác từ việc thụ đắc sản phẩm.

Ngửi hương cà phê liền rõ xuất xứ, danh tính cà phê. Cà phê ẩn hương trái cây hoang dã từ những bìa rừng châu Phi. Hương bơ và sô cô la từ những dãy núi mù sương châu Mỹ. Hương của khói, của đất, của thảo mộc là đặc trưng vùng cà phê châu Á,…

Lắng nghe âm thanh có thể thấu suốt cách thức pha chế cà phê cũng như công cụ dụng cụ được sử dụng. Tay chạm tách cà phê, quán triệt độ đậm đà, độ sánh của cà phê. Và thụ cảm cà phê thăng hoa toàn diện khi uống tách cà phê mà trực nhận căn cước lẫn diễn trình cà phê. Cà phê vốn chất chứa trong bản thân cả một lịch sử dài và đầy ắp tính đối lưu, tiếp biến sau nhiều cuộc gặp gỡ giữa các nền văn hóa. Từ vị cà phê có thể rạch ròi ngọn nguồn văn hóa, văn minh, thế giới cà phê. Ví như cà phê có vị rất mạnh và dày, dư vị rất lâu, dưới đáy tách có lớp bã mịn là bản sắc Văn minh cà phê Ottoman - được hình thành từ tâm thức thần thoại của con người, coi đời sống tinh thần là cái gốc của cà phê. Tách cà phê có crema thơm và đắng nhẹ đích thị là Văn minh cà phê Roman - nền văn minh cà phê đại diện của phương Tây, tiêu biểu cho thời đại ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất và pha chế cà phê. Tách cà phê vị thanh tao cân bằng, hậu vị đắng nhẹ lưu luyến là đặc trưng Văn minh Cà phê Thiền - văn minh cà phê hội tụ triết lý của người phương Đông, được tạo nên từ sự tĩnh tại, rõ biết trong từng phút giây của con người để tỉnh thức, chiêm nghiệm và lĩnh hội tri thức nhân loại.

Thấu hiểu bản thân và tha nhân

Giác quan là phương tiện tiếp xúc và tri giác thực tại. Thưởng lãm cà phê không đơn thuần mang tính cảm nhận vật thể, con người chủ yếu cần đến cà phê như phương thức giúp mình phát lộ chân phương kiến tánh và thấu đạt ý nghĩa của sự sống để thăng hoa cuộc sống.

Bởi lẽ, cà phê không chỉ để uống, mà là để nhìn và mường tượng về những gì muốn được là, để nghe và hình dung về những gì muốn được có. Khi mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, thân xúc chạm thì ý thức sẽ hoài niệm cái đã qua và hướng vọng cái sẽ đến. Theo chiều kích này, thời gian, không gian và nhân giới cũng góp phần phát sinh tứ ngộ tri. Không gian hàng quán cà phê trở thành lúc

Chuỗi không gian hàng quán cà phê Trung Nguyên Legend Café là "Nơi hội tụ của những tâm hồn lớn" - điểm hẹn của giới tinh hoa, tri thức vun đắp cho những ý tưởng lớn.

và nơi cung ứng môi trường cho con người thấu đạt chân tâm từ ly cà phê mà mình thưởng thức. Hay nói cách khác, không gian hàng quán cà phê là không gian nghệ thuật - một nghệ thuật sống.

Ngay trong nội hàm của hàng quán cà phê đã thông diễn ở mức cao nhất những khao khát thời đại về triết lý sống, lối sống và phong cách sống. Đầu tiên là nhân tố tạo tác nên bản sắc hàng quán cà phê, để từ đó tác động đến cảm quan khách hàng. Nếu con người luôn sống trong "không gian được nhận thức" và "không gian tinh thần", thì "không gian được nhận thức" thông qua hình ảnh, âm thanh, biểu tượng để cơ cấu cảnh giới và thức tỉnh "không gian tinh thần". Thế cho nên, mỗi không gian hàng quán cà phê đều chọn cho mình một bản sắc riêng, hòa hợp với ước vọng chung của cộng đồng đối tượng khách hàng, hoặc giúp họ đạt đến mức gần nhất hình mẫu con người lý tưởng. Đây gọi là "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu".

Ví như, hàng quán cà phê Anh thiết lập như "Trường đại học một hào", thu hút những nhà khoa học thiên tài đóng vai trò quan trọng trong việc khởi sự cuộc cách mạng khoa học. Không gian hàng quán cà phê Viên (Áo) định hình là không gian văn hóa hồn người, hội tụ những nhân tài khao khát tìm lại bản chất và vai trò

của con người trong thế giới quan, là nơi phát triển nhiều lý thuyết phân tâm học, tâm lý học. Những quán cà phê ở Montmartre, Montparnasse (Pháp) là không gian trình diễn nội tâm cũng như bản thể con người thông qua hội họa, ảnh hưởng lớn đến tư duy nghệ thuật của nhiều bậc thầy hội họa đương thời. Chuỗi không gian Trung Nguyên Legend Café, Trung Nguyên E-Coffee, Không gian Sáng Tạo, Cà phê Thứ Bảy, Bảo tàng Thế Giới Cà Phê, Làng cà phê Trung Nguyên… được mệnh danh là "Nơi hội tụ của những tâm hồn lớn". Nơi những người yêu cà phê thấu đạt sức mạnh tri thức toàn diện từ những cuốn sách quý trong tủ sách Nền Tảng Đổi Đời do Nhà sáng lập - Chủ tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết tuyển chọn từ hàng triệu cuốn sách, hàng ngàn tấm gương danh vĩ nhân thành công của nhân loại. Nơi thay đổi tư duy, hun đúc khát vọng lớn, để mỗi cá nhân đạt đến thành công và hạnh phúc đích thực.

Từ việc tận hưởng cà phê mà phát lộ chân phương kiến tánh và thấu đạt ý nghĩa của sự sống để thăng hoa cuộc sống của chính bản thân.

Nhân giới bao quanh việc thưởng lãm cà phê cũng là nhân tố thiết yếu. "Vật nhờ tâm mà thông, tâm nhờ vật mà hiện", điều tạo tác nên cái thần của cà phê phải là tâm tính, hồn người. Một tách cà phê có thể thức tỉnh hoài vọng chung của nhân sinh chính là

tuyệt phẩm nghệ thuật của người pha chế. Bậc nghệ nhân cà phê tạo nên tuyệt phẩm nghệ thuật, ngoài phần tài trí thấu rành thuộc tính cà phê, còn có khả năng khơi dậy cho người thưởng lãm thấy được cái tâm của mình qua tách cà phê. Chỉ những người có tâm thiện lành mới có thể giúp người khác nhìn ra tính thiện của mình. Và, chỉ có những người đã sống đặng hạnh phúc mới có thể sẻ chia năng lượng hạnh phúc để giúp người khác hạnh phúc.

Theo đường hướng này, nội hàm cơ bản của tính siêu vật thể trong bản thể vật chất một tách cà phê trước hết là giúp con người cảm nhận sự cao thượng trong tâm hồn, nhìn ra tính nhân văn của đời sống để sống trọn vẹn với chính mình trong việc thấu thị ý nghĩa cuộc sống, chuyển hóa tâm thức - tâm thế bản thân. Từ đấy, cà phê không chỉ là cà phê, cốt lõi của cà phê chính là một nghệ thuật sống, triết lý sống.

Cà phê chữa lành
những tổn thương
& là cầu nối giữa
tuyệt vọng và hy vọng
Nhà nhân học Zora Neale Hurston (1891 - 1960)

HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ TRONG NHÂN GIỚI

Khởi nguyên là thức uống được ưa chuộng trong những chuyến viễn hành muôn dặm từ xa xưa, rốt cuộc con đường lan tỏa của cà phê cũng đã kết nối phương Đông với phương Tây, tạo cầu nối giữa các nền văn hoá, văn minh.

Hương vị cà phê - khởi nguyên và tiếp biến

Hạt cà phê khi được phát hiện ở Ethiopia đã bị các tu sĩ ném vào bếp lửa như hình thức diệt trừ ma quỷ. Tuy nhiên, hương thơm dễ chịu tỏa ra đã khiến những người đứng gần đó cảm thấy tỉnh táo kinh ngạc. Họ nhanh chóng lấy hạt cà phê đang cháy ra và cho vào nước để làm nguội. Một tu sĩ đã nếm thử nước ngâm hạt cà phê và nhận thấy cả cơ thể lẫn tinh thần được tiếp thêm sinh lực. Cà phê từ đó được đón nhận và tôn là quà tặng của thượng đế.

Người Ethiopia rang cà phê và luộc như sắc thuốc để uống trong các nghi lễ tâm linh. Vì có thể tăng cường sức lực, nước cà phê cũng được sử dụng để chữa bệnh như một loại dược phẩm. Trong khi đó, các bộ tộc chiến binh nghiền những quả cà phê chín mọng, trộn chung với mỡ động vật làm thành lương thảo cung cấp năng lượng trên đường hành quân mở mang bờ cõi.

Đến khi cà phê được cung tiến vào hoàng gia Ottoman, phong cách thưởng lãm cà phê tiến thêm một bước với sự ra đời của phương pháp pha chế, bộ công cụ dụng cụ và nghi thức phục vụ mới. Trong cung điện Ottoman, các Sultan (tước hiệu chỉ vua ở đế chế Hồi giáo) đặc biệt thiết lập đội ngũ bảo trợ cà phê, người được chọn thực thi nhiệm vụ này tuyệt đối trung thành với Sultan và được gọi là Kahvecibaşı. Kahvecibaşı rang hạt cà phê rồi xay thành bột mịn, sau đó đun sôi trong nước và rót ra những chiếc cốc bằng vàng dâng lên Sultan. Một số Kahvecibaşı đã xay cà phê cùng các loại thảo quả như bạch đậu khấu, đinh hương, quế nhằm làm dịu tinh thần và kéo dài hương thơm trong vòm miệng.

Quá trình tiếp biến văn hóa cà phê làm nổi bật nội hàm triết lý về văn hóa ẩm thực của các nền văn minh.

Đôi khi Kahvecibaşı pha cà phê cùng xạ hương để thêm phong phú về hương thơm và đậm đà tiền vị lẫn hậu vị, được gọi là mümessek kahve. Hoặc pha với long diên hương để ra cà phê muanber kahve thơm nồng lại bùi như pha sữa, vừa thoang thoảng ngọt vừa có chút mặn mà huyền diệu của muối biển, uống vào mấy ngày sau khứu giác còn đậm mùi thơm.

Đối thoại giữa các nền văn minh

Cùng với những bước chân hành hương, những chuyến viễn du thám hiểm và những tuyến đường thương mại quốc tế thời trung cổ như "con đường hương liệu", "con đường gia vị", cà phê lan tỏa khắp bốn phương tám hướng. Từ đó, làm nổi bật ý nghĩa của việc pha chế cà phê với những nội hàm triết lý về văn hóa ẩm thực của các nền văn minh khác nhau trong lịch sử nhân loại.

Đế chế Ottoman nằm ở vị trí trọng yếu, có thể kiểm soát các tuyến giao thương qua cả 3 lục địa Á - Phi - Âu. Trong đó, "con đường hương liệu" kết nối những nền văn minh thuộc các vùng Địa Trung Hải, vịnh Ả Rập đến Ấn Độ và đông Á; "Con đường gia vị" nối liền bờ biển phía tây của Nhật Bản, các hòn đảo của

Indonesia, qua Ấn Độ dương đến các vùng đất ở Trung Đông, và từ đó qua Địa Trung Hải đến châu Âu. Nhờ những chuyến giao thương băng qua nhiều biển lớn nối liền các bờ đất lạ mà con người đã có thêm cơ hội để khám phá sự kết hợp giữa cà phê và những hương liệu - gia vị trân kỳ quý hiếm của tạo hóa.

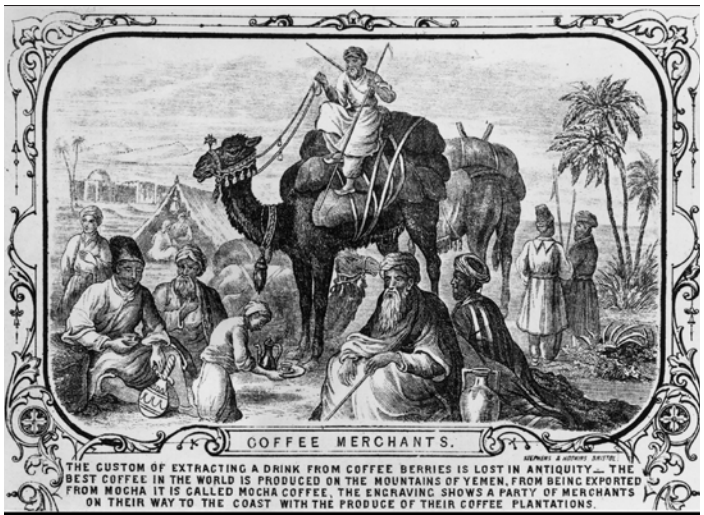

Lịch sử phát triển văn hóa cà phê đều có mối quan hệ sâu sắc và phức tạp với thương mại quốc tế thời kỳ đầu.

Cà phê pha với bạch đậu khấu và quế theo phong cách truyền thống của Ottoman được xem là dược ẩm của những con người dọc ngang đây đó, tránh được việc ngủ gục và phòng lạnh giữa trời khuya sa mạc. Pha chế cà phê với tiêu đen và cả ớt cay, thoạt nghe, ngỡ là một "đặc sản kỳ bí", nhưng lại rất phổ biến với các thương nhân trên đường về phương Đông. Đặc tính cay nồng của hạt tiêu che đi mùi khó chịu của những hạt cà phê bị mưa lâu ngày, đồng thời tăng cường sức khỏe khi gặp thời tiết lạnh. Đoàn người Tây tiến lại chuộng cà phê pha với quế và mật, vốn được truyền tụng là thức uống phòng chống gió sương của thuyền trưởng và thủy thủ xuôi ngược trên sóng biển. Hành trình từ Ấn Độ trở về Âu châu bằng "con đường gia vị trên biển" gặp đợt gió mùa đông - bắc mang hơi mặn của muối biển ngấm dần vào trong các bao cà phê nằm ở hầm tàu tạo ra cà phê Malabar mang hương vị rất mặn vì ngấm đầy chất iode.

Cũng do tính chất đặc trưng của địa lý gia vị - hương liệu, mà ở rất nhiều nơi trên thế giới, cà phê được thưởng ngoạn mang đậm dấu ấn niềm tin, văn hóa ẩm thực bản địa. Người Cuba có cà phê Cuban Espresso được pha với đường mía. Người Trung Quốc uống cà phê với trà, thức uống này gọi là Yuanyang. Ireland - đất nước có truyền thống sản xuất rượu whisky lâu đời pha cà phê với whisky, đường và một lớp kem đánh bông. Mexico có Café de Olla nấu trực tiếp cà phê, quế, đường phên trong một chiếc ấm đất tráng men. Người Malaysia rang cà phê trong dầu cọ để lại hậu vị hơi đắng nhưng hương thơm lại đậm đà. Người Indonesia có cà phê pha sả, đường thốt nốt và thậm chí là uống với than củi được gọi là Kopi Joss.

Năm 1660, nhà thám hiểm người Hà Lan - Johan Nieuhof đến phương Đông và học cách sử dụng sữa trong thức uống của giới thượng lưu. Ông cho sữa vào cà phê khiến cà phê có vị ngọt ngào hơn. Và từ đó, cà phê pha sữa trở thành thức uống yêu thích, thậm chí là tiêu chuẩn trong công thức pha chế cà phê phương Tây. Đây cũng là gốc gác của các dạng cà phê nổi danh ở các quốc gia như: Cappuccino, Latte (Ý), Café au Lait (Pháp), Wiener Melange (Áo), Café Bombón, Café Dulce de Leche (Tây Ban Nha), Galão Coffee (Bồ Đồ Nha) Frappé Coffee (Hy Lạp),…

Các nền văn hóa khác nhau trên thế giới pha cà phê với gia vị, vì cả hai đều gắn liền với sự giàu có và quyền lực.

Hương vị cà phê tạo tác hạnh phúc

Hương thơm đậm đà của cà phê là kết quả của khoảng 50 - 60 hợp chất được giải phóng trong quá trình pha chế. Cà phê phổ biến đến hai bán cầu cũng đã có sự giao thoa với những liệu pháp y học chữa lành đã được truyền tụng trong nhân gian hàng ngàn năm. Ở phương Đông, cà phê đã được sử dụng trong triết lý y học Ayurvedic của Ấn Độ và phương pháp chữa bệnh bằng thảo dược của Trung Quốc. Ở vùng Địa Trung Hải, các nhà y học đã chiết xuất tinh dầu cà phê, ứng dụng trong liệu pháp chữa bệnh bằng hương thơm - vốn được người Hy Lạp và người La Mã xem là "sức mạnh chữa lành của tự nhiên".

"Cà phê phù hợp với lối sống lành mạnh và cân bằng" - Patrick Hoffer, Chủ tịch Hiệp hội Xúc tiến Cà phê Ý (CPC).

Cho đến ngày nay, có rất nhiều nghiên cứu khoa học ở cả phương Đông lẫn phương Tây xác thực rằng, hương thơm cà phê có thể cải thiện trí nhớ, tăng cường sự tỉnh táo và làm tăng cảm xúc hạnh phúc. Các nhà khoa học tại Đại học Y tế Công cộng Harvard, Trung tâm Cà phê đại học California, Đại học Temple, Viện Y tế Quốc gia (Mỹ), Đại học Navarra (Tây Ban Nha), Đại học Ruhr

(Đức), Đại học Quốc gia Seoul (Hàn Quốc), Đại học Mae Fah Luang (Thái Lan),… đã công bố nhiều nghiên cứu khẳng định hương thơm cà phê điều chỉnh tâm trạng, hiệu suất nhận thức, sóng não, nhịp tim, huyết áp tạo ra những thay đổi về dược lý, sinh lý và tâm lý. Do vậy, ngửi hương cà phê có tác động tích cực đến trạng thái tinh thần và nhận thức của con người, làm giảm các triệu chứng căng thẳng, trầm cảm, lo lắng.

Tinh dầu cà phê đã là một trong những liệu pháp chăm sóc sức khỏe toàn diện về thể chất, tâm trí, tinh thần. Trị liệu bằng hương thơm (Aromatherapy) được xem như nghệ thuật cải thiện chất lượng cuộc sống và đã được công nhận trong lĩnh vực khoa học lẫn y học. Hiện nay, trên khắp thế giới, tinh dầu cà phê được sử dụng trong một số chế độ dinh dưỡng, thể thao, thẩm mỹ, thiền định… giúp con người đạt đến trạng thái an lành, hạnh phúc.

“Cà phê xóa tan mây mù
của ảo tưởng và chiếu sáng
mọi thứ bằng chân lý”

*Sử gia **Jules Michelet** (1798 - 1874)*

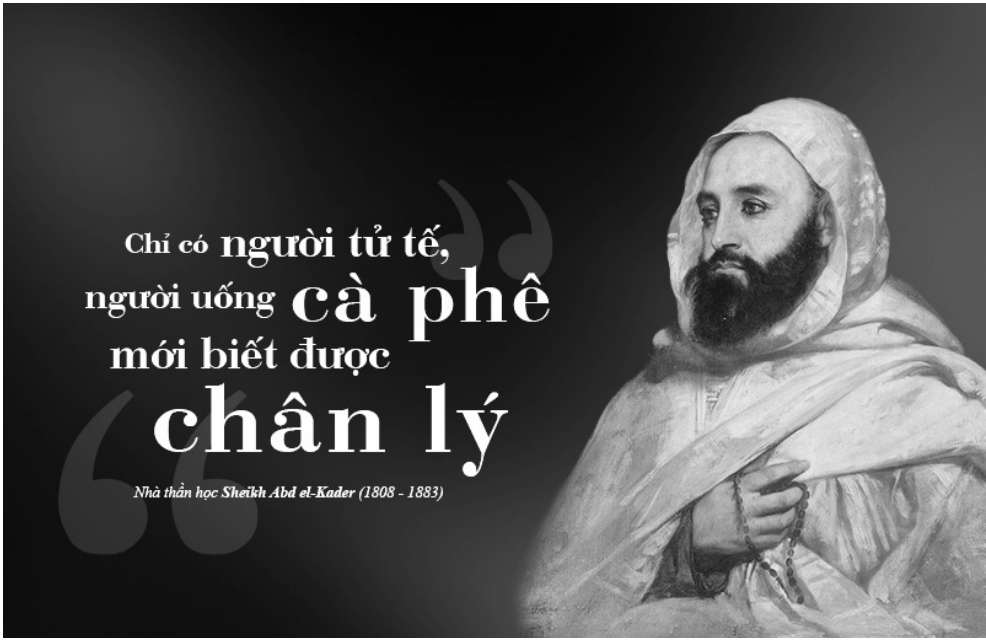
Chỉ có người tử tế,
người uống cà phê
mới biết được
chân lý
Nhà thần học Sheikh Abd el-Kader (1808 - 1883)

CÀ PHÊ
VÀ QUAN NIỆM VỀ SỰ SỐNG

Đào sâu tìm hiểu những nghi thức pha nấu và thưởng lãm cà phê khác nhau, từ xưa đến nay, từ Đông sang Tây luôn hàm chứa quan niệm về sự sống, về vai trò của con người đối với trời đất và đối với chính mình.

Văn hoá ẩm thực vốn là cái đạo sống, đạo cư xử, có quan hệ chặt chẽ với những lĩnh vực tâm lý, tâm thức và tâm linh. Do vậy, pha lọc cà phê chẳng phải là chế tác đơn thuần một thức uống mà dù muốn dù không đã tạo dựng một phương thức trình hiện lối suy tư, cách sống của mỗi con người, mỗi dân tộc.

Cà phê là một ý nguyện sống

Cách pha chế cà phê cổ xưa nhất là văn minh cà phê Ottoman, phổ quát ở lãnh địa đế chế Ottoman, những nước Ả Rập thuộc các vùng trung cận đông và bắc Phi. Khởi nguyên từ một niềm tin có từ thời cổ đại: Thượng đế sinh ra vũ trụ vạn vật và con người, con người phải thuận theo Thiên ý, cả trong mọi hoạt động ăn mặc ở và sống.

Văn minh cà phê Ottoman hình thành trong cung điện đế chế Ottoman, nơi nhà bếp (Matbah-ı Şerif) được xem là "tu viện" giáo dục lý tưởng đạo đức và tinh thần Hồi giáo thông qua quy trình và nguyên tắc nấu - ăn. Thực phẩm được chọn lẫn thủ thuật chế biến luôn có sự gắn kết với các biểu tượng tinh thần.

Người Hồi giáo tin rằng, Thiên thần Gabriel đã tiết lộ cho nhà tiên tri vĩ đại Mohammed biết cách sử dụng cà phê trong một đoạn Kinh Koran. Và có rất nhiều truyền thuyết về "những người trung thành" với Thượng đế đã được cứu rỗi khi uống cà phê. Dù từ huyền thoại nào thì nguồn gốc cà phê cũng đã liên thông với thế giới thần thánh. Thế nên việc pha nấu và thưởng lãm văn minh cà phê Ottoman trở thành nghi lễ tâm linh thể hiện lòng sùng kính

Thượng đế, nguyện được ban phước lành, được gần hơn với cõi thiên đàng.

Cà phê đã được con người phóng chiếu lên những ước vọng và cả sự cầu viện vào vũ trụ huyền bí để được gần với thế giới vượt thường.

Trong nghi thức pha nấu cà phê Ottoman, hạt cà phê tươi được rang nhẹ chỉ đến độ có màu vàng sáng, giã hoặc xay rất mịn. Sau đó cho cà phê vào một dụng cụ đặc biệt gọi là ibrik (hoặc cezve), nước sử dụng phải tinh khiết và lạnh, có thể thêm đường nếu muốn có vị ngọt, khuấy đều cho đến khi các nguyên liệu đồng nhất và đun sôi trên cát nóng hay than hồng. Nhiệt độ đun không quá cao, lý tưởng nhất là 70 độ C. Với nhiệt độ này, thời gian để cà phê sủi bọt vừa đủ làm toát yếu những tinh chất cần thiết của cà phê. Mỗi khi cà phê sủi bọt tăm phủ kín mặt nước, phải lấy ibrik ra khỏi bếp và sau đấy tiếp tục đun. Việc này diễn ra bình thường là ba lần, lần thứ nhất để các bọt sủi tăm lắng đọng, lần thứ hai chia một ít ra tách, lần cuối cùng thì rót cà phê ra tách thật chậm từ cao xuống, để bọt vàng nổi đầy trong tách cà phê.

Trong đức tin Hồi giáo, Thượng đế là Đấng toàn năng biết tất cả quá khứ lẫn tương lai, số phận cuối cùng của mỗi linh hồn được Thượng đế định đoạt. Vì thế, khi thưởng thức cà phê, tâm trí con người khởi lên một ý nguyện sống, gửi gắm một ước vọng về

tương lai của chính mình. Để sau khi uống gần cạn cà phê thì úp ngược tách cà phê xuống đĩa, từ hình dạng tạo bởi bã cà phê mà tiên tri số mệnh và đường hướng dẫn dắt đến tương lai mong ước.

Cà phê là một khát vọng sống

Văn minh cà phê Roman ra đời ở châu Âu trong thời khai sáng, một thời đại phổ quát quan niệm phận số con người phải đặt trên cơ sở một lối sống được định hướng bởi lý trí. Con người khao khát làm chủ vận mệnh, thống trị tự nhiên, khẳng định vị trí trung tâm của mình đối với phần còn lại của vạn vật. Quan niệm này bắt nguồn từ những tiến bộ kỹ nghệ trong thời kỳ Phục Hưng, đặc biệt là từ các cuộc cách mạng công nghiệp khởi nguồn ở Tây Âu và sau này lan sang Bắc Mỹ, những khám phá khoa học và các ứng dụng kỹ thuật làm thay đổi hoàn toàn cách thức con người ứng xử với tự nhiên và với đời sống của chính mình.

Năng lượng hơi nước là phát minh mở màn cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, các nhà khoa học trên khắp châu Âu nghiên cứu ứng dụng hơi nước trong việc pha chế cà phê. Năm 1884, "Máy hơi nước pha cà phê kinh tế và tức thời" của nhà phát minh người Ý - Angelo Moriondo được cấp bằng sáng chế, đây được xem là máy pha chế cà phê Espresso tiên phong sử dụng cả nước và hơi nước. Những năm đầu thế kỷ 20, máy Espresso tiếp tục được các nhà khoa học cải tiến cơ chế hoạt động bằng hơi nước. Cho đến năm 1938, Milanese Achille Gaggia (1895 - 1961) kết hợp nguyên lý hoạt động của piston tạo ra máy pha cà phê Espresso áp suất đầu tiên, mở ra kỷ nguyên cà phê Espresso hiện đại.

Văn minh cà phê Roman đặt nặng sự can dự của con người trong diễn trình sinh hoá của tạo vật. Với cà phê Espresso, thời gian nước xuyên thấu qua bột cà phê rất nhanh (chỉ trong khoảng vài giây) nhưng vẫn đủ để tinh chiết những gì huyền linh nhất của cà phê. Nước bị ép qua cà phê dưới áp lực lớn tạo ra dạng năng lượng phá vỡ dầu cà phê đến kích thước siêu nhỏ phân tán trong nước, kết hợp với khí carbon dioxide có trong cấu trúc tế bào cà phê và tái định hình thành lớp crema. Chỉ có phương pháp pha chế

Espresso mới có một nguồn năng lượng đủ lớn để tạo ra lớp crema sóng sánh trên mặt cốc. Vì vậy crema là dấu hiệu đặc biệt của cà phê Espresso so với tất cả các phong cách pha chế cà phê khác, làm cho Espresso trở thành đại diện tiêu biểu của văn minh cà phê Roman mang đầy tính kỹ nghệ.

Công nghệ mang đến cho con người một tâm thế siêu vượt, một ý thức "nổi trội" hơn với các loài khác, với thiên nhiên và với vũ trụ. Trong trường hợp của cà phê Espresso, sáng tạo trong công nghệ chế biến cà phê góp phần vào tiến trình vinh thăng chất lượng cuộc sống, khẳng định vai trò, vị thế của con người. Con người từ sức mạnh sáng tạo, sức mạnh tri thức của chính mình, không còn nương tựa vào bất kỳ một lực lượng siêu nhiên nào bên ngoài cũng có thể cải thiện thế giới để đi tới một tương lai tốt đẹp trên trần thế.

Có thể khẳng định một điều, từ chiều kích tâm linh hay chiều sâu triết học, ngay trong nội hàm cách thức chế tác một tách cà phê ẩn tàng cả một đường hướng đối đãi với nhân sinh, vạn vật và vũ trụ. Cà phê đã là tấm lòng sống, đạo lý sống, khơi gợi một chí hướng hẳn hoi về sứ mệnh làm người.

Công nghệ pha chế Espresso mang đến cho người thưởng lãm tâm thế về tính siêu vượt, khẳng định vai trò làm chủ vạn vật.

Lịch sử của quán cà phê
là lịch sử phát triển
lối ứng xử, đạo đức
và chính trị của một dân tộc

*Học giả **Isaac D'Israeli** (1766 - 1848)*

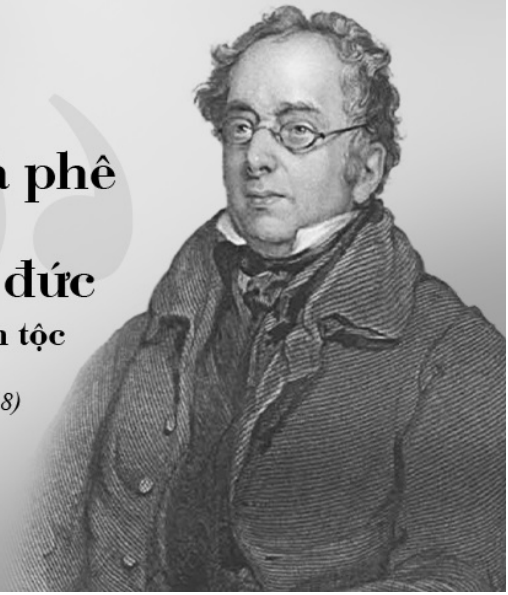

HÀNG QUÁN CÀ PHÊ - NHỮNG HỌC VIỆN TỈNH THỨC

Hàng quán cà phê đã cung ứng một khí quyển văn hóa góp phần tích cực nhất trong việc kích xúc trí năng, hun đúc cảm thức về cái tự ngã để tìm đến chân lý.

Không gian tạo tác văn hóa và kiến thức

Giữa thế kỷ 16, khi cà phê đã là thức uống thiết yếu trong đời sống xã hội Ottoman, hai thương gia người Hồi giáo đã mở quán cà phê đầu tiên tại thủ đô Constantinople. Kể từ đó, quán cà phê đóng vai trò là chốn quy tụ và lan tỏa văn minh cà phê, ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống nhân sinh.

Không phải ngẫu nhiên mà quán cà phê đầu tiên được hình thành tại Constantinople. Constantinople là điểm gặp gỡ giữa Đông và Tây, Á và Âu - vùng đất mà các đế chế cổ đại đều khao khát có được. Constantinople từng là kinh đô của đế chế La Mã, đế chế Byzantine và đến giữa thế kỷ 15 thì thuộc đế chế Ottoman. Với lịch sử trải dài qua nhiều đế chế như vậy, Constantinople là thành phố cực kỳ đa dạng về sắc tộc, tôn giáo, văn hóa. Chưa kể thương nhân các quốc gia đổ về phát triển rất nhiều ngành nghề kinh tế.

Sự xuất hiện của hàng quán cà phê định hình nên không gian xã hội dân sự đặc biệt trong lịch sử.

Giai đoạn này, không gian công cộng chỉ có nhà thờ, nhà tắm, các quán rượu. Cả ba đều có sự hạn chế nhất định trong việc kết nối con người với nhau, bởi nó không phá vỡ được các khác biệt về đức tin, giai cấp, sắc tộc… Dù cùng tồn tại trong một đế chế Ottoman nhưng người Hồi giáo, Cơ đốc giáo, Do Thái, Zoroastrian xem mình là thành viên của các cộng đồng riêng biệt, sống theo các chuẩn mực khác nhau. Nếu như nhà thờ là nơi tu hành riêng của các tôn giáo, nhà tắm phân chia đẳng cấp địa vị và quán rượu bị người Hồi giáo xem là nơi cấm kị thì sự xuất hiện của quán cà phê đã thiết lập không gian trải nghiệm "văn minh giao tiếp" hoàn toàn khác biệt.

Quán cà phê thời kỳ đầu là không gian lớn có tường và trần làm bằng đồng chạm trổ hoa văn phức tạp. Những băng ghế đơn cho khách ngồi bao quanh đài phun nước giữa phòng. Mục đích của quán cà phê là khuyến khích những người lạ ngồi gần nhau. Vì vậy, quán cà phê tạo nên một thiết chế xã hội chưa từng có, ở đó các cá nhân thuộc mọi tôn giáo, mọi tầng lớp, mọi ngành nghề, cả biết chữ lẫn không biết chữ… hợp nhất trong một không gian, trò chuyện và cùng nỗ lực khai phá trí tuệ vô hạn.

Tính chất của việc uống cà phê và đọc sách chính là quá trình nhận chân cái tôi một cách thấu đáo.

Khởi nguyên, những cuộc trò chuyện được dẫn dắt bởi những bậc tinh hoa, những người có hiểu biết sâu rộng, do đó quán cà phê Ottoman sớm định hình như một trung tâm giáo dục công cộng (halk eğitim merkezleri), trường học tri thức (mekteb-i 'irfan) hay phòng đọc sách (okuma evi) cung cấp và phổ biến các ý tưởng. Ngồi uống tách cà phê, các học giả chia sẻ tác phẩm mới, bậc nghệ nhân trình diễn tài nghệ, các thương gia tìm kiếm cơ hội kinh doanh, một số khác đến đọc sách, hoặc đơn giản là chơi backgammon - và tự hào vì đây là trò chơi đầy tính trí tuệ.

Tinh thần học hỏi và sáng tạo được đánh thức, các hoạt động văn học nghệ thuật phát triển nhanh chóng. Kể từ khi có cà phê và quán cà phê trong xã hội Ottoman, một số khái niệm, thành ngữ, tục ngữ mới đã xuất hiện. Vô số bài thơ dân gian, ca dao, văn vần, giai thoại được sáng tác và phổ biến trong quán cà phê. Những tác phẩm nghệ thuật được sáng tạo từ xúc cảm khi thưởng thức cà phê và trưng bày tại quán cà phê. Quán cà phê cũng là sân khấu biểu diễn nhạc kịch, nghệ thuật Karagöz (múa rối bóng) và meddah (kể chuyện)...

Trong giai đoạn cực thịnh, hàng quán cà phê trải dài khắp đế chế Ottoman, đến tận các ngôi làng xa xôi. Loại hình quán cà phê cũng đa dạng chức năng như: quán cà phê trong nhà, quán cà phê ngoài trời, quán cà phê bờ biển, quán cà phê đồng quê, quán cà phê mùa hè, quán cà phê di động… quy tụ công dân toàn xã hội tham gia vào các hoạt động giáo dục, kinh tế và nghệ thuật.

Với tư cách là không gian văn hóa, không gian đánh thức khao khát truy cầu tri thức đã làm cho quán cà phê về cơ bản trở thành một trong những trung tâm trí tuệ của đế chế Ottoman, có vai trò quan trọng trong quá trình thay đổi của đời sống văn hóa Ottoman.

Không gian thức tỉnh khát vọng truy cầu và sẻ chia chân lý

Quán cà phê hiện diện khắp Châu Âu từ giữa thế kỷ 17, là giai đoạn hệ tư tưởng và chuẩn mực xã hội Châu Âu thay đổi siêu vượt, còn được gọi là thời kỳ Khai sáng.

Hàng quán cà phê đã có sự can dự trong cột mốc lịch sử làm thay đổi vĩnh viễn và tích cực đến tiến trình phát triển của nhân loại. Đây là thời đại của lý trí, thời đại của những cuộc tranh luận tự do, cởi mở và bao trùm nhiều mặt vấn đề xã hội. Trong cái nao nức của niềm tin vô bờ bến về khả năng và trí tuệ con người, hàng quán cà phê đã hóa thành diễn ngôn của tất cả những khao khát dấn thân cho tiền đồ chung của nhân loại.

Từ những sinh hoạt học thuật tại quán cà phê, giới trí thức có can đảm dấn thân tạo ra những thay đổi toàn diện nhằm vươn đến sự tiến bộ cho bản thân và cho xã hội.

Năm 1645, quán cà phê đầu tiên được mở tại Venice, sau đó là ở Oxford (năm 1650), London (năm 1652), Paris (năm 1672) và Hamburg (năm 1679). Hàng quán cà phê trở thành trung tâm tinh thần của kỷ nguyên Khai sáng, phổ biến lý tưởng, kiến thức đến toàn xã hội thông qua các hoạt động trí tuệ độc đáo.

Vai trò của cà phê được nhà sử học người Pháp - Jules Michelet (1798 - 1874) đánh giá là "thần dược cho trí tuệ minh mẫn - elixir of mental clarity". Cà phê cung cấp năng lượng và sự tỉnh táo cần thiết để những con người mang khát vọng thời đại tư duy sáng suốt và làm việc hăng say nhiều giờ. Chính vì thế, quán cà phê hội tụ những đại diện tiêu biểu nhất của phong trào Khai sáng khắp Châu Âu như: Immanuel Kant, Voltaire, Jean-Jacques Rousseau,

Denis Diderot, d'Alembert, Isaac Newton, Hans Sloane, Edmund Halley,… Họ đã thảo luận và viết nên những công trình nghiên cứu vang danh, ảnh hưởng triệt để trên tất cả các lĩnh vực, định hình lại hiểu biết về thế giới và về nhân sinh.

Quán cà phê đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển những sáng tạo phi thường, ảnh hưởng lớn đến sự hình thành nền văn minh phương Tây hiện đại.

Châu Âu đã vươn lên bằng sức mạnh tri thức, và ánh sáng tri thức đó bàng bạc chiếu rọi trong các không gian cà phê. Quán cà phê không chỉ là nơi thảo luận mà còn đào luyện trí tuệ cũng như trau dồi đức hạnh thông qua các bản tin, báo chí, sách. Đây là nền tảng cho các cá nhân khơi thông năng lực phản tư về chính mình và thế giới xung quanh, dũng cảm vượt qua mọi rào cản để sử dụng lý trí tạo dựng cuộc sống mới. Đồng thời, những nhà tư tưởng vĩ đại không còn suy nghĩ một mình mà có thể mang ý tưởng ra cùng tham luận. Sự tập hợp trí tuệ này là động lực của những sáng tạo tiến bộ vượt bậc trong chính trị, triết học, khoa học, kinh tế, văn hóa… dẫn đến sự phát triển lớn về hệ tư tưởng xã hội, hình thành nên văn minh phương Tây hiện đại như chúng ta thấy hôm nay.

Hàng quán cà phê mang hình ảnh biểu trưng của tiến bộ văn minh, bởi một lẽ chỉ ở quán cà phê con người mới đủ sức mạnh để dám nói lên những hoài vọng, những khát khao đời mình và đủ tỉnh thức để lắng nghe người khác. Từ đó mà quán triệt thấu đáo vai trò của mình đối với xã hội và lịch sử để sống cho nhau, sống vì nhân sinh hạnh phúc.

Từ khi sáng nghiệp đến nay, Tập đoàn Trung Nguyên Legend đã nỗ lực hoàn thiện hệ sinh thái cà phê toàn diện: Cà phê vật chất - Cà phê tinh thần - Cà phê xã hội hướng đến cung ứng một lối sống mới - Lối sống Minh Triết, đem đến giàu có và hạnh phúc đích thực cho cộng đồng nhân sinh. Một trong những nỗ lực đó là định hình các không gian hàng quán cà phê khơi nguồn sáng tạo - nơi hội tụ những tâm hồn lớn.

Trong mỗi không gian Trung Nguyên Legend Café, Trung Nguyên E-Coffee, Không gian Sáng Tạo, Cà phê Thứ Bảy, Bảo tàng Thế Giới Cà Phê, Làng cà phê Trung Nguyên, bên những ly cà phê năng lượng sáng tạo, người yêu cà phê còn có thể thấu đạt sức mạnh tri thức từ những cuốn sách quý trong Tủ sách Nền Tảng Đổi Đời do Nhà sáng lập - Chủ tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết tuyển chọn từ hàng triệu cuốn sách, hàng ngàn tấm gương danh vĩ nhân thành công của nhân loại, giúp mỗi cá nhân thay đổi tư duy, hun đúc khát vọng lớn, rút ngắn con đường đạt đến thành công và hạnh phúc đích thực.

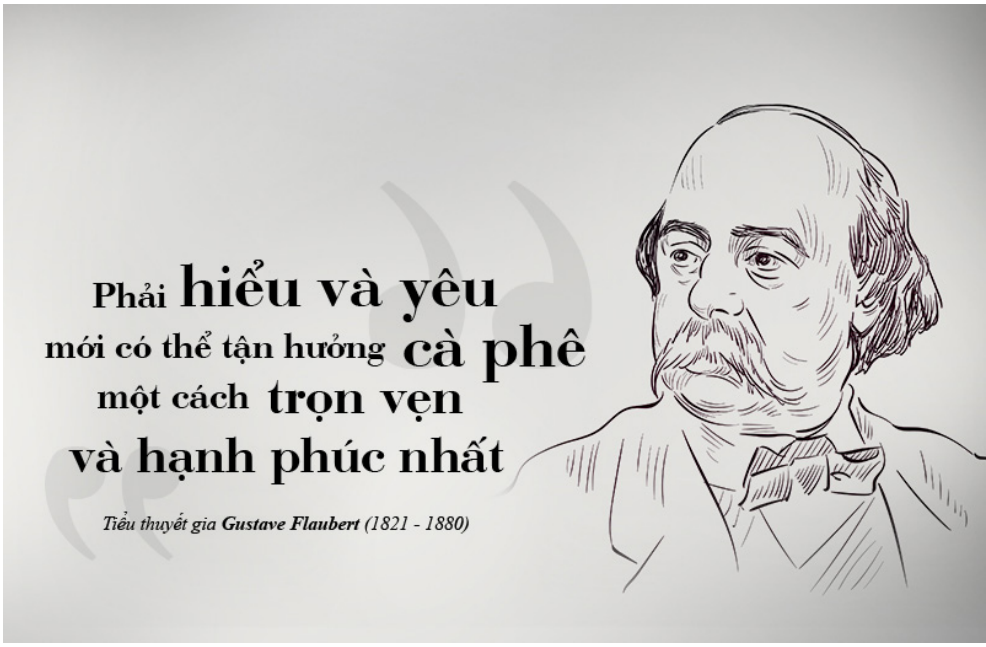
Phải hiểu và yêu
mới có thể tận hưởng cà phê
một cách trọn vẹn
và hạnh phúc nhất
Tiểu thuyết gia Gustave Flaubert (1821 - 1880)

CÀ PHÊ
TRONG TÂM THỨC THẦN THOẠI

Trong rất nhiều tín ngưỡng, cà phê được tôn là phước lành từ thế giới vượt thường gieo xuống trần gian nhằm thúc đẩy con người tỉnh thức để nhận chân ý nghĩa về sự sống của mình nơi hạ giới.

Hành trình của cà phê từ khởi thủy đến khi lan tỏa bốn phương tám hướng có sự can hệ mật thiết với đức tin về Đấng tạo hóa và các thánh thần. Truy về gốc gác, sự xuất hiện cà phê được lý giải trong những câu chuyện thiêng lưu truyền qua hàng ngàn năm.

Ân điển thiên thượng

Ethiopia được cho là nơi đầu tiên khám phá ra công năng của cà phê. Tại quốc gia này vẫn phổ biến một truyền thuyết về ba người đàn ông có tên Abol, Atona, Baraka lang thang qua sa mạc với hi vọng có thể tìm thấy Chúa Trời và được nhận manna (thức ăn). Khi gần như chết đói, Chúa Trời đã hiện ra trước mặt họ, Ngài ban sự cứu rỗi bằng lời khải thị về việc uống nước cà phê và nhai lá cây qat. Sau khi thực hành theo, cơn đói của họ liền biến mất. Từ câu chuyện này, ba vòng thưởng lãm cà phê trong nghi lễ cà phê Ethiopia đã được đặt tên Abol, Atona và Baraka. Trong đó, hai vòng đầu tiên là thanh lọc tinh thần, chuyển hóa thần khí, vòng thứ ba - Baraka tượng trưng cho sự ban phước.

Các nghi thức cà phê là biểu hiện cách con người nhìn, cảm nhận và nghĩ suy về thế giới

Người Oromo - sắc tộc chiếm hơn một phần ba dân số Ethiopia thì tin rằng cây cà phê đầu tiên nảy mầm từ những giọt nước mắt của Waaqa (Thần Trời). Vì thế, cà phê là một phần cốt lõi trong mọi thực hành tôn giáo liên quan đến vòng đời của một người Oromo từ lúc được sinh ra, đặt tên, trưởng thành, kết hôn và chết đi. Khi thực hiện nghi lễ, họ dâng hiến cà phê và nguyện cầu Waaqa che chở, ban phúc lành. Một nghi lễ nổi bật vẫn còn thực hiện đến ngày nay là Buna Qalaa. Trong nghi lễ Buna Qalaa, quả cà phê được rửa sạch, tách nứt vỏ bằng răng và rang với bơ. Sau đó cho cà phê và sữa vào nồi waciitii tiếp tục nấu chín. Cuối nghi lễ, những người tham dự sẽ cùng uống cà phê, cùng thụ hưởng phước lành. Bên cạnh đó, theo truyền thống Oromo, uống chung waciitii là biểu thị của sự hợp nhất trong tình yêu và hòa bình.

Khi cà phê lan rộng đến cộng đồng Hồi giáo, người Hồi giáo cũng kể những câu chuyện thiêng xung quanh nguồn gốc cà phê. Họ tin rằng, trước trận chiến quyết định của nhà tiên tri Mohammed chống lại những kẻ ngoại đạo, Đấng Allah đã chỉ dẫn thiên sứ Gabriel mang cà phê ban cho Mohammed. Năng lượng từ cà phê lập tức tiếp thêm sinh lực và tăng sức mạnh tinh thần, giúp Mohammed chiến thắng chỉ trong một đêm.

Truyền thuyết kể rằng nhà tiên tri Mohammed được thiên sứ Gabriel ban thức uống cà phê để có sự tỉnh thức và sức mạnh.

Trong một biên niên sử cổ, thầy thuốc Sheik Omar - một người trị bệnh thông qua thiền định và cầu nguyện - bị lưu đày đến Ả Rập. Tại đây, khi kiệt sức và đói, ông nhìn thấy một con chim sắc màu lạ thường sà xuống cành cây cà phê. Sheik Omar liền ăn loại quả đó và trở nên mạnh khỏe diệu kỳ. Ông nghiên cứu cách pha nước sắc từ cà phê để sống sót. Sheik Omar cũng sử dụng cà phê làm thuốc chữa bệnh cho nhiều người khác. Ông được đón trở về quê hương Mocha và tiếp tục pha cà phê cứu chữa bệnh theo cách của mình. Cà phê được ca ngợi là thần dược, Omar được tôn làm Thánh và có một tu viện riêng để vinh danh ông. Đây cũng là một trong những lý giải cho việc vì sao cà phê xuất hiện trong nghi lễ nhập định cầu nguyện lúc nửa đêm ở các tu viện Sufism.

Tỉnh thức kiến tạo cuộc sống

Khoảng giữa thế kỷ 13, người Hồi giáo Sufism đã truyền bá việc uống cà phê khắp thế giới Hồi giáo. Cà phê giúp các giáo dân tỉnh táo và tràn đầy năng lượng trong những đêm thực hành nghi lễ Dhikr. Họ gọi trạng thái đó là "marqaha" - một từ tiếng Ả Rập có nghĩa là "hạnh phúc ngộ đạo". Dhikr là một nghi thức thiền định (Hồi giáo gọi là Murāqabah) và hồi tưởng, mục đích là đạt được cảm giác định tâm định thần, tách biệt khỏi các giá trị thế tục và củng cố đức tin. Người Hồi giáo Sufism thực hành nghi lễ Dhikr để trở về với Thượng Đế. Các nhà thần bí Sufism truyền rằng, uống cà phê và cầu nguyện với lòng sùng kính có thể dẫn đến trải nghiệm "Qahwat al-Sufiyya", được dịch nghĩa là "nhìn thấy các bí ẩn và nhận được những mặc khải vĩ đại". Khi hoàn thành trạng thái tinh thần đó, con người trở lại sự tồn tại của mình và hoàn thành những sứ mệnh được giao phó.

Đầu thế kỷ 17, cà phê du nhập vào châu Âu và xuất hiện tại Roma, những người theo đạo Thiên Chúa đã gọi thức uống đến từ thế giới Hồi giáo là "thức uống của quỷ". Họ bài xích và kêu gọi cấm sử dụng cà phê. Trước khi đưa ra quyết định, Giáo hoàng Clement VIII (1536 - 1605) uống thử một ngụm cà phê và vui mừng báo "Thức uống này quá ngon nên thật tiếc nếu để cho những kẻ ngoại đạo độc quyền sử dụng nó. Chúng ta sẽ rửa tội cho nó và biến nó thành thức uống của Cơ đốc giáo". Sau nghi thức rửa tội, cà phê

được chấp nhận và phổ biến rộng rãi tại châu Âu, đồng thời cũng được người Thiên Chúa giáo yêu thích.

Khác với bài giảng ở nhà thờ, những câu chuyện kinh thánh được thảo luận trong quán cà phê cởi mở, sáng tạo và linh hoạt với văn hóa cộng đồng.

Các cơ đốc nhân phụng sự Chúa thông qua thờ phượng và hầu việc theo thánh ý. Thế nên không quá khó hiểu khi nhiều hàng quán cà phê do các cơ đốc nhân điều hành đã phục vụ theo đường hướng biểu lộ lòng thuận phục tôn thờ Chúa. Một hệ thống quán cà phê do các nhà thờ xây dựng và hoạt động như điểm sinh hoạt cộng đồng của cơ đốc nhân. Bên cạnh đó, thông qua các buổi nói chuyện, trình diễn nghệ thuật, phát triển kỹ năng, các tín đồ rao truyền đức tin với những cộng đồng khác trong khu vực sống.

Một số quán cà phê nhà thờ nổi tiếng như quán The Vaults & Garden Café nằm trong khuôn viên Nhà thờ St Mary the Virgin tại thành phố Oxford (Anh) phục vụ cà phê kết hợp tổ chức các sự kiện thúc đẩy lối sống lành mạnh. Quán cà phê The Loft do Nhà thờ Giám lý Alamo Heights xây dựng ở tiểu bang Texas (Mỹ) là một trong những mục vụ cốt lõi của cộng đồng nhà thờ. Các tín hữu đến The Loft học Kinh Thánh và các linh mục cũng đến chia sẻ giáo lý hoặc tham gia chương trình từ thiện định kỳ.

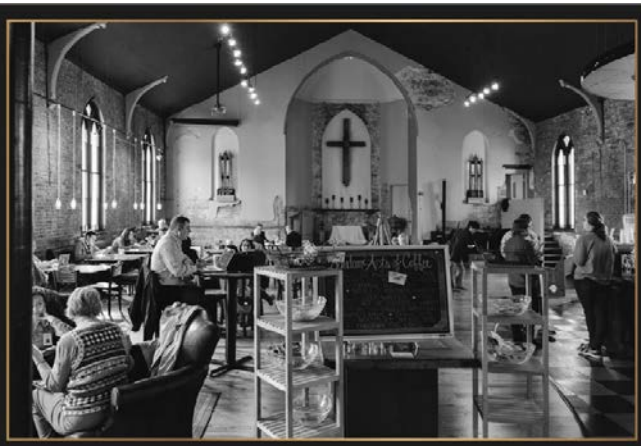

Cà phê góp phần vào sự hình thành nhận thức về thân phận và sứ mệnh của con người trong thế gian.

Nằm trên địa phận Washington (Mỹ), quán Ebenezer's Coffeehouse do Nhà thờ Cộng đồng Quốc gia điều hành và quán Potters House của Nhà thờ Chúa Cứu Thế là nơi các tín đồ sinh hoạt cộng đồng và tìm sự nương tựa đức tin. Quán Glebe Café Church ở New South Wales (Úc) và One World Coffeehouse của Hội Nhất thể Phổ quát khu Columbia cung cấp không gian bình đẳng và nhân ái, không phân biệt con đường tâm linh, ai cũng có thể bày tỏ đức tin và cách thức thờ phượng của bản thân… Điểm chung của những quán cà phê nhà thờ là tạo ra một môi trường hỗ trợ phát triển tinh thần và khuyến khích theo đuổi ý nghĩa sống của mỗi người. Qua đó, tạo nên những thay đổi tích cực trong cộng đồng và thế giới.

Cà phê khởi nguyên như một thức uống của việc kiếm tìm "bản thể thần linh". Những tín ngưỡng đi kèm với cà phê không là gì khác ngoài cách biểu lộ của con người về những điều hằng ngưỡng vọng và tin tưởng. Và với công năng mang đến sự tỉnh thức, cà phê đã làm bừng tỉnh những khao khát vượt thường của con người, để không ngừng dấn thân phụng sự cuộc sống.

Cà phê dẫn lối cho những người tìm kiếm sự thông thái

*Nhà thần học **Sheik Abd-al-Kadir***
(1475 - 1570)

SHEIK ABD-AL-KADIR

"CÀ PHÊ DẪN LỐI CHO NHỮNG NGƯỜI TÌM KIẾM SỰ THÔNG THÁI"

Vượt qua mọi rào cản, cà phê đã trở thành năng lượng không thể thay thế của những người sáng tạo, những người khao khát xã hội tiến bộ và không ngừng vượt lên giới hạn bản thân để đóng góp nhiều hơn nữa cho đời.

Không gian xã hội mới

Trong thế kỷ 15, cà phê đã theo chân những tu sĩ Hồi giáo đến thánh địa Mecca và Medina, rồi từ đó lan rộng tới vương quốc Ba Tư, Ai Cập, Syria,... Vào thời điểm đó, người Hồi giáo thường uống cà phê trong thánh đường và các tu viện. Cà phê được coi trọng đến mức không bao giờ được thiếu khi cử hành các nghi lễ tôn giáo ở nơi công cộng, thậm chí hiếm khi có một dhikr hay mawlid (lễ kỷ niệm ngày sinh của nhà tiên tri Muhammad) nào mà không uống cà phê".

Những không gian cà phê đầu tiên như một định chế xã hội chưa từng có trước đây trong lịch sử.

Theo thời gian, cà phê dần đi vào đời sống thế tục và bất kỳ ai cũng có thể thưởng thức cà phê công khai tại hành lang nhà thờ, đặc biệt tập trung xung quanh al-Azhar (khu phức hợp nhà thờ và trường học). Những điểm tụ họp uống cà phê trở thành trung tâm của cuộc sống trí thức, cư dân thuộc mọi tầng lớp, ngành nghề có thể ngồi lại gần nhau, thưởng thức hương vị tuyệt vời của cà phê và trò chuyện, luận bàn những tin tức trong ngày. Họ còn có thể giải trí bằng ca hát, nhảy múa và đọc thơ, trái ngược với cách cư xử đầy quy tắc ở tu viện.

Tuy nhiên, sự phổ biến nhanh chóng của cà phê trong đời sống xã hội lại làm bùng nổ những cuộc tranh cãi lớn, viện dẫn cả tôn giáo, pháp luật, đạo đức lối sống. Bởi lẽ, nếu như cà phê chỉ là thức uống thực hành tôn giáo hay trên các chặng đường giao thương, hành giả thì không ảnh hưởng đến trận tự thể chế đương quyền. Nhưng khi cà phê quy tụ thường nhật những con người khao khát truy cầu tri thức và dần hình thành thể loại không gian công cộng mới, không nằm trong sự kiềm tỏa của thế quyền thì lại là một vấn đề không còn giản đơn.

Trong những hành lang cà phê, giới tinh hoa khuyến khích lớp người nghèo tham gia vào các hoạt động nghệ thuật và học thuật, vốn là đặc trưng của tầng lớp thượng lưu. Sự tự do trong suy nghĩ đang ngày càng công khai và người dân đã dũng cảm nói lên chính kiến của bản thân. Dưới cái nhìn của nhà cầm quyền, sự tụ tập đông người và những quan điểm cấp tiến đang manh nha sẽ là mầm mống tạo phản, tiềm ẩn nguy cơ thiết lập lại trật tự xã hội theo hướng bất lợi cho địa vị của họ.

Một số ulema (học giả Hồi giáo ngoan đạo) cũng không chấp nhận việc sử dụng cà phê trong dân chúng, điều này làm bình dân hóa cà phê, mất đi tính thiêng liêng của cà phê trong nghi thức tôn giáo. Đồng thời, cà phê thu hút dân chúng hơn cả nhà thờ, nghĩa là những cuộc thảo luận và giải trí được tiến hành bên ngoài sự giám sát của các nhà lãnh đạo tôn giáo. Các ulema dựa vào niềm tin tín ngưỡng cản trở việc uống cà phê.

Để khẳng định vai trò của mình, cà phê đã trải qua một giai đoạn chịu nhiều ngăn cấm và đàn áp

Năm 1511, Kha'ir Beg al-Mi'mar, thống đốc của Mecca đã ra lệnh đóng cửa tất cả các quán cà phê và đàn áp những người uống hoặc bán cà phê. Tiếp đó, vào năm 1535 tại Cairo, những người buôn bán cà phê đã bị tấn công bởi các tín đồ phe bảo thủ, những người không công nhận tính hợp pháp của cà phê. Tàn ác và hà khắc nhất chính là bạo chúa Murad IV, ông săn lùng những người uống cà phê và xử tử họ ngay tại chỗ để đảm bảo tiêu diệt mầm mống các tư tưởng chống đối. Mặc dù vậy, Murad IV vẫn luôn sử dụng cà phê trong hoàng cung của ông.

Nhà thần học Sheik Abd-al-Kadir và những đóng góp khẳng định vai trò của cà phê

Phải chịu nhiều ngăn cấm và đàn áp, cà phê đã trải qua một quá trình để khẳng định vị thế của mình trong lòng xã hội. Khởi đầu là sự trỗi dậy một cách liên tục của những tư tưởng và các luận thuyết tôn vinh ý nghĩa cũng như công năng của cà phê. Năm 1587, nhà thần học Sheik Abd-al-Kadir đã cho ra đời tác phẩm "Lập luận ủng hộ quyền sử dụng hợp pháp cà phê" (Umdat al safwa fi fill al-qahwa). Đây được xem là công trình nghiên cứu đầu tiên về cà phê một cách toàn diện từ cơ sở nguồn gốc, bản chất, đặc tính cho đến lịch sử phát triển của cà phê. Mặc dù còn sơ

khai, nhưng tác phẩm đã trở thành cơ sở lý luận thuyết phục, giúp xóa đi nghi ngại của những tín đồ Hồi giáo bảo thủ chưa chấp nhận các giá trị mà cà phê mang lại.

Các chuyên luận đầu tiên về cà phê là cơ sở lý luận vững chắc khẳng định giá trị của cà phê trong tất cả các vai trò vật chất, tinh thần và xã hội.

Trong một chương đề cập đến cuộc luận chiến lịch sử tại Mecca năm 1511, Sheik Abd-al-Kadir đã trình bày quan điểm bảo vệ giá trị của cà phê và kết thúc với một bộ sưu tập các câu thơ do các học giả xuất sắc nhất thời bấy giờ sáng tác. Điển hình nhất là hai bài thơ đều mang tựa "Ca ngợi cà phê" (In praise coffee) do chính Sheik Abd-al-Kadir viết. Ông nhấn mạnh, nơi cà phê xuất hiện con người sống có mục đích, trở nên cao quý, chân chính và phấn đấu đến sự thông thái hơn. Trong bài thơ có tên "Cà phê bằng hữu" (Coffee Companionship), ông cổ vũ dân chúng "Hãy uống cà phê một cách tự tin, và đừng để ý đến lời nói của kẻ ngu ngốc, kẻ lên án nó mà không có lý do".

Lập luận ủng hộ quyền sử dụng hợp pháp cà phê trở thành sử liệu nổi tiếng, hiện được lưu giữ tại Thư viện Quốc gia Pháp. Tác phẩm đưa Sheik Abd-al-Kadir trở thành một trong những học giả tiên phong cho những khảo luận, chuyên đề về cà phê. Sau ông, nhiều học giả và nhà khoa học khác đã công bố các công trình nghiên cứu về ích lợi của cà phê. Năm 1671, bác sỹ người Đức - Johannes Faust xuất bản cuốn chuyên luận phân tích về

công dụng của cà phê trong y học. Cùng năm, triết gia Philippe Sylvestre Dufour viết cuốn "Cách pha cà phê, trà và sô cô la" đầu tiên bằng tiếng Pháp. Năm 1686, John Ray, một nhà sinh học người Anh đã ca ngợi những phẩm chất của cà phê trong tác phẩm "Thực vật phổ quát" (Universal Botany of Plants). Triết gia Francis Bacon đã viết về cà phê trong tác phẩm "Historia Vitae et Mortis"…

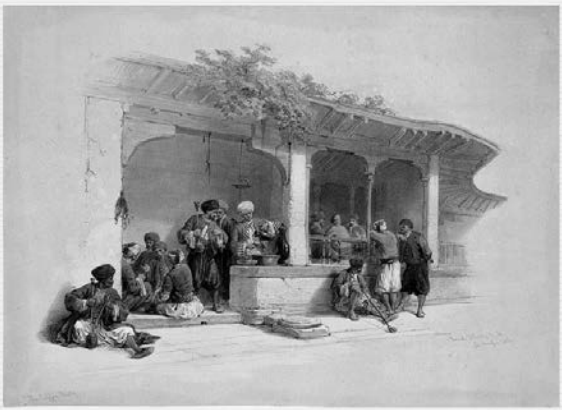

Cà phê được thừa nhận như năng lượng mới, tham gia tích cực vào sự tiến bộ của các xã hội.

Ngoài ra còn nhiều nhà thực vật, triết gia, nhà khoa học trên khắp châu Âu nghiên cứu chuyên sâu về cà phê như Leonhard Rauwolf, Adam Olearius, Prospero Alpini, Antony Sherley, George Sandys, Thomas Herbert… đã góp phần cởi trói tư duy để nhìn nhận rõ ràng hơn bản chất những gì cà phê mang lại. Từ đấy, cà phê được thừa nhận như năng lượng mới, tham gia tích cực vào sự tiến bộ của các xã hội. Quán cà phê cũng đã trở thành không gian cần thiết để kết nối mọi người từ các xã hội, văn hóa và các nền kinh tế xích lại gần nhau hơn.

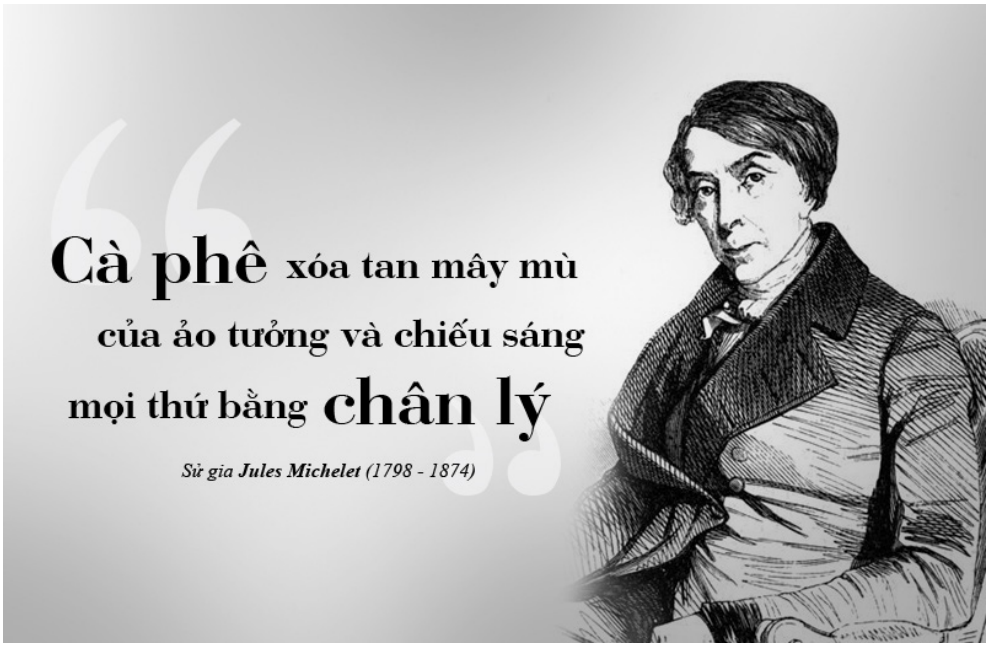
Cà phê xóa tan mây mù
của ảo tưởng và chiếu sáng
mọi thứ bằng chân lý
Sử gia Jules Michelet (1798 - 1874)

CÀ PHÊ
VÀ TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN
CỦA TRIẾT HỌC

Trong suốt chiều dài lịch sử, cà phê và hàng quán cà phê đã tạo dựng môi trường lý tưởng cho sự hình thành những suy niệm về cuộc sống và thúc đẩy con người khám phá các chân lý toàn diện về cuộc đời.

Cà phê - diễn ngôn của sự sống

Triết học khởi sinh khi con người bắt đầu tìm kiếm lời giải đáp có luận chứng về sự sống trong tất cả các biểu hiện của nó, và không ngừng đi tìm chân lý để sống sáng suốt, hạnh phúc. Các trường phái, hệ thống triết học đã được định hình khi các triết gia liên tục trình bày, tranh luận, biện chứng xung quanh các quan điểm lý giải cho các câu hỏi.

Triết học được hình thành từ đối thoại và suy niệm để hiểu biết đến tận cùng về thế giới và nhân sinh.

Một thuật ngữ quan trọng trong triết học là Logos xuất phát từ chữ "λέγω" của Hy Lạp, dịch nghĩa là "tôi nói". Logos được sử dụng trong triết học kể từ thời đại của triết gia Heraclite (khoảng 535 - 475 TCN) với khá nhiều nghĩa, có thể hiểu Logos là trí tuệ, sức mạnh sáng tạo, lý tính tối cao, quy luật phổ biến hoặc đơn thuần là lời nói thông thường… Cũng có thể hiểu "tôi nói" - Logos là một dạng biểu đạt của sự thông thái, như lập luận của Heraclite "sự thông thái bao gồm việc nói ra chân lý".

Các triết gia đã coi ngôn luận - đối thoại là cần thiết cho tiến trình phát triển triết học. Bản thân các triết gia cũng là những người dám nói, dám công khai sử dụng lý trí của mình trong mọi vấn đề. Đồng thời họ cũng luôn biết lắng nghe người khác. Từ thế kỷ 4 trước công nguyên, Socrates - cha đẻ của triết học Hy Lạp cổ đại đã thảo luận về triết học trên đường phố Athens. Trong những cuộc nói chuyện, Socrates chia nhỏ vấn đề thành một hệ thống các câu hỏi liền mạch và những câu trả lời sẽ dần dẫn đến chân lý. Sau ông, các triết gia lừng danh như Plato, Aristotle, Epictetus,… cũng đã khám phá chân lý phổ quát thông qua những cuộc đối thoại biện chứng triệu tập trí tuệ của nhiều người.

Trong nhiều thế kỷ, cà phê đã là năng lượng tỉnh thức và sáng tạo đóp góp tích cực cho sự phát triển của triết học phương Tây.

Theo chiều kích đó, tính chất hàng quán cà phê đã trở thành nơi chốn để con người nói với nhau, về nhau, cho nhau. Bởi lẽ chỉ ở quán cà phê con người mới đủ tỉnh thức để nói về mình và lắng nghe người khác. Từ sự hội tụ chung quanh cà phê mà con người đã thật sự truy vấn trực diện các vấn đề về thế giới, về vai trò của con người và cách con người nên sống. Thông qua cà phê, con người đã nói về bản thân và tất cả những vọng động đã tạo nên con người.

Thế nên, chẳng phải ngẫu nhiên mà phần lớn các triết gia có ảnh hưởng chủ chốt trong sự ra đời của những trường phái triết học đã luôn xem cà phê là thức uống cần thiết. Triết gia Francis Bacon, người sáng lập chủ nghĩa kinh nghiệm từng viết trong tác phẩm Historia Vitae et Mortis rằng "Cà phê mang lại sức sống, sự thông thái và lòng dũng cảm". Triết gia Immanuel Kant, người có ảnh hưởng nhất trong triết học phương Tây cận đại, luôn yêu cầu phải có cà phê đúng giờ để tỉnh thức thực hiện các công việc trong ngày. Một trong những nhà sáng lập triết học chính trị hiện đại - Thomas Hobbes thường xuyên tham gia các cuộc thảo luận trong các quán cà phê ở Oxford (Anh), nơi ông bày tỏ sự ủng hộ với các nguyên tắc cơ bản của tư tưởng tự do. Còn phòng làm việc của Søren Kierkegaard - triết gia đầu tiên của thuyết hiện sinh có ít nhất 50 bộ cốc đĩa để tự pha cà phê theo cách riêng của mình,…

Hàng quán cà phê - không gian hội tụ những tâm hồn lớn

Nếu cà phê là thức uống thăng hoa trí tuệ và là năng lượng thúc đẩy các triết gia khao khát truy cầu chân lý, thì hàng quán cà phê đã cung ứng không gian lý tưởng để hình thành các hệ thống tri thức lý luận, đóng vai trò quan trọng trong sự ra đời các trường phái triết học lớn.

Thế kỷ 17 - 18, thời kỳ rực rỡ của phong trào khai sáng, hàng quán cà phê là nơi hội tụ thường xuyên của các triết gia, bậc văn nhân, học giả tham gia đàm luận khai mở những luồng tư tưởng mới. Tại Pháp, quán Café Procope là nơi những nhà triết học vĩ đại như Denis Diderot, Voltaire, Montesquieu, Le Rond d'Alembert,

Jean-Jacques Rousseau… thảo luận tìm đường cải thiện thế giới bằng sức mạnh tri thức. Café Procope cũng là nơi các triết gia khai sáng soạn thảo cuốn Encyclopédie nổi tiếng, tổng hợp kiến thức của thời đại nhằm thay đổi cách tư duy của con người. Vang danh trong lịch sử triết học còn có quán Café de la Régence, nơi diễn ra cuộc gặp gỡ lịch sử giữa Karl Marx và Friedrich Engels vào tháng 8 năm 1844. Hai người đã tìm thấy sự đồng nhất về tư tưởng, quan điểm trong mọi vấn đề lý luận và thực tiễn, từ đó cộng tác theo đuổi sự nghiệp nghiên cứu sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học.

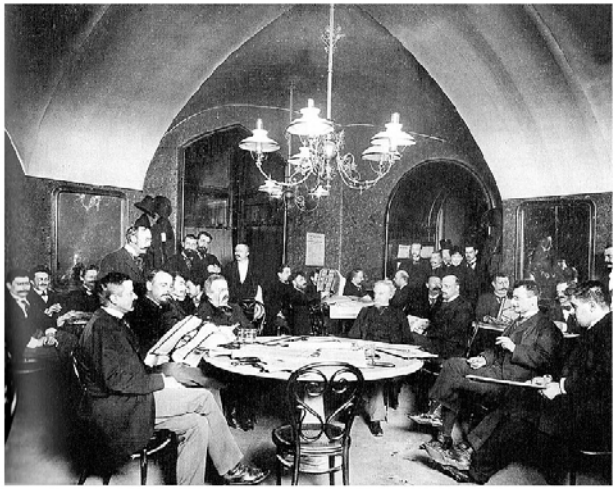

Hàng quán cà phê hội tụ những tâm hồn lớn, khao khát truy cầu và sẻ chia chân lý.

Đến thế kỷ 20, một thời kỳ sôi động với những cuộc phiêu lưu lớn của tinh thần. Trong những bứt phá quan trọng của triết học thế kỷ 20 là sự ra đời của chủ nghĩa thực chứng logic, triết học ngôn ngữ và thuyết hiện sinh. Đây là các trường phái triết học được khởi xướng từ những tham luận học thuật tại quán cà phê, mà điển hình là từ nhóm Vienna Circle và nhóm Berlin Circle.

Vienna Circle là nhóm các nhà triết học và khoa học tìm cách tái nhận thức triết học một cách khoa học với các phương tiện

logic hiện đại. Nhóm tổ chức thảo luận hàng tuần tại các quán cà phê ở Áo như Café Reichsrat, Café Central, Café Arkaden, Café Josephinum… Các vấn đề đưa ra tranh luận được đóng góp ý kiến và hoàn thiện thành các học thuyết triết học mới. Nổi bật trong đó, triết gia Moritz Schlick sáng lập trường phái triết học thực chứng logic, Ludwig Wittgenstein khám phá các khái niệm về bản chất ngôn ngữ và nhận thức luận, đặt nền móng cho bước chuyển biến của triết học ngôn ngữ.

Tính chất hoạt động tương đồng với Vienna Circle, nhóm Berlin Circle được thành lập vào năm 1926 ở Đức đặt trọng tâm vào mục tiêu khám phá các vấn đề triết học trong từng lĩnh vực cụ thể. Berlin Circle gọi triết học của mình là chủ nghĩa kinh nghiệm logic, để phân biệt chủ nghĩa thực chứng logic của Vienna Circle. Các thành viên Berlin Circle gặp nhau tại Café Dobrin ở Đức và một số quán cà phê ở Vienna. Nhóm đã đóng góp nhiều thành tựu trong toán học, vật lý, khoa học tự nhiên, đặc biệt là lý thuyết xác suất, logic toán học và thuyết tương đối.

Cà phê triết luận trở thành nơi chốn mà con người giúp nhau tìm lại bản thân, từ việc đối thoại và suy niệm để hiểu mình, hiểu người, hiểu về đời sống.

Từ nửa sau thế kỷ 20 là bước phát triển của chủ nghĩa hiện sinh, tập trung phân tích ý nghĩa sự tồn tại của mỗi người thông qua cách sống, sự dấn thân và trách nhiệm cá nhân. Tiên khởi cho

phong trào hiện sinh là Søren Kierkegaard - một triết gia uống cà phê như nghi thức sống, sau đó bùng nổ mạnh mẽ ở châu Âu. Nhiều nhà hiện sinh cho rằng triết học hàn lâm quá trừu tượng và tách biệt với trải nghiệm cụ thể của con người, và họ chọn hàng quán cà phê làm nơi suy niệm, luận bàn và viết. Quán Café de Flore được xem như trụ sở làm việc của Jean-Paul Sartre và Simone de Beauvoir. Ngoài ra còn có quán Les Deux Magots, La Closerie des Lilas cũng là điểm tập trung của các nhà triết học hiện sinh.

Triết học đang phát triển dựa trên đại đối thoại liên văn hóa với tinh thần cởi mở và tương kính. Trong tiến trình này, loại hình quán cà phê triết luận khởi động tại Pháp từ cuối thế kỷ 20 đã phổ biến khắp thế giới với những cái tên như Café philosophique, Café-philo, Socrates Café,… đưa triết học xuống đường như phương pháp Socrates để giúp con người thấu suốt trên đường tìm kiếm ý nghĩa của sự sống. Những cật vấn trong quán cà phê là hình ảnh của những câu chuyện triết học từ thời sơ khởi với luận điểm "con người hãy tự nhận thức chính mình" của Socrate, đi qua giai đoạn bừng tỉnh của thế kỷ khai sáng đến các biến động trong triết học đương đại để làm sáng tỏ đến tận cùng các câu hỏi về vũ trụ và nhân sinh.

Có thể nói, bản chất việc gặp gỡ ở quán cà phê để hàn huyên chính là một biểu hiện của "văn minh đối thoại", thông diễn ở mức cao nhất triết lý sống của mỗi người. Hay nói cách khác, hàng quán cà phê là không gian mà ở đấy bản thân con người được hoàn thiện triết lý sống bằng khả năng đối thoại với chính mình và đối thoại với người khác, làm gia tăng ý nghĩa của tồn tại con người để không chỉ sống mà là sống chân - thiện - mỹ.

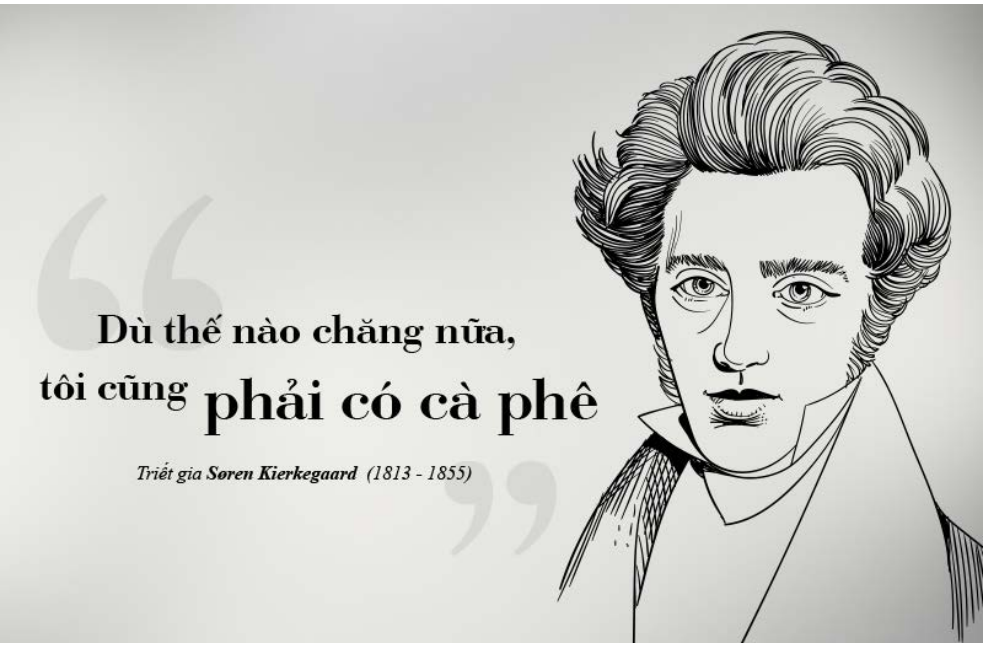
Dù thế nào chăng nữa,
tôi cũng phải có cà phê
Triết gia Søren Kierkegaard (1813 - 1855)

SØREN KIERKEGAARD - TRIẾT HỌC BÊN TÁCH CÀ PHÊ

Søren Kierkegaard là một trong những nhà tư tưởng có ảnh hưởng nhất thế kỷ 19. Pha tách cà phê theo cách riêng của mình, ông miệt mài tìm kiếm ý nghĩa hiện tồn của con người để được sống trọn vẹn với chính mình.

Chúng ta đang sống đúng với những khao khát của chính mình hay sống theo những tiêu chuẩn khuôn mẫu của tha nhân? Chúng ta đang hiện hữu trong hiện tại hay sống bằng những dằn vặt quá khứ và lo sợ toan tính tương lai? Rốt cuộc, sinh ra trong thân phận làm người là làm gì để hoàn thành xuất sắc vai trò của bản thân và sống ý nghĩa, sống hạnh phúc.

Lựa chọn lối sống cho mình

Thế kỷ 19, tiến bộ khoa học - kỹ thuật ngày một phát triển đã nảy sinh những chiều hướng mới trong suy tư triết học. Các triết gia đặt nhiều vấn đề về sự hiện hữu của con người trong thế giới và xã hội cụ thể. Con người với tư cách tồn tại đặc biệt, là giao điểm của hai thế giới - thế giới tinh thần và thế giới tự nhiên, do đó cần phải xem xét con người một cách sâu sắc không chỉ là tồn tại, mà còn đào sâu nghiên cứu sự tồn tại thông qua những lực lượng bản chất khác ngoài lý tính. Cái trăn trở của giai đoạn này là con người cần phải suy nghĩ và làm gì để trở thành "Người" theo đúng nghĩa.

Triết gia người Đan Mạch Søren Kierkegaard (1813-1855) là nhân vật quan trọng tạo ra bước ngoặt trong sự phát triển của triết học châu Âu, ông được vinh danh là cha đẻ của triết học Hiện sinh (Existentialism). Kierkegaard lấy con người trong tình huống hiện sinh làm xuất phát điểm toàn bộ tư duy triết học của mình. Ông cho rằng mỗi con người cá nhân, chứ không phải xã hội hay tôn giáo, phải chịu trách nhiệm tự mình tạo nên ý nghĩa cho cuộc sống để sống một cách trọn vẹn và đích thực (authentically).

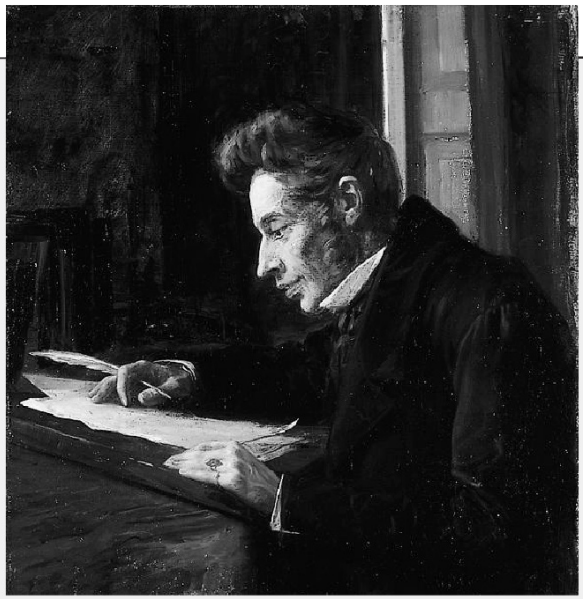

"Điều mà thời đại này cần không phải là một thiên tài - họ đã có đủ thiên tài rồi - điều thời đại này cần là sự thức tỉnh" - Søren Kierkegaard.

Cuộc sống con người là một cuộc hiện sinh với những uẩn khúc, vui - buồn, sướng - khổ, thành công - thất bại, hạnh phúc - chán chường… con người phải đối diện trước thế giới với tư cách là một cá nhân. Để được là chính mình, có nhân vị, có lẽ sống đích thực, con người phải dấn thân vào những tầng sâu của cuộc sống và cảm nghiệm thân phận trong thế giới vạn thể này, từ đó lựa chọn cách hiện hữu phù hợp với bản sắc riêng của mình.

Chính Kierkegaard cũng đã trải qua cuộc sống không bình lặng. Kierkegaard thông minh, sáng tạo nhưng lại luôn bị đè nặng bởi sự lo lắng, u sầu vì bối cảnh gia đình. Cha ông là một thương gia giàu có nhưng luôn ám ảnh ý nghĩ về sự trừng phạt từ Thiên Chúa vì tội lỗi từng nguyền rủa danh Chúa. Kierkegaard được cha dạy lòng mộ đạo và niềm tin rằng Chúa không tha thứ cho những tội lỗi mà con người đã gây ra. Để làm hài lòng cha, mặc dù yêu thích triết học nhưng Kierkegaard chọn ngành nghiên cứu thần học tại Đại học Copenhagen. Những năm đầu, Kierkegaard không chú

tâm học hành mà gieo mình vào đời sống nổi loạn, phóng túng. Sau cái chết của cha vào năm 1838 ông mới nghiêm túc dốc hết tâm lực đầu tư cho việc học và hoàn thành luận án tiến sĩ vào năm 1841, khi ông 28 tuổi.

Cùng năm này, Kierkegaard hủy hôn với người mình yêu thương hết mực và chọn cuộc sống độc thân vì cảm thấy không thể xây hạnh phúc bằng con đường hôn phối giữa hai tâm hồn có quá nhiều khác biệt. Qua những trải nghiệm đau khổ cá nhân, ông trăn trở nhiều hơn về kiếp người và nghĩ sâu sắc hơn về sự lựa chọn lối sống.

Thức tỉnh và dấn thân

Kierkegaard xem tội lỗi, lo lắng và tuyệt vọng là nhân tố căn bản định hình khuynh hướng tâm linh và đạo đức của con người. Bởi vì đó là bóng đêm phủ lên phần lớn cuộc đời ông. Ông tự nhận thấy bản thân cần gánh vác sứ mạng tìm ra con đường giải thoát bằng cách nhận biết sức mạnh khủng khiếp bên trong mỗi người.

Søren Kierkegaard có hơn 50 bộ tách cà phê khác nhau, mỗi ngày ông chọn một chiếc tách và đưa ra lý do đầy triết lý cho sự lựa chọn này.

Søren Kierkegaard như người đàn ông u sầu đang cố gắng tìm hiểu và giải đáp những câu hỏi về cuộc sống. Ông quyết tâm hiểu bản thân trước khi biết bất cứ điều gì khác bên ngoài. Mỗi ngày của Søren Kierkegaard bị chi phối bởi ba việc, theo một lối sống đặc biệt: viết, đi dạo và uống nhiều cà phê. Kierkegaard có cách thưởng thức cà phê khá kỳ lạ. Ông đổ đường vào tách cà phê cho đến khi nó cao hơn cả miệng tách. Sau đó pha cà phê đen siêu đặc vào, từ từ hòa tan tháp đường và uống hết tách. Kierkegaard sở hữu ít nhất 50 bộ tách dĩa, nhưng mỗi loại chỉ có 1 cái, trước khi pha cà phê, thư ký của ông phải chọn xem tách và dĩa nào mà ông thích hôm đó, sau đó giải thích lựa chọn này với Kierkegaard như một nghi thức hoặc một ý nghĩa triết lý. Nhà thần học Joakim Garff làm việc tại Trung tâm nghiên cứu Søren Kierkegaard đã viết, cà phê giống như hoạt chất làm trí não của Kierkegaard sôi sục và bùng nổ - thứ luôn vận hành hiệu quả trong suốt một ngày và cả về đêm để ông tỉnh táo suy niệm viết lách. Dù có khi các ngón tay đã bị vắt kiệt sức lực nhưng Kierkegaard vẫn cầm chắc quai mảnh mai của tách cà phê để uống đến giọt cuối cùng.

Kierkegaard viết và xuất bản hầu hết các tác phẩm chính của mình từ năm 1843 đến năm 1846. Ông đặt con người giữa hai tình trạng: bây giờ đang là gì, và cốt yếu phải là gì. Con người luôn cảm nhận sự bất an và hữu hạn của họ, là nguyên nhân làm họ trở nên tha hóa, thất vọng và ngày càng tệ hại hơn. Tuy vậy, sự tha hoá cũng tạo ra động lực để con người phục hồi bản ngã bản chất của mình. Quá trình chuyển động của bản ngã là đi từ một bình diện tồn tại này sang một bình diện tồn tại khác bằng hành động của ý chí và sự lựa chọn. Có thể hiểu, con người hiện sinh bị ném vào thế giới với rất nhiều giới hạn và ràng buộc, đôi lúc bị nhấn chìm trong tình trạng khủng hoảng, giằng xé nhưng nó cũng thúc đẩy con người đi tìm ý nghĩa của cuộc đời, để sống cho ra sống chứ không phải sống chỉ để sống.

Kierkegaard ủng hộ triệt để cho sự dấn thân của những cá thể trên con đường tìm kiếm chân lý. Thực thi sứ mệnh trở thành bản ngã của chính mình đòi hỏi sự dấn thân, con người dấn thân mới có thể đạt tới sự hiện hữu đích thực, chứ không dừng lại ở lý tưởng cao vời hay những ý định tốt đẹp. Kierkegaard đã viết liên tục và

để lại gia tài các tác phẩm có giá trị rất lớn như: Kính sợ và Run rẩy (1843), Lặp lại (1843), Những mảnh vụn triết học (1844), Những chặng đường đời (1845)…

Nửa sau thế kỷ 20, chủ nghĩa hiện sinh trở thành một phong trào triết học và văn hóa nổi tiếng, lan tỏa trong các hàng quán cà phê châu Âu.

Tư tưởng của ông phổ biến rộng rãi vào những năm sau chiến tranh thế giới thứ hai, khi con người đang rơi vào khủng hoảng niềm tin, hoài nghi thực tại và khao khát giải thoát bằng lối sống mới. Triết học Hiện sinh gắn chặt với các hàng quán cà phê vùng tả ngạn sông Seine (Paris, Pháp) với đại diện tiêu biểu như triết gia Jean-Paul Sartre, Simone de Beauvoir, Albert Camus… Bên cạnh triết học, triết học Hiện sinh ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhiều lĩnh vực khác như thần học, kịch nghệ, nghệ thuật, văn học và tâm lý học.

Hình ảnh con người trong thế giới hiện sinh gợi lên những suy tư, trăn trở về ý thức trách nhiệm, về vai trò của phận người và chọn lựa thái độ sống cũng như hành động dấn thân nhập cuộc vì tha nhân. Từ đó, đưa con người trở về với nguồn cội của hiện hữu con người. Song song diễn trình đó, hình ảnh của cà phê - một thức uống có công năng "thức tỉnh và sáng tạo" mở hướng tầm nhìn và tâm cảm nhằm đạt được mục đích tường minh về đời sống của một con người đích thực, giúp mỗi người làm chủ được những ám ảnh và khao khát của chính mình để dấn thân trọn vẹn vào việc khám phá và tạo nên ý nghĩa của cuộc sống.

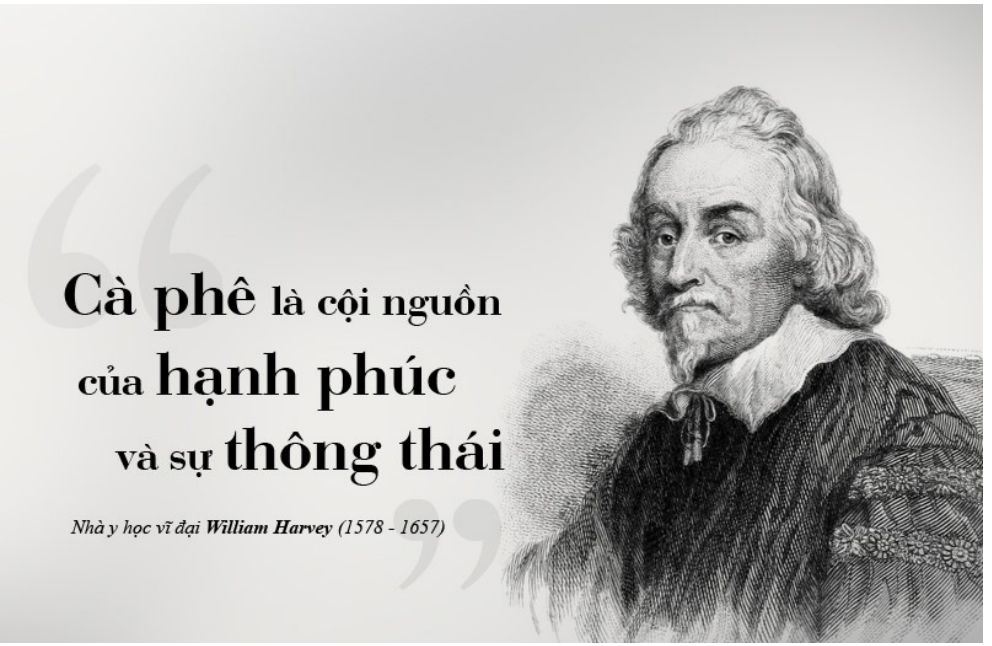
Cà phê là cội nguồn
của hạnh phúc
và sự thông thái
Nhà y học vĩ đại William Harvey (1578 - 1657)

CÀ PHÊ - NĂNG LƯỢNG THĂNG HOA TƯ DUY KHOA HỌC

Phát xuất từ chính công năng thức tỉnh và sáng tạo, cà phê cùng hàng quán cà phê thích ứng cho việc nghiệm thu, trao đổi tri thức hàn lâm lẫn thực nghiệp, dẫn đến sự thay đổi mạnh mẽ trong tư duy khoa học.

Không gian thống lĩnh luận lý khoa học

Từ giữa thế kỷ 16, cách mạng khoa học đã trở thành tâm điểm văn minh châu Âu. Thuyết vũ trụ nhật tâm của Nicolaus Copernicus (1473 - 1543) kích hoạt sự phát triển bùng nổ các ngành toán học, vật lý, thiên văn học, sinh học và hóa học, phát những tín hiệu đầu tiên để bắt đầu một thế giới mới. Các nhà tư tưởng cho rằng, thông qua lý trí và khoa học, con người có thể hiểu được thiên nhiên và tồn tại hài hoà với qui luật của nó, từ đó tiến tới hạnh phúc và đạt được đời sống hoàn hảo. Nhưng trước tiên, con người phải biết về bản chất của tự nhiên dựa trên những khám phá thực nghiệm.

Xung lực ấy đã tác động sâu sắc lên tâm lý con người ở mọi giới, đặc biệt là giới trí thức. Họ đòi hỏi một cuộc cải tổ lớn đối với tất cả quy trình kiến thức nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của việc học hỏi và sáng tạo thiêng liêng của con người. Sự thay đổi nhận thức về giá trị của bằng chứng, thực nghiệm hoặc quan sát đòi hỏi phương pháp luận khoa học phù hợp hơn. Lúc này, phương pháp thực nghiệm của Francis Bacon được xem là vượt trội so với các cách suy luận cũ. Theo Francis Bacon, khoa học phải dựa trên các quan sát cụ thể, tiến tới giả định rồi mới đến định luật khoa học.

Phương pháp của Francis Bacon tạo nên biến đổi lớn trong hoạt động khoa học. Nhu cầu thông tin ngày càng tăng, các kết quả nghiên cứu cần được lan truyền rộng rãi và nhanh chóng. Do đó, cần một không gian xã hội mới, như một tổ chức trao đổi tri thức,

làm tiền đề cho các phát minh cải thiện cuộc sống của nhân loại.

Vào thời điểm đó, cà phê xuất hiện tại châu Âu được ca ngợi như thần dược cho não, thức uống mang lại sự tỉnh táo, phù hợp với những người muốn cải thiện tư duy và năng lực làm việc hiệu quả. Sự trỗi dậy của thói quen uống cà phê dẫn đến sự hình thành các quán cà phê được nhận định là một tổ chức xã hội quan trọng, đáp ứng yêu cầu cung ứng không gian học thuật - nơi những nhà khoa học có thể tập hợp lại để xem xét, thảo luận và phản biện những khám phá mới hoặc lý thuyết cũ.

Quán cà phê là một nơi dành cho những bậc thầy và những nhà thông thái.

Quán cà phê Slaughter's ở London (Anh) nổi tiếng là trung tâm nghiên cứu toán học. Abraham de Moivre - người tiên phong phát triển lượng giác giải tích và lý thuyết xác suất gần như thường trú tại Slaughter's. Cũng ở Anh, quán cà phê Tillyard's là nơi nhà hóa học Peter Staehl tổ chức những buổi giảng dạy chuyên môn cho các sinh viên của ông. Những nhà khoa học lỗi lạc Isaac Newton, William Whiston, Francis Hauksbee, Robert Hooke, Edward Tyson, Edmund Halley… cũng đã thực hiện những thí nghiệm khoa học ngay tại các quán cà phê. Robert Boyle - một trong những người sáng lập hóa học hiện đại, đã gọi hàng quán cà phê là "trường học ẩn hình" thích ứng cho việc nghiệm thu và trao đổi tri thức.

Hàng quán cà phê mang đến những tính chất cần thiết để tiến hành các phương pháp khoa học mới.

Các hiệp hội khoa học hình thành trong quán cà phê trở thành mô hình đào luyện - nghiên cứu, thiết lập nền móng quan trọng trong việc phát triển các ngành khoa học. Năm 1655, một nhóm nhà khoa học uyên bác đã thành lập câu lạc bộ cà phê Oxford tại quán cà phê Tillyard's để cùng thảo luận về các lý thuyết và nghiên cứu của họ. Đây là tổ chức tiền thân của Viện Hàn lâm Khoa học Vương quốc Anh, cho đến nay vẫn là một trong những hiệp hội khoa học hàng đầu thế giới. Sau đó, Hội Toán học Spitalfields (1717), Hiệp hội Nghệ thuật Hoàng gia (1754), Hiệp hội Thiên văn (1820)… đều được ra đời từ các hàng quán cà phê Anh.

James Watson và Francis Crick - hai nhà khoa học nổi tiếng với công trình khám phá ra cấu trúc DNA thảo luận trong giờ cà phê tại phòng làm việc.

Thế kỷ 17, 18 có thể nói là thời đại của hàng quán cà phê và các hiệp hội, học viện khoa học. Những buổi thuyết giảng và thí nghiệm công khai của các nhà khoa học tại quán cà phê đã đào tạo một lực lượng nhà khoa học mới, đồng thời phổ biến kiến thức từ giới hàn lâm đến đại chúng. Nhà khảo cổ Philippe Sylvestre Dufour cùng các cộng sự thực hiện phân tích tác dụng dược lý của cà phê và khẳng định cà phê tốt cho thể chất lẫn tinh thần. Nhà hóa học Louis Lémery cũng tiến hành nghiên cứu tác dụng của cà phê và đưa ra kết luận tương đồng với Dufour.

Cà phê - năng lượng của nhà khoa học

Trong suốt thế kỷ 19, kiến thức khoa học ứng dụng vào cuộc cách mạng công nghiệp làm thay đổi đáng kể đời sống xã hội. Một trong những điểm nổi bật của khoa học thế kỷ 19 là khám phá về bản chất vật chất. Cà phê cũng trở thành đối tượng nghiên cứu của khoa học. Năm 1820, nhà hóa học Friedlieb Ferdinand Runge lần đầu tiên phân lập được caffeine. Tiếp đó, năm 1821, nhà hóa học Pierre Jean Robiquet phân lập và mô tả các đặc tính của caffeine. Cùng năm, hai nhà hóa học Pierre Joseph Pelletier và Joseph Bienaimé Caventou thực hiện phân tích nguyên tố caffeine. Năm 1895, nhà hóa học Emil Fischer lần đầu tiên tổng hợp được caffeine, hai năm sau, ông đưa ra công thức cấu trúc của hợp chất. Đây là một phần của công trình mà Emil Fischer được trao giải Nobel năm 1902.

Các nhà vật lý luận đàm trong một quán cà phê Vienna (Áo).

Những nghiên cứu khoa học khẳng định ảnh hưởng chung của cà phê đến tư duy, thể chất, thần trí con người đã đẩy lượng tiêu thụ cà trên thế giới mở rộng gấp 20 lần. Chuyển sang thế kỷ 20, công nghệ và khoa học phát triển như vũ bão, ảnh hưởng đến ý thức hệ và lối sống của con người. Thụ hưởng cà phê cũng bắt đầu đa

dạng hóa với những sáng chế máy móc sản xuất và thiết bị pha chế. Cà phê hòa tan (1901), bộ lọc cà phê bằng giấy (1908), cà phê đông khô chân không (1938), máy pha cà phê espresso hiện đại (1946) ra đời làm cho cà phê dễ dàng đi từ hàng quán đến từng gia đình, trên mỗi bàn làm việc và có mặt trong các phòng nghiên cứu, thậm chí theo chân các nhà khoa học đến tận bối cảnh thực địa tự nhiên.

Sau những năm 1950, cà phê trở thành thức uống toàn cầu, phổ biến chỉ sau nước lọc. Đặc biệt, các cường quốc có nền khoa học phát triển đều là những nước tiêu thụ cà phê bình quân đầu người cao nhất thế giới. Theo khảo sát của CareerBuilder, những người làm việc trong lĩnh vực khoa học, sáng tạo và giáo dục uống nhiều cà phê hơn so với các ngành nghề khác.

Cà phê gần như là năng lượng khởi động và song hành trong suốt tiến trình phát triển của khoa học hiện đại. Khoa học cho rằng các sự vật và hiện tượng trong vũ trụ xảy ra theo những mô hình nhất quán có thể hiểu được thông qua nghiên cứu có hệ thống. Các nhà khoa học nhận thức chân lý bằng trực cảm trí tuệ và bằng năng lực suy luận. Ngay trong quá trình đó, cà phê tác động trực tiếp đến khả năng tập trung quan sát, tư duy, phân tích và suy luận để đúc rút những lý thuyết đúng đắn làm nền tảng cho các phát minh có thể thay đổi thế giới.

Cũng từ công năng tăng cường chức năng của hệ thần kinh trung ương, thăng hoa trí tuệ và tăng hiệu suất nhận thức, cà phê vừa là năng lượng của nhà khoa học vừa là đối tượng nghiên cứu khoa học. Trong nhiều thế kỷ, các khám phá về cà phê xuất hiện liên tục ở tất cả các ngành khoa học tự nhiên và xã hội. Đồng thời, nhiều thiết bị được sáng chế nhằm thụ hưởng triệt để ích lợi từ cà phê cũng như phát triển đa dạng các hình thức thưởng lãm cà phê. Có không ít nhà khoa học đã thừa nhận cà phê là điều kỳ diệu của tạo hóa. Giáo sư Charles Bass Reed (Đại học California) đã nói rằng "*Cà phê có thể được coi là dưỡng chất của thiên tài*". Hay như nhà toán học Alfréd Rényi cũng từng nói "*Nhà toán học là một cỗ máy biến cà phê thành các định lý*". Từ đó, lại hiểu vì sao khoa học đã cần đến cà phê như năng lượng thiết yếu.

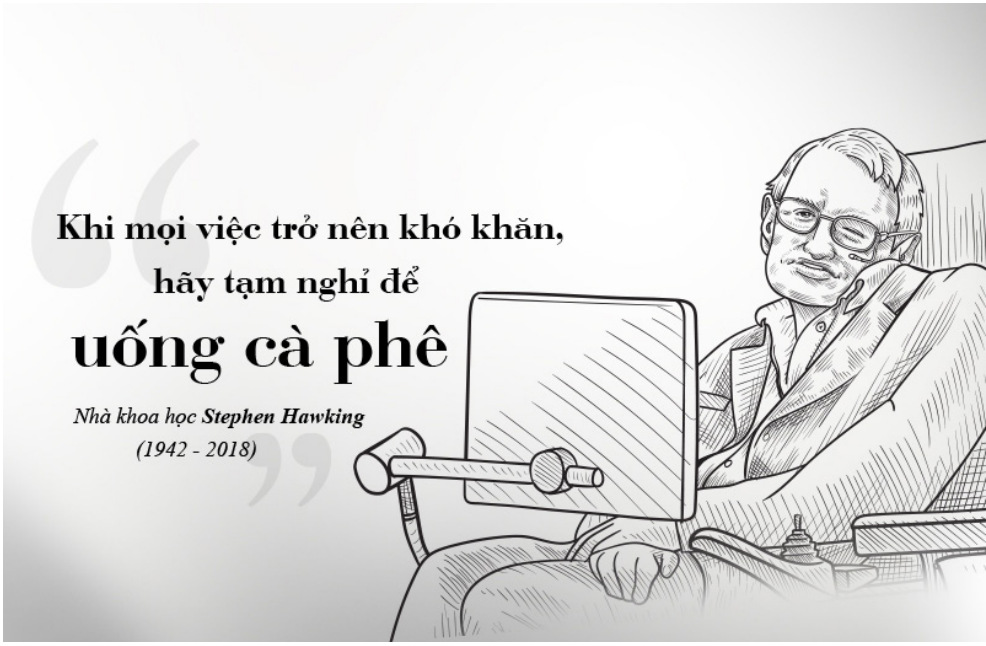
Khi mọi việc trở nên khó khăn,
hãy tạm nghỉ để
uống cà phê
Nhà khoa học Stephen Hawking
(1942 - 2018)

STEPHEN HAWKING - GIẢI MÃ VŨ TRỤ BÊN TÁCH CÀ PHÊ

Stephen Hawking là biểu tượng vang danh nhất của khoa học đương đại bởi trí tuệ và sức sáng tạo phi thường. Những công trình nghiên cứu của ông đã làm thay đổi cách con người hiểu về vũ trụ.

Đi tìm lược sử thời gian

"Tại sao chúng ta lại ở đây và chúng ta từ đâu tới. Khát vọng tri thức, khát vọng sâu xa nhất của loài người, đủ để biện minh cho sự tìm kiếm liên tục của chúng ta" - Stephen Hawking.

Thuyết lượng tử và thuyết tương đối là hai trụ cột của khoa học thế kỷ 20. Thuyết lượng tử mô tả thế giới vi mô từ phân tử, nguyên tử và các hạt hạ nguyên tử, được nhà vật lý Max Planck khám phá vào năm 1900. Sau đó, Albert Einstein đã chứng minh rằng con người có thể trực tiếp quan sát các lượng tử. Đến giữa thập niên 1920, thuyết lượng tử được diễn tả một cách hệ thống trong các định đề cơ bản của Niels Bohr, Erwin Schrödinger, Werner Heisenberg, Max Born và nhiều nhà khoa học khác.

Cũng trong giai đoạn đó, năm 1905, Albert Einstein lần đầu tiên đề xuất thuyết tương đối hẹp. Theo ông, không gian và thời gian không mang tính tuyệt đối, chúng là các đại lượng động lực học được định hình bởi vật chất và năng lượng trong vũ trụ. Đến năm 1915, Albert Einstein tiếp tục công bố thuyết tương đối rộng, chỉ ra sự tồn tại của hố đen - những vùng không gian và thời gian bị uốn cong đến mức ánh sáng cũng không thể thoát ra được.

Hai lý thuyết nỗ lực giải đáp câu hỏi ngàn đời: vũ trụ có nguồn gốc từ đâu, vì sao vũ trụ xuất hiện? vũ trụ tiến hoá như thế nào, số phận của nó ra sao? Trong khi thuyết lượng tử mô tả những hiện tượng ở phạm vi cực nhỏ thì thuyết tương đối mô tả cấu trúc cực vĩ của vũ trụ, cả hai không thể đều đồng thời đúng. Stephen Hawking có tham vọng tìm ra lý thuyết duy nhất có khả năng mô tả được toàn bộ vũ trụ, ông xem đó là mục đích tối hậu của khoa học.

Stephen Hawking đã xuất bản nhiều nghiên cứu giải mã vũ trụ học, lý thuyết Vụ Nổ Lớn (Bing Bang), hố đen, thuyết lượng tử hấp dẫn. Năm 1966, khi đang theo học ngành vật lý tại Đại học Cambridge, Stephen Hawking đã làm luận án trình bày cơ sở lý thuyết về sự khởi đầu của vũ trụ từ một điểm kỳ dị. Nghiên cứu của ông có tên "Các kỳ dị và Hình học của Không - Thời gian" đã giành giải Adam Prize. Năm 1968, Stephen Hawking đưa ra khái niệm "Lý thuyết kỳ dị hấp dẫn" mô tả kịch bản sự kết thúc vũ trụ. Năm 1970, ông khám phá ra một thứ mà sau này được gọi là "Định luật thứ hai của cơ học hố đen". Năm 1973, ông phát hành cuốn sách đầu tiên "Cấu trúc Vĩ mô của Không-Thời gian". Năm 1974, ông khám phá ra "Bức xạ Hawking" được nhìn nhận như một đột phá quan trọng trong vật lý lý thuyết. Năm 1981, ông giới thiệu công trình đề xuất rằng vũ trụ có thể không có điểm đầu hay điểm cuối. Năm 1983, Stephen Hawking hợp tác với James Hartle giới thiệu mô hình "Trạng thái Hartle-Hawking". Mô hình này đề xuất rằng trước Bing Bang, thời gian không tồn tại và khái niệm về một sự khởi đầu của vũ trụ là vô nghĩa. Năm 1988, ông phát hành cuốn "Lược sử thời gian", thành công phổ biến vật lý hiện đại đến công chúng. Năm 1993, ông công bố tuyển tập các bài viết về hố đen và Bing Bang. Năm 2001, cuốn sách "Vũ trụ trong vỏ hạt dẻ" của ông tiên đoán tương lai của vũ trụ. Năm

2010, ông phát hành cuốn "Bản thiết kế vĩ đại" đặt ra những câu hỏi tối hậu về sự sống, vũ trụ và vạn vật. Nếu trả lời được những câu hỏi này, con người cũng sẽ hoàn thành được mục đích cuối cùng của nhân loại.

Trong thời gian uống cà phê, Stephen Hawking cùng các cộng sự chia sẻ ý tưởng và làm rõ những chủ đề nghiên cứu.

Trong hơn 40 năm, Stephen Hawking đã cố gắng thống nhất lý thuyết lượng tử và thuyết tương đối để giải thích tất cả các khía cạnh vật lý của vũ trụ. Với những cống hiến của mình, Stephen Hawking được coi là nhà khoa học vĩ đại của nhân loại, ngôi sao sáng nhất trong ngành vũ trụ học hiện đại.

Chiến thắng của sức mạnh trí tuệ

Cùng với những đóng góp to lớn cho khoa học, cuộc đời của Stephen Hawking là nguồn cảm hứng về ý chí và nghị lực sống phi thường, ông còn được tôn vinh là biểu tượng của sức mạnh trí tuệ con người. Ngay sau sinh nhật lần thứ 21, Stephen Hawking được chẩn đoán mắc chứng xơ cứng teo cơ một bên (ALS) không thể chữa khỏi. Đó là bệnh về thần kinh vận động khiến cho thể chất bị tàn phế nghiêm trọng. Các bác sĩ dự đoán ông có thể chết trước năm 24 tuổi. Đứng trước giới hạn về thời gian được sống, ông khởi phát một ý thức mãnh liệt trong mục đích sống của mình.

Stephen Hawking rất thích các hoạt động xã hội, ông đặc biệt coi việc tương tác là một phần quan trọng trong cuộc sống cũng như công việc. Stephen từng là học trò của nhà vật lý Dennis Sciama - một trong những người sáng lập ngành vũ trụ học hiện đại, Dennis luôn nói rằng đi cà phê quan trọng hơn đi dự hội thảo, với cà phê, chúng ta sẽ gặp gỡ tất cả những người cần trò chuyện. Trong những năm đầu làm nghiên cứu tiến sĩ ở Khoa Toán ứng dụng và Vật lý lý thuyết tại Đại học Cambridge, Stephen Hawking tham gia những buổi thảo luận hàng ngày dành cho các thành viên nhóm nghiên cứu sinh. Nhóm gặp nhau lúc 11 giờ sáng để uống cà phê và bàn luận về các ý tưởng mới.

Trong lời kể của tiến sỹ Thiên văn học Robert Smith, những năm đầu mắc chứng ALS, Stephen Hawking vẫn chống gậy mang theo cốc cà phê đến gặp các cộng sự. Mọi người được khuyến khích chia sẻ ý tưởng của mình và cùng nhau phân tích. Mặc dù bệnh nhưng Stephen luôn tham gia đầy đủ vào các cuộc thảo luận này. Cuốn sách "Stephen Hawking: A Life In Science" của Michael White và John Gribbin cũng nhắc lại giai đoạn khi được bổ nhiệm làm Giáo sư toán học Lucasian và có văn phòng riêng tại Đại học Cambridge, Stephen Hawking vẫn giữ thói quen tổ chức những buổi cà phê lúc 11 giờ sáng với các sinh viên của mình.

Di vật của Stephen Hawking bao gồm cả thiết bị pha cà phê được lưu giữ tại Bảo tàng Khoa học London.

Cho đến khi mất kiểm soát chức năng vận động đôi tay dẫn đến không thể viết ra các công thức dài, Stephen Hawking tiếp tục nghiên cứu vật lý thiên văn bằng cách sử dụng các đồ hình và các biểu tượng hình ảnh. Nhà vật lý Werner Israel từng so sánh khả năng tính toán phức tạp của Stephen Hawking tương đồng với việc Mozart soạn cả một bản giao hưởng trong tâm trí. Một trong những bộ phim nổi tiếng về ông mang tên "Theory of everything" có một khoảnh khắc rất đặc biệt. Trên một chuyến tàu, Stephen Hawking nhìn xuống tách cà phê và để ý các vòng xoáy quanh một tâm điểm trên miệng tách. Đối với hầu hết mọi người, quan sát này rất bình thường, nhưng với Hawking, hình ảnh đó đã khởi lên cảm hứng cho lý thuyết xác định hướng của thời gian. Trong các bài giảng, ông cũng thường dùng hình ảnh một tách cà phê rơi vỡ thành nhiều mảnh để làm ví dụ dễ hiểu cho lý thuyết mũi tên thời gian.

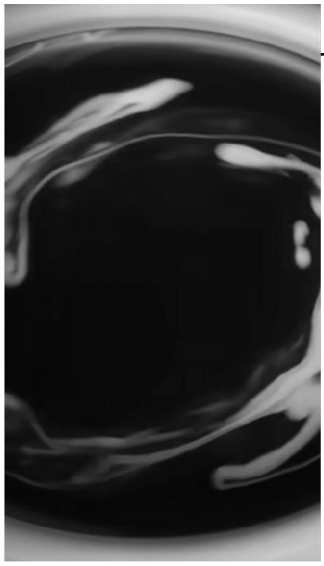

"Theory of everything" - bộ phim kể về cuộc đời cùng những nỗ lực phi thường của nhà khoa học Stephen Hawking - là một trong những bộ phim được Nhà sáng lập - Chủ Tịch tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết tuyển chọn vào Tủ phim Nền Tảng Đổi Đời.

Stephen Hawking gây kinh ngạc cho nền y học khi ông sống đến 76 tuổi, hơn nữa còn để lại cho thế giới những công trình nghiên cứu khoa học vĩ đại. Stephen Hawking được trao vô số giải thưởng danh giá như: giải Albert Einstein, giải Wolf, Huy chương Copley, Giải thưởng Vật lý cơ bản… Ông trở thành biểu tượng cho sức mạnh vô biên của trí tuệ. Stephen Hawking đã vượt qua những hạn chế tình trạng cơ thể bệnh tật, quyết theo đuổi khát vọng làm khoa học đến cùng, để đưa ánh sáng khoa học mô tả đầy đủ vũ trụ mà nhân loại đang sống. Kho tư liệu và các di vật bao gồm cả thiết bị pha cà phê của Stephen Hawking được lưu giữ tại Bảo tàng Khoa học London, cùng nơi với kho lưu trữ của Isaac Newton và Charles Darwin.

Bộ phim "Theory of everything" cũng đã được Nhà sáng lập - Chủ Tịch tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết tuyển chọn vào Tủ phim Nền Tảng Đổi Đời nhằm truyền tải thông điệp ý nghĩa về cuộc đời phi thường của nhà khoa học Stephen Hawking. Ông từng nói: "Cuộc sống có khó khăn thế nào đi nữa, luôn luôn có một điều gì đó bạn có thể làm và thành công. Điều quan trọng là bạn không bỏ cuộc", với sức mạnh của một trí tuệ không giới hạn, một thái độ sống đầy tích cực, ông đã sống một cuộc đời huy hoàng và trọn vẹn.

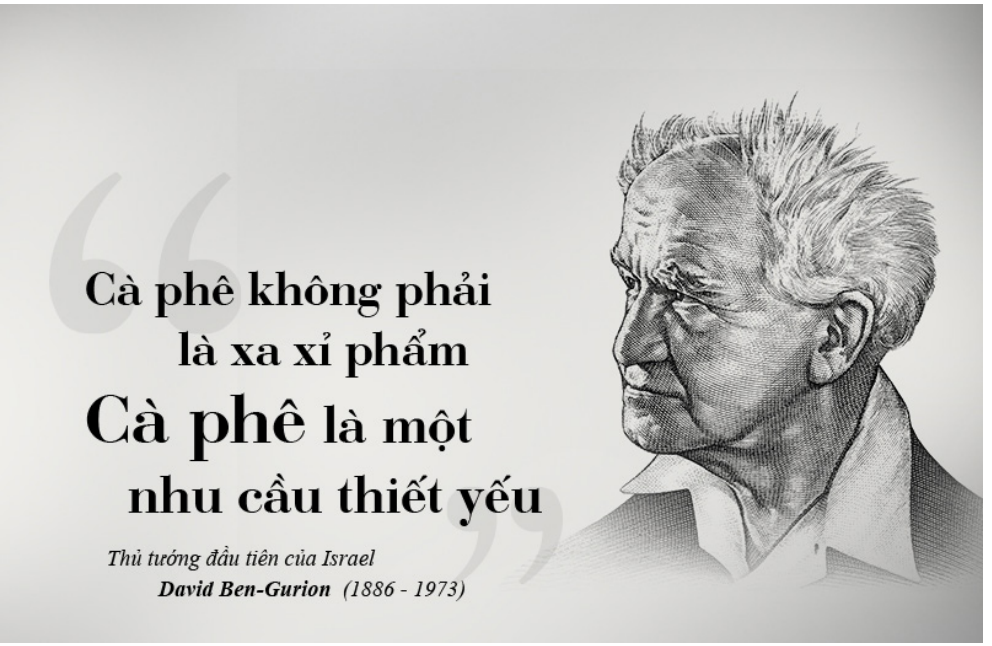
Cà phê không phải
là xa xỉ phẩm
Cà phê là một
nhu cầu thiết yếu
Thủ tướng đầu tiên của Israel
David Ben-Gurion (1886 - 1973)

LƯỢC SỬ KINH TẾ CÀ PHÊ

Sự thật là, khi cà phê đến với vùng đất hoặc quốc gia nào, đều tạo nên những bước tiến vượt bậc về kinh tế và diện mạo xã hội của quốc gia đó.

Kỷ nguyên thống trị của đế chế Ottoman

Sau khi phát hiện lợi ích từ hạt cà phê, người Ethopia đã mang cà phê trồng trên các dãy núi Yemen - vùng đất bị Ethiopia chiếm cứ. Vào thế kỷ 15, cà phê đã là thức uống thiết yếu và phổ biến khắp Bán đảo Ả Rập, Ba Tư, Ai Cập, Ottoman, Bắc Phi, khiến cà phê thành một loại hàng hóa có giá trị sinh lợi.

Cà phê là một trong những sản phẩm được giao dịch nhiều nhất trên thế giới.

Giữa thế kỷ 16, Ottoman xâm chiếm Yemen và nhanh chóng nhận ra tiềm năng kinh tế của cà phê. Từ đây, quá trình giao dịch cà phê trên quy mô toàn cầu chính thức bắt đầu. Hạt cà phê được thu mua và xuất khẩu từ Yemen theo hai tuyến đường. Một tuyến đường trên đất liền dẫn đến Mecca, Medina, Damascus, Aleppo, Constantinople. Một tuyến đường khác thông qua các cảng biển ở phía tây bán đảo Ả Rập theo đường biển đến Địa Trung Hải, sau đó vào châu Âu.

Thời điểm đó, Mocha là thương cảng buôn bán cà phê sầm uất, thu hút thương gia khắp thế giới tìm đến, bao gồm cả Ấn Độ và các quốc gia Châu Âu. Mocha trở thành cái tên của cà phê vùng này. Cà phê trong giai đoạn này là xa xỉ phẩm mang lại lợi nhuận vô cùng lớn. Nguồn lợi từ cà phê đã góp phần đưa Ottoman phát triển cực thịnh, trở thành một trong những thực thể chính trị mạnh nhất thế giới. Để kiểm soát thương mại cà phê, Ottoman cấm phân phối hạt sống hoặc cây giống, nhân cà phê phải luộc hoặc rang chín trước khi xuất khẩu.

Châu Âu thay đổi cán cân kinh tế

Thế kỷ 17, nhu cầu cà phê toàn cầu tăng cao, các thương gia châu Âu đã tìm cách phá vỡ thế độc quyền thương mại và tranh giành thị phần. Năm 1609, Công ty Đông Ấn của Anh thành lập một trạm giao dịch ở Mocha. Tiếp theo, năm 1614 Công ty Đông Ấn của Hà Lan tiếp cận các thương cảng Yemen. Năm 1616, người Hà Lan mang cây cà phê từ Mocha về Amsterdam nhưng cho đến năm 1696 Hà Lan mới trồng được cà phê quy mô lớn trên các vùng đất thuộc địa ở châu Á và châu Mỹ. Đầu thế kỷ 18, Hà Lan trở thành chủ lực sản xuất và cung ứng cà phê lớn nhất toàn cầu. Hà Lan thậm chí vượt qua Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, trở thành đế chế hưng thịnh thống trị thương mại hàng hải.

Năm 1714, thị trưởng của Amsterdam tặng một cây cà phê đến vua Louis XIV của Pháp. Người Pháp bắt đầu trồng cây cà phê trên đảo Martinique, từ đó nhân rộng khắp Trung - Nam Mỹ và Carribean. Đế chế Anh đến năm 1815 đã tiếp quản các đồn điền cà phê tại Ceylon của Hà Lan rồi nhanh chóng trở thành một thế

lực lớn trong thương mại cà phê toàn cầu. Mặc dù cà phê không phải là ưu tiên của nền kinh tế thuộc địa Anh, nhưng với sự phát triển thuận lợi của vùng nguyên liệu và nhu cầu vận tải đường biển tăng cao, Anh đã kiếm được rất nhiều tiền từ thương mại cà phê. Nửa sau của thế kỷ 18, sản lượng cà phê tại các nước thuộc địa Pháp tăng cao, Pháp và Hà Lan trực tiếp cạnh tranh vị thế.

Thương mại cà phê xuyên lục địa của thời kỳ đầu hiện đại trên thực tế đã biến đổi nền kinh tế châu Âu.

Trong lúc đó, cách mạng công nghiệp làm thay đổi phương thức sản xuất từ lao động chân tay được thay thế bằng chế tạo máy móc. Công việc nhà máy đòi hỏi trí óc tỉnh táo và thể lực nhanh nhẹn để vận hành thiết bị. Thức uống đang thịnh hành khắp Châu Âu lúc bấy giờ là bia và rượu không phù hợp với bối cảnh mới này. Do vậy, cà phê trở thành thói quen hàng ngày mới, một tập quán văn hóa ở châu Âu, sau đó lan sang Bắc Mỹ. Điều này dẫn đến cà phê trở thành sản phẩm thương mại có giá trị cao nhất trên thế giới, được ví như "vàng đen". Một phần vì lợi nhuận liên quan đến cà phê, các cường quốc châu Âu đã xâm chiếm các quốc gia Châu Á, châu Mỹ, châu Phi làm đồn điền canh tác. Mở rộng vùng nguyên liệu cà phê gắn liền với chủ nghĩa đế quốc, mang lại lợi ích kinh tế cho các nước kiểm soát thuộc địa. Việc sản xuất cà phê hàng loạt đã đưa cà phê có mặt trên khắp các châu lục.

Sự trỗi dậy của châu Mỹ

Vào thế kỷ 19, cà phê đã trải qua một sự thay đổi cơ bản, thúc đẩy các nền kinh tế công nghiệp và trở thành trung tâm của nền kinh tế nông nghiệp ở nhiều nước châu Mỹ. Các quốc gia Venezuela, Colombia, Mexico, Jamaica, Brazil… giành được độc lập tạo ra bước nhảy vọt mới cho ngành cà phê. Trong khi châu Phi và châu Á giảm sản xuất thì năm 1850, Brazil chiếm hơn một nửa lượng cà phê trên thế giới.

Giai đoạn này, Mỹ vừa là quốc gia tiêu thụ cà phê hàng đầu thế giới, vừa là trung tâm công nghệ hóa ngành cà phê. Năm 1790, Mỹ xây dựng các nhà máy sản xuất cà phê ở New York, chính thức tham gia ngành thương mại cà phê. Khoảng năm 1860, cà phê rang xay đóng gói được bán ra thị trường New York. Năm 1864, Mỹ sáng chế máy rang cà phê công nghiệp, cách mạng hóa sản xuất cà phê. Năm 1865, nhãn hiệu cà phê thương mại đầu tiên được đăng ký. Năm 1881, sàn giao dịch cà phê được thành lập tại New York. Năm 1900, phát minh bao bì chân không ra đời giữ cho cà phê tươi lâu hơn. Năm 1906, Mỹ sản xuất cà phê hòa tan tinh chế hàng loạt đầu tiên.

Nhiều tổ chức tài chính hỗ trợ các đế chế thương mại bành trướng đã được hình thành từ quán cà phê.

Thế kỷ 19, thương mại cà phê mở rộng gấp 20 lần. Châu Mỹ khẳng định sức ảnh hưởng đáng kể đối với thị trường toàn cầu. Vì tầm quan trọng trong kinh tế của xuất khẩu cà phê, năm 1940, Mỹ và một số nước Mỹ Latinh đã thỏa thuận phân bổ hạn ngạch xuất khẩu để mỗi nước được đảm bảo thị phần nhất định. Đến năm 1962, các quốc gia sản xuất cà phê và các nước tiêu thụ ký Hiệp định cà phê quốc tế nhằm duy trì hạn ngạch của các nước xuất khẩu và giữ sự ổn định trên thị trường cà phê.

Kỳ tích Việt Nam và bước tiến của châu Á

Từ nửa sau thế kỷ 20, quyền lực cà phê dịch chuyển sang châu Á. Các quốc gia của lục địa trà đã hiện diện trong mọi bước của chuỗi cung ứng cà phê, từ sản xuất đến cung cấp công nghệ, tạo dựng thương hiệu và thúc đẩy văn hóa cà phê.

Châu Á đang trở thành tâm điểm của ngành cà phê toàn cầu và là một trong những thị trường tiềm năng cao trong tương lai.

Việt Nam, Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia, Philippines… nổi lên như vùng nguyên liệu cung ứng cà phê cho toàn cầu. Trong đó, Việt Nam là đại diện tiêu biểu nhất. Cuối những năm 1990, Việt Nam đã trở thành cường quốc cà phê thế giới. Những quốc gia có truyền thống uống trà như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc hiện

nay là thị trường tiêu thụ cà phê hàng đầu toàn cầu, có khả năng cạnh tranh được với Mỹ. Các thương hiệu cà phê đến từ châu Á như Trung Nguyên Legend, cà phê hòa tan G7 (Việt Nam), Caffe Bene (Hàn Quốc), Suntory Boss (Nhật Bản)… đã bao phủ khắp các châu lục.

Theo báo cáo của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), châu Á có tốc độ tăng trưởng tiêu thụ cà phê năng động nhất trên thế giới, lục địa này đang trở thành "miền đất hứa" của ngành cà phê. Đặc biệt, với sự mở rộng quy mô của thị trường, cà phê đang là sản phẩm chủ chốt trong nền kinh tế ở các nước Đông Nam Á, dự kiến dư địa lợi nhuận vẫn còn rất dồi dào.

Hiện nay, thị trường cà phê toàn cầu đạt giá trị hơn 100 tỷ USD. Hơn hết, hệ thống kinh tế thế giới đang dần chuyển đổi sang hình thái kinh tế xanh, kinh tế sáng tạo với hạt nhân là năng lực sáng tạo đổi mới của mỗi cá nhân, tổ chức, quốc gia. Cà phê ngày càng có vị trí đặc biệt trong trật tự kinh tế thế giới, đóng vai trò nguồn năng lượng "thức tỉnh và sáng tạo", là thức uống pha chế phổ biến và được tiêu thụ nhiều nhất giới. Giờ đây các quốc gia chủ động phát triển tiềm năng văn hóa, tri thức bản địa và các hình thức sáng tạo liên quan đến cà phê có thể để đón lấy cơ hội lãnh đạo ngành cà phê, góp phần tạo nên quyền lực mềm, quyền lực thông minh cho quốc gia đó trong kỷ nguyên kinh tế xanh, kinh tế sáng tạo.

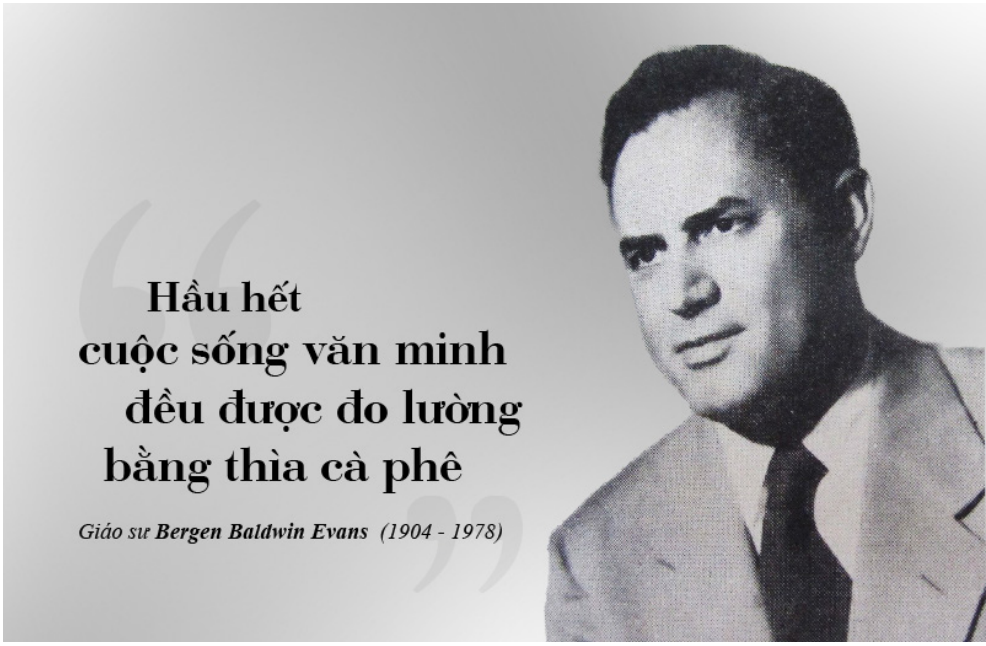
Hầu hết
cuộc sống văn minh
đều được đo lường
bằng thìa cà phê
Giáo sư Bergen Baldwin Evans (1904 - 1978)

ĐI TÌM NGUỒN GỐC SỰ GIÀU CÓ TỪ QUÁN CÀ PHÊ

Nhà kinh tế học Adam Smith đã soạn thảo phần lớn tác phẩm kinh điển "Nguồn gốc của cải các Quốc gia" (1776) trong một quán cà phê Anh. Từ đó, nhận thức nhân loại về kinh tế học đã thay đổi hoàn toàn.

Nơi khởi xướng những phát kiến cơ bản của hành vi kinh tế

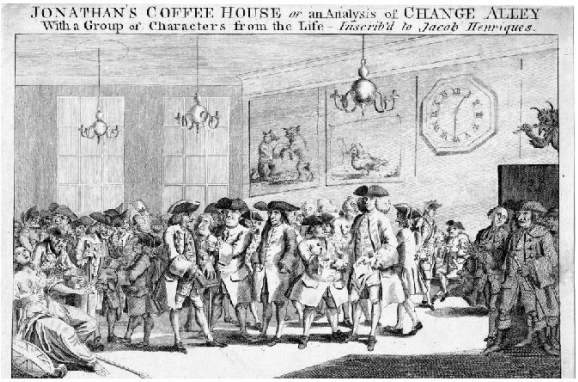

Vào cuối thế kỷ 17, nhiều quán cà phê ở London (Anh) phục vụ đặc biệt cho các lợi ích thương mại.

Trong thời đại chứng kiến sự trỗi dậy của xã hội công nghiệp và tư bản hiện đại, sự ra đời của văn hóa cà phê đã thay đổi tiến trình lịch sử nền văn minh phương Tây, đặc biệt là vương quốc Anh. Những quán cà phê đầu tiên ở London trải dài trên phố Cornhill, nơi có sàn giao dịch Hoàng gia (Royal Exchange) - tòa nhà thương mại chuyên dụng đầu tiên của Anh. Thế kỷ 17, London được mệnh danh là thủ đô kinh doanh quốc tế, còn Cornhill chính là hạt nhân tài chính của London. Cùng với Royal Exchange, sự

nổi lên của các công ty cổ phần như Virginia, Đông Ấn, Royal African đã thu hút nhiều thương gia đến Cornhill. Quán cà phê trở thành chốn gặp gỡ của những người cùng chí hướng tìm kiếm cơ hội thương mại hoặc đầu tư tài chính.

Đặc biệt, sau khi chế độ quân chủ được khôi phục vào năm 1660, Anh trải qua sự hồi sinh mạnh mẽ của thương mại và đầu tư. Quán cà phê càng thịnh hành, phát triển thành mạng lưới lớn khắp London. Giới thương nhân sử dụng quán cà phê như phòng làm việc, từ đó dẫn đến cuộc Cách mạng Tài chính khai sinh các tổ chức tài chính và mô hình kinh doanh mới.

Quán cà phê là nơi khởi sinh các tổ chức tài chính và đóng vai trò như nguyên mẫu của sàn giao dịch chứng khoán, các công ty bảo hiểm.

Quán cà phê Edward Lloyd's vào những năm 1680 là nơi diễn ra những giao dịch quan trọng của các thương nhân hàng hải và chủ tàu. Đây là tiền đề thành lập nên đế chế bảo hiểm Lloyd's lâu đời nhất thế giới. Quán cà phê Jonathan's là cứ địa của giới tài chính và môi giới tiến hành đấu giá công khai đã phát triển thành Sở giao dịch chứng khoán London. Sở giao dịch Baltic ra đời từ quán cà phê Virginia và Baltick ở phố Threadneedle cho đến nay vẫn tồn tại như một nguồn cung cấp thông tin thị trường hàng hải uy tín. Những sàn đấu giá toàn cầu như Sotheby's và Christie's đều có mối liên hệ gốc gác từ quán cà phê.

Hoạt động như một thị trường hữu hình, chính vì thế quán cà phê hội nhập triệt để vào nền kinh tế và làm thay đổi bản chất của xã hội cũng như đời sống kinh tế Anh cuối thế kỷ 17 đầu thế kỷ 18. Sự tăng trưởng của các tổ chức tài chính và thị trường chứng khoán kéo theo sự bành trướng thương mại, đồng thời gia tăng quyền lực quân sự Anh. Trong khi các cường quốc khác còn đang tranh giành lãnh thổ, thì nước Anh đã xây dựng mạng lưới thương mại toàn cầu. Vào những năm 1720, Anh là một trong những quốc gia thịnh vượng nhất trên thế giới. Vị trí dẫn đầu trong thương mại là nền tảng giúp Anh trở thành quốc gia công nghiệp đầu tiên.

Sự định hình và lan tỏa lý thuyết về bản chất sự giàu có trong quán cà phê

Vai trò quan trọng nhất của quán cà phê trong hệ thống kinh tế chính là cung ứng môi trường hoàn hảo cho việc hình thành những học thuyết kinh tế. Bên cạnh giao dịch thương mại, các thương gia đến quán cà phê để uống cà phê và đàm luận tình hình tài chính. Do đó, quán cà phê còn là trung tâm phổ biến thông tin diễn biến nền kinh tế lục địa châu Âu và các thuộc địa xa xôi. Chủ quán cà phê xuất bản những bản tin liệt kê danh sách giá hàng hóa, tỷ giá hối đoái, giá cổ phiếu chính phủ và các ấn phẩm thương mại phục vụ khách hàng. Quán cà phê Edward Lloyd's còn in tờ báo riêng có tên Lloyd's News ghi lại những cuộc thảo luận phân tích thị trường của giới thương gia để cung cấp cho khách hàng.

Môi trường đặc biệt của hàng quán cà phê thu hút cả giới tinh hoa trong nhiều lĩnh vực khác như chính trị gia, triết gia, học giả. Họ tới để nghe và tham gia vào những cuộc thảo luận đầy tính gợi mở, đồng thời ghi chép các thông tin đổ về từ khắp nơi trên thế giới. Adam Smith (1723 - 1790) - cha đẻ của kinh tế học hiện đại cùng với nhà kinh tế David Hume (1711 - 1776), thường xuyên gặp nhau tại quán cà phê John's Coffee House trên đường Royal Mile, Edinburgh để chia sẻ những quan điểm về triết học và đạo đức kinh tế. Lý luận về chủ nghĩa trọng thương và thương mại tự do của David Hume ảnh hưởng rất lớn đến tư tưởng Adam Smith. David Hume cũng là người giới thiệu Adam Smith với các nhà

lý thuyết và cải cách kinh tế Pháp (les économistes), đứng đầu là Francois Quesnay - người khai sinh học thuyết trọng nông. Những buổi đàm đạo với nhà kinh tế Pháp thôi thúc Smith đi tìm lời giải cho sự bế tắc của nền kinh tế trên toàn lục địa châu Âu.

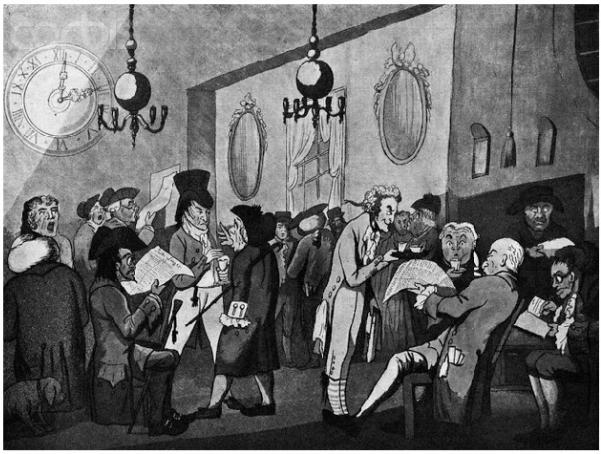

Quán cà phê trợ thủ cho việc thức tỉnh tư duy đổi mới trong thế giới kinh doanh.

Trong giai đoạn đầu của nền sản xuất công nghiệp, xã hội phát triển hỗn loạn, một số ít người có nhiều tiền đầu tư vào sản xuất và nhanh chóng chiếm thế độc quyền, có thể thống trị thị trường, còn người lao động và giới tiêu thụ nhỏ thì bị bòn rút của cải. Adam Smith muốn xóa bỏ tư tưởng kinh tế lỗi thời của trường phái trọng thương, đồng thời thiết lập luận thuyết kinh tế đặt trên nền tảng tự do toàn diện của từng người trong xã hội. Của cải tích lũy được đưa đến tay mọi người, từ tầng lớp doanh nhân cho đến tầng lớp lao động thấp nhất.

Năm 1773, Adam Smith đến London và được bầu làm thành viên của Hiệp hội Hoàng gia London. Trong khi ở London, Adam Smith dành phần lớn thời gian làm việc tại quán cà phê Bristish Coffee House trên phố Cockspur. Ông thậm chí còn thuê nhà ngay cạnh đó để thuận tiện thường xuyên lui tới. British Coffee House

là điểm tập trung của giới trí thức Scotland và thường sẵn có các tờ báo Caledonian Mercury, Evening Courant, tạp chí Weekly, tạp chí Scots. Tại đó, Adam Smith đã hoàn thiện cuốn "Nguồn gốc của cải các quốc gia" - một tác phẩm kinh điển đặt nền móng cho khoa học về kinh tế thị trường.

Nhà kinh tế học Adam Smith đã viết phần lớn kiệt tác "Nguồn gốc của cải các quốc gia" tại quán cà phê.

"Nguồn gốc của cải các quốc gia" đúc rút những nghiên cứu sau khi tham gia những cuộc luận bàn giữa các nhà kinh tế liên quan đến các điều kiện kinh tế và xã hội trong thời kỳ đầu của Cách mạng Công nghiệp. "Nguồn gốc của cải các quốc gia" lý giải nguyên nhân tăng trưởng của cải quốc dân và cách thức mang thịnh vượng đến mọi người. Smith lập luận rằng, thịnh vượng không chỉ có nghĩa là làm tăng thêm của cải vật chất mà còn là sự đối xử công bằng và nhân bản với con người. Lý thuyết kinh tế của Adam Smith cung cấp nền tảng cho các nhà hoạch định chính sách kiến tạo một khung hoạt động hữu hiệu, trong đó việc sản xuất, hình thành giá cả và phân phối được tiến hành một cách hài hòa hợp lý giữa người lao động, nhà tư bản và hệ thống quyền lực nhà nước.

"Nguồn gốc của cải các quốc gia" tạo được ảnh hưởng đối với kinh tế học có thể sánh ngang "Nguyên tắc toán học trong vạn vật học" của Isaac Newton trong vật lý và "Nguồn gốc các loài" của Charles Darwin trong sinh vật học. Đây cũng là một trong những cuốn sách quý được Nhà sáng lập, Chủ tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết tuyển chọn vào Tủ sách Nền Tảng Đổi Đời - Tủ sách hợp nhất tinh hoa tri thức nhân loại, góp phần kiến tạo nên một dân tộc hình mẫu, giàu có toàn diện về thể chất, vật chất, tinh thần.

Kinh tế, suy cho cùng là góp phần tạo ra sự giàu có thực sự cho con người và cho toàn hệ sinh thái địa cầu. Nhìn nhận theo đường hướng đó, những tư tưởng tiến bộ bộc lộ hết sức năng động tại không gian hàng quán cà phê đã trợ thủ cho việc thức tỉnh tư duy về bản chất sự giàu có cũng như những giá trị tạo ra sự thịnh vượng, đó cũng chính là một phần trong quá trình đạt đến sự thịnh vượng bền vững.

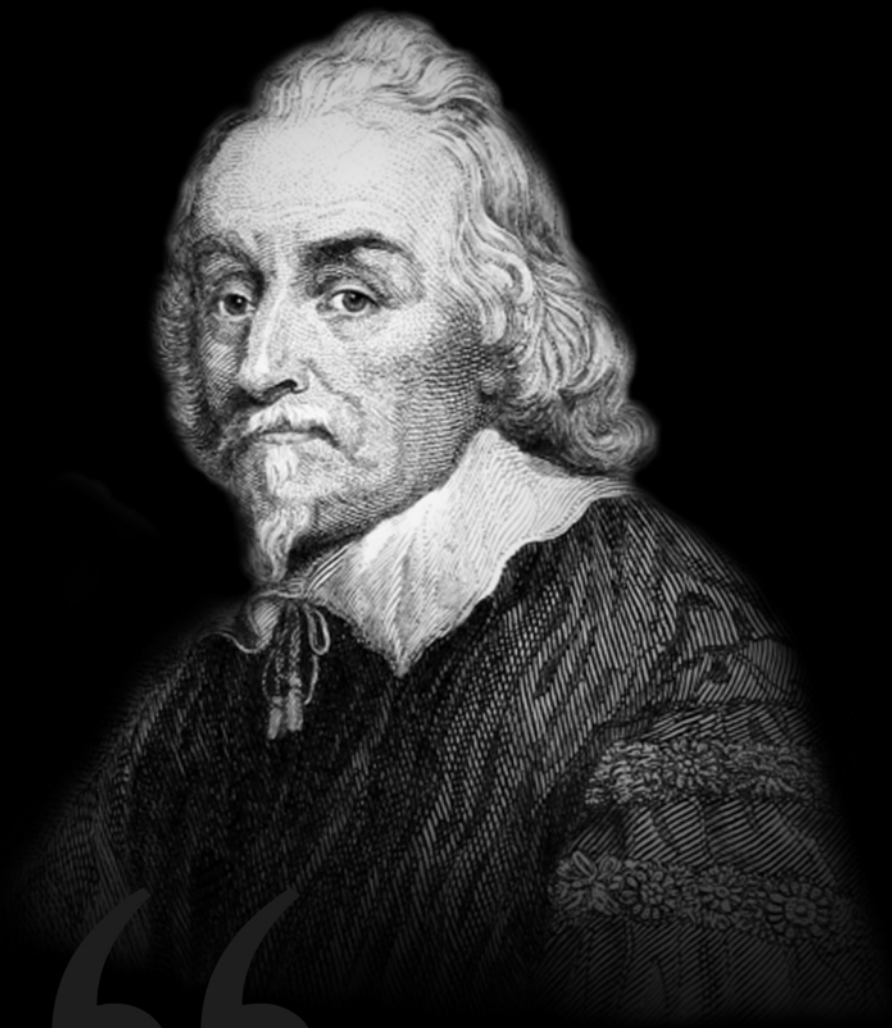

Cà phê là cội nguồn của hạnh phúc và sự thông thái

*Nhà y học vĩ đại **William Harvey** (1578 - 1657)*

TRUNG NGUYÊN LEGEND - CÀ PHÊ NĂNG LƯỢNG -

CÀ PHÊ THÔNG THÁI - CÀ PHÊ KIẾN QUỐC!

LỐI SỐNG CÀ PHÊ - LỐI SỐNG THÀNH CÔNG
LỐI SỐNG TỈNH THỨC